

ERWAN BERGOT

Les 170 jours de Diên Biên Phu

Convoi 42



Table of Contents

[Lời giới thiệu](#)

[Bản đồ cứ điểm Điện Biên Phủ - 1954](#)

[Lịch chiến sự](#)

[Cuộc hành quân Castor](#)

[Cuộc hành trình](#)

[Bãi nhảy dù Natacha](#)

[Ngày N + 2](#)

[Thung lũng con hải ly](#)

[Cuộc hành quân Pollux](#)

[Lễ Noel ở Điện Biên Phủ](#)

[Căn cứ lục – không quân](#)

[Những đỉnh đồi phía đông](#)

[Chiến hào bao vây Beatrice](#)

[Trước trận đánh](#)

[Bão lửa](#)

[Trận Beatrice](#)

[Him Lam](#)

[Đợt ngừng bắn](#)

[Pháo Điện Biên Phủ](#)

[Trên cứ điểm Gabrielle](#)

[Trận đấu](#)

[Đêm Gabrielle](#)

[Bình minh trên Gabrielle](#)

[Trận phản kích](#)

[Gabrielle tắt thở](#)

[Nỗi cô đơn của Langlais](#)

[Bắn tỉa](#)

[Thảm họa](#)

[Những khẩu súng cao xạ](#)
[Dominique](#)
[Trung úy Brunebroucke](#)
[Đêm Eliane](#)
[Huguette 7](#)
[Quả đồi thứ 5](#)
[Huguette 6 hấp hối](#)
[Mường thoát nước](#)
[Ngày lại ngày](#)
[Giành lại Eliane 1](#)
[Những ngôi sao cấp tướng](#)
[Cụm Huguette nghệt thờ](#)
[Tình nguyện nhảy dù](#)
[Lễ Camerone ở Điện Biên Phủ](#)
[Đợt tiến công thứ ba](#)
[Eliane 1 chết lần thứ hai](#)
[Số phận tiểu đoàn 1](#)
[Đường hầm Eliane 2](#)
[Buổi sáng cuối cùng](#)
[Kết thúc](#)
[Phụ lục:](#)

Điện Biên Phủ - 170 ngày đêm bị vây hãm

Tác giả: Erwan Bergot

Ebook miễn phí tại : www.Sachvui.Com

Lời giới thiệu

Cho tới nay, nhân dân ta vẫn quen với khái niệm chiến dịch Điện Biên Phủ kéo dài 56 ngày đêm, kể từ khi ta bắt đầu nổ súng tiến công tập đoàn cứ điểm của Pháp vào ngày 13 tháng 3 năm 1954, và kết thúc vào ngày 7 tháng 5 năm 1954 khi toàn bộ các lực lượng Pháp ở đây buông súng đầu hàng.

Tuy nhiên, đối với quân đội viễn chinh Pháp thì Điện Biên Phủ là một cơn ác mộng kéo dài, kể từ ngày 20 tháng 11 năm 1953 là khi mới bắt đầu nhảy dù xuống cánh đồng Mường Thanh đã lập tức bị bộ đội và nhân dân địa phương đón đánh, tiếp đó là gần nửa năm bị vây hãm, bị tập kích, phục kích mà đỉnh cao là những trận đánh liên tục kéo dài từ ngày 13 tháng 3 đến 7 tháng 5 và hoàn toàn kết thúc vào ngày 8 tháng 5 khi những đơn vị đóng tại Hồng Cúm thuộc phân khu phía Nam định tháo chạy sang Lào nhưng đã bị chặn đánh và tiêu diệt hết, tổng cộng là 170 ngày tất cả.

Chính vì những lẽ đó nên Erwan Bergot, một trung úy có mặt tại Điện Biên Phủ từ những ngày đầu đã trải qua gần sáu tháng sống trong cảnh căng thẳng, hãi hùng, khốn đốn tại Điện Biên Phủ, cuối cùng bị bắt làm tù binh rồi được phóng thích, đã viết cuốn sách này và được Nhà xuất bản Presses de la Cité ở Paris, Pháp, xuất bản năm 1979, sau đó được nhiều lần tái bản.

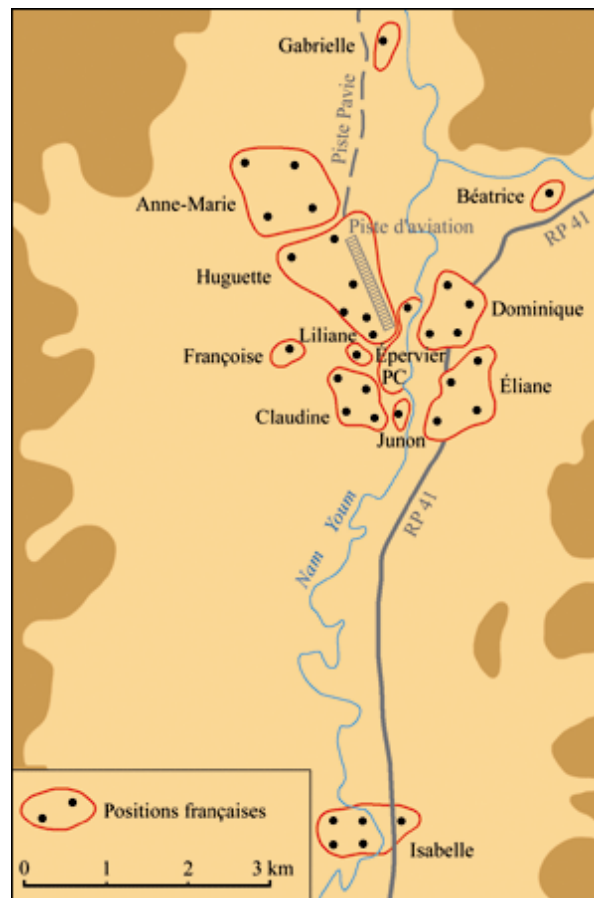
Theo giới thiệu của Nhà xuất bản Presses de la Cité, Erwan Bergot đã bỏ ra nhiều năm sưu tầm tài liệu, gặp gỡ các bạn chiến đấu cũ,

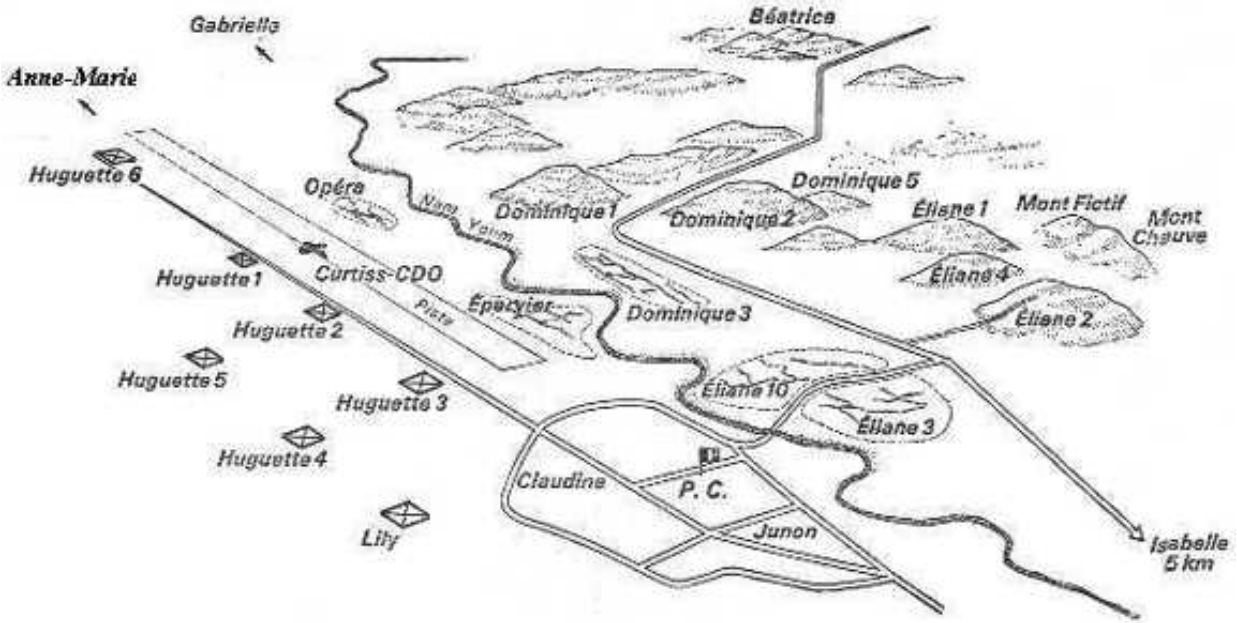
ghi lại « nhiều chứng cứ của những người còn sống sót để dựng lại một bức tranh sinh động và bi thảm trải dài suốt 170 ngày đêm, từ việc xây dựng tập đoàn cứ điểm , tổ chức các vị trí phòng ngự đến các trận đánh, nhưng trước hết là tinh thần, tình cảm của những người lính chiến đấu. Chính họ là những nhân chứng không thể bác bỏ. Họ là những người đứng ở vị trí hàng đầu”.

Bản dịch tiến Việt được thể hiện bởi dịch giả Lê Kim, người cũng từng là một chiến sĩ Điện Biên chiến đấu trong sư đoàn 308 năm xưa.

Nhà xuất bản Công an nhân dân

Bản đồ cứ điểm Điện Biên Phủ - 1954





Lịch chiến sự

1953

12 - 11 : Bộ tư lệnh chiến trường Bắc Bộ do tướng Cogy chỉ huy thông qua quyết định mở cuộc hành quân Castor nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ. Bản kế hoạch hành quân được Tổng tư lệnh Đông Dương Navarre phê chuẩn.

20 – 11 : Cuộc hành quân Castor bắt đầu. Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 do Bigeard chỉ huy nhảy dù xuống bãi Natacha, cánh đồng Mường Thanh, phía Tây Bắc Bản Kéo. Tiểu đoàn dù số 2 do Bréchnignac chỉ huy thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 nhảy xuống bãi Simone cách Bản Kéo 4 kilômét về phía Nam. Tiểu đoàn dù số 1 do Souquet chỉ huy và ban chỉ huy lực lượng nhảy dù do Fourcade chỉ huy kết thúc cuộc nhảy dù trong ngày.

21 – 11 : Cuộc hành quân Castor tiếp tục với tiểu đoàn dù lê dương số 1 do Guiraud chỉ huy và tiểu đoàn dù thuộc địa số 8 của Turret cùng với bộ phận hỗ trợ của Molinier.

22 – 11 : Tiểu đoàn dù lính Việt do Leclerc chỉ huy kết thúc cuộc hành quân Castor. Điện Biên Phủ có 4.560 binh sĩ chiếm đóng.

23 – 11 : Bắt đầu cuộc hành quân Pollux rút khỏi Lai Chua.

8 – 12 : Tiểu đoàn 2 bộ binh lính Thái tới Điện Biên Phủ.

10 - 12 : Các tiểu đoàn dù thuộc địa số 1, tiểu đoàn dù thuộc địa số 6, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 được đưa trở về Hà Nội (từ 2 -12).

15 – 12 : Thêm một số đại đội lính Thái tới Điện Biên Phủ.

16 – 12 : Tiểu đoàn dù lính Việt số 5 được đưa từ Điện Biên Phủ trở lại Hà Nội bằng máy bay.

Từ 15 đến 20 – 12 : Các tiểu đoàn số 1 và số 3 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 3 và những đơn vị đầu tiên của binh đoàn cơ động số 9 do Gaucher chỉ huy được máy bay đưa lên Điện Biên Phủ.

Từ 23 đến 28 – 12 : Tiến hành cuộc hành quân Regates với tiểu đoàn dù lê dương số 1 và tiểu đoàn dù xung kích số 8 thuộc binh đoàn đổ bộ đường không số 2 tiến công thăm dò từ Sốp Nạo đến Mường Khoa trên lãnh thổ Lào.

29 – 12 : Tiếp tục vận chuyển bằng cầu hàng không lên Điện Biên Phủ : tiểu đoàn 5 thuộc trung đoàn bộ binh Angiêri số 7 và tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn pháo binh thuộc địa số 10 cùng với một đại đội xe tăng Shaffee.

1954

Từ 1 đến 10 – 1 : Cầu hàng không tiếp tục đưa lên Điện Biên Phủ : tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn bộ binh lê dương số 3 và bộ phận đầu của binh đoàn cơ động số 6 gồm : tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn bộ binh Angiêri số 2 và tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn bộ binh lê dương

số 2.

Từ tháng 1 đến tháng 2 : Hoàn chỉnh việc xây dựng các cụm cứ điểm xếp theo thứ tự A, B, C .. mang tên : Anne Marie , Beatrice , Cladine, Dominique , Eliane, Francoise , Gabrielle , Huguette , Isabella .

Từ 12 đến 16 – 2: Hành quân thăm dò các mỏm đồi phía Đông với sự tham gia của tiểu đoàn dù lê dương số 1, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn bộ binh lê dương số 3, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn bộ binh Angiêri số 3, tiểu đoàn lính Thái số 3, tiểu đoàn dù xung kích số 8, tiểu đoàn 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13.

Từ 10 đến 13 – 3 : Tiến công phòng ngự và phản kích lấp các chiến hào do Việt Minh đào lẩn bao vây cụm cứ điểm Beatrice gần bản Him Lam.

13 – 3 : Sư đoàn 312 Việt Minh tiến đánh Beatrice lúc chập tối. Đến 2 giờ sáng, cụm cứ điểm bị thất thủ.

14 – 3 : Hai bên ngừng bắn từ 8 giờ đến 12 giờ để thu nhặt thương binh.

Tiểu đoàn dù lính Việt số 5 nhảy xuống tăng viện cho Điện Biên Phủ.

17 giờ : Sư đoàn 308 Việt Minh tiến đánh Gabrielle.

15 – 3 : Tổ chức phản kích giành lại Gabrielle bằng hai đại đội lính dù lê dương, tiểu đoàn 5 kính dù người Việt và một tiểu đội xe tăng. Đến 8 giờ cuộc phản kích bị chặn lại. Gabrielle coi như hoàn toàn bị thất thủ vào 8 giờ sáng.

16 – 3 : Tiểu đoàn 6 lính dù thuộc địa do Bigeard chỉ huy nhảy xuống tăng viện.

Đầu giờ buổi chiều hai đại đội lính Thái đóng ở Anne Marie 1 và Anne Marie 2 gần Bản Kéo bỏ đồn, đào ngũ.

17 – 3 : Một đại đội thuộc tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 cố chiếm lại Anne Marie 1 và Anne Marrie 2 nhưng không đạt kết quả.

18 – 3 : Việt Minh bắn pháo vào các cụm cứ điểm và sân bay. Hai cứ điểm còn lại ở Bản Kéo là Anne Marie 3 và Anne Marie 4 được lệnh sát nhập với cụm cứ điểm bảo vệ sân bay, đổi tên thành Huguette 6 và Huguette 7 . Một đại đội lính dù người Việt do Rondeaux chỉ huy được điều động đóng giữ Huguette 7 thay cho lính Thái đưa về khu Trung tâm.

19 – 3 : Hai máy bay Dkota hạ cánh xuống đường băng sân bay, bị pháo bắn , chỉ một chiếc hoàn thành nhiệm vụ.

20 – 3 : Pháo tiếp tục bắn vào sân bay. 5 chiếc Dakot đã hạ cánh và cất cánh an toàn.

21 – 3 : Nhiều cuộc giao tranh ác liệt trong đoạn đường từ khu Trung tâm đến phân khu Nam, nơi đặt cụm cứ điểm Isabelle.

24 – 3 : Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 đụng độ với địch ở khu vực giữa cụm Claudine trên dãy đồi phía Đông với Isabelle thuộc phân khu Nam.

25 – 3 : Pháo Việt Minh đặt ở Bản Kéo bắn vào Huguette 7 bảo vệ đầu đường băng sân bay.

Tiểu đoàn dù xung kích số 8 đụng độ với Việt Minh ở khu vực giữa các cứ điểm Dominique 1 và 2, phía Đông phân khu Trung tâm.

26 – 3 : Hành quân giải vây cho Huguette 7 bằng tiểu đoàn dù lê dương và tiểu đoàn dù lính Việt. Trung úy Rondeaux bị thương. Đại úy Bizard được cử thay thế.

27 – 3 : Các đơn vị liên tục cho quân ra lấp các chiến hào do Việt Minh đào lấn bao vây cứ điểm.

Thành lập thêm cứ điểm Opera ở phía Đông sân bay do một đại đội thuộc tiểu đoàn dù xung kích số 8 đóng giữ.

28 – 3 : Các lực lượng ứng chiến từ phân khu Trung tâm mở cuộc hành quân ra phía Tây nhằm tiêu diệt các khẩu pháo cao xạ Việt Minh đặt tại bản Ong Pẻ và gần bản Pe. Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 mở đầu cuộc tiến công, tiếp theo là tiểu đoàn dù xung kích số 8. Tiểu đoàn dù lê dương đi sau tiếp ứng. Tiểu đoàn bộ binh lê dương số 1 làm nhiệm vụ hỗ trợ khi rút quân trở về. Các xe tăng từ Isabella cùng đi để yểm trợ hỏa lực.

29 – 3 : Một cứ điểm mới, mang tên Eliane 4 được thành lập do các đơn vị rút từ tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 và tiểu đoàn dù lính Việt số 5 cùng đóng giữ.

Việt Minh xiết chặt vòng vây quanh các đồi phía Đông.

30 – 3 : Trung tá Langlais đi kiểm tra các cụm cứ điểm mang tên Dominique và Eliane, quyết định đưa đại đội 4 lính dù người Việt đến đóng tại Dominique 1 và tăng cường thêm cho Eliane 2 một đại đội thuộc tiểu đoàn dù lê dương số 1.

Các đơn vị tăng cường chưa kịp tới vị trí, Việt Minh đã mở cuộc tiến công.

Pháo chuẩn bị của Việt Minh bắt đầu bắn từ 17 giờ 30 phút. Một khẩu 155 và bốn khẩu 105 bị pháo Việt Minh phá hủy ngay trong hầm đặt pháo. 18 giờ 45, bộ đội Việt Minh bắt đầu xung phong, nhanh chóng chiếm lĩnh Eliane 1 và Dominique 2. Đến 21 giờ, Việt Minh chiếm thêm Dominique 1 nhưng bị chặn lại trước Dominique 3. Tại Eliane 2 (trên đồi A1) lính lê dương và lính Maroc bị đánh bật khỏi một số vị trí nhưng vẫn bám giữ.

22 giờ, sư đoàn 308 Việt Minh tiến công Huguette 7. 24 giờ , sư đoàn 316 Việt Minh bám chân được vào khu đất dưới chân Eliane 2,

mang tên Champs Elysees, nhưng vẫn không chiếm được đỉnh đồi A1.

31 – 3 : Huguette 7 bảo vệ đường băng vẫn giữ vững.

Eliane 2 bảo vệ khu Trung tâm sau khi nhận được tất cả các lực lượng ứng cứu có thể huy động, vẫn tiếp tục chống cự.

10 giờ sáng, tiểu đoàn dù xung kích số 8 và tiểu đoàn dù thuộc địa số 7 cố giành lại Dominique 2 và Eliane 1 nhưng không thành công, phải rút về sau khi bị thiệt hại nặng vào lúc 15 giờ.

17 giờ, Việt Minh tiếp tục tiến đánh Eliane 2 nhưng cứ điểm vẫn giữ vững sau suốt một đêm chống cự ác liệt.

1 – 4 : Tiểu đoàn dù lê dương số 1 và một đại đội của tiểu đoàn dù xung kích số 8 chiếm lại được Champs Elysees.

Huguette 7 bị bắn pháo dữ dội. Bizard tạm thời dẫn một bộ phận rút khỏi cứ điểm nhưng đến tờ mờ sáng hôm sau họ quay trở lại, chiếm lại toàn bộ các vị trí. Đến 10 giờ, đại đội bộ binh lê dương do Spozio chỉ huy tới thay thế đơn vị Bizard, chiếm đóng Huguette 7.

Trong ngày, những binh lính còn sống sót thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh Marôc số 4 tập hợp tại một cứ điểm vừa được thiết lập, mang tên Lily nằm ở khu vực giữa cụm Huguette và cụm Claudine.

17 giờ, sư đoàn 316 tiếp tục tiến đánh Eliane 2. Các lính dù lê dương, lính dù hỗn hợp Pháp – Việt, lính dù thuộc địa, lính dù xung kích, lính bộ binh lê dương, lính bộ binh Marôc luân phiên chiến đấu chống cự suốt 36 giờ liên tục.

Ở phía Tây, Huguette 7 bảo vệ đầu đường băng bị Việt Minh chiếm vào lúc 21 giờ. Mười hai lính lê dương còn sống sót chạy về được khu Trung tâm.

2 – 4 : Tiểu đoàn số 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 bắt đầu nhảy xuống Điện Biên Phủ, do Bréchnagnac chỉ huy.

Cho tới rạng sáng Eliane 2 vẫn giữ vững. Nhưng cứ điểm mang tên Francoise nằm lẻ loi ở phía Tây, do lính Thái đóng giữ đã “bốc hơi” trong đêm.

Huguette 7 bị mất. Huguette 6 trở thành tiền đồn bảo vệ đường băng sân bay tiếp tục bị Việt Minh tiến công.

Tiểu đoàn số 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 tiếp tục nhảy xuống Điện Biên Phủ. Ban chỉ huy tiểu đoàn đặt tại Eliane 4. Lính dù người Việt trong cứ điểm đặt dưới sự chỉ huy của Bréchnagnac.

3 – 4 : Eliane 2 vẫn giữ vững sau 90 giờ chiến đấu ác liệt.

Buổi tối, Huguette 6 tiếp tục bị tiến đánh. Đại đội do Desmons chỉ huy thuộc tiểu đoàn dù xung kích số 8 tiến theo đường mương thoát nước của sân bay đánh tạt ngang sườn quân địch. Việt Minh phải rút lui.

Đơn vị cuối cùng thuộc tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1, nhảy xuống phân khu Trung tâm.

4 – 4 : Vào lúc rạng sáng. Việt Minh tự động rút khỏi Champs Elyees (ở chân Eliane 2) . Cuộc chiến đấu liên tục trên đồi Eliane 2 kéo dài suốt 107 giờ, coi như tạm chấm dứt.

Trong khi đó, cuộc chiến đấu giành giật các cứ điểm Huguette bảo vệ đường băng sân bay lại bắt đầu : vào lúc gần nửa đêm, bốn tiểu đoàn Việt Minh có pháo nặng yểm trợ lực xung phong đánh chiếm Huguette 6. Đại đội Bailly thuộc tiểu đoàn dù xung kích số 8 xuất phát từ Opera đến ứng cứu bằng cách tiến quân theo mương thoát nước nhưng được nửa đường thì bị chặn lại. Đại đội Clédic thuộc tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1 vừa nhảy xuống trong đêm trước, đánh thẳng vào đường băng, buộc một tiểu đoàn Việt Minh bố

trí ở điểm nút phải rút lui.

5 – 4 : Buổi sáng, đơn vị Clédic có thêm một đại đội do Le Page chỉ huy thuộc tiểu đoàn dù xung kích số 8 tăng cường hoàn thành việc chiếm lại Huguette 6.

Tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 do Minaud chỉ huy tới thay cho đơn vị Clédic rút về phía sau, chuyển thành lực lượng dự bị.

Từ 6 đến 8 – 4 : Đại đội Bizard thay Minaud giữ Huguette 6.

Việc bảo vệ Eliane 2 được giao cho tiểu đoàn 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 đảm nhiệm, do thiếu tá Coutant chỉ huy.

Từ 9 đến 10 – 4 : Chiến hào Việt Minh hoàn toàn vây chặt cụm cứ điểm Huguette 6. Lực lượng ứng cứu di Trapp và Le Page chỉ huy mở cuộc hành quân chiếm lại Eliane 1. Buổi tối, Charles và Minaud dẫn tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 tới thay quân.

Việt Minh lại tiến đánh. Bigeard tung hai đại đội dù lê dương do Martin và Brandon chỉ huy, có hai đại đội dù người Việt do Guilleminot và Phạm Văn Phú tiến theo trợ lực. Đến rạng sáng, lại đưa thêm một đại đội thuộc tiểu đoàn dù lê dương số 2 do Lecour Grandmaison đến tăng cường thêm, nhằm chống lại cuộc tiến công của Việt Minh.

Từ 11 đến 12 – 4: Eliane 1 vẫn giữ vững.

Hoàn thành việc thả dù toàn bộ tiểu đoàn 2 lính dù lê dương.

Những lính dù thuộc tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1 còn sống sót trên cứ điểm Eliane 1 được sát nhập vào đại đội do thiếu úy Leguerre chỉ huy.

Từ 12 đến 13 – 4 : Huguette 6 bị pháo bắn dữ dội. Việc tiếp tế lương thực, đạn dược và nước uống rất khó khăn.

14 – 4 : Việt Minh đã chiếm được một phần ba đường băng sân bay. Huguette 6 vẫn cố giữ.

Eliane 1 và Eliane 2 tiếp tục chống cự.

15 – 4 : Hai đại đội xuất phát từ Opera lấp các chiến hào do Việt Minh đào bao vây Huguette 6.

Từ 16 đến 17 – 4 : Phải huy động tới một tiểu đoàn lính chiến đấu để bảo vệ cho số phu mang lương thực, đạn dược, nước uống cho Huguette 6.

Một giờ sáng, địch bắt ngờ tiến công Eliane 1.

Các đại đội dưới sự chỉ huy của Clédic và Periou tổ chức đánh chặn.

17 – 4 : Chỉ huy trưởng De Castries quyết định rút bỏ Huguette 6.

Từ đêm 17 đến 18 – 4 : Tiểu đoàn dù lê dương số 1 được lệnh mở đường tiến qua hệ thống chiến hào bao vây của Việt Minh đón đơn vị Bizard rút khỏi Huguette 6. Được nửa đường thì vấp phải một tiểu đoàn Việt Minh, không sao tiến được nữa.

Đến 10 giờ, Bizard quyết định tự phá vây và đã rút về được Huguette 1 nhưng bị thương vong tới 70% quân số.

18 – 4 : Đại đội 4 thuộc tiểu đoàn 1 bán lữ đoàn lê dương số 13, do Chevalier chỉ huy được lệnh thay quân cho đơn vị bộ binh lê dương đang đóng tại Huguette 1.

19 – 4 : Sau một đêm chiến đấu, Chevalier đã tới được Huguette thay Spozio. Nhưng khi, dẫn quân trở về khu Trung tâm, Spozio bị tiêu hao tới một nửa số quân còn lại.

20 – 4 : Khoảng 100 lính “tình nguyện” chưa có bằng tốt nghiệp nhảy

dù, nhảy liều xuống Điện Biên Phủ.

21 – 4 : Sau một đêm tương đối yên tĩnh, Việt Minh lại tiến đánh Huguette 1 nhưng không đạt kết quả.

Đêm 22 rạng 23 – 4 : Cự điểm Huguette 1 bị tiến công từ mọi phía. Đến 1 giờ sáng liên lạc điện thoại với Chevalier hoàn toàn bị cắt đứt.

23 – 4 : De Castries quyết định giành lại Huguette 1.

Hồi 11 giờ trưa, tiêu đoàn dù lê dương số 2 được lệnh phản kích. Hai đại đội xuất phát từ phía Nam Huguette 2 và hai đại đội từ phía Tây Opera cùng tiến về Huguette 1. 16 giờ , cuộc phản kích bị Việt Minh đánh lui.

24 – 4 : Tổ chức lại hệ thống phòng ngự. Opera bị rút bỏ. Lính trong cứ điểm hợp nhất với đơn vị đang đóng tại Huguette 2.

25 – 4 : Việt Minh tiến đánh Epervier (là một cứ điểm ở phía Nam Opera). Các hầm hố trong cứ điểm đều ngập đầy bùn vì mưa suốt đêm.

Từ 26 đến 30 – 4 : Pháo bắn liên tục. Việt Minh tiếp tục đào hào bao vây Huguette 4 và Huguette 5.

Trong bốn đêm liền, khoảng 300 lính tình nguyện nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Từ 1 đến 2 – 5 : 17 giờ, pháo Việt Minh bắt đầu bắn chuẩn bị, mạnh nhất và kéo dài nhất kể từ ngày bắt đầu chiến dịch. Pháo bắn suốt ba tiếng đồng hồ.

Từ 20 giờ 30, Eliane 1 và Eliane 2 bắt đầu bị bộ đội Việt Minh xông vào cứ điểm. Khoảng tờ mờ sáng, Eliane 1 bị Việt Minh hoàn toàn chiếm lĩnh, Eliane 2 vẫn tiếp tục chống cự.

Ở mặt phía Tây, sau khi tiến công thăm dò Huguette 4 và Lily, Việt Minh bắt đầu tiến đánh Huguette 5. Đến 3 giờ sáng, Huguette 5 bị chiếm lĩnh. Một cuộc phản kích từ Huguette 2 đánh sang bị Việt Minh chặn đứng ngay trước lớp hàng rào kẽm gai của Huguette 5.

Đêm 2 rạng sáng 3 – 5 : Việt Minh tiếp tục tiến công gây sức ép ở mặt Đông, nhằm vào Eliane 2 và Dominique 3.

Ở mặt Tây, sức ép của Việt Minh nhằm vào Huguette 4.

Rạng sáng, Dominique 3 bị chiếm lĩnh.

Đêm 3 rạng 4 – 5 : Pháo bắn suốt đêm.

Đại đội 2 thuộc tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 nhảy xuống ngay khu vực đặt sở chỉ huy Trung tâm, lập tức được đưa ngay lên Eliane 2 là nơi tiểu đoàn 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 đã chiến đấu suốt 72 giờ.

Việt Minh đào một đường hầm dưới Eliane 2 đặt thuốc nổ.

4 – 5 : Đại đội 3 thuộc tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 tới tiếp viện cho đại đội 2 đóng tại Eliane 2 vào lúc rạng sáng. Tiểu đoàn 1 thuộc bán lữ đoàn lê dương số 13 tuân tưng rút lui.

5 – 5 : Trời mưa cản trở việc thả dù. Chỉ có khoảng gần hai trung đội nhảy được xuống Điện Biên Phủ.

Việt Minh củng cố các vị trí đã chiếm được tại Eliane 1 và Domonique 3.

6 – 5 : Việt Minh tiếp tục tiến công Eliane 2 vào lúc gần tới đêm. Từng tiểu đoàn tiến đánh theo nhịp độ nửa giờ rồi lại thay bằng tiểu đoàn khác. Khoảng 23 giờ khối thuốc nổ trong đường hầm dưới cứ điểm Eliane 2 phát nổ, chôn vùi đại đội 2 của tiểu đoàn dù thuộc địa số 1.

Đại đội 3 tổ chức phản kích, đến 3 giờ sáng chiếm lại được đỉnh đồi.

7 – 5 : Eliane 4 bị tiến công. Botella và Bréchignac không thấy trả lời qua điện đài.

Việt Minh quay trở lại tiến công. Eliane 2 sau khi đã chiếm được Eliane 4. Đến 5 giờ sáng, Eliane 2 hoàn toàn bị Việt Minh chiếm lĩnh.

7 giờ sáng, Eliane 10 ở dưới chân Eliane 2 cũng bị chiếm.

8 giờ sáng, phần lớn các điểm tựa ở phía Đông bảo vệ cho sở chỉ huy Trung tâm đều nằm trong tay Việt Minh.

Ở mặt Tây, Huguette 4 bị chiếm.

17 giờ 30 tiếng súng chấm dứt tại Điện Biên Phủ.

Cuộc hành quân Castor

20 – 11 – 1953

Máy bay từ từ lấy độ cao. Nhìn xuống phía dưới, bên phải là quãng sáng màu vàng của dãy đèn ọc cầu Dourmer (nay là cầu Long Biên) soi rõ mặt nước sông Hồng. Tòa Nhà hát lớn, lò mờ trong bóng tối vẫn nổi bật ở đầu phố Paul Bert (Phố Tràng Tiền).

Máy bay tiếp tục lên cao . Hà Nội vẫn còn hiện rõ từng điểm với những đường phố và đại lộ có những cột đèn điện chiếu sáng giao nhau theo hình thước thợ. Đây là ngã tư phố Gia Long (phố Bà Triệu) với khách sạn Ritz nổi bật như một khối hình hộp màu trắng trên nền đường màu đen, kia là nhà ga nằm ở đại lộ De Lattre (đường Lê Duẩn), ngay đầu đường Gambetta (đường Trần Hưng Đạo) có nhiều cây cao lá rậm. Xa hơn nữa về phía chân trời, có thể đoán được vùng châu thổ đang chìm trong sương lam ở phía sau,

còn phía trước là đỉnh núi Tam Đảo màu đen trên nền trời đang sáng dần của ánh bình minh.

Đó là bốn giờ ba mươi phút sáng 20 tháng 11 năm 1953. Chiếc Dakota số 356 trong phi đội số 2 của lực lượng không quân vận tải 64 mang tên Anjou đang tiếp tục cuộc hành trình trên những đám mây dày che phủ lưng chừng núi Ba Vì ở phía Tây.

Chiếc Dakota vẫn bốc cao mãi. Cho tới khi lên tới đỉnh tột cùng theo qui định là 4.000 mét, lúc đó mới rẽ ngoặt 290⁰. Lúc này, máy bay đang trên vùng trời Sơn Tây, nơi sông Hồng chảy xuôi về phía châu thổ.

Trong khoang máy bay, nhiệt độ xuống thấp. Mọi người phải mặc thêm một chiếc áo nịt bông bên ngoài chiếc áo trạ. Riêng tướng Gilles vẫn chỉ mặc bộ đồ len Kaki. Ông chủ đoàn quân nhảy dù cau lông mày, nheo con mắt duy nhất còn lại, nhìn những đám mây đang như bị luồng gió cánh quạt máy bay cuốn hút. Thỉnh thoảng, ông lại rút từ túi áo ngực ra một chiếc khăn tay nhỏ, lau vành mi đang ứa nước từ chiếc mắt giả bằng thủy tinh.

Trước mặt tướng Gilles, chỉ huy đoàn quân đổ bộ đường không, là tướng Dechaux, Tư lệnh lực lượng không quân chiến thuật miền Bắc Đông Dương, gọi tắt là GATAC – NORD. Tướng Dechaux cũng đang nóng lòng sốt ruột cúi nhìn ra phía ngoài, ngang tầm với mẫu thuốc lá đã hút xong nhưng vẫn còn ngậm trên môi của tướng Bodet, phó của Tổng tư lệnh Đông Dương Navarre.

Phó tổng tư lệnh Bodet, bộ mặt lạnh như phiến đá hoa, đang chăm chú theo dõi trên bản đồ hành trình của chuyến máy bay, tuyệt đối không liếc nhìn ra phía ngoài một chút nào. Dưới cánh máy bay lúc này chỉ là những đám mây dày đặc màu trắng, chồng chất lên nhau. Đó là một thứ “mưa phùn khô” tạo thành một tấm màn che do gió rét và hơi ẩm trên vùng trời thượng du Bắc Kỳ kéo tới che phủ rừng núi và thung lũng suốt phần lớn thời gian mùa Đông. Tuy nhiên, đôi lúc tấm màn mây này cũng tự xé rách, để lộ ra một khoảng trời như cửa

chiếc bẫy sập, nhìn xuống phía dưới là một vực sâu có những bản làng người Thái bám chặt lấy những sườn núi đã chặt hết cây cối, hoặc là những suối nước chảy dữ dội đổ vào sông Đà hay sông Hồng.

Từ loa phát thanh vọng ra tiếng nói khàn khàn :

- Máy bay đang trên vùng trời Yên Bái.

Tướng Bodet ấn ngón tay trở lên bản đồ. Bắt đầu từ thời điểm này, máy bay rời bỏ vùng trời thung lũng sông Hồng để bay ngược lên vùng núi, tới vùng trời Nghĩa Lộ và Sơn La.

Ngồi ở chiếc ghế sau tướng Bodet, tướng Gilles vẫn không động đậy. Ông cũng không cần theo dõi trên bản đồ. Vùng thượng du là khu vực ông đã biết rất rõ để có thể nói thẳng thừng là đã “chạy thực mạng” hàng tháng trời suốt chiến dịch Thu Đông năm trước.

Đúng một năm trước đây, tướng Jeans Gilles hồi đó mới là một đại tá, cuối tháng 11 năm 1952 đang đón đợi cuộc tiến công của các sư đoàn thiện chiến Việt Minh tại một thung lũng nhỏ trong xứ Thái, nằm giữa vùng núi Nghĩa Lộ và Sơn La, một tập đoàn cứ điểm xây dựng vội vã nhằm ngăn chặn làn sóng tiến công của Việt Minh đang tràn khắp vùng thượng du, quét sạch những đồn bốt nhỏ bé trong những thung lũng và trên đỉnh núi. Cứ điểm “con nhím” này đặt ở Nà Sản, một địa danh nổi bật trên trang nhất báo chí khi tướng Giáp bất ngờ nổ súng tiến đánh vào ngày 28 tháng 11 năm 1952. Sau 6 ngày giao tranh quyết liệt, giành đi giật lại từng vị trí, có lúc tưởng chừng như Nà Sản sẽ sụp đổ tới nơi; nhưng cuối cùng các đơn vị lính lê dương và lính dù đóng giữ tập đoàn cứ điểm này vẫn giữ vững, bộ đội Việt Minh phải rút lui.

Chiến công này đã nâng Jeans Gilles từ đại tá lên thiếu tướng. Hơn nữa, chiến công này còn neo chặt trong đầu óc một sĩ quan tham mưu niềm tin vững chắc là những cứ điểm phòng ngự kiểu “con nhím” ở vùng thượng du là giải pháp lý diệu để nhử mồi và đánh

thắng lực lượng chủ lực tiến công của Việt Minh chưa có đủ trang bị cần thiết để đánh chiếm những vị trí như thế này. Đặc biệt, đó là quan điểm của đại tá Berteil, người thay Gilles làm Tư lệnh binh đoàn tác chiến khu vực miền Trung sông Đà, gọi tắt là GORMON. Ngày 21 – 5 -1953, khi Tổng tư lệnh Navarre bất ngờ đặt chân xuống Nà Sản trong cuộc hành trình thị sát vùng thượng du, đại tá Berteil đã nồng nhiệt bộc lộ ý kiến trên đây với cấp trên.

Nhưng riêng về phần mình , tướng Gilles lại có quan điểm khác. Là một người ưa hành động, tướng Gilles không thể chịu được cảnh giam chân trong một cứ điểm kiểu “con nhím”, bị vây bọc mọi phía, hoàn toàn phụ thuộc vào việc tiếp tế bằng máy bay, chờ đợi địch tiến đánh. Ông muốn được có những cuộc hành quân táo bạo, trong đó được tự do vận động , nhử địch vào những cạm bẫy để rồi nghiền nát bằng quả đấm của lính dù.

Đó là phần cuối trong ý niệm về cuộc hành quân chiếm lĩnh Điện Biên Phủ ngày hôm đó. Nếu ông nhận cầm đầu lính dù của mình nhảy xuống tiến đánh Điện Biên Phủ, đó là do ông nhận được lời hứa chính thức chỉ ở lại đây một thời gian ngắn, vừa đủ để tìm được người thay thế. Một cơn đau tim gần đây nhất đã chứng minh, ông đang vượt qua giới hạn củ sự dẻo dai về thể lực. Ông bộc lộ với tướng Dechaux :

- Điện Biên Phủ không thể trở thành một Nà Sản thứ hai như tất cả những đầu óc trong ban tham mưu ở Sài Gòn nghĩ như vậy. Bởi vì, Việt Minh hẳn cũng đã rút kinh nghiệm về những bài học thất bại ở Nà Sản năm ngoái. Hoặc là, tướng Giáp sẽ áp dụng các biện pháp cần thiết nhằm ngăn cản không cho Điện Biên Phủ trở thành mối uy hiếp hậu phương Việt Minh, hoặc là sẽ tiến đánh Điện Biên Phủ ...

Tướng Gilles không nói thêm, nhưng vẫn khiến cho người nghe có cảm giác ông không muốn bị chôn chân bó tay tại Điện Biên Phủ nếu Việt Minh tiến công.

Tuy nhiên, ông cũng cho biết, sau khi rút bỏ Nà Sản hồi tháng 8 vừa

rồi, thì hiện nay Điện Biên Phủ là một căn cứ ít tồi nhất ở vùng thượng du. Trong mọi trường hợp, Điện Biên Phủ vẫn còn tốt hơn Lai Chua là điểm tựa duy nhất còn tồn tại trong vùng, mà mọi người vẫn thường đánh giá là “một chiếc bô đi tiểu”.

Tướng Bodet nhìn ra phía ngoài máy bat, nhăn mặt khi thấy những đám mây mỗi lúc một nhiều. Nếu vòm trời bị phủ kín mây, hoặc nếu có mưa, thì không thể nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Tướng Dechaux liếc nhìn đồng hồ đeo tay : 5 giờ 40 phút. Ông nói :

- Chậm nhất là một giờ nữa, ta sẽ về tới nơi.

Phía dưới máy bay, trời vẫn một màu mây trắng. Chỉ có một vài đỉnh núi như người vừa chợt tỉnh ngủ, nhô đầu ra khỏi lớp chăn bông của mây. Dù sao mặt trời đã hiện ra ở phía Đông, đang nhuộm những đám mây tích điện to lớn một màu hồng thắm.

Hoa tiêu nói qua loa phóng thanh :

- Chúng ta đang bay trên vùng trời Tuần Giáo.

Khoảnh khắc thực tế đang tới gần. Điện Biên Phủ chỉ còn cách 80 kilômét về phía Tây. Hai mươi phút nữa. Tướng Gilles cúi đầu xuống, trề môi suy nghĩ. Cùng với mặt trời mọc, có vẻ như cảnh “mưa phùn khô” cũng xuất hiện cho bầu trời nhuộm một màu xanh lơ nhạt dịu. Bây giờ, những tia nắng đầu tiên của mặt trời đã làm màu xanh lơ trong trẻo chuyển thành màu xám bản thủ dày đặc sương mù.

Tướng Bodet và tướng Dechaux đưa mắt nhìn nhau. Suy cho cùng, chính tướng Bodet trên cương vị Phó tổng tư lệnh là người chịu trách nhiệm nặng nề bật đèn xanh cho 1500 lính dù của Bigeard và Bréchnignac đang tập trung tại sân bay Bạch Mai và Gia Lâm từ 4 giờ sáng để chuẩn bị lên đường nhảy xuống Điện Biên Phủ.

Tổng tư lệnh Navarre nói :

- Nếu thật thời tiết tốt mới nhảy.

Tối hôm qua, tướng Bodet cũng nhắc lại câu này với các chỉ huy tiểu đoàn nhảy dù :

- Nếu thời tiết tốt, sẽ nhảy.

Tướng Bodet không thuộc phái tán thành vô điều kiện cuộc hành quân Castor nhằm chiếm đóng sân bay và toàn bộ thung lũng Điện Biên Phủ, tổ chức khu vực này thành một căn cứ lực – không quân, tạo nên một then chốt khóa đường biên giới thông sang Lào, một con đập ngăn chặn du kích Việt Minh, một bàn đạp xuất phát những cuộc hành quân tiến đánh vùng hậu phương địch. Bodet là một phi công. Ông suy nghĩ trên cương vị chuyên môn về vận chuyển và yểm trợ đường không. Mảnh đất Điện Biên Phủ, cách sân bay Bạch Mai Hà Nội 300 kilômét, cách sân bay Cát Bi Hải Phòng 400 kilômét, là một sân bay hạn chế cho việc sử dụng thực tế tiềm năng của lực lượng không quân hiện có tại Đông Dương của Quân đội viễn chinh Pháp.

Đã 6 giờ 10 phút.

Chiếc Dakota lượn một vòng rộng trên thung lũng Điện Biên Phủ. Tướng Bodet lại liếc nhìn đồng hồ. Còn khoảng gần 50 phút nữa trước khi có thể ra lệnh hoãn cuộc hành quân Castor.

Trong khoang lái, những chuyên viên “công ty vận tải đường không” dán mắt vào khung cửa kính. Họ không nhìn thấy gì ngoài những đỉnh núi cao 1500 mét hiện ra trên hướng Lai Châu. Mấy người này trao đổi với nhau :

- Nhìn này, sương mù đang dày đặc thêm.

- Có vẻ như những triển vọng của cuộc hành quân Castor đang giảm dần theo từng giây phút.

Đột nhiên, một vùng sáng màu đỏ chói đang biến mất bồng bong màu xám loang lổ thành những làn hơi nước. Mặt trời đã xuất hiện từ những đám mây. Khung cảnh đang âm đạm trở thành rực rỡ. Những dải sương mù bốc lên cao tan trong ánh sáng đang sà xuống thấp.

Trên thung lũng Điện Biên Phủ, sương mù như bị luồng gió nuốt chửng, đang bị tan, bị xé, bị rách từng mảng để bộc lộ những thảm xanh tươi của ruộng đồng, những lùm đen sạm của cây cối, những vệt sáng màu bạc của suối nước và dòng sông Nậm Rốn cuộn cuộn chảy.

Đã 6 giờ 37 phút.

Phó tổng tư lệnh Bodet thở phào, nhẹ nhõm. Ông lại gần tướng Gilles chỉ huy trưởng cuộc hành quân :

- Có vẻ như trời hửng, Đúng không ?

Tướng Gilles không trả lời, chỉ gật đầu tỏ vẻ đồng ý. Văng trán cầu thủ bóng ném của ông lúc này đang cúi sát khung cửa sổ máy bay, ông cố phát hiện một vài dấu hiệu nổi bật của địa hình phù hợp với những tấm ảnh chụp từ trên không mà ông vẫn còn nhớ như in trong óc. Đối với ông, câu nói vừa qua của tướng Bodet chỉ còn đơn giản chứa đựng hàm ý : vài giờ nữa, hai tiểu đoàn dù, những lính dù “của ông” sẽ đương đầu với thực tế gay go của cuộc chiến đấu. Và cuộc chiến này nhất định sẽ xảy ra. Nhưng thắng lợi là chắc chắn. Tướng Gilles tin cậy vào hai tiểu đoàn trưởng quân dù của ông là Bigeard và Bréchnac. Đó là hai sĩ quan chỉ huy hai đơn vị thiện chiến có hiệu xuất tác chiến như nhau dù phong cách khác nhau.

Tướng Gilles lúc này mới quay đầu về phía tướng Bodet. Tướng Bodet vẫn đang tiếp tục nhìn đồng hồ. Đã 6 giờ 52 phút. Phó tổng tư lệnh Bodet nói với tướng Dechaux, tư lệnh lực lượng không quân chiến thuật miền Bắc Đông Dương :

- Phát lệnh theo quy định ! Chúng ta bắt đầu cuộc hành quân Castor.

Cuộc hành trình

Số phận cuộc hành quân bắt đầu lúc 7 giờ sáng ngày 20 – 11 – 1953. Nhưng lúc đó, mọi người vẫn chưa biết rõ vận mệnh cuộc nhảy dù sẽ ra sao. Bất kể tầm quan trọng như thế nào, kế hoạch mang tên Castor, có nghĩa là con hải ly, vẫn là một kế hoạch tuyệt mật, được soạn thảo trong phòng làm việc của tướng Navarre là Tổng tư lệnh, có trách nhiệm quân sự trên toàn bộ lãnh thổ Đông Dương và kế hoạch này đã được chính phủ Pháp phê chuẩn trên tổng thể.

Tướng Navarre bắt đầu nhận nhiệm vụ Tổng tư lệnh các lực lượng vũ trang Pháp ở Đông Dương vào tháng 5 năm 1953, thay tướng Salan tới đây từ năm 1951 cùng với tướng De Latrre. Khi vừa mới đặt chân tới Sài Gòn, tướng Navarre đã phải nhanh chóng có một ý niệm cá nhân về tình thế quân sự ở Đông Dương, những vấn đề ưu tiên cần thực hiện, những mục tiêu cần đạt tới. Ông chỉ có một mình vì hầu hết các tư lệnh chiến trường và toàn bộ các sĩ quan tham mưu, phần lớn các chỉ huy phân khu hoặc các binh đoàn đều đã hết nhiệm kỳ phục vụ, đang trở về Pháp. Trong tổng hành dinh, các ghế chỉ huy đều trống vắng.

Một mình tướng Navarre phải tự tìm hiểu, tự tổ chức, tự quyết định mọi việc.

Lúc này, cuộc chiến tranh Đông Dương đã bước vào năm thứ tám. So với hồi đầu, Việt Minh đã hoàn toàn thay đổi. Việt Minh ngoài việc kiểm soát được nhiều vùng lãnh thổ, đã thực tế không còn thuần túy duy trì chiến tranh du kích mà đã có một quân đội chính quy theo kiểu “cổ điển” được Liên Xô, Trung Quốc giúp đỡ trang bị, có những tiểu đoàn, trung đoàn, sư đoàn chủ lực, một lực lượng pháo binh, một hệ thống hậu cần đúng qui ước. Ngoài ra, Việt Minh còn áp dụng một chiến lược hướng về giai đoạn tiến công, điếm tọt cùng của mọi cuộc chiến tranh cách mạng.

Từ năm 1951, tướng De Lattre và phó của ông là tướng Salan đã phải đương đầu chật vật với tướng Giáp : tại Vĩnh Yên hồi tháng Giêng, tại dãy núi Đông Triều hồi tháng 3, trên sông Đáy hồi tháng 5 và trong thung lũng Nghĩa Lộ vùng thượng du hồi cuối tháng 10.

Năm 1952 không thấy Việt Minh tiến đánh vùng đồng bằng như phía Pháp chờ đợi. Ngược lại, dù thất bại trong cuộc tiến đánh Nà Sản, Việt Minh vẫn kiểm soát được khu vực nằm giữa sông Hồng và biên giới Lào, thông qua Điện Biên Phủ là thủ phủ của người Thái đen, và cửa ngõ của tất cả những đường mòn dẫn tới sông Mêkông.

Sau đó ít lâu, đến tháng 5 năm 1953, Việt Minh lại mở hai cuộc tiến công , một trận đánh về phía Luông Phabang, một trận đánh về phía Viêng Chăn. Do thiếu lương thực tiếp tế, các sư đoàn Việt Minh đã quay trở lại nửa chừng.

Đối với Tổng tư lệnh Navarre cũng như toàn cơ quan bộ tổng tham mưu, chiến dịch Thu Đông sắp tới của Việt Minh chắc chắn sẽ là một cuộc tiến quân nữa xuống phía Nam, tiến đánh các tuyến phòng ngự của Pháp rồi từ đó đánh thẳng lên Tây Nguyên, chỉ cách Sài Gòn 180 kilômét. Cùng trong chiến dịch này, Việt Minh sẽ tiến đánh Lai Chua, thành lũy cuối cùng của Pháp ở khu vực Tây Bắc.

Cũng có thể phải tính đến một cuộc tiến công vào vùng đồng bằng Bắc Bộ, nhằm kiểm soát dân chúng và thu lúa gạo dùng để nuôi hàng chục ngàn bộ đội đóng trong rừng không sản xuất được lương thực.

Để đối phó với hai nguy cơ này, Bộ tổng chỉ huy quân đội Pháp không còn cách lựa chọn nào khác : hoặc là chuẩn bị thụ động đỡ đòn, như tướng Salan đã từng làm và đã từng bị phê phán; hoặc là cố giành chủ động tiến công trước để cản phá những dự định của Việt Minh và buộc tướng Giáp phải chấp nhận giao tranh trên một chiến trường không chuẩn bị sẵn và có thể bị thua. Đó là dự định của tướng Navarre.

Cản phá tướng Giáp là chuyện dễ dàng, ít nhất cũng trên lý thuyết, vì tướng Navarre đã phán đoán được thời điểm và đường tiến quân của tướng Giáp về phía biên giới Lào.

Thật vậy. Mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 8 sẽ ngăn cản việc vận chuyển bằng xe tải trên các đường núi, và dù có tất cả một lực lượng công binh, tướng Giáp cũng không thể làm gì được để chống lại địa lý thiên nhiên. Ở đây, địa hình là chủ soái.

Đi từ sông Hồng tới sông Mê Kông chỉ có hai con đường bộ có thể sử dụng cho xe cộ. Ở phía Nam, đó là con đường đi qua Mộc Chua, vượt sông Đà ở Tạ Khoa, ngược lên Sầm Nưa và Cánh đồng Chum để tiến về Viên Chăn. Ở phía Bắc, đó là con đường đi qua Nghĩa Lộ, Sơn La, theo quốc lộ 41 qua Điện Biên Phủ để tiến về Luông Phabang.

Kế hoạch do Tổng tư lệnh mới là tướng Navarre soạn thảo còn ôm ấp những tham vọng lớn hơn. Đó là, bám chân lại tại một vùng đất mà Việt Minh đã kiểm soát từ năm 1947 nằm trên dải đất ven biển giữa đường đi từ Bắc vào Nam, từ Hà Nội đến Sài Gòn.

Chiến dịch đánh chiếm khu vực này được đặt tên mật là Atlante, cần thiết phải huy động phần lớn nhất các phương tiện chiến tranh hiện có. Nhất định, việc đánh chiếm vùng Việt Minh gọi là Liên khu 5 sẽ buộc tướng Giáp phải giữ lại các sư đoàn 304 và 320 đã chuẩn bị sẵn sàng tiến vào vùng đồng bằng Bắc Bộ để hướng về miền Nam, giữa vùng núi và ven biển.

Chỉ còn lại một việc nữa là cản đường Việt Minh tiến sang Lào. Từ tháng 1 năm 1953, trong chỉ thị mật số 40, tướng Salan lúc đó là Tổng tư lệnh đã viết “Việc chiếm đóng Điện Biên Phủ phải được tiến hành trong thời gian tới, coi như giai đoạn đầu trong việc kiểm soát toàn bộ xứ Thái và loại bỏ hết Việt Minh trên lãnh thổ miền Tây sông Đà”.

Đại tá Berteil thay tướng Gilles chỉ huy tập đoàn cứ điểm Nà Sản hồi đó đã trở thành một người tán thành vô điều kiện việc xây dựng các tập đoàn cứ điểm phòng ngự kiểu “con nhím” , tích cực hưởng ứng chỉ thị nói trên của tướng Salan. Sau đó, ông đã được cử làm trưởng ban tác chiến tại Tổng hành dinh, cơ quan tham mưu tối cao đặt trụ sở tại Sài Gòn.

Luận điểm của Berteil không thiếu lý lẽ chính đáng : Điện Biên Phủ có đầy đủ yếu tố nhằm hoàn thành ba nhiệm vụ được giao phó. Đó là : cản đường Việt Minh tiến sang Lào; xây dựng căn cứ biệt kích chống cộng sản đang phát triển dần tại thung lũng thượng nguồn sông Hồng (như căn cứ biệt kích Cardamone) tới quốc lộ 41 và đến tận sông Mã (như các căn cứ Calamar, Colibri, Aiglon) và cả trong khu vực Lai Chua (như căn cứ Pamplémousse) ..; cuối cùng tạo thành một bàn đạp xuất phát tầm trung bình đánh vào các tuyến giao thông của địch.

Đại tá Berteil cũng như đại tướng Navarre đều không có ý niệm xây dựng Điện Biên Phủ thành một tập đoàn cứ điểm nặng nề phục vụ cho những đơn vị lớn (để rồi trở thành một cái vựa sâu thu hút các tiểu đoàn), mà ngược lại , chỉ muốn xây dựng Điện Biên Phủ thành một căn cứ phòng ngự nhẹ nhàng thay cho Lai Chua nằm ở một vị trí đã bị nhận xét là không thể giữ vững được khi xảy ra một cuộc tiến công lớn của Việt Minh.

Hơn nữa đối với những cư dân sống tại những thung lũng thượng nguồn sông Đà của Việt Nam qua Lào tới tận Thái Lan., Điện Biên Phủ sẽ là thủ đô của xứ Thái, biểu tượng của các dân tộc Thái.

Tên thật của Điện Biên Phủ được gọi là Mường Thanh, một bản làng to lớn với những nhà sàn mái tranh dựng trên cột gỗ, nằm giữa một thung lũng lớn có những đồn ruộng sản xuất ra một loại gạo ngon nhất miền Bắc Đông Dương. Được che chở bởi những ngọn núi hình thành từ những đợt chấn động đã tạo ra dãy Himalaya, Mường Thanh là một khu biệt lập từ nhiều thế kỷ đã được các dân tộc Thái coi như một thiên đường, một cái nôi của chủng tộc tách biệt với

những biến động bên ngoài.

Năm 1870, khi bọn giặc từ dãy Thập vạn đại sơn ở Vân Nam tràn xuống uy hiếp Mường Thanh, vua Thái là Đèo Văn Tri đã khẩn cầu Pháp giúp đỡ và đã ký với Auguste Pavie một hiệp ước chấp nhận sự bảo hộ của Pháp đối với xứ Thái. Mường Thanh trở thành một trung tâm cai trị của chính quyền Pháp từ năm 1880 và sau đó đã bị đổi tên thành Điện Biên Phủ, có nghĩa là một “ huyện lỵ ở biên giới”.

Trong vòng hơn 60 năm, các cư dân Điện Biên Phủ sống trong hoàn cảnh bình dị, không có chuyện gì đặc biệt. Địa điểm này đúng là một thị trường giao lưu kinh tế trong vùng. Đến ngày phiên chợ, người Mông rời làng xóm cheo leo trên những tầng mây , xuống núi đến Điện Biên Phủ, đem thuốc phiện đổi lấy những thỏi bạc trắng. Người Dao có những mớ tóc bôi sáp dính chặt với nhau như gấn si, tới đây mua muối đã được vận chuyển từ vùng ven biển châu thổ theo con đường 41 xuyên rừng núi, tới Điện Biên Phủ.

Năm 1940 , quân Nhật kéo tới, phá vỡ cảnh thanh bình của người Thái, bắt họ phải đi phu xây dựng một đường băng cất cánh và hạ cánh cho máy bay. Chính tại sân bay dã chiến này Nhật Bản đã cho máy bay chiến đấu ném bom Trung Quốc và giao chiến với máy bay Mỹ ở Vân Nam.

Năm 1945, quân Nhật phải ra đi, quân Trung Quốc (của Tưởng Giới Thạch) lại kéo tới. Rồi quân Pháp tới thay thế quân đội Tưởng Giới Thạch, lấy lại vị trí đã buộc phải rời bỏ.

Người Pháp dựng Đèo Văn Long lên làm tay sai, coi như một ông vua xứ Thái, bên cạnh một viên quan cai trị người Pháp với một trung đội lính Senegal, làm nhiệm vụ canh gác.

Năm 1952 những đơn vị chủ lực đầu tiên của Việt Minh đặt chân tới Điện Biên Phủ. Những người dân Thái hiểu rằng Điện Biên Phủ là một bộ phận không thể tách rời khỏi nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa, nhiều người đi theo tư tưởng Mac-xít. Nhưng, cũng có những

người lên Lai Châu là nơi Đèo Văn Long vẫn đang ngự trị như một lãnh chúa của liên bang Thái. Một số khác rút vào rừng chiến đấu chống Việt Minh dưới sự chỉ huy của Pháp.

Tháng 5 năm 1953, một chiếc máy bay Dakota đã hạ cánh xuống sân bay chở theo khoảng 30 lính dù biệt kích người Thái đã được huấn luyện nhưng sau đó đã bị tiêu diệt.

Đối với tướng Navarre cũng như toàn ban tham mưu của ông, việc nhảy dù chiếm đóng Điện Biên Phủ ngày 20 – 11 – 1953, chỉ là một hành động tất yếu nằm trong chiến lược đã hoạch định. Đó là một cuộc hành quân phòng ngừa có tính chất chiến thuật dẫn đến những lợi thế tiếp theo. Theo kế hoạch ban đầu, sau khi đã khôi phục lại sân bay, chỉ đưa lên vùng thượng du Tây Bắc một lực lượng nhỏ gồm sáu hoặc bảy tiểu đoàn, trong đó phần lớn là từ Lai Chua sẽ rút về trong những tuần tiếp theo. Đó là cuộc hành quân thứ hai mang tên Pollux.

Vẫn theo kế hoạch đã định, tướng Navarre dự tính trong bất cứ trường hợp nào, tổng số lính Pháp chiếm đóng Điện Biên Phủ cũng không vượt quá 4% toàn bộ số quân lực lượng viễn chinh Đông Dương. Với số lính này, người ta đã tin rằng có thể tiến hành các hoạt động quân sự theo dự kiến, trên lãnh thổ tận cùng của bán đảo Đông Dương. Trong trường hợp bị uy hiếp mạnh, cũng đã tính đến khả năng rút toàn bộ doanh trại Điện Biên Phủ sang Lào.

Rất rõ ràng, tất cả mọi tính toán trên đây đều dựa trên ý định cơ bản, nhưng đã không tính đến phản ứng của đối phương. Bởi vì, tướng Giáp không thể thờ ơ trước mưu đồ giành lại quyền chủ động tiến công của Pháp. Hơn nữa, tướng Giáp vẫn đang nuôi ý định tiến quân đến tận sông Mêkông. Việc nắm giữ Điện Biên Phủ trong tay là rất cần vì địa điểm này nằm trên đường tiến, ngoài ra không còn đường nào khác trừ việc phải bạt núi hoặc nắp thung lũng.

Bãi nhảy dù Natacha

20 – 11 – 1953

- Đứng dậy ! Kiểm tra trang bị !

Từng nửa tiểu đội gồm mười hai người, các lính dù xiết chặt hành trang, cầm chắc vũ khí. Hầu hết mọi người, ngoài trang bị cá nhân, còn phải mang thêm những bộ phận súng cối 81 hoặc 60, các thùng đạn súng máy hoặc đạn pháo. Với dáng điệu vụng về, người nọ va vấp đụng phải người kia, họ lều bều văng tục và chửi rủa cả tấm ván sàn bấp bênh có thể làm cho họ nhảy vọt ra cửa máy bay thiếu chính xác.

Đợt đầu cuộc hành quân Castor gồm 65 máy bay Dakota đã bay tới đoạn chót sau khi vượt qua đỉnh đèo Mèo, thung lũng Tuần Giáo chìm ngập trong sương, từ trên đường 41 lượn một vòng rộng tới trực nhảy trên cánh đồng Điện Biên Phủ rồi bay thẳng thành một vệt dài theo hướng Nam Bắc.

Tốp đi trước gồm 33 máy bay, dưới sự chỉ huy của thiếu tá Fourcaut, mật danh là « Ông Sếp Vàng » có nhiệm vụ thả dù xuống bãi nhảy mang tên Natacha ở phía Tây Bắc bản Kéo. Tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 do Bigeard chỉ huy, có thêm một đại đội công binh làm nhiệm vụ sửa sang ngay sân bay sau khi nhảy xuống đất.

Tốp thứ hai gồm 32 chiếc DC-3 dưới sự chỉ huy của thiếu tá Martinet, được gọi trong điện thoại vô tuyến là « Ông Sếp Đỏ » , thả dù xuống bãi mang tên Simone cách trung tâm Điện Biên Phủ 4 kilômét về phía Nam.

Trong khoang máy bay rất lạnh. Do cửa mở nên gió từ ngoài lùa vào rất buốt giá. Nhiều lính dù đã phải mặc thêm tới hai chiếc áo len dưới lớp áo nhảy dù mà vẫn thấy lạnh. Một số lính khác mặc lót bên trong bằng bộ đồ nịt thể thao. Một số nữa như trung đội trưởng Allaire chỉ đơn giản giữ lại bộ đồ ngủ bên trong bộ quần áo nhảy dù.

Phía chân trời lúc này đã hoàn toàn tan sương. Trên vòm trời nhẹ,

mặt trời đã chiếu sáng. Nhìn xuống phía dưới những đồng rơm rạ sau vụ gặt đang điểm những đốm vàng trên đồng ruộng. Đây đó, từ những mái nhà sàn, những cột khói nhẹ, bốc thẳng lên cao, chứng tỏ không có gió trên mặt đất.

Mặc dù cách xa nhau hàng mấy cây số theo đội hình trải dài của máy bay, Bigeard và Bréchignac cùng nhìn đồng hồ khi chuẩn bị nhảy : 10 giờ 35 phút !

Bréchignac hét vào tai phó của mình là trung úy Abadie :

- Chậm mất năm phút rồi !

Tiếng động cơ lọt qua cửa mở kêu ầm ĩ. Hai sĩ quan phải gào thét vào tai nhau mới nghe rõ :

- Dưới đất đông người lắm, thưa thiếu tá !

Bréchignac cúi xuống nhìn. Dưới cánh máy bay hiện rõ những bóng người trên đồng ruộng, Bréchignac trả lời Abeide :

- Đó là dân thường. Không thấy mang vũ khí !

Liếc nhìn điểm báo trong máy bay, Bréchignac ngạc nhiên khi thấy vẫn để đèn đỏ, đáng lẽ phải bật đèn xanh để nhảy từ sáu phút rồi. Nhìn xuống dưới, cũng không thấy những đặc điểm của bãi nhảy dù như đã ghi trong những tấm ảnh chụp từ trên không. Abadie hỏi :

- Ta đang ở đâu thế này ?

Bréchignac nhún vai tỏ ý không biết. Trong đầu thiếu tá vụt lên những nỗi lo sợ từ đêm trước. Khi được phổ biến là máy bay sẽ chỉ bay một lượt để có thể thả xuống toàn bộ tiểu đoàn dù, Bréchignac đã lưu ý các phi công những rủi ro của sự tản mát khi toàn bộ số lính dù tiếp đất. Ông đã hỏi :

- Lúc thả dù các anh bay theo tốc độ nào ?
- Không dưới 170 kilômét một giờ.

Một bài toán cấp tốc. Một đội 24 lính dù đã tốt nghiệp cũng phải mất từ một phút rưỡi đến hai phút mới nhảy hết ra khỏi máy bay. Trong thời gian hai phút đó, máy bay đã bay được một đoạn đường dài tới ba kilômét.

“Như vậy là toàn tiểu đoàn sẽ tiếp đất từ năm đến sáu kilômét từ người đầu đến người cuối”. Bréchignac kết luận như vậy.

Hơn nữa nếu máy bay lại thả không đúng chỗ thì ...

- Nhảy !

Một tiếng hô vang qua loa phóng thanh.

Đối với Bréchignac , thời điểm của mọi vấn đề đã đến. Tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn nhảy dù thuộc địa số 1 lao ra khỏi cửa máy bay, nhảy vào khoảng không. Theo gót ông là tiểu đoàn dù. Ông cũng chỉ là một người lính chiến như toàn đơn vị.

Ngay khi tiếp đất, Bréchignac nhận rõ ngay, những điều ông lo sợ hôm nọ là đúng. Không chỉ toàn bộ tiểu đoàn của ông rơi khắp mọi phía mà chỉ đảo mắt nhìn ông cũng đã biết ngay các phi công đã thả dù chệch mục tiêu, cách bãi đáp những hai kilômét về phía Nam.

Trong lúc này, cách Bréchignac tới 10 kilômét, Bigeard và tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 cũng đang lửng lẳng trên cao, dưới những sợi dây dù. Họ cũng nhìn thấy những bóng người dưới đất đang chạy ùa về phía họ. Nhưng đó không phải là dân làng chạy đi tìm nơi trú ẩn mà là bộ đội Việt Minh đang đón đánh !

Bigeard cau mặt. Ở Hà Nội, ông được ban tham mưu cho biết tại địa điểm nhảy dù chỉ có khoảng hai đại đội bộ binh cùng với một đại đội súng cối. Nhưng giờ đây có vẻ như đông hơn. Do một sự trùng hợp

bất hạnh, hình như bộ đội Việt Minh đang tập đánh quân nhảy dù, đúng vào lúc lính dù của Bréchignac đang rơi xuống.

Để “đón tiếp” 651 lính dù của Bigeard và 52 lính công binh đi theo, hình như Việt Minh cũng có một số quân tương ứng và có hỏa lực súng cối trội hơn. Hơn nữa, Việt Minh còn có lợi thế là ở sẵn dưới đất, tập trung, sẵn sàng giao chiến, trong khi lính dù rất dễ bị nhằm bắn khi đang rơi lẻ loi từng người, nặng trĩu các hành trang, thiết bị, xe cộ, vũ khí nặng hãy còn đóng gói, nhảy xuống một bãi đất không rõ địa hình. Ngay khi vừa lao ra khỏi cửa máy bay, họ đã làm mồi cho bộ đội Việt Minh nhằm bắn. Từ tất cả những bụi cây, những hàng rào, các luồng đạn bắn lên trời nhằm vào những lính dù đang treo lơ lửng và tiểu đoàn dù số 6 của Bigeard đã bị thương vong ngay trước khi có thể bắn lại. Đại úy quân y Raymond bị bắn chết ngay trong khi đang rơi và ngay trong trận nhảy dù đầu tiên của đời ông.

Nếu khi còn ngồi trong máy bay, các binh sĩ dù của tiểu đoàn số 6 còn có ảo tưởng về tính chất dễ dàng của cuộc hành quân Castor thì đã vỡ mộng ngay sau khi kết thúc cuộc hành trình trên không và càng lo sợ sau khi vừa mới chạm đất.

Bãi nhảy mang tên Natacha là một cánh đồng có nhiều ruộng cũ bỏ hoang, phủ đầy cỏ dày cao tới 2 mét, thường gọi là cỏ voi. Những lính dù nhảy xuống ruộng cỏ này bị ngập luôn trong lớp cỏ như bị bịt mắt. Hơn nữa, họ lại rơi tản mát, toàn tiểu đoàn trải dài tới gần 6 kilômét. Đại đội 4 của trung úy De Wilde rơi lạc về phía Bắc tới chân một quả đồi cây cối rậm rạp hình quả trám, được binh lính đặt luôn cho cái tên là “Ngư lôi” (*Sau này Pháp xây dựng tại đây cụm cứ điểm GABRIELLE*) trong khi đại đội 1 của Lepage lại rơi xuống gần một bản làng. Đại đội 3 của trung úy Magnillat nhảy xuống gần đường băng sân bay cũ. Đại đội 2 của Trapp nhảy xuống khu đất giữa nhánh sông của Nậm Rốn và quả đồi Alpha của Bản Kéo (*Sau này trở thành cụm cứ điểm Anne Marie*). Những binh sĩ trong cơ quan tiểu đoàn bộ rơi xuống lưu vực sông Nậm Luông ở phía Tây bãi thả các vật liệu mang tên Octavie.

Bộ đội Việt Minh có mặt khắp mọi nơi. Những tốp bộ đội bị lính dù tách khỏi ban chỉ huy vẫn tự động chiến đấu bắn lại những lính dù chưa kịp gỡ dù. Một lính dù ngồi trên chiếc xe vừa được thả xuống lái vào một bản gần bãi nhảy, gặp luôn một bộ đội (từ “bộ đội” được viết theo tiếng Việt trong nguyên bản) Việt Minh đang nấp sau khung cửa. Các binh lính Việt Minh chưa rút khỏi làng tạo thành một hàng rào bảo vệ ở phía ngoài, có vẻ như để cơ quan chỉ huy bên trong kịp rút lui an toàn.

Trong nhiều giờ đầu đã xảy ra một loạt những cuộc giao tranh nhỏ nhưng cực kỳ dữ dội, lính dù đã phải hết sức chiến đấu để tránh khỏi bị tiêu diệt.

Dần dần, qua nhiều hành động tác chiến, các đơn vị dù đã bắt được liên lạc với nhau. Bigeard hét khản cổ qua máy vô tuyến để tập hợp các trung đội. Trước khi lên máy bay, đã qui định sau khi chạm đất các đại đội sẽ đốt khói có màu sắc khác nhau để tập hợp đơn vị. Nhưng ngay từ sân bay Bạch Mai, những ống khói này đã bị xếp lộn lộn, cho nên binh lính bị lạc lung tung, chạy đến tập hợp tại đơn vị mình lại nhầm sang đơn vị bạn.

Các lính dù đã phải nổ súng liên lạc từ bụi cây này sang bụi cây khác, từ bờ đê nọ đến bờ đê kia, trong một cuộc giao tranh hỗn loạn không thể nào giữ được kế hoạch đã định. Bộ đội Việt Minh lẫn cả vào trong tiểu đội sục sạo mũi nhọn của trung sĩ Gaillard thuộc đại đội 1. Nhiều lính Việt choàng luôn mảnh vải dù loang lổ vừa nhặt được lên người để trà trộn.

11 giờ 35 phút, Gaillard bị một viên đạn bắn trúng giữa trán. Nhận được tin này, Bigeard đã gục đầu chán nản vì Gaillard là một trong những người lính cũ thân cận của Bigeard.

Ở mặt Bắc, Trapp và đại đội 2 đã thiết lập được vị trí tại rìa Bản Kéo đối diện với những dãy đồi Alpha. Nhưng ngay sau đó đã bị trọng liên địch bắn tạt sườn. Phía sau là những tiểu tổ đang tìm cách cắt rời đơn vị của Trapp với toàn tiểu đoàn. Đơn vị Trapp đã bị một số

thương vong. Peressin phụ trách điện đài, bị trúng đạn vớ ngược. Đại đội 2 dù đã tập hợp được vẫn ở trong tình thế nguy hiểm mà tiểu đoàn trưởng Bigeard không có cách nào cứu ứng được vì toàn bộ hỏa lực nặng của tiểu đoàn đã thả dù lạc sang bãi Simone cách xa 6 kilômét về phía Nam. Ông phải gọi điện cho Allaire :

- Allaire, bắn mạnh yểm trợ cho Trapp ở rìa dãy đồi Alpha.

Allaire cau mặt. Ông chỉ còn có 3 quả đạn pháo.

Ngày 20 tháng 11 năm 1953 là một ngày đen đui đối với lính dù. Nếu tiểu đoàn của Bréchnac được thả đúng bãi nhảy và nếu toàn bộ tiểu đoàn 1 tập hợp được nhanh chóng thì đã có thể bao vây tiêu diệt được cơ quan chỉ huy mà quân báo Pháp cho là một sở chỉ huy trung đoàn của Việt Minh.

Đã 12 giờ rưỡi trưa. Lính dù đã nhảy xuống thung lũng được đúng 2 tiếng đồng hồ. Le Page dẫn đầu đại đội 1 bắt đầu sục vào trong làng, có đại đội 3 của Magnillat tiếp ứng. Quân Việt chia thành từng nhóm nhỏ, rút ra ngoài.

Ở mặt Bắc, cuối cùng thì Trapp cũng đã thoát khỏi tình thế nguy hiểm sau khi được đội biệt kích số 3 do trung úy Samalens tới ứng cứu. Samalens mới tới tiểu đoàn sáng sớm hôm nay, nhưng đã chiến đấu như một cựu binh. Đội biệt kích của ông gồm khoảng 20 lính xứ Bắc kỳ người nhỏ nhắn nhưng rắn rỏi đã chạy xuyên rừng kịp thời tới cứu viện cho đơn vị dù của Trapp và lúc này Trapp đã làm chủ trận địa.

Còn trung úy De Wilde thì đang tức sùi bọt mép. Đơn vị ông rơi quá xa nơi xảy ra chiến sự. Ông chỉ còn biết nghe qua máy vô tuyến những báo cáo của các đơn vị bạn một cách nuối tiếc.

Bigeard đã gặp Le Page. Ông đặt sở chỉ huy tiểu đoàn trong ngôi nhà đầu tiên của người Thái ngay lối vào thung lũng Điện Biên Phủ. Các máy vô tuyến đã được đặt tại nơi làm việc. Cần ăng-ten đã

giương cao. Binh lính, kể cả lính văn phòng , hồi hả đào công sự chiến đấu.

Le Page đứng tách riêng ra một chỗ kiểm điểm quân số. Sáu người chết, trong đó có 2 hạ sĩ quan là Gaillard và Martelino. Mười một người bị thương trong đó có trung sĩ Le Goail bị đạn xuyên qua phổi.

Ở phía Nam, ngay sau khi tập hợp xong, tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 do Bréchignac chỉ huy lập tức đi dọc theo bờ trái sông Nậm Rốm ngược về phía trung tâm Điện Biên Phủ. Cuộc tiến quân gặp trở ngại vì còn phải bảo vệ cho cơ quan chỉ huy của binh đoàn đổ bộ đường không cùng nhảy dù với đơn vị. Trung tá Fourcade cầm đầu cơ quan chỉ huy đã nhảy dù xuống trước như một trinh sát viên mũi nhọn, bất chấp nguy hiểm , để được cùng chiến đấu với tiểu đoàn 6 của Bigeard. Khi Fourcade tới vị trí chỉ huy của Bigeard ông đã không được tiếp đón nồng nhiệt lắm vì Bigeard đang rối bộn vì những biến đổi xáo trộn trong các đại đội thuộc tiểu đoàn của mình.

Một lát sau, Bréchignac cũng tới Điện Biên Phủ. Ông nhận được nhiệm vụ phải cho quân lùng sục, càn quét những dãy đồi phía Đông rồi thiết lập sở chỉ huy phòng ngự tại một pháo đài đã đổ nát, do Pháp xây dựng từ lâu, trên quả đồi sau này được gọi là Eliane 2 (đồi A1).

Đầu giờ chiều, có thêm một tiểu đoàn dù thứ ba nhảy xuống thung lũng. Đó là tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 do thiếu tá Souquet chỉ huy, có số quân lên tới 711 binh lính, là tiểu đoàn đông quân nhất trong cuộc hành quân Castor.

Tới chập tối 20 tháng 11 đã có tới 2.650 binh sĩ nhảy dù xuống Điện Biên Phủ tạo thành một vành đai bao quanh bản làng, ở rải rác cả hai bên bờ sông Nậm Rốm. Bigeard và tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 đóng ở mặt Tây và Nam. Bréchignac và tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 đóng ở dãy đồi phía Đông. Tiểu đoàn 1 của Souquet đóng ở bờ sông, có nhiệm vụ bảo vệ mặt Bắc.

Vòm trời phủ kín mây báo hiệu sương mù dày đặc trong đêm. Mặt trời vừa lặn ít lâu, hàn thử biểu đã xuống thấp tới 5°C. Lính dù cuộn tròn trong vải bạt và vải ni-lông, tránh hơi ẩm bốc lên từ mặt đất. Rất ít có lửa sưởi., trừ trong nhà sàn nơi đặt sở chỉ huy.

Một sự im lặng tràn ngập, nhưng thỉnh thoảng vẫn bị phá vỡ bởi những tiếng nói từ các điện đài báo cáo tình hình với Hà Nội. Các sĩ quan đọc các báo cáo cho thư ký chép để chuyển về Bộ tư lệnh Bắc Bộ của Cogy tại Hà Nội. Thống kê số thiệt hại sơ bộ :

« *Thương vong khi đang nhảy :*

Tiểu đoàn 6 : 1 chết, 11 bị thương

Đại đội công binh : 2 bị thương.

Thương vong chiến đấu :

Tiểu đoàn 6 : 10 chết, 31 bị thương

Đại đội công binh : 2 chết, 3 bị thương

Đơn vị pháo nhẹ : 2 chết.

Cơ quan binh đoàn đổ bộ đường không : 1 chết

Các phương tiện bị thiệt hại :

.....

Những đốm lửa đã tắt. Làng bản chìm ngập trong bóng đêm. Thỉnh thoảng lại vang lên một tiếng súng bắn lẻ, một loạt súng bắn vội, tiếng hô của lính canh, tiếng giày đinh nện trên mặt đê báo hiệu đội tuần tra đang trở về. Cuộc chiến đấu buổi sáng đã lùi vào dĩ vãng.

Ngày N + 2

21 – 11 – 1953

Từ sáng sớm ngày 21 tháng 11 năm 1953, « con nhím » Điện Biên Phủ đã có hình dáng một ổ kiến hoạt động năng nổ, nửa phần là lâm trường, nửa phần còn lại là đại hội thanh niên hướng đạo sinh quốc tế. Những đội tuần tra, liên lạc, lao động linh tinh, nhật dù rơi vải .. tất cả như một vũ khúc khó hiểu đối với một khán giả mới đến. Vậy mà

mỗi cử chỉ đều mang một ý nghĩa riêng, hòa trong hoạt động chung. Bầu không khí nhộn nhịp ở đây trong lúc này chưa mang đến tính chất dữ dội của chiến tranh. Những binh lính mới chỉ đang lao động, đào đất, chặt cây hoặc đi dạo. Hôm trước bị phân tán lẻ loi trong cuộc nhảy dù, hôm nay họ đã lại gặp nhau bên đường băng sân bay, chung quanh một cái nhà, bắt đầu kể lại cho nhau nghe những chuyện xảy ra hôm trước và tranh cãi không ngừng về kế hoạch Castor trong nhà ăn.

Vài liên lạc viên phóng nhanh trên những chiếc xe đạp với vẻ quan trọng. Mỗi khi thấy những chiếc xe máy được thả dù xuống hôm trước, dành riêng cho các sĩ quan, nổ máy ầm ỹ, những người lính xe đạp vội nép vào một bên vì đường quá hẹp. Một số lính lê dương hoặc lính dù cưỡi trên lưng những con ngựa thồ thấp lùn của người Thái, chân người cưỡi buông thõng sát mặt đất.

Những bụi cây chung quanh làng đều bị đốt cháy, tỏa ra luồng hơi ấm của mùa thu. Những đám dân phu phải làm công việc tạp dịch, dầm mình dưới lòng sông Nậm Rồn giặt giũ. Đã có một số quần áo, vải vóc được phơi khô trên hàng rào cắm cọc tre.

Các vị trí đóng quân tuần tự được tổ chức. Những lính dù tin chắc sẽ phải đóng quân dài ngày tại Điện Biên Phủ đang chuẩn bị đối phó với chuyện xấu nhất sẽ tới. Dưới cặp mắt xét nét của các đại đội trưởng, các trung đội trưởng cẩn thận phân định điểm bắn cho các súng máy, ấn định từng điểm cho binh lính đào hầm cá nhân. Các trung sĩ, hạ sĩ đi lại lảng xảng, đôn đốc quát tháo đám binh nhì. Ở đây phải có cả uy lực lẫn kiên nhẫn mới có thể buộc đám lính dù có tập quán hoạt động bay nhảy phải chôn chân trong hố. Ngay cả cung cách cầm cuốc xẻng như thế nào cũng phải mắng mỏ dạy dỗ đám lính dù.

Mặc dù vậy, đám lính bắt buộc phải đào đất này vẫn rình mọi cơ hội để ngừng tay, không chịu làm liên tục công việc của những con chuột chũi. Họ ngẩng mặt, vênh mũi lên trời, nhìn tiểu đoàn thứ tư đang nhảy xuống thung lũng. Đó là tiểu đoàn dù lê dương số 1.

Đã 10 giờ sáng.

Ở đầu bên kia làng, về phía Tây là bãi mang tên Octavie, lính của tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 đang làm công việc lao công là nhặt những kiện hàng vừa thả dù xuống. Một số làm công việc đo đạc, ấn định chu vi dành cho nghĩa địa chôn cất những binh lính tử trận nhiều tại Điện Biên Phủ. Bigeard đã quyết định dành cho binh sĩ bị chết trong cuộc đánh chiếm Điện Biên Phủ bằng cách cho cắm một cột cờ ở chính giữa nghĩa địa này.

Vừa mới chạm đất, trung sĩ Zurell thuộc tiểu đoàn dù lê dương số 1 chưa kịp tháo bỏ dù, mới chỉ đảo mắt nhìn quang cảnh đã nói :

- Tớ không ưa mảnh đất này. Đúng đó ! Tớ không hề yêu thích chỗ này chút nào.

Tất cả những gì Zurell vừa nhìn thấy trên nghĩa địa như một điềm xấu báo hiệu trước cho mình những chuyện chẳng lành. Mảnh đất bần thiêu có những bụi cây hình như đang gặm nhấm những đám ruộng hoang hóa như đang nhiễm bệnh, những dãy núi đen xạm, thù địch vẫn còn vương vấn chút ít sương mù buổi sáng. Làn sương như bị xé rách khi có 675 lính dù lê dương do Guiraud chỉ huy từ 34 chiếc máy bay Dakota nhảy xuống. Zurell quả là đã phải chịu đựng một cách khốn khổ cảnh tượng xảy ra trên góc tận cùng của thế giới này.

Trung sĩ trưởng Romangin vỗ vai Zurell, cười nói :

- Rồi cậu cũng cố phải vượt qua thôi !
- Tất nhiên tôi sẽ cố vượt qua. Nhưng tôi vẫn thích hơn khi được ra khỏi nơi này.

Rồi Zurell cúi đầu, lặng lẽ suy nghĩ. Nếu anh có tài đánh hơi, chắc anh đã nhớ đến một kinh nghiệm cũ không nên lặp lại ở đây. Đó là hồi tháng 10 năm 1950. Lúc đó Zurell là hạ sĩ của chính tiểu đoàn dù lê dương số 1. Cũng một buổi sáng như thế này, Zurell đã nhảy xuống một dải đất cũng giống nơi đây, có núi đồi rậm rạp vây quanh,

để « hỗ trợ » cho một binh đoàn cơ động đang gặp khó khăn ở Thất Khê trên đường 4.

Ba tuần sau, cái tiểu đoàn dù lê dương số 1 này đã bị xóa sổ. Cũng không còn cả cái « binh đoàn cơ động » của Lepage, của Charton, bị chìm ngập trong thác lũ của bộ đội Việt Minh.

Zurell bị thương nằm ở ven rừng đã được Việt Minh đưa về trại tù binh và ba tuần sau được Việt Minh trao trả cho Pháp. Lúc này, Zurell đang hấp hối nhưng anh cố sống. Anh được hồi hương , được về Angieri, được bình phục và đã thề không trở lại Đông Dương nữa. Nhưng bây giờ lại phải nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Zurell nói tiếp :

- Ngay khi vừa mới đặt chân tới mảnh đất như thế này, việc trước tiên của tôi là tìm lối ra. Nước Lào có xa đây không ?

Đại đội 4 của Zurell đã tập trung ở rìa bãi nhảy chờ lệnh. Đại đội trưởng Cabiro đứng ở đầu hàng quân, nói chuyện với Martin, chỉ huy đại đội 3 xếp hàng ở bên cạnh. Cảnh hai chỉ huy , đám lính dù lê dương suy nghĩ miên man. Họ chẳng tò mò nhìn ngắm cái gì cả. Họ chỉ mong nhanh chóng có chỗ nghỉ, tháo bỏ cái ba-lô, căng lều bạt và cầm chắc cán xẻng, cán cuốc ..

Thiếu tá Guiraud cùng toàn ban chỉ huy đi vào làng nhận huấn thị của cấp trên và dự cuộc giao ban của các tiểu đoàn trưởng. Dọc đường đi, Guiraud giơ tay chào những gương mặt thân quen. Trong các binh chủng dù, tiểu đoàn dù lê dương số 1, gọi tắt là BEP được yêu thích nhất. Đây là một đơn vị thiện chiến đã lê gót ủng nhảy dù tới bất cứ nơi nào trên lãnh thổ Đông Dương, khi cần đến một lực lượng xung kích. Nếu trong đơn vị dù thuộc địa của Bigeard, người ta chú trọng đến tầm vóc, đến phong cách và nếu trong đơn vị dù xung kích của Bréchignac chú trọng đến sự vững vàng, đến tính cụ thể , thì đơn vị dù lê dương của Guiraud tất cả những truyền thống của lính dù lê dương được kết hợp nhuần nhuyễn với đặc tính của

lính dù. Đó là : một chút khinh thường với cái chết, trộn lẫn với một chút thèm khát cuộc sống.

Thiếu tướng Gilles chỉ huy toàn bộ lực lượng dù đã cùng nhảy dù xuống Điện Biên Phủ cùng với tiểu đoàn dù lê dương (BEP) trong cuộc hành quân Castor . Cũng như mọi binh nhì, ông đã tự mình xếp dù, buộc dù trên lưng, cho tới khi tập hợp. Chỉ đến lúc này ông mới trở lại cương vị cấp tướng chỉ huy, giữ một bàn làm việc trong trụ sở chỉ huy của đại tá Fourcade, là nơi có cả Langlais chỉ huy binh đoàn đổ bộ đường không số 2. Lúc này Langlais đang càu nhàu vì bị sai khớp mắt cá chân khi chạm đất và không muốn nằm yên một chỗ trong lúc toàn binh đoàn đang hoạt động chiến đấu.

Lực lượng dù tác chiến của tướng Gilles gồm có : binh đoàn đổ bộ đường không số 1 do Fourcade chỉ huy, trong đó có tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của Bigeard ; tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 của Souquet ; tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù số 1 của Bréchnignac ; binh đoàn đổ bộ đường không số 2 của Langlais, trong đó có tiểu đoàn dù lê dương số 1 của Guiraud ; tiểu đoàn dù thuộc địa số 8 của Turret. Ngoài ra còn có lực lượng hỏa lực hỗ trợ gồm trung đoàn pháo nhẹ đổ bộ đường không số 35, đại đội cối, các đơn vị công binh và một bệnh viện phẫu thuật dã chiến.

Lần lượt từng người một, các tiểu đoàn trưởng dự cuộc họp giao ban sáng 21 tháng 11 năm 1953 nhận mệnh lệnh của tướng Gilles. Ông nói với Guiraud :

- Anh đưa đơn vị tới các vị trí phòng ngự trên đồi A2, A3.

Guiraud nhìn bản đồ địa hình. Đây mới chỉ là một bản vẽ rất sơ lược, do ban tham mưu của tướng Gilles thể hiện, căn cứ vào những bản đồ cũ tỷ lệ 1/100.000 của toàn vùng và những tấm ảnh chụp từ trên không.

Cho mãi tới khi kết thúc chiến dịch, vẫn chưa bao giờ có được một bản đồ chính xác về Điện Biên Phủ. Mãi đến tháng 4 năm 1954 sở

địa chính của quân đội mới chỉ căn cứ vào những tấm ảnh chụp từ máy bay, vẽ một bản đồ Điện Biên Phủ tỷ lệ 1/25.000 nhưng lính đóng giữ đã không nhận được vì tấm bản đồ thả dù đã rơi lạc sang trận địa Việt Minh.

Những vị trí phòng ngự giao cho tiểu đoàn dù lê dương số 1 nằm ở những mỏm đồi phía Tây Bắc Trung tâm, tạo thành hình lưỡi liềm, mũi nhọn nằm cách phía Bắc đường băng sân bay 1200 mét. Lúc ấy những dãy đồi này mới chỉ được gọi là cụm Alpha, vài tuần sau mới mang tên Anne Marie.

- Này, mày ngủ đây à ? Fattori !
- Khô .. ô ..ng !

Fattori vừa mới mở được một mắt, đã nhắm lại ngay. Anh có cảm giác như đang trải qua một cơn ác mộng. Vừa mới hôm qua, anh còn thuộc quân số đại đội 2, tiểu đoàn dù lê dương số 1. Vụt một cái, hạ sĩ Perrin và binh nhì Fattori bị chuyển sang một đơn vị mới thành lập để phục vụ cho cuộc hành quân Castor. Đó là đại đội 1 súng cối nặng đổ bộ đường không lê dương, gọi tắt là CEPMI gồm 8 khẩu cối 120 mm yểm trợ cho lính dù của tướng Gilles.

Fattori đã trải qua một đêm trắng trong một xứ sở không quen biết, giữa những người bạn mới. Ngay khi vừa mới tới vị trí pháo binh ở Điện Biên Phủ, Fattori đã chui vào trong chiếc hầm làm bằng những vỏ đạn pháo nhồi đất, bên trên căng một tấm vải bạt. Từ lúc đó, anh ngủ li bì, cho tới khi bị đánh thức bởi những đợt pháo bắn chặn mà người chỉ huy của anh là Perrin ghi thành một chuỗi danh sách.

Theo tập quán lâu đời của pháo binh Pháp, những đợt pháo ngăn chặn thường xếp theo thứ tự A, B, C .. và mang tên các loại hoa : Anémone, Bégonia, Capucine ..

Fattori nói :

- Quả là những vắn A, B, C .. lạ lùng.

Perrin giải thích :

- Cậu chẳng biết gì cả. Gọi như thế để tránh nhầm lẫn. Không thể gọi đơn giản A, B, C .. cho tất cả các đơn vị, các cứ điểm, các phương tiện. Vì như vậy sẽ có tiểu đoàn bộ binh Alpha, quả đồi Alpha, máy bay Alpha .. cả một mớ hỗn loạn. Vì vậy phải lấy tên các loài hoa văn A, B, C .. để dễ gọi các đợt bắn pháo.
- Tại sao không lấy tên con gái ?

Fattori cố hỏi lại một câu nữa rồi lại chìm đắm trong giấc ngủ.

- Ồ ! Fattori, dậy đi !

Fattori đành phải vừa ngáp, vừa đứng lên. Trong ánh sáng của ngọn đèn pin được nối vào hai sợi dây đồng với cục pin trong đờn, Fattori đã nhìn thấy gương mặt láu lỉnh của Perrin. Hạ sĩ đang cắm dây điện nối liền với đài thu thanh, nghe bài hát phát đi từ đài Con nham của Quân đội Pháp tại Hà Nội. Fattori hỏi :

- Này, hạ sĩ ! Anh nghe đài Hà Nội đấy à ? Sao bảo cấm nghe ..
- Mà làm gì kệ mà – Perrin trả lời – Nhưng bây giờ đến lượt mà gác.

Nói xong, Perrin chui vào trong chiếc chăn kaki, nằm ngủ.

Suốt dọc sân bay đã đào hầm hố gần đường băng, những lính dù thuộc đại đội 4 trong tiểu đoàn của Bigeard cũng đã chui vào ống vải dù và đang ngủ. Ở phía trước, những lính canh đứng trên đê, đang im lìm quan sát bóng đêm trong khi đám lính nằm ngủ, thỉnh thoảng lại dùng khuỷu tay thúc vào sườn đồng đội để tin rằng vẫn còn người bên cạnh. Nhiều khi, do thèm một điều thuốc, do kiến đốt, họ lại gãi chân, gãi tay, gãi gáy.

Trước mặt đám lính canh vẫn là con đường mang tên Pavie nối Điện Biên Phủ với Lai Châu đang dần dần mất hút trong cây cối. Phía

chân trời là những dãy đồi nhấp nhô như tường thành, không thấy gì chứng tỏ có kẻ địch xuất hiện.

Thời gian cứ trôi, vô ích và trống rỗng.

Thung lũng con hải ly

Từ 21 tháng 11 đến 4 tháng 12

Sau khi toàn bộ tiểu đoàn dù số 8 đã chạm đất, đến lượt các máy bay vận tải thả dù các kiện hàng. Những hòm lương thực, đạn dược, thiết bị quân sự buộc vào những chiếc dù có màu sắc thích ứng với từng loại liên tiếp được thả xuống bãi mang tên Octaive.

Vào khoảng 4 giờ chiều, những tiếng động cơ ầm ĩ từ phía xa báo hiệu sự xuất hiện của những máy bay vận tải hai động cơ. Đây là những máy bat vận tải lớn nhất của không quân Đông Dương, loại C119 mang tên Flying Boxcar do Mỹ chế tạo, có hình dáng một chiếc xì gà bằng nhôm khổng lồ kẹp giữa hai thân máy bay nằm đối xứng. Hàng hóa được đưa lên hoặc thả xuống qua một chiếc cửa hậu ở phía đuôi máy bay.

Máy bay đã tới trực thả dù, hơi ngóc đầu lên cao một chút để tạo đà cho việc trút hàng. Từ đuôi máy bay, toàn bộ số hàng được hất xuống, rơi lơ lửng trên không, trong lúc chiếc máy bay nhẹ bỗng có vẻ như bốc lên cao.

Một kiện hàng rất to được buộc vào bốn chiếc dù khổng lồ . Bốn chiếc dù này nở bung như một chùm hoa. Nhưng rồi một chiếc đai buộc hàng bị đứt. Kiện hàng tụt khỏi những chiếc dù. Đó là một chiếc xe ủi đất nặng tới 5 tấn rơi thẳng xuống mặt ruộng vì không còn dù đỡ, phát ra một tiếng động như sấm rồi lún sâu dưới đất.

Hôm sau là ngày Chủ Nhật. Trời rất rét. Sương mù tan rất chậm. Vì vậy mãi đến giữa trưa mới thực hiện được việc thả dù tiểu đoàn cuối cùng của cuộc hành quân Castor. Đó là tiểu đoàn dù lính Việt số 5

của quân đội Bảo Đại.

Buổi tối, tướng Cogny, tư lệnh chiến trường Bắc Bộ, gửi điện báo cáo với Tổng tư lệnh Navarre về kết quả cuộc hành quân.

Giai đoạn đầu chiếm đóng Điện Biên Phủ đã kết thúc. Tính tới hết ngày Chủ nhật 22 – 11 – 1953, có 4.560 lính dù tại thung lũng Điện Biên Phủ.

Ngày hôm đó, các tiểu đoàn đóng giữ Điện Biên Phủ bắt đầu bước vào giai đoạn hai, tức là tổ chức những cuộc tiến quân thăm dò chung quanh vị trí chiếm đóng. Mới 4 giờ sáng ngày 23 tháng 11, tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của Bigeard đã xuất phát về phía Đông Nam, nhằm lòng sục địch ở khoảng giữa sông Nậm Rốm và Nậm Nưa cách Điện Biên Phủ 20 kilômét.

Bréchignac chỉ huy tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 cũng nhận được nhiệm vụ tương tự nhưng theo một hướng khác. Ông phải mở cuộc hành quân thăm dò về phía Bắc, theo đường Pavie đi Lai Châu.

Với những cuộc hành quân này, tướng Gilles muốn phát hiện những nơi đóng quân của địch. Đồng thời, ông cũng muốn chuẩn bị cho kế hoạch tiếp theo cuộc hành quân Castor, tức là đón đoàn quân từ Lai Châu rút xuống, rời bỏ pháo đài cuối cùng của Pháp ở vùng thượng du vì biết trước không thể nào đương đầu nổi với các sư đoàn 308 và 316 Việt Minh. Cuộc hành quân rút khỏi Lai Châu được mang tên mật là Pollux.

Bréchignac nhận xét :

- Có thể, khi tới khu làng đầu tiên là Bản Tấu, cách đây 3 kilômét sẽ đụng phải Việt Minh.

Rồi ông nói tiếp :

- Nếu cánh Lai Châu muốn bắt liên lạc với chúng ta mà không gặp sự cố gì rắc rối thì phải rút nhanh ngay. Nếu không, sẽ phải dùng cặp giò thể thao để chạy.

Ngay khi phác họa kế hoạch mang tên Navarre, tổng tư lệnh Navarre đã dự kiến Việt Minh sẽ tiến đánh Lai Châu. Dứt khoát, tướng Giáp không chịu để tồn tại một cứ điểm cuối cùng của Pháp giữa vùng lãnh thổ mà Việt Minh cần kiểm soát toàn bộ. Nhất là các đơn vị không chính quy của Pháp đang sử dụng Lai Châu là thủ phủ xứ Thái làm bàn đạp để tiến hành các hoạt động biệt kích phá hoại đánh vào các tuyến giao thông và cơ sở hậu cần của Việt Minh.

Với các đội biệt kích này, Việt Minh đã phải bỏ ra một trung đoàn chủ lực nhằm thanh toán ba đội biệt kích quan trọng nhất mang tên Calamar, Colibri, Aiglou hoạt động trong khu vực giữa Sơn La và Tuần Giáo, ngay sát đường 41, làm chậm bước tiến của sư đoàn 316 lên Tây Bắc.

Ngay khi phê chuẩn kế hoạch Castor, tướng Navarre cũng đồng thời quyết định rút bỏ Lai Châu, đây là một cứ điểm không thể nào chống cự được với một cuộc tổng tiến công lớn và là nơi có một sân bay duy nhất trên thế giới lại nằm trên một địa hình thấp hơn các vị trí mà Việt Minh có thể đặt được pháo cao xạ trên các đỉnh núi vây quanh.

Điều rủi ro duy nhất là các sư đoàn Việt Minh có thể ngăn chặn cuộc rút quân từ Lai Châu về Điện Biên Phủ. Để hạn chế mối nguy hiểm này, trung tá Trancart, chỉ huy binh đoàn tác chiến Tây Bắc đã nhận được chỉ thị phân chia số binh lính đóng ở Lai Châu làm ba bộ phận.

Ngày 15 – 11 – 1953, bộ phận thứ nhất được lệnh cấp tốc hành quân theo đường Pavie từ Lai Châu về Điện Biên Phủ trước khi Việt Minh có thể chặn đánh bộ phận này do đại úy Bordier, một người lai Pháp, con rể của Đèo Văn Long chỉ huy, đã hoàn thành việc rút lui một cách an toàn. Ngày 24 tháng 11, đội tiền trạm của đơn vị lính Thái ở Lai Châu đã tiến được vào thung lũng Điện Biên Phủ rước lá cờ Pháp đi diễu qua những quả đồi Alpha ở Bản Kéo lúc đó đang do tiểu đoàn

dù lê dương số 1 đóng giữ.

Bộ phận thứ hai được liên tiếp đưa về Điện Biên Phủ bằng máy bay ngay sau khi sân bay Điện Biên Phủ vừa được khôi phục, bắt đầu từ ngày 25 tháng 11, sớm hơn ba ngày so dự kiến. Chính những người lính dù và lính bộ binh lê dương đã vượt mức thời gian sửa chữa đường băng. Họ cũng được chiếc xe ui đất thứ hai giúp đỡ, chiếc này được thả dù an toàn, không gặp sự cố như chiếc thứ nhất.

Giai đoạn ba của cuộc hành quân Pollux gặp nhiều nguy hiểm nhất. Đơn vị hậu về ở Lai Châu đã cố bám giữ đến ngày cuối cùng để làm nghi binh, đánh lừa Việt Minh, cho rằng ở Lai Châu vẫn còn quân lính sẵn sàng chiến đấu. Sau đó, 2.400 quân còn lại mới phân chia thành từng đơn vị nhỏ đi theo những đường mòn mà họ biết rõ hơn địch, tìm đường về Điện Biên Phủ và cũng là hi vọng duy nhất để sống sót.

Để cứu ứng cho đơn vị này, các tiểu đoàn dù của tướng Gilles đã phải tiến lên phía Bắc, càng xa càng tốt, cho tới khi có thể chia tay ra đón họ.

Nhưng Việt Minh đã hành động rất nhanh. Ngay trong ngày hôm sau, khi những binh lính cuối cùng vừa rút khỏi Lai Châu, Việt Minh đã có mặt trong khi Pháp nghĩ rằng phải nhiều ngày sau họ mới tới nơi.

Từ ngày 25 tháng 11, lính dù ở Điện Biên Phủ cảm thấy Việt Minh đã tới sát thung lũng. Trung đoàn 1448 và sư đoàn 316 Việt Minh chiếm lĩnh các trận địa ngay sát dãy núi bao quanh Điện Biên Phủ. Các đại đội trinh sát của Pháp khi ra khỏi vị trí vài kilômét đã gặp những đơn vị thiện chiến, đông hơn, sẵn sàng từ trong rừng xông ra đón đánh. Trong những ngày đầu tháng 12 những cuộc giao chiến liên tiếp xảy ra nhiều tới mức không thể đếm xuể. Ngày 4 tháng 12, tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 khi sục sạo phía Đông Bắc Điện Biên Phủ, gần bản Him Lam đã bị thương vong 10 người.

Tuy nhiên, đã tới thời điểm thay quân.

Nhiệm vụ của lính dù đã sắp hoàn tất. Đó là nhiệm vụ chiếm lĩnh sân bay, làng bản, thung lũng, tạo điều kiện cho căn cứ Điện Biên Phủ hoạt động . Nhiệm vụ này đã hoàn thành. Những nhiệm vụ khác đang chờ đợi họ ở những nơi khác. Họ đang lần lượt được thay thế bằng các tiểu đoàn đổ bộ đường không, có trọng pháo do máy bay chở từ đồng bằng tới.

Ngày 4 tháng 12, Bigeard cùng với tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 trở về Hà Nội. Bốn ngày sau, đến lượt tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 của Bréchignac và ngày 10 tháng 12 là tiểu đoàn dù thuộc địa số 1 của thiếu tá Souquet.

Về phần mình, tướng Gilles cũng muốn ra đi. Khi tới thị sát Điện Biên Phủ, tư lệnh trưởng Bắc Bộ đã nhắc lại lời hứa với tướng Gilles :

- Ông sẽ được đại tá De Castrie tới thay.

Tướng Gilles đáp lại :

- Đó là một sự lựa chọn tuyệt vời. Castrie sẽ làm được tất cả mọi việc ở nơi này.

Gilles đã nói thật. Ý định của Tổng tư lệnh Navarre là xây dựng Điện Biên Phủ thành một căn cứ đánh tỏa ra các vùng hậu phương của Việt Minh sẽ được thực hiện bởi De Castrie , vốn là một kỵ binh tuyệt đối không có ý thích cũng như không có thói quen đứng kìm chân tại một vị trí.

Tướng Gilles đã được thỏa mãn nhưng vẫn không quên ba tiểu đoàn dù còn phải ở lại Điện Biên Phủ. Đó là tiểu đoàn dù lê dương, tiểu đoàn dù xung kích số 8 và tiểu đoàn dù lính Việt số 5. Trước khi ra đi ông đã không giải quyết được việc thay thế các tiểu đoàn dù này.

Tướng Cogy nói tiếp :

- Điện Biên Phủ sẽ có một binh đoàn cơ động. Đó là binh đoàn 9 do Gaucher chỉ huy, trung tuần tháng 12 sẽ tới đây. Việc tiếp tục thay quân sẽ tiến hành sau đó.

Tướng Gilles tán thành. Ông biết rõ Gaucher và binh đoàn cơ động số 9. Trong cuộc hành quân mang tên Mouette vừa qua nhằm đánh vào các kho hậu cần của sư đoàn 320 ở khu vực Nam đồng bằng, tướng Gilles đã đánh giá cao tính cơ động và vững vàng của binh đoàn này, gồm hai phần ba là lính lê dương, một phần ba là lính Angiêri. Lính lê dương thuộc các tiểu đoàn 1 và 3 của bán lữ đoàn lê dương số 13 đã từng lập chiến công vang dội trong các chiến dịch Narvik và Bir Hakeim hồi Chiến tranh thế giới thứ hai. Lính thuộc địa thuộc tiểu đoàn 3, trung đoàn Angiêri, phần lớn là người quê ở Constantine, to lớn, dẻo dai, dũng cảm. Tiểu đoàn này tới Đông Dương từ mấy năm trước. Binh đoàn cơ động số 9 còn có một lực lượng pháo thuộc địa. Đó là tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn pháo binh thuộc địa số 10 vừa mới tới Nam Kỳ. Đó cũng là một đơn vị nổi tiếng gồm nhiều pháo thủ châu Phi khỏe mạnh và trung thành.

Tướng Gilles trả lời :

- Rất tốt. Tôi sẽ có thể trấn an các tiểu đoàn trưởng của tôi.

Tướng Cogny quay lại nói :

- Thế nhưng, tôi đang dự tính để lại đây hai tiểu đoàn dù thuộc binh đoàn đổ bộ đường không số 2 làm lực lượng cơ động ứng chiến. Ông nghĩ thế nào ?

Tướng Gilles nhăn mặt. Ông không muốn phổ biến những tin xấu. Nhưng ông vẫn trả lời :

- Tôi sẽ để lại đây tiểu đoàn dù lê dương và tiểu đoàn dù xung kích số 8.

Sau đó, tướng Gilles đi dự cuộc họp với các chỉ huy tiểu đoàn và đại

đội :

- Thưa các bạn ! Tôi xin nâng cốc chúc mừng thắng lợi của các bạn. Tôi có nhiệm vụ chuyển tới các bạn lời khen của Tổng tư lệnh vì đã hoàn thành nhiệm vụ . Riêng đối với tôi, đây là lần cuối cùng tôi được vinh dự làm nhiệm vụ chỉ huy trước khi trở về Pháp.

Chiếc lều vải bạt đủ rộng để chứa tất cả các đại úy, trung úy chỉ huy các đại đội dù. Tướng Gilles đã cho triệu tập tất cả chỉ huy các đại đội để nói lời từ biệt.

Cuối cùng, sau một lúc ngần ngừ, tướng Gilles quyết định nói hết. Bằng vài lời ấp úng, ông giải thích lý do tại sao phải để lại hai tiểu đoàn dù :

- Các bạn hiểu cho. Phải để cho những đơn vị tới thay quân có thời gian cần thiết thích nghi với trận địa.

Martin, có biệt hiệu là « Loulon » tiến lên hàng đầu trước sự ngạc nhiên của mọi người. Dưới mớ tóc sẫm, gương mặt ông đỏ ửng, biểu lộ rõ vẻ xúc động. Martin vốn bền lễn. Nhưng điều đó không ngăn cản ông nói hết những điều mình nghĩ :

- Thưa tướng quân. Tôi nghĩ, tôi có thể tóm tắt được ý nghĩ của các bạn tôi. Đó là, tướng quân không cần phải ra thêm một mệnh lệnh đã ban hành. Chúng tôi chỉ biết sẽ phục tùng. Cách tốt nhất là cho chúng tôi biết ai ở lại. Và người đó sẽ ở lại đây ...

Cuộc hành quân Pollux

Từ 8 đến 15 tháng 12 năm 1953

Những buổi sáng sớm, trời rất lạnh. Từ lúc rạng đông sương mù dày đặc đọng trên dãy núi, bao phủ thung lũng dưới lớp sương mù ẩm ướt như đáy mồ. Điều đó vẫn không cản trở việc xây dựng căn cứ lục – không quân. Mọi người đã trở dậy mặc áo len quần nịt như dân

Esquimaux Bắc cực, hồi hải lao động. Ở trên cao, máy bay đã tới thả các kiện hàng xuyên qua đám mây xuống đất. Để hướng dẫn máy bay thả dù, từ sớm tinh mơ các phi công mặt đất trong sở chỉ huy đã trèo lên nóc nhà phủ lá cọ dùng làm đài quan sát, cắm một chiếc sào tre trên ngọn có buộc một quả bóng màu đỏ. Quả bóng này làm mục tiêu báo hiệu cho các máy bay Dakota biết rõ đầu bãi thả dù.

Đến trưa, sương mù tan dần. Mặt trời hiện ra giữa vòm trời màu xanh lơ. Nhiệt độ dâng cao ngang với mức ở Côte d'Azur miền Nam nước Pháp. Binh lính cởi áo len, rồi cởi trần, để lộ làn da nâu như đồng hun, không ngừng đào đất, chặt cây. Các vị trí đã được ấn định.

Các sở chỉ huy nằm ở trong làng. Những đơn vị ứng chiến đóng ở bên ngoài. Ba tiểu đoàn dù phân chia nhau nơi đóng quân: ở dãy đồi phía Đông, ở bờ sông Nậm Rốm và dọc theo đường băng sân bay.

Đường băng cất cánh và hạ cánh tạo thành một hình cổ chai chẳng khác gì sân bay Nà Sản hồi năm ngoái, khi cầu hàng không hoạt động nhộn nhịp nhất.

Những cư dân đã buộc phải rời khỏi Điện Biên Phủ để lui xuống phía Nam vài kilômét, tạo thành một bản mới mà linh mục Guidon đặt cho cái tên mỹ miều là « Khu phố tươi đẹp », ngay trước cổng một bệnh viện sáng nào các bác sĩ quân y cũng thay phiên nhau tới tiêm chủng và chữa trị các bệnh thông thường.

Tướng Gilles ra đi ngày 8 tháng 12 năm 1953. Đại tá De Castries tới thay trong ngày. Cả hai vị cùng nhảy đi một vòng kiểm tra các vị trí. Sau đó, vị tư lệnh mới của Binh đoàn tác chiến Tây Bắc, gọi tắt là GONO, vào làm việc trong hầm chỉ huy vừa xây dựng xong, nhờ có sự trợ lực của chiếc xe ủi đất.

Trung tá Langlais cùng tới với đại tá De Castries với nhiệm vụ chỉ huy binh đoàn dù tại Điện Biên Phủ. Langlais chưa hoàn toàn chữa khỏi vết sai khớp ở mắt cá chân xảy ra khi nhảy dù vào ngày 20

tháng 11. Ông vẫn còn đi tập tễnh, nhưng cố ngiên rằng quên đau, trả lời trung úy bác sĩ Carfort của tiểu đoàn 8 khi ông được khuyên nên nghỉ ngơi. Ông trả lời :

- Một cú nhẹ ấy mà ! Tôi vẫn còn đi lại được.

Langlais không cường điệu. Ông đã quyết tâm dẫn đầu các lính dù của mình trong cuộc hành quân . Chiều ngày 10 tháng 12, ông được lệnh cho lính dù đi đến phía Bắc sân bay Lai Châu để đón khoảng 2000 lính người Thái tản mát trong một khu vực khoảng 1.600 killimét vuông trong rừng đang bị bộ đội chủ lực của sư đoàn 316 Việt Minh đuổi đánh.

Giai đoạn 3 của cuộc hành quân Pollux rút khỏi Lai Châu đang bước vào thời điểm nguy kịch, có thể dẫn đến thảm họa. Ngày 10 tháng 12, những tiếng kêu cấp cứu của các đại đội lính Thái truyền qua điện đài mỗi lúc một nhiều và càng cấp bách hơn. Tất cả những đường mòn, những ngã tư, những bến sông, những đỉnh đèo đều có bộ đội Việt Minh chặn đánh. Quân Việt Minh bám sát gót đám lính Thái đã bị phát hiện. Các tiểu đoàn Việt Minh tuần tiễu, lùng sục mọi ngả. Đối đầu với một sư đoàn chủ lực Việt Minh, những lính đồng người dân tộc Thái, trang bị kém, chỉ huy thiếu, chỉ thường dùng vào việc biệt kích phá hoại, không quen với chiến đấu chính quy, không có hy vọng gì sống sót.

Những tốp lính Thái đi chân đất chạy trốn, không còn lương thực, đạn dược. Thỉnh thoảng một chiếc máy bay trinh sát, thường gọi là máy bay “cào cào” bắt được liên lạc bằng điện đài với một nhóm đang rút chạy. Lính Thái đề nghị cho máy bay Dakota tới tiếp tế đồ hộp khẩu phần hoặc đạn dược, và đề nghị máy aby B26 ném bom yểm trợ họ thật gần. Nhưng điều này cũng chỉ kéo dài thêm cơn hấp hối. Nhiều lần các bãi thả dù không thấy có người mà chỉ thấy súng phòng không của Việt Minh bắn lên.

Sáng 10 tháng 12, một trong những đại đội lính Thái này do trung sĩ Blanc chỉ huy bị Việt Minh vây chặt ở Mường Pồn là một bản nhỏ

cách Điện Biên Phủ 18 kilômét, trên đường Pavie từ Điện Biên Phủ đi Lai Châu.

Đại tá Castries chỉ thị cho trung tá Langlais :

- Phải giải vây cho đám lính này !

Langlais lập tức ra lệnh. Tiểu đoàn dù xung kích số 8 chuyên trách việc chiến đấu trong rừng rậm đi đầu, theo đường số 41 rồi rẽ vào rừng nhằm đánh vào phía sau bộ đội Việt Minh ở Mường Pồn.

Langlais nói :

- Bộ phận còn lại của binh đoàn là tiểu đoàn dù lính Việt số 5 và tiểu đoàn dù lê dương số 1 sẽ hành quân thẳng tới Mường Pồn vào sáng hôm sau. Tôi sẽ chỉ huy trực tiếp cánh quân này.

Nhìn trên bản đồ, 18 kilômét chỉ là một quãng đi rèn luyện sức khỏe. Nhưng trên địa hình thực tế lại là chuyện khác. Việt Minh đã chặn đường tiến đến Mường Pồn. Rạng sáng 11 tháng 12, khi đại đội 3 tiểu đoàn dù lê dương vừa mới rẽ vào rừng đã vấp phải một nút chặn của Việt Minh, chỉ cách quả đồi “ngư lôi” sau này xây thành cứ điểm Gabrielle ở phân khu Bắc có 3 kilômét. Đại đội bị thương vong 15 người, trong đó có 4 người chết.

Langlais ra lệnh :

- Bỏ đường mòn. Leo lên đỉnh núi mà tiến.

Họ chỉ còn phải vượt qua 13 kilômét nữa để tới Mường Pồn, các điện đài vẫn liên tiếp thu được những tiếng kêu cấp cứu của số lính Thái đang bị bao vây. Nhưng, khi lính dù vừa rời khỏi đường mòn Pavie để rẽ vào rừng định leo lên núi, họ đã bị vấp phải một bức tường thật sự bằng mây tre, bụi gai và đủ loại cây cối mọi kích cỡ, không tài nào vượt qua được. Với tình hình này, mỗi giờ chỉ đi được 200 mét. Các trinh sát đi trước, cứ 15 phút lại phải thay. Những người quay trở về gần như kiệt sức, nét mặt tái xanh , mồ hôi nhễ

nhại, trên mặt bị muối cắn, lưng, tay và chân bị vắt và đĩa hút máu.

Mãi đến 6 giờ tối ngày 11 tháng 12, lính dù thuộc binh đoàn đổ bộ đường không chỉ đi được 2 trong số 11 kilômét đoạn đường phải tới Mường Pồn.

Hạ sĩ Perrin phụ trách điện đài, báo cáo :

- Họ đang giục chúng ta nhanh lên. Ít nhất đang có một tiểu đoàn bao vây họ.

Nhưng lính dù không còn sức để đi thêm nữa. Langlais hạ lệnh dừng quân để ăn tối trên đỉnh một quả núi nhọn mà ông cho là vị trí tốt nhất có thể phòng ngự. Langlais luôn luôn có ý thức đề phòng vì ông biết dù Mường Pồn có bị tiêu diệt hoặc được giải vây, Việt Minh cũng sẽ tập trung lực lượng tiến công binh đoàn của ông.

Perrin tiếp tục báo cáo :

- Máy bay “cào cào” cho biết, quân địch đang chỉnh đốn đội hình.

Gương mặt Perrin lộ rõ vẻ mệt mỏi. Cuộc hành quân với điện đài nặng trĩu trên lưng đã làm cho hạ sĩ kiệt sức. Trung sĩ Blanc, chỉ huy đại đội lính Thái đang bị vây ở Mường Pồn nói trong máy bằng một giọng tuyệt vọng :

- Chúng tôi không thể cầm cự được lâu nữa. Mỗi khẩu súng chỉ còn 5 viên đạn.

Langlais hứa sẽ cho máy bay Dakota tới thả dù và lựu đạn tiếp tế cho đơn vị bị bao vây vào lúc rạng sáng sớm hôm sau. Từ giờ đến lúc rạng đông là một khoảng cách rất xa. Còn phải trải qua một đêm dài. Nhưng hình như Việt Minh cũng có vẻ như chưa muốn tiến công ngay. Họ đã nắm chắc con mồi trong tầm tay, đang muốn bao vây chặt hơn nữa.

Langlais quyết định :

- Ta sẽ tiến đánh trước, bằng cách xuất quân từ 4 giờ sáng theo đường trên đỉnh núi.

Đúng 4 giờ sáng, binh đoàn đổ bộ đường không số 2 tiến theo hàng dọc trên những đỉnh núi nhìn từ xa như những răng cưa khổng lồ, nhấp nhô cách nhau từ bốn đến năm trăm mét độ cao. Langlais cử tiểu đoàn dù lính Việt số 5 đi đầu, dưới sự chỉ huy của thiếu tá Leclerc. Để mở đường, thiếu tá Leclerc lại chỉ định đại đội 3 của Gaven, gồm những lính dù kỳ cựu nhất đơn vị đi trước tiên. Một số binh lính trong đơn vị này đã chiến đấu từ năm 1950 và là những người sống sót trong chiến dịch Biên giới trên đường số 4.

Trên đỉnh núi không có cây, chỉ toàn loại cỏ voi. Lớp cỏ rậm này cao tới 2 mét. Lính dù như bị bịt mắt đi trong sương mù, phải dùng dao găm, dao quắm mở đường, làm bốc tung lớp bụi màu vàng xám nhập vào tận phổi, làm khô miệng, cay mắt. Dù sao cũng đi nhanh hơn trong rừng nguyên thủy, nhưng cũng chỉ được 800 mét một giờ.

Chiếc máy bay “cào cào châu chấu” lượn trên đầu cánh quân, từng phút một lại truyền xuống những tiếng kêu hấp hối của đám quân trong doanh trại Mường Pồn, chỉ còn cách có 10 kilômét về phía Bắc.

10 kilômét ! Có nghĩa là, với tốc độ này, phải 36 tiếng đồng hồ nữa binh đoàn dù mới tới nơi, nếu hành quân liên tục không nghỉ một phút nào. Trưa ngày 12 tháng 12, tiểu đoàn dù lê dương được lệnh thay tiểu đoàn dù lính Việt. Đến nửa đêm, Gaven mới dẫn đơn vị dù lê dương vượt được lên đầu hàng quân.

Lính dù lê dương như đi trong mơ, chậm như sên.

Cách đó 6 kilômét, lính trong đồn Mường Pồn vẫn đang kêu cứu.

Đến tờ mờ sáng ngày 13 tháng 12, sau khi toàn bộ tiểu đoàn dù lê dương đã vượt được lên đầu hàng quân, cũng là lúc bắt đầu nghe rõ

những tiếng súng từ Mường Pồn vọng tới. Langlais động viên binh lính:

- Cố lên ! Chúng ta cố gắng đến kịp !

Lính dù lê dương lại cố tập trung sức lực phá bức tường cỏ, cố đến cứu đám lính Thái đang bị Việt Minh gây sức ép.

Nhưng từ phút này đến phút khác, tiếng súng nổ càng dữ dội hơn. Đến 11 giờ sáng thì tiếng súng câm bặt, trong lúc đội tiền vệ của binh đoàn dù chỉ còn cách Mường Pồn khoảng 1 kilômét. Lại tiếp tục hành quân một giờ nữa. Đến trưa, khi tốp đi đầu của binh đoàn vào được những đồng hoang tàn trong bản Mường Pồn, thì chỉ thấy những vỏ đạn và những cuốn băng thấm đầy máu. Ngoài ra, không còn gì hết. Việt Minh đã rút khỏi trận địa, mang theo tất cả những lính Thái bị chết hoặc bị thương. Có còn ai bị bắt không, có ai còn sống sót, có ai trốn thoát không ? Không thể nào đoán biết được.

Và cũng không một ai sẽ biết được chút gì, nghe thấy nói gì về 200 lính Thái và người chỉ huy là trung sĩ Blanc đã chiến đấu suốt hơn 36 tiếng đồng hồ ở Mường Pồn.

Trung sĩ Zurell nói nhỏ vào tai người bạn cùng đi là Romanzin :

- Mình đã bảo mà ! Mình không ưa mảnh đất này. Ở Đông Khê hồi 1950 cũng bắt đầu như vậy.

Rồi, đảo mắt nhìn chung quanh. Zurell cố kìm hãm sự xúc động ,nói tiếp :

- Không có ai có thể quen được với thảm họa.

Đối với nhiều lính dù lê dương, đây là lần đầu tiên họ nhìn thấy một trận tiêu diệt như thế này. Điều khó chịu nhất là không còn lại một chứng tích gì. Cách đây đúng 1 giờ, vẫn còn nghe thấy tiếng súng

của những người đang đánh nhau quyết liệt ở chỗ này. Thế mà bây giờ, chẳng còn gì cả ngoài vài khẩu súng gãy, hai hoặc ba chiếc mũ vải rộng vành nhàu rách, những vỏ đạn và bãi máu hãy còn đỏ tươi trên cỏ, trên cột nhà sàn, trên những mảnh áo quần rách, trên những cuốn băng gạc.

Zurell lại nói tiếp với bạn :

- Không nên ở đây lâu. Vả lại , như người ta nói, rừng cỏ cũng có mắt, có tai.

Các đại đội thuộc tiểu đoàn dù lê dương được lệnh đóng tại phía ngoài bản Mường Pồn, trước một thung lũng mà phía bên kia là một ngọn núi Pù San nhọn hoắt cao 1.400 mét.

Sau đó ít lâu, tiểu đoàn dù lính Việt số 5 cũng tới nơi. Trung tá Langlais hai má sẫm hõm, lại nghiêng răng nén cơn đau. Mắt cá chân chưa lành làm cho ông rất đau đớn. Tuy nhiên, suốt 36 giờ nay ông vẫn phải cố giữ nhịp độ tiến quân, không một chút nghỉ ngơi. Và tất cả những chịu đựng đó chẳng đi đến đâu cả. Đồn Mường Pồn trống rỗng. Riêng Langlais đã bộc lộ sự thấm mệt. Ông nói với tham mưu trưởng Seguin Pazzis :

- Đêm nay, chúng ta nghỉ lại đây.

Ngày 14 tháng 12, binh đoàn dù quay trở lại Điện Biên Phủ. Trong đêm, tiểu đoàn dù xung kích số 8 đã theo kịp được các tiểu đoàn khác sau khi hành quân 48 giờ không nghỉ. Tiểu đoàn trưởng Turret mấy hôm trước cũng đã nhận được điện kêu cứu của Mường Pồn nhưng không làm gì được vì còn phải tự lo gỡ mình và cạm bẫy trên đường tiến quân.

Trước tình hình mọi người đều mệt mỏi, trung tá Langlais quyết định lùi cuộc hành quân trở về đến trưa mai. Trước khi rút quân, đại đội Cabiro được lệnh lên chiếm đỉnh núi Pù San để yểm trợ cho toàn bộ cánh quân, Langlais không muốn cuộc lui quân gặp một chuyện rủi

ro nào. Đây là một vùng không an toàn và là một trong những cuộc hành quân phức tạp, Việt Minh có thói quen tận dụng những tình huống như thế này để tiến công binh đoàn.

Ông dự tính :

- Tiểu đoàn dù xung kích số 8 dẫn đầu toàn quân. Đi giữa là tiểu đoàn dù lính Việt số 5. Tiểu đoàn dù lê dương đi sau cùng. Hành quân theo kiểu “con vẹt”.

“Con vẹt” là tên gọi một cuộc rút quân theo kiểu cổ điển mà tiểu đoàn dù lê dương thường thực hiện một cách thành thạo. Đại đội đi đầu tiến quân một quãng rồi dừng lại để canh chừng đoạn đường. Các đại đội sau tuần tự vượt lên trước và cũng thay phiên nhau canh chừng như vậy cho tới khi đại đội đi đầu chuyển thành đại đội đi sau cùng. Cuộc hành quân sẽ vận hành theo kiểu chiếc guồng nước và toàn tiểu đoàn sẽ không bị đánh bất ngờ.

Nhưng, theo lời Brandon kể lại, lần này cuộc rút quân theo kiểu “con vẹt” đã không thành công :

- Ngày hôm sau, ngay sau khi tiểu đoàn dù lính Việt số 5 vừa mới rời khỏi bản, đặt chân tới đường mòn Pavie (từ Lai Châu về Điện Biên Phủ) đã vấp ngay phải một trung đội địch trang bị trọng liên. Việt Minh đã thâm nhập được vào khu vực giữa núi Pù San và đường Pavie mà không ai biết.

Cabiro nói chen vào :

- Thật là khó hiểu. Sáng nay tôi đã dẫn quân lên đỉnh núi Pù San, nhìn thấy những dấu vết để lại của khoảng chừng một tiểu đoàn địch đã rút. Vậy mà sau đó điểm này lại trở thành một căn cứ để Việt Minh xuất phát tiến công.

Brandon trả lời :

- Mưu kế của Việt Minh thật đơn giản. Địch cố tình làm cho Cabiro tưởng rằng chúng đã rút. Nhưng thật tình, chúng chỉ lánh sang bên kia sườn núi chờ đến khi tiểu đoàn dù lính Bảo an người Việt hành quân đến chỗ này mới tiến công.

Brandon mới chỉ nói tới đó, mọi người đã hiểu. Tiểu đoàn dù lính Bảo an là đơn vị yếu nhất, dễ bị tiến công nhất. Nhưng, giữa lúc hai bên đang giao tranh thì máy bay quan sát “cào cào” đã kịp báo tin cho máy bay khu trục đến kịp thời. Nhưng cuộc xung đột giữa Việt Minh với lính dù cũng là người Việt đang trộn lẫn với nhau khiến cho các phi công không sao phân biệt được ranh giới. Thế là bom napalm ném xuống cả vào đầu lính dù bảo an của Bảo Đại. Mặc dù vậy, tiểu đoàn lính dù người Việt cũng đã chạy thoát được một phần, và đến lượt tiểu đoàn dù lê dương vừa tiến đến cũng bị đánh luôn. Ở giữa hai quả núi Pù San và Pù Tạo.

Brandon nói tiếp :

- Tôi cứ tưởng không thoát được. Rừng cỏ rậm, hai mét cũng không nhìn rõ nhau. Việt Minh từ trên sườn núi tràn xuống khắp nơi. Không còn chỉ huy chiến đấu được nữa. Đành mặc cho từng người tự xoay sở. Chờ tới giờ, mình vẫn chưa hiểu rõ đã làm thế nào để gặp lại được tiểu đoàn.

Đại đội 2 thuộc tiểu đoàn dù lê dương là đơn vị thương vong nặng nhất trong cuộc hành quân : 11 người bị chết, khoảng 30 người bị thương và mất tích.

Nhưng, nếu so sánh với cánh quân lính Thái từ Lai Châu rút về mà lính dù lê dương có nhiệm vụ đi đón thì thiệt hại của đơn vị dù lê dương vẫn còn nhẹ. Khi rời khỏi Lai Châu ngày 8 tháng 12, toàn bộ các đại đội lính Thái có 2.101 người trong đó có 3 sĩ quan, 34 hạ sĩ quan người Pháp. Khi những binh lính sống sót cuối cùng đến được Điện Biên Phủ ngày 20 tháng 12, chỉ còn lại có 1 sĩ quan là trung úy Ulpat, 9 hạ sĩ quan và 175 lính Thái.

Cuộc hành quân Pollux đã kết thúc. Cuộc hành quân Castor vẫn tiếp tục.

Lễ Noel ở Điện Biên Phủ

25 tháng 12 năm 1953

Mới sáng sớm, một tiếng nổ lớn đã làm rung chuyển bầu không khí yên tĩnh ở Điện Biên Phủ đang bao phủ trong lớp sương mù như sữa. Lập tức, tất cả những cặp mắt đều hướng về phía Đông, tới quả đồi thứ năm vừa được đặt tên là Eliane 2 có dinh thự của quan cai trị cũ xây ở trên đỉnh. Tòa nhà này vừa tan biến trong lớp bụi và khói thuốc nổ mà công binh vừa đánh sập, để xây dựng lại thành một cứ điểm phòng ngự.

Những viên đá tảng rơi xuống như mưa. Số gạch đá này sẽ lại được dùng để xây chiến hào và lô cốt.

Eliane 2 từ nay trở thành quả đồi cuối cùng, then chốt của vị trí trung tâm, bảo vệ mặt Đông và Nam. Ngày xưa, khi Điện Biên Phủ còn là một huyện lỵ của chính quyền Pháp, quả đồi này tượng trưng cho quyền lực cai trị. Từ khoảng cách rất xa hoặc đi trên dãy núi Mông từ phía Nam xuống, hoặc đứng từ các làng bản rải rác trong thung lũng, mọi người đã nhìn thấy tòa nhà này. Đó là biểu hiện của uy quyền tuyệt đối. Bây giờ, chỉ còn lại một quả đồi trọc, lổm chổm những thân cây đã bị cụt, nom như một cái đầu hói vừa vứt bỏ mớ tóc giả. Elaine 2 hiện ra trong vẻ trần trụi thô thiển khác hẳn với khung cảnh chung quanh hãy còn cây cối rậm rạp.

Nhưng Eliane 2 cũng không phải là quả đồi duy nhất bị tàn phá bởi những nhát cuộc. Tất cả những điểm cao vây quanh đường băng sân bay, ở phía Đông cũng như phía Bắc, đều chịu chung số phận. Cánh đồng cũng không loại trừ. Điện Biên Phủ đã biến thành một trận địa. Đó cũng là một thế giới đặc biệt, với những đặc tính và một từ vựng riêng. Những tên gọi cũ một cách phóng khoáng đã được thay bằng những mật danh quân sự, trở thành tên gọi chính thức.

Vần chữ cái A, B, C đã được sử dụng để chỉ định các cứ điểm được tuần tự xây dựng theo thứ tự từ trước đến sau. Hai quả đồi đầu tiên ở Bản Kéo được xây thành cụm cứ điểm mang tên Anne Marie. Những cứ điểm thứ hai, xây dựng ở phía Đông Bắc, mang tên cụm Beatrice. Cả đến trung tâm Điện Biên Phủ cũng mang tên mới là Claudine. Vết tích của những làng bản đã bị xóa hết, chỉ còn lại những con đường, lúc ngập bùn, lúc đầy bụi. Các nhà sàn bị đánh sập, gỗ dựng nhà được tái sử dụng làm nắp hầm củng cố vách hào.

Công trường xây dựng tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ là địa điểm được nhiều người tới thăm nhất trên toàn lãnh thổ Đông Dương. Hàng ngày, máy bay liên tiếp hạ cánh đưa tới đây một loạt nhân vật quan trọng có nhiệm vụ tới kiểm tra tại chỗ để nhận xét về tiến trình xây dựng hoặc phát biểu quan điểm của mình về cách thức tổ chức phòng ngự.

Vấn đề này được thể hiện như một vòng xoay có tổ chức. Ngay khi bước xuống cầu thang máy bay các vị tai to mặt lớn đã được binh lính, thường là lính lê dương, xếp hàng nghênh đón, tiếp đó được đưa về sở chỉ huy nghe đại tá Castries báo cáo tình hình có chỉ dẫn bằng một tấm bản đồ lớn, ghi các ký hiệu màu xanh, đỏ, vàng. Rồi, một đoàn gồm ba hoặc bốn chiếc xe Jeep đưa các vị tới thăm sân bay và các điểm tựa đặt trên đồi cao.

Các vị khách cũng có thể đứng trên Dominique 2, điểm cao nhất phía Đông Bắc sở chỉ huy trung tâm quan sát chân trời. Sau đó đi thăm các cụm cứ điểm Eliane, nơi lính lê dương đang dùng súng phun lửa đốt cháy các bụi cây thay cho việc phát quang dọn bãi, gôn nên một ấn tượng.

Đến 4 giờ chiều máy bay lại đưa các vị khách trở về Hà Nội. Điện Biên Phủ lại quay về với cảnh cô đơn, bận rộn với những công việc hàng ngày.

Những cuộc viếng thăm này được đánh giá khác nhau. Các sĩ quan tham mưu thì hoan nghênh vì được phỉnh nịnh. Các chỉ huy binh

đoàn thì khó chịu và sốt ruột vì cứ phải trình bày hàng chục lần một vấn đề chiến thuật, hoặc phải trả lời những câu hỏi giống nhau.

Trung tá Gaucher, chỉ huy bán lữ đoàn lê dương số 13 nói :

- Tôi y như một hướng dẫn viên khách tham quan tòa lâu đài cổ. Tôi có thể trả lời trước khi khách “du lịch” đặt câu hỏi. Bởi vì, các vị bộ trưởng thường chỉ hỏi “ Theo ông, liệu có giữ được không ? “ Các nhà chính trị, các vị dân biểu nói với tôi “ Nước Pháp tin ở các ông “. Các tướng lĩnh thì phớt tỉnh, không thèm hỏi gì chỉ chờ đợi. Còn những người Mỹ thì rõ ràng trông họ rất ưng ý, nhưng vẫn cứ làm ra vẻ, lấy gậy chọc vào đất nấp hầm xem độ dày ra sao ..

Dù sao, nếu ngày 24 – 12 – 1953, có một vị khách nào đó tới thăm Điện Biên Phủ họ cũng không thấy có một lính dù nào trong căn cứ. Tất cả binh đoàn đổ bộ đường không do trung tá Langlais chỉ huy, từ tiểu đoàn lê dương đến tiểu đoàn dù xung kích từ ngày 22 tháng 12 đã xuất phát theo hướng Nam, đi về phía Sốp Nạo trên lãnh thổ Lào để mở cuộc hành quân mang tên Régates nhằm bắt liên lạc với một cánh quân khác từ Luông Phabang đi tới để tỏ rõ Điện Biên Phủ không thể bị vây hãm, không thể bị cô lập và doanh trại này đã chủ động áp dụng biện pháp rút ra ngoài.

Régates có nghĩa là những người đua thuyền và cũng là thử nghiệm cuối cùng cuộc hành quân xa có tính chất thăm dò. Bởi vì, từ lễ Nô-en này, căn cứ lục-không quân đã chấm dứt nhiệm vụ đánh tỏa ra các vùng hậu phương Việt Minh và thật sự trở thành một cứ điểm phòng ngự ngày càng bị vòng vây của địch xiết chặt.

Vào ngày này, Điện Biên Phủ chuẩn bị lễ Thiên Chúa giáng sinh. Ngay trước cửa hầm cố thủ của trung tá Gaucher ở gần sở chỉ huy của đại tá De Castries, lính lê dương thuộc đại đội 3, tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn lê dương số 13 đã trồng một cây thông Nô-en lớn, trang trí bằng những vật liệu dã chiến, những băng giấy nhiều màu, bóng đèn điện boi thuốc đỏ. Bệnh viện quây y cho mượn đèn pha, sở hậu cần cung cấp một loạt chăn mền và vải dù nhiều màu sắc. Ban thờ

Đức Chúa Jesus vào buổi tối trở thành một cực nam châm thu hút mọi người trong tập đoàn cứ điểm.

Tại các đơn vị, binh lính cũng cố tìm cách trang hoàng hầm hố của mình, tuy nghèo nàn nhưng xúc động.

Trong khi lục soát tìm tòi vật trang trí, một lính lê dương tay cầm nển bước vào hầm pháo cối đã sơ ý làm cháy một đồng rơ-le đạn cối. Đám cháy bốc lên rất nhanh. Cả vị trí náo loạn, mạnh ai nấy chạy. Cuối cùng, hầm đạn nổ tung. Một cột lửa bốc lên rất cao làm tung cả đất và những mảnh kim loại, suýt nữa văng phải một chiếc máy bay Dakota đang lượn trên cao khoảng 30 mét để chuẩn bị hạ cánh.

Trung úy Turcy, mặt tái mét vì giận dữ, văng tục chửi thề phạm gây ra vụ nổ và hét to :

- Màý định phá hủy chiếc máy bay chở Tổng tư lệnh Navarre à ?

Đúng là Tổng tư lệnh đã quyết định tới Điện Biên Phủ một đêm để cùng dự lễ Thiên Chúa giáng sinh với các binh sĩ tại đây.

Dưới tấm vải bạt dựng lên làm trụ sở chỉ huy tạm thời cho trung tá Gaucher và binh đoàn cơ động số 9, trung úy De Veyes vừa viết xong bản báo cáo tình hình hoạt động trong ngày. Không có gì đặc biệt ngoài việc trồng cây thông Nô-en, tiểu đoàn 1 đã phát quang cây cối trên đồi để dựng cứ điểm Eliane 1. Tiểu đoàn 3 sửa sang cụm đồi phía Tây Bắc để xây dựng cứ điểm Beatrice.

Trung úy ngừng viết. Vóc dáng cao lớn của trung tá Gaucher vừa xuất hiện trước cửa lều bạt. Ông nói với De Veyes :

- Để đóng giấy tờ ở đây ! Đi theo tôi. Ta cùng đi đến cứ điểm của Pégot. Tôi đã hứa, sẽ tới đó cùng dự lễ Nô-en với anh em.

De Veyes trả lời :

- Tướng Navarre vừa mới tới. Ngài muốn gặp tất cả các sĩ quan để uống một chén rượu khai vị. Hay là ta đến Beatrice sau, thưa trung tá ?

- Không . Pégot đang đợi. Chúng ta còn có cả một đêm để tới chào tướng Navarre. Anh nói với Brinon đưa cả Capeyron tới Beatrice, dù anh ta đang phải băng bó. Cảnh này nhất định gây ấn tượng.

Capeyron hiện đang chỉ huy đại đội 3, tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn lê dương 13. Ông đã bị thương hồi còn ở đồng bằng. Đáng lẽ, ông không phải lên Điện Biên Phủ, hiện đang kết thúc nhiệm kỳ. Nhưng, ngay sau khi tạm bình phục, vẫn còn phải chống gậy ông đã đòi trở về đơn vị. Capeyron là một sĩ quan lê dương kỳ cựu, thuộc loại người không muốn xa đơn vị nhất là lại đang ở cương vị chỉ huy. Tiếng nói sang sảng, gương mặt điểm ria mép, Capeyron có một cái nhìn đặc biệt, tròn mắt màu sẫm khi vui vẻ và chuyển sang màu xanh khi giận dữ. Trong thời gian này, không phải lúc nào ông cũng vui vẻ. Những vết thương không cho ông được đi tuần tra cùng với đơn vị, là điều thường xảy ra hàng ngày như một việc lao công mỗi khi có khách đáp xuống sân bay.

Trung tá Gaucher đã nhảy lên xe Jeep, nắm lấy tay lái và gọi De Veyes :

- Ta đi thôi !

Vừa lái xe trên con đường mòn dẫn tới cứ điểm Beatrice, trung tá Gaucher vừa huýt sáo một hành khúc của lính lê dương. Đây là một thói quen của ông, nhằm cắt đứt những câu chuyện phiếm để tập trung vào một vấn đề đang quan tâm. Trung úy De Veyes ngồi bên cạnh cố giữ im lặng trong khi chờ dịp bắt chuyện. Chợt Gaucher nói :

- Thằng cha Pégot thật kỳ cục ! Mọi người đều cho hắn là một kẻ không có trái tim. Thế mà hắn vẫn nghĩ đến chuyện đón lễ Thiên chúa giáng sinh.

De Veyes chớp thời cơ, hỏi luôn :

- Chắc Tổng tư lệnh Navarre cũng quan tâm ghê lắm đến Điện Biên Phủ ?

- Đúng đấy ! Chắc chắn như vậy. Tướng Navarre không làm đâu. Điện Biên Phủ rất quan trọng.

Gaucher bặm môi, gật đầu. Đó là biểu hiện quen thuộc ông thường bộc lộ mỗi khi độc thoại. Ông nói tiếp :

- Năm 1945, mình đã ở Điện Biên Phủ đúng sau ngày 9 tháng 3, khi Nhật Bản làm đảo chính, tiêu diệt tất cả các vị trí Pháp ở Đông Dương trong vòng vài giờ. Bọn mình đã phá vỡ vòng vây, cùng với trung đoàn lê dương số 5 do tướng Alessandri chỉ huy kéo lên đây, hy vọng sẽ rút được sang Trung Quốc ..

- Các ông đã sang ..

- Đúng. Nhưng trước khi sang Trung Quốc, phải chiến đấu để ngăn chặn bọn Nhật đuổi theo. Chúng mình đã mất 15 ngày để hành quân tới Điện Biên Phủ. Một chiếc máy bay nhỏ đã hạ cánh xuống sân bay này, chở tới đây ông Langlade là một điền chủ, lúc đó là đại diện của chính phủ lâm thời Cộng hòa Pháp. Ông Langlade nói với bọn mình « Tướng De Gaulle hi vọng các ông giữ vững cánh đồng Điện Biên Phủ. Giữ được Điện Biên Phủ, tức là cứu được xứ Đông Dương thuộc Pháp ».

- Thế các ông đã giữ được bao lâu ?

- Bốn ngày. Lúc đó, mình chỉ huy đại đội 7, hậu vệ của tướng Alessandri. Đại đội mình đã chặn được bọn Nhật lúc chúng vừa thò đầu ra khỏi rừng, ở đúng địa điểm hiện nay là Beatrice. Veyes, cậu xem đấy, không có gì khác cả. Đối với tướng Navarre cũng vậy, Điện Biên Phủ là niềm hy vọng để cứu Đông Dương.

- Trung tá có vẻ tiếc khi chọn Điện Biên Phủ làm điểm quyết chiến.

- Tuyệt đối không. Tướng Navarre đã chọn Điện Biên Phủ, vì đây là vị trí ít tồi nhất trong toàn vùng thượng du. Ở đây, trước kia bọn mình chỉ có 50 người, đã giữ được 4 ngày. Mà lúc đó lại đi chân đất, trang bị vũ khí từ năm 1914, hầu như không có đạn. Bọn Nhật Bản đông gấp 50 lần, lại có bắt nạt từ trong rừng đánh ra. Chính cuộc chiến đấu của đại đội mình đã giúp cánh quân của tướng Alessandri rút

sang Lào, tới Mường Khoa, Sốp Nạo ..

Trung tá Gaucher thay tốc độ, nổ máy để dẫn đến vị trí chỉ huy của đại đội 3 :

- Veyes này ! Nếu tình hình trở nên xấu ta vẫn có thể chạy sang Lào qua con đường dẫn đến Sốp Nạo. Đó là con đường duy nhất có thể dùng để rút lui.

Ngồi trên nóc lô cốt của thiếu tá Pégot, trung tá Gaucher cầm cốc rượu trong tay, lắng nghe những bài ca trong đêm. Lính lê dương rất xúc động khi được trung tá chỉ huy binh đoàn tới thăm trong đêm lễ thánh thiêng liêng.

Gaucher liếc nhìn sang bên cạnh. Ông thấy Pégot gầy gò, căng thẳng, nhưng cặp mắt vẫn sáng.

Gaucher có một điểm quý nể thiếu tá Pégot chỉ huy tiểu đoàn 3. Cũng như mọi người, ông được biết thiếu tá Pégot tới Điện Biên Phủ để tìm cái chết. Trước đây, ông là phó tham mưu trưởng của bán lữ đoàn lê dương đóng ở Hóc Môn. Ông có ý định đưa vợ sang đây sống cùng với mình trong giai đoạn cuối nhiệm kỳ phục vụ tại Đông Dương. Những ngày đầu năm 1953 bà vợ ông đã tới bến cảng Marseille, đáp tàu thủy đi Việt Nam.

Rồi, một buổi sớm, Pégot nhận được một bức điện « Đề nghị báo cho thiếu tá Pégot biết, vợ ông bị mất tích ở biển ».

Pégot im lặng nhiều ngày, không báo cho ai biết cả. Chờ đến khi tàu cập bến Sài Gòn, ông mới xin phép lên tàu, thăm khoang tàu nơi vợ ông đã ở. Không còn gì hết. Các hành lý của bà vợ đã được đóng gói. Thuyền trưởng tàu giải thích :

- Chúng tôi cũng không hề biết gì cả. Khi gần cập bến cảng Aden chúng tôi mới phát hiện vợ ông không có mặt trên tàu. Bà thường có thói quen đi dạo trên boong sau bữa ăn. Có lẽ bà đã bị chóng mặt và

ngã xuống biển.

Pégot không bao giờ kể lại với ai về chuyện vợ mất tích nữa. Ông gửi trả các hành trang của vợ về Pháp rồi đến gặp trung tá Gaucher :

- Tôi đề nghị được trở lại tiểu đoàn.

Gaucher đồng ý và đưa Pégot lên Điện Biên Phủ.

- Vì Thượng đế, Thánh Barthelemy, lao vào cuộc bắn giết !

Thiếu tá Pégot, đại úy Pandi, trung úy Veyes ngỡ ngác nhìn trung tá Gaucher vừa hét to câu nói trên. Gaucher cười rũ ra và hỏi :

- Các cậu không hiểu à ? Đó là mật hiệu do nhà cầm quyền Pháp ở Đông Dương cho phát trên đài, ra lệnh tổng báo động khi Nhật làm đảo chính. Nhưng nhiều người lúc đó chẳng hiểu quái gì cả. Suốt đêm các điện đài cứ phát đi khẩu hiệu đó. Nhưng đến sáng, không phải là chuyện lao vào cuộc bắn giết nữa. Chỉ còn chuyện cầu Thánh Barthelemy phù hộ ..

Gaucher đã uống quá nhiều. Giọng ông lè nhè, khi nói với Veyes trên đường về phân khu Trung tâm :

- Veyes này ! Chúng ta đang đón lễ Nô-en và mọi người đều uống rượu. Mình cũng vậy. Nhưng cậu có biết trong giờ phút này Việt Minh đang làm gì không ?

- Đang tiến đến.

- Cậu nói đúng. Việt Minh đang tiến đến. Ban nãy, mình đã nghe trung sĩ Fels thuộc đại đội 11 báo cáo. Anh ta không uống rượu, không say. Vì lúc đó anh cùng với 4 người nữa đi tuần tra trên đường đi Tuần Giáo, cách đây 8 kilômét. Và anh nhìn thấy địch. Việt Minh ngồi trên xe ô tô, chú Veyes ạ ! Từng đoàn xe cam-nhông, bật đèn sáng quắc. Như vậy là tướng Giáp đã chấp nhận quyết chiến ở Điện Biên Phủ.

Ngay bên cạnh hầm chỉ huy của đại tá De Castries đã căng một lều bạt rộng lớn, trong đó có kê một loạt dãy bàn dài trên đế chai và cốc rượu. Ngồi chung quanh bàn là những đoàn sĩ quan của tất cả các đơn vị có mặt đêm nay tại Điện Biên Phủ. Có nhiều gương mặt mới, vì ngày nào cũng có thêm đơn vị nhảy dù xuống. Không khí chan hòa, tươi trẻ. « Một châu rượu » vẫn là một dịp để các sĩ quan từ mọi ngả, cách biệt nhau từ hồi đi Viễn Đông nay gặp lại nhau tại Điện Biên Phủ. Tối nay rất đông người tới dự. Có những sĩ quan tới đây từ đợt nhảy dù đầu tiên, những chỉ huy pháo, cối, đổ bộ đường không, những chỉ huy lính Thái từ Lai Châu tới đây hồi đầu tháng 12, những sĩ quan lê dương vừa đến từ những chuyến máy bay cuối ngày.

Đại tá Castries mặc áo sơ mi, cổ mở để lộ chiếc khăn quàng lụa màu đỏ nổi tiếng, chung quanh là các sĩ quan trong ban chỉ huy Binh đoàn tác chiến Tây Bắc ngồi chen chúc nhau trên ghế dài. Tham mưu trưởng Guth, chỉ huy cụm pháo Piroth, và Alloux, Noel, Trancart .. nhiều người nữa.

Ngồi gần các sĩ quan cao cấp này là Paule Bourgeade, người phụ nữ duy nhất trong tập đoàn cứ điểm, mớ tóc nâu sẫm để dài ôm lấy bộ mặt tròn trĩnh, mặc bộ đồ ra trận.

Tướng Navarre bước vào, đi theo sau là đại tá Revol, tổng tham mưu trưởng, vẻ mặt lạnh lùng như đá hoa và Pouget, sĩ quan tùy tùng chỉ đảo mắt quan sát mà không nói câu gì.

Tướng Navarre bắt tay mọi người nhưng không cười. Capeyron ngại đôi nặng gổ của mình có thể làm vướng lối đi cho nên ngồi ở hàng ghế cuối cùng. Ông nhìn thẳng vào mắt tướng Navarre nhưng chỉ nhận được một cái cau mày thay cho trả lời, tỏ vẻ khó chịu.

Tướng Navarre đã quay trở lại giữa câu lạc bộ các sĩ quan. Ông nâng cốc, giữ chiếc cốc ở ngực rồi nói chuyện. Bài nói của ông không bốc lửa, không say sưa. Các sĩ quan trẻ tuổi đang chờ nghe những lời động viên nồng nhiệt, đem lại niềm hy vọng, cổ vũ tinh

thần dũng cảm, những lời dối trá từng sử dụng từ nhiều thập kỷ mà ai cũng biết là giả tạo nhưng người nào cũng cần được nghe để có niềm tin.

Tướng Navarre không đi theo chiều hướng đó. Tổng tư lệnh chỉ nói « Các bạn sẽ chiến đấu cho Điện Biên Phủ ». Nhưng, cả Capeyron và các bạn của ông trong tiểu đoàn 1 như Chounet, Chevalier, Krumenacker đều đặc biệt không có ý định chiến đấu cho Điện Biên Phủ. Đối với họ, đây chỉ là một địa danh chẳng có một chút lợi ích nào.

Capeyron làu bàu :

- Chiến đấu ở đâu cũng được.

Chevalier nói thêm :

- Mình muốn Tổng tư lệnh giải thích thêm lý do.

Nếu cần, chúng ta sẽ chiến đấu ở đây. Sao lại không ? Nhưng đây chỉ là một thung lũng tầm thường ..

Krumenacker chen ngang :

- Một « cái chảo » thì đúng hơn.

Chevalier gật đầu ;

- Đối với các phi công từ trên cao nhìn xuống, Điện Biên Phủ là một cái chảo. Nhưng chúng ta không cho đây là một cái chảo. Việt Minh cũng vậy, vì địch sẽ đánh từ dưới lên. Còn chúng ta thì đóng ở những điểm cao chứ không phải nằm trong lòng chảo.

Nói xong, ông uống một hồi cạn cốc rượu, rồi lại nói tiếp :

- Việt Minh cũng sẽ không chiến đấu vì Điện Biên Phủ. Họ không cần

đánh Điện Biên Phủ cũng vẫn có thể tiến quân sang Lào. Họ chỉ cần để lại vài tiểu đoàn kìm chân chúng ta ở Điện Biên Phủ rồi dốc tất cả các sư đoàn còn lại sang Lào. Còn nếu Việt Minh quyết định đánh Điện Biên Phủ, thì đó là do Điện Biên Phủ là một biểu trưng hoặc một canh bạc gì đó. Điều này, chỉ có tướng Giáp mới giải thích được.

- Tướng Giáp có toàn bộ chính phủ ủng hộ. Chính phủ Việt Minh chỉ có một nhóm người. Nhưng đều là những người yên vị từ nhiều năm nay, quyết tâm theo đuổi cuộc chiến tranh.

Đây không phải là chuyện suy xét, nhưng mọi người đều liên tưởng đến tướng Navarre. Nếu Tổng tư lệnh Đông Dương không thể tiến hành chiến tranh như mong muốn đó là do chính phủ Pháp ở xa mãi tận Paris và đối với nước Pháp cuộc chiến tranh Đông Dương chỉ là một biến cố đột ngột, bị một số người khinh miệt và nhiều người khác chẳng hiểu biết gì đến. Nếu các chiến binh Pháp ở đây bị cô lập thì tướng Navarre nhất định là người bị cô lập nhất.

Căn cứ lục – không quân

Tháng 1 năm 1954

Perrin cúi gập người, hai tay chống nạng sườn, cười rất to rồi dùng khuỷa tay huých một cái khiến cho Fattori đang ngồi xồm rải dây điện thoi phải bật dậy :

- Này, Fattori ! Tớ nói đúng không, máy bay chở gái điếm vừa hạ cánh. Điện Biên Phủ đã trở thành một thành phố pháo đài rồi !
- Chỉ còn thiếu có rạp chiếu bóng.

Đúng vậy. Cũng như ở Nà Sản trước kia, binh lính đóng tại Điện Biên Phủ hiện nay vẫn còn phải tập trung tại sân bay xem chiếu bóng. Mà toàn là những phim cũ , rách nát, máy chiếu lại thường hỏng hóc về kỹ thuật. Bộ phận phục vụ xã hội của quân đội chỉ chiếu toàn những phần khô khan, không có chuyện làm tình hiện đại.

Với nhà chứa gái điếm tạm đặt trong chiếc Dakota ở đầu đường

băng đã có thể giải quyết được nhu cầu hằng ngày.

Perrin vẫn chống tay vào sườn , nói tiếp :

- Riêng tớ, tớ sẽ đi tìm kiếm chính « bà má ».

« Bà má » là tên gọi binh lính đặt cho mũ chủ cai quản lũ gái điếm, một mũ đàn bà gầy gò, khô cứng kéo lê đôi guốc sơn màu vàng trên đường băng đầy bụi. Một tay, mũ cầm chiếc ví xách bằng da thuộc, đồng thời cố giữ tà áo dài màu hồng tươi đang bay tung trước gió. Tay còn lại, mũ giương giương cao chiếc dù đen tránh ánh nắng gay gắt của mặt trời.

Đi bên cạnh mũ chủ chứa là bác sĩ quân y tiểu đoàn 1, trung đoàn lê dương số 2, có trách nhiệm bảo vệ sức khỏe cho binh lính, và cũng là ông chủ của bọn gái điếm. Lũ con gái bước theo sau hai người, dáng điệu trơ tráo, tự tin, nhìn thẳng vào đám lính tò mò đang theo dõi bước đi và bàn tán tục tũ. Vài anh lính lê dương được cử đi theo mang vác hành lý gồm những chiếc va-li nặng trĩu hoặc chỉ là những làn mây tre.

Fattori hỏi bạn :

- Bao giờ thì đến lượt chúng mình ?

Perrin dọa :

- Cậu là lính mới, phải đợi đến lượt sau cùng.

Mọi việc đã làm xong, Perrin quay trở về đơn vị, gặp đại đội trưởng, giọng nói hồi hộp :

- Báo cáo trung úy ! Bọn gái điếm đã tới. Đây một chuyến bay Dakota.

Trung úy Turcy mỉm cười :

- Tôi biết rồi !

Nếu chuyện gái điếm mang lại niềm vui cho Perrin và đồng đội thì cũng là một vấn đề phải tranh cãi nghiêm chỉnh trong ban chỉ huy. Phải đợi rất lâu sau khi đã thảo luận kỹ, ban chỉ huy mới đồng ý để cho “kíp” gái điếm đầu tiên đến phục vụ tiểu đoàn 1, trung đoàn lê dương số 2.

Quyết định này đặt ra nhiều vấn đề thực chất cho “khách làng chơi” và rất nhiều viên sĩ quan được cử ra đón nhận và nuôi dưỡng bọn gái điếm này. Không thể để bọn này ở ngoài trời dưới một lều bạt mà chính họ cho là rất thuận tiện để hành nghề. Từ đầu tháng 2, tất cả đều đã phải sống trong hầm. Bởi vì, cứ đúng vào ngày lễ, vào quãng 4 giờ chiều thì một khẩu pháo bí mật của Việt Minh lại nã một loạt đạn 75 vào cứ điểm. Đã xác định được đây là một khẩu pháo của Nhật Bản, có thể Việt Minh đã tịch thu được. Lính trong cứ điểm cũng đã quen được với việc pháo bắn và cũng mới chỉ có vài người bị thương, nhưng dù sao cũng phải đề phòng và không ai muốn bị rủi ro một cách vô ích.

Như vậy là phải đào thêm một loạt hầm trú ẩn. Đối với công việc này, không hiếm người tình nguyện lao động. Họ được miễn trừ việc xây dựng các công trình quân sự để đổi công bằng việc đào hầm nhà chứa gái điếm, có đủ cả mái vòm, đường hào dẫn vào và lối thoát ra ngoài.

Một công văn được gửi tới các đơn vị, qui định ngày và giờ mở cửa nhà chứa, các đơn vị tới thưởng thức theo thứ tự luân phiên. Những đơn vị đóng ở xa quá, tận trên cao điểm bao quanh Điện Biên Phủ vẫn được phục vụ. Lính tại những điểm tựa này không tới được nhà chứa thì sẽ có đội gái điếm lưu động đến phục vụ tại chỗ.

Chỉ riêng các linh mục là phản đối. Các cha tuyên úy đòi thay đổi giờ giấc đón khách, làm sao không trùng hợp với giờ đọc kinh hoặc làm lễ rửa tội. Họ nói rất có lý.

- Nếu không làm như vậy, các con chiên sẽ sao nhãng phần đạo.

Riêng với Perrin, Fattori và một số người khác họ đã không có may mắn được thưởng thức thú vui này. Bởi vì, chỉ 2 ngày sau khi đội gái điểm được đưa tới Điện Biên Phủ, đơn vị Perrin được điều động đi đóng giữ Dominique 2 là một cao điểm khóa chặt cửa Đông Bắc. Đây là một cụm cứ điểm quan trọng nhất trong dãy đồi vành đai, cao hơn mặt sông Nậm Rốm tới 80 mét. Trung tá Piroth chỉ huy hỏa lực đã quyết định đặt trên điểm cao này 6 khẩu súng cối nặng dưới sự chỉ huy của trung úy Bergot có thể xa tới mức yểm trợ được cho cụm cứ điểm Beatrice ở bản Him Lan. Ông nói :

- Để có thể bắn được tới chỗ chúng ta, Việt Minh phải đặt pháo trên cánh đồng, hoặc ít nhất cũng ở sườn núi ngoại vi, đối diện với chúng ta. Địch vừa mới nổ pháo lập tức sẽ lộ ngay mục tiêu. Mỗi khẩu pháo địch bị lộ là lập tức bị tiêu diệt ngay tức khắc.

Phản pháo là một chiến thuật đã được chỉ dẫn trong sách giáo khoa, tỉ mỉ đến từng chi tiết, được coi như kinh thánh của lính pháo. Trung tá Piroth nói :

- Các khẩu pháo 105 và 155 của chúng ta sẽ đảm bảo việc phản pháo, nã pháo vào các khẩu pháo địch. Còn các khẩu đội cối 120 của chúng ta sẽ chịu trách nhiệm bắn nát bộ binh địch.

Ngay sau khi có quyết định này, mỗi điểm tựa đều được tiến hành một loạt cuộc bắn tập. Những cuộc bắn tập này, gọi tắt là CPO, tức là “diễn tập để chuẩn bị phản kích bằng pháo” được thực hiện ngay khi có lệnh báo động. Các pháo thủ đều đã nhận được mật lệnh theo từng mã số với ba con số.

Ba tuần lễ sau Nô-en, Điện Biên Phủ đã thay đổi rất nhiều. Căn cứ lục – không quân đã có diện mạo mới định hình. Mỗi điểm tựa đều là một pháo đài phòng ngự kiên cố với những lớp rào dây thép gai, những bãi mìn, những thùng chứa ét-xăng khô napalm. Các lô cốt cố

thủ đều có thể yểm trợ được lẫn nhau.

Vào giờ phút này đã có 7 tiểu đoàn sẵn sàng bảo vệ khu căn cứ. Các điểm tựa tuần tự được xây dựng, đặt tên theo vần chữ cái A, B, C .. Tại cụm cứ điểm Anne Marie ở Bản Kéo, các cứ điểm A2 và A3 hiện do tiểu đoàn lính Thái số 3 đóng giữ. Tiểu đoàn này hồi tháng 12 đã được máy bay đưa từ Lai Chua về đồng bằng, nay lại được cầu hàng không đưa lên Điện Biên Phủ.

Cụm cứ điểm Beatrice gần bản Him Lan, trấn giữ mặt Đông Bắc được giao cho tiểu đoàn 3, bán lữ đoàn lê dương số 13 đóng giữ. Trung tá Gaucher là tiểu đoàn trưởng, cũng đồng thời là chỉ huy trưởng binh đoàn cơ động số 9, được tăng cường thêm tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ binh Angiêri số 3. Chỉ huy tiểu đoàn này là đại úy Papion đã hết nhiệm kỳ phục vụ tại Đông Dương, sắp tới sẽ được thay bằng đại úy Garandau. Hai cứ điểm Dominique 1 và Dominique 2 được xếp vào loại quan trọng bậc nhất, có nhiệm vụ như hai chòi canh án ngữ con đường 41 từ Tuần Giáo tiến vào Điện Biên Phủ.

Cứ điểm Dominique 3 đóng trên cánh đồng, giữa đường cái và sông Nậm Rốm , có nhiệm vụ trấn giữ khoảng cách giữa Dominique 1 và Dominique 2.

Lùi một chút về phía Nam là cụm cứ điểm Eliane . Cứ điểm Eliane 1 cao nhất do 2 đại đội thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn 4 lính bộ binh Maroc đóng giữ. Nicolas đặt vị trí chỉ huy cùng với hai đại đội tại Eliane 2, trong đồng đồ nát của dinh thự quan cai trị cũ hiện đã cải tạo thành hầm cố thủ.

Phần còn lại của những điểm tựa tạo thành vành đai phía Tây Điện Biên Phủ được mang tên Claudine kéo dài theo dọc đường băng sân bay đến những điểm cao Anne Marie, Huguette do các đại đội thuộc tiểu đoàn bộ binh lê dương đóng giữ, dưới sự chỉ huy của thiếu tá Clémencion.

Cứ điểm Gabrielle là vị trí xa nhất ở phía Bắc thung lũng, như một người lính gác kiêu hãnh và đơn độc. Quả đồi đứng trơ trọi một mình này, trước kia được binh lính Điện Biên Phủ đặt tên là đồi Ngựa lồi, giống như một tàu chiến, thành vách cao, khó có thể leo tới, lờm chờm các nòng pháo, cối, trọng liên, bảo vệ cho các hầm chiến đấu. Đây là một doanh trại được xếp vào loại vững chắc, do binh lính Angiêri thuộc tiểu đoàn 5 trung đoàn bộ binh Angiêri số 7 hồi mười năm trước đã lập được nhiều chiến công trên chiến trường Itali, đóng giữ.

Cuối cùng, ở tíít phía Nam là cụm pháo binh bảo vệ cho Điện Biên Phủ và xa nữa là cụm cứ điểm Isabelle nằm trên mảnh đất bằng phẳng, lầy lội trong vòng lượn của con sông. Isabelle cũng có một sân bay nhỏ dùng để cấp cứu.

Nhìn tổng quát như vậy, Điện Biên Phủ có vẻ bất khả xâm phạm. Perrin là nhân viên phụ trách điện đài, tỏ vẻ chủ quan :

- Tôi cho rằng Điện Biên Phủ là một cái bẫy lớn. Tướng Giáp đúng là đã nghĩ đến chuyện tiến đánh, nhưng sau đó cảm thấy không có cơ may nên đã ..

Đúng là ngày 25 tháng 1 năm 1954, tướng Giáp đã ra lệnh hoãn cuộc tiến công Điện Biên Phủ. Trong ban tham mưu của đại tá Castries, mọi người đều biết chuyện này nhưng không ai rõ lý do tại sao.

Những đỉnh đồi phía đông

Tháng 2 năm 1954

Cứ 40 phút một lần, các khẩu pháo đặt tại phân khu Trung tâm Điện Biên Phủ lại bắn một loạt đạn vào những quả đồi phía Đông là nơi nghi ngờ Việt Minh đã bố trí một khẩu sơn pháo của Nhật Bản, bắn vào đường băng sân bay. Anh lính lê dương Frédéric Hoffman cười to :

- Bản suốt đêm như thế này thì Việt Minh chộp mắt thế quái nào được !

Roger Chevalet, đồng đội của Hoffman trả lời :

- Thì chúng ta cũng chẳng ngủ được chút nào !

Từ sớm hôm trước cho tới tận tối mịt, ba đại đội thuộc tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ binh lê dương số 3 đã mở cuộc hành quân lùng sục các mỏm đồi phía Đông để truy tìm các khẩu pháo Việt Minh. Lúc này, ở phía Nam phân khu Trung tâm đã xây dựng xong một cụm cứ điểm phòng ngự kiểu « con nhím » trong đó có hai cụm pháo. Cụm cứ điểm mới thành lập, đặt tên là Isabelle, có nhiệm vụ yểm trợ bằng pháo binh cho tất cả các điểm tựa đặt tại Điện Biên Phủ và còn có một sân bay dự trữ khi sân bay chính không hoạt động được.

Isabelle là một vệ tinh về mặt lý thuyết nằm trong tổng thể tập đoàn cứ điểm, nhưng trên thực tế vẫn có thể hoạt động độc lập một cách tương đối. Đây là một cụm cứ điểm tự khép kín, nằm trong vòng bọc của sông Nậm Rốm, có thuận lợi nhưng cũng có điểm bất lợi. Đó là toàn bộ vị trí đều nằm trên một cánh đồng, có thể nói là một bãi lầy, mưa một chút là dễ ngập nước ngay. Nhưng hiện nay, vấn đề này chưa đặt ra. Mùa xuân ở xứ Thái vẫn còn đang kéo dài trên thung lũng, những dải mây mù buổi sớm nhanh chóng bị mặt trời xua tan hằng ngày.

Khi được lệnh rời Isabelle để thực hiện một cuộc hành quân chiến đấu ; lính lê dương tiểu đoàn 3 nhanh chóng chuẩn bị hành trang, lập tức lên đường ra trận. Đối với những người lính lê dương suốt 1 tháng phải nằm cách trung tâm 5 kilômét, nay được lệnh xuất phát, quả là một cuộc chuyển quân từ Isabelle ảm đạm đến khu trung tâm nhộn nhịp.

Đêm hôm đó thật náo động. Tất cả các khẩu pháo và cối đều bắn vào những quả đồi nghi ngờ là những vị trí địch. Đến 4 giờ sáng, các

tiểu đoàn cơ động đã tập hợp chỉnh tề trong bóng tối, dọc đường 41.

Tiểu đoàn 3 trung đoàn dù lê dương số 1 đi trước mở đường, theo sau là tiểu đoàn lê dương số 1. Giữa hai tiểu đoàn là ban chỉ huy binh đoàn đổ bộ đường không số 2, đứng đầu là trung tá Langlais.

Chevalet muốn biết đang hành quân đi đâu, nói một câu có tính chất thăm dò :

- Chúng mình sẽ thanh toán khẩu pháo Nhật.

Từ khi không còn phải phụ trách tiểu đội, Chevalet có vẻ như trẻ lại. Anh đã được trung đội trưởng Paladini đồng ý cử làm trinh sát viên, cùng một nhóm với Hoffman là đồng đội thân nhất. Chevalet nói tiếp :

- Mình hy vọng sẽ tóm gọn.

Đó cũng là ý kiến của Hoffman.

Trong khi đó, đoàn quân vẫn tiếp tục tiến về phía Đông. Địa hình rất khó vượt . Vừa ra khỏi cứ điểm Dominique tốp trinh sát đã lọt vào một khu rừng cây cối rậm rạp, rất nhiều gai. Đã gần ba tháng nay, người dân Thái không lên nương làm rẫy, cây cỏ mọc rất nhanh và nhiều.

Lúc mặt trời mọc, các tiểu đoàn lê dương đã tới chân những dãy núi nghi ngờ Việt Minh đặt pháo. Có vẻ như ở đâu đó trong rừng, những khẩu sơn pháo 77 mm của Việt Minh đang được ngụy trang kỹ.

Đến 8 giờ sáng, các khẩu pháo ngừng bắn về phía nghi ngờ có Việt Minh. Bây giờ đến lượt bộ binh xuất kích. Tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ binh lê dương số 3 dẫn đầu, phía trái có tiểu đoàn lính Thái số 3. Cách vài trăm mét phía phải là tiểu đoàn dù lê dương và tiểu đoàn bộ binh Angiêri số 3 xuất phát từ Dominique. Một cuộc hành quân tác chiến đúng bài bản, cổ điển, nghiêm chỉnh, chắc chắn. Ban chỉ huy

không nghi ngờ gì về kết quả sẽ đạt được. Lính lê dương truyền nhau một công thức tóm tắt « Phá hết rồi rút ».

Đội trinh sát đang dò đường tiến lên những đỉnh đồi. Họ đã vượt được khoảng 300 mét đường dốc để tiến đến đỉnh điểm cao 780. Cây cối rất rậm rạp. Phải luồn dưới những cành thấp, phải gỡ các bụi gai, phải bò sát dưới những dây mây, phải đi vòng qua những cây to.

Vài trung đội đã tới được những mục tiêu ấn định nhưng không thấy Việt Minh chống trả. Ngược lại, một số trung đội khác bị bắn rất mãnh liệt khi đặt chân tới đỉnh đồi. Đến 9 giờ sáng, trung tá Langlais phải cho ngừng cuộc tiến quân để chặn chĩnh lại các tiểu đoàn, tập trung cho các đơn vị tại một số điểm cao để chuẩn bị tiến đánh các mỏm đồi lân cận.

Trung úy Beauchamp, chỉ huy đại đội 10, nói :

- Bây giờ đến lượt chúng mình đây. Đại đội sẽ tiến đánh đỉnh đồi đã bị cháy rụi phía trước mặt.

Đó là điểm cao 700.

Lính lê dương tiến theo đội hình phân tán, hỏa lực sẵn sàng hỗ trợ cho các trinh sát viên một khi bị Việt Minh đánh lại.

Nhưng không phải kẻ địch cản trở cuộc tiến quân. Mà là những sườn đồi dốc của mỏm 700. Nhìn từ trên cao hoặc từ xa có vẻ như rất dễ trượt vì những quả đồi này đều đã bị ném bom napalm. Nhưng binh lính vẫn leo lên rất chậm vì rừng quá rậm. Bom napalm chỉ thiêu cháy các lá cây, vẫn còn rất nhiều cành thấp và dây leo phía dưới. Hơn nữa, các trinh sát viên có cảm giác như bị lộ vì không có gì che phủ phía trên đầu, dễ bị địch phát hiện và nhắm bắn. Trong khi đó phía dưới chân lại vướng víu như bị mắc trong mạng lưới thực sự đã bị đốt cháy đen sì, để lại trên mặt và trên quần áo những vết nhỏ.

Chevalet nói chầm biếm :

- Không cần phải nguy trang gì cả, Việt Minh có nhìn thấy chúng mình, sẽ tưởng là những con ngựa vằn.

Hoffman cãi lại :

- Nhưng chúng ta không được giúp đỡ, yếm hộ.

Chỉ còn 50 mét nữa là tới đỉnh đồi. Rồi 30 mét nữa. Không khí nồng nặc mùi cỏ cây bị thối rữa hòa với mùi tro than bị ét-xăng đốt cháy. Trời rất nóng và nắng. Nhìn từ phía dưới lên, vòm trời như lay động. Mọi người bắt đầu thấy khát. Đã 10 giờ.

Đúng vào lúc trung đội 2 tiến đến đỉnh đồi thì trận đánh bùng nổ. Việt Minh đã phục sẵn phía bên kia đỉnh núi, trong những hầm hố nguy trang kỹ, máy bay rất khó phát hiện. Họ nã súng vào tốp trinh sát đúng với tầm bắn, từ những vị trí giấu quân rất tốt, không ai đoán biết được.

Lính lê dương hoàn toàn sửng sốt trước chiến thuật của Việt Minh mà họ không tài nào hiểu được. Theo lý thuyết thì vị trí phòng ngự tốt nhất là đặt trên đỉnh núi .. nơi có thể bắn chặn khi đối phương đang leo lên. Đã có câu châm ngôn nổi tiếng « chiếm được đỉnh núi là giữ được chân ». Hơn nữa, khi chiếm được ưu thế. Vậy mà, Việt Minh lại để cho đối phương dễ dàng leo lên tận đỉnh. Trong khi đó Việt Minh nằm chờ sẵn ở phía bên kia, nã súng bắn đúng lúc lính lê dương đang chủ quan, bất ngờ.

Trung đội trinh sát nằm dán mình trên mặt đất, ném lựu đạn vào những hầm hố phía trước. Từ những bụi cây phía sườn đồi trước mặt, bộ đội Việt Minh xông ra phản kích, cầm súng ngang người bắn vào lính lê dương theo nhịp còi.

Chevalet kêu to, hoảng hốt :

- Lay Chúa tôi ! Có địch !

Hoffman nổi lời :

- Mà đây mới chỉ là những tốp đầu tiên. Chúng còn đông lắm.

Quả thật, quân địch tới liên tiếp từng đợt tưởng chừng như không bao giờ chấm dứt. Để phản kích, một đại đội lê dương, địch hình như có tới một tiểu đoàn. Mà toàn là những bộ đội thiện chiến, lẩn rất nhanh từ gốc cây này sang gốc cây khác, vụt một cái đã ra ngoài tầm bắn của các xạ thủ lê dương.

Hai bên đã tiến sát tới mức có thể giao chiến giáp lá cà. Một lính Việt Minh nhảy tới trước mặt Chevalet, nã một loạt đạn ngang bụng suýt nữa có thể tiện đứt Chevalet ra làm đôi. Nhưng Hoffman, đã thấy trước mối nguy và đã bắn lại rất kịp thời. Người lính Việt ngã vật xuống , loạt đạn trúng vào thắt lưng da của Hoffman làm cho trái lựu đạn rơi xuống như một quả trứng.

- Rút !

Mệnh lệnh được truyền đi từ tiểu đội này đến tiểu đội khác. Trung úy Beauchamp nhìn thấy bộ đội địch tràn tới, đã kịp thời ra lệnh lui quân. Chỉ trong vòng vài phút chiến đấu, đại đội 11 lê dương đã có 4 lính bị chết, 11 bị thương. Đại đội bắt đầu leo xuống núi, chậm chạp , nặng nề vì phải dìu thương binh.

Đến lưng chừng núi, đại đội lại bị đạn trọng liên của địch từ các điểm cao bên cạnh bắn tới, tiếp theo là một chùm đạn súng cối. Lại có thêm người chết và bị thương.

Hoffman vác Chevalet trên vai, vừa buồn vừa tức. Buồn vì người bạn thân nhất đang bị thương rất nặng, tức vì bất lực , không trả thù cho bạn được.

Vài giờ sau, đến lượt tiểu đoàn lính Thái số 3 cố đánh lên cao điểm

700, nhưng vẫn lại vấp phải lưới lửa dày đặc của súng máy và súng cối của địch, đành phải bỏ cuộc. Đến cuối buổi chiều, cả đại đội 11 đến tăng viện cho đại đội 10 lê dương cũng phải rút lui. Việt Minh vẫn giữ nguyên vị trí hầu như không tài nào vượt qua được.

Tiểu đoàn 3 không phải là đơn vị duy nhất bị thất bại. Trên thực tế, không đơn vị nào đánh chiếm được dãy núi phía Đông do Việt Minh nắm giữ. Cây cối rậm rạp che khuất những ụ súng và những hầm chiến đấu của địch được ngụy trang rất kỹ, từ đó đã ẩn náu từng trung đội địch hầu như hoàn toàn làm chủ trận địa.

Đại đội 4 lính dù lê dương đã phải đối phó với những ổ súng tự động bố trí chìm dưới mặt đất, nòng súng chỉ thò ra ngoài vài centimét. Mãi đến giây phút cuối cùng lính lê dương mới phát hiện ra những ổ súng này, cũng chính là lúc họ bị đạn địch bắn ngang cẳng chân. Trong số bị tử trận như vậy có cả đại úy Cabiro. Đã phải tổ chức một cuộc phản kích, tập trung tất cả mọi lực lượng để scụ tìm đại úy. Trong cuộc tìm kiếm này, có thêm bốn lính lê dương nữa trúng đạn. Cuối cùng, bất chấp lựu đạn ném từ trên đỉnh núi xuống, thiếu úy Boisbouvier đã mang được xác đại úy Cabiro trở về.

Ngày hôm sau, các tiểu đoàn ở Điện Biên Phủ lại cố giành kiểm soát những mỏm đồi phía Đông một lần nữa, nhưng vẫn không thành công. Đến ngày 15 tháng 12 cuộc hành quân lung sục chấm dứt. Kết quả : 13 binh lính và sĩ quan bị chết, 9. người bị thương. Ngoài ra, còn có 3 lính Thái đào ngũ. Điều đáng chú ý là phần lớn lính Thái tiểu đoàn 3 đều là người quê Sơn La, nơi Việt Minh đã kiểm soát hơn một năm nay. Họ muốn trở về nhà sau khi tính toán đồng lương của lính không tương xứng với rủi ro về tính mạng.

- Họ chỉ đơn giản là trở về nhà thôi ..

Nhưng, từ bữa đó trở đi, cứ hỏi đến lính Thái là được trả lời :

- Chúng nó “về nhà” rồi !

Nếu cứ theo đà này, tiếp tục vài tuần nữa thì không còn lính Thái để giữ đồn nữa, và các đơn vị lính Thái cũng sẽ tan biến trong làn gió hốt hoảng đang lan tràn khắp các đơn vị ở Điện Biên Phủ. Nhưng dù sao, cũng vẫn có những người lính Thái trung thành ở lại cho đến tận những giờ phút cuối cùng.

Còn trong lúc này thì các tiểu đoàn đang băng bó các vết thương. Hoffman đã quay trở lại cụm cứ điểm Isabelle. Cuộc sống ở đây đối với anh lại buồn tẻ, ảm đạm với công việc hằng ngày là sửa sang công sự, đào hào thoát nước, tập bắn và tuần tra thăm dò chuẩn bị cho những trận phản kích.

Đó là công việc mà lính lê dương buộc phải làm một cách miễn cưỡng. Không phải chỉ những cuộc tuần tra ban đêm kéo dài hầu như vô tận làm họ chán ngán mà chính là vì họ phát hiện thấy con đường ngắn nhất để cứu viện cho các cứ điểm Claudine và Eliane nằm ngay dưới tầm súng cối địch. Binh lính bảo nhau :

- Đó là con đường tứ sát.

Đôi khi , cảnh buồn tẻ hằng ngày đột nhiên náo nhiệt hơn bình thường. Đó là việc chuẩn bị đón tiếp các nhân vật quan trọng. Quốc vụ khanh phụ trách quốc phòng, ngài Chevigné, tới thăm Điện Biên Phủ ngày 7 tháng 2. Bộ trưởng Quốc Phòng René Pleven tới Điện Biên Phủ ngày 19.

Những chuyến đi thăm thị sát kiểm tra này đã đem lại niềm vui cho đám lính lê dương xếp hàng dọc theo đường băng để làm lễ nghênh đón. Hôm đó, ngài Bộ trưởng Quốc phòng mặc một bộ đồ màu xanh nhạt, không phải là thường phục, mà cũng không hoàn toàn là quân phục. Ngài sẵn ống quần, đội một chiếc mũ vải, vành mũ cụp xuống, nom giống như một ngư dân câu tôm hơn là một vị bộ trưởng chiến tranh.

Hoffman ghi trong nhật ký :

“ Phải thừa nhận, ngài bộ trưởng có một cử chỉ đáng yêu : tối hôm đó, anh em được phát rượu khai vị, rồi lại cả rượu để tiêu cơm, một chai Pernod cho 12 người, một chai cho 24 người ..”.

Chiến hào bao vây Beatrice

Tháng 3 năm 1954

- 7 giờ sáng mai, 11 tháng 3, tập trung toàn đại đội. Quân phục chiến đấu. Mang theo xêng, cuốc.

Đại úy Pichelin gấp lại mảnh giấy vừa đọc. Đó là lệnh của thiếu tá tiểu đoàn trưởng Tourret. Sau đó, ông khom lưng, cúi thân hình quá khổ, ra khỏi lô cốt.

Sau khi nghe lệnh của cấp trên, trung sĩ Carre nói :

- Đúng rồi, lại đi lấp các chiến hào địch bao vây Beatrice đây mà !

Carre là một hạ sĩ quan có cá tính xấu nhất trong toàn thể tiểu đoàn dù số 8. Đại úy Pichelin, biết rõ tâm tính các hạ sĩ quan dưới quyền chỉ huy của mình, thường vẫn phải giải thích cho Carre mỗi khi cần truyền đạt một chỉ thị phiền toái.

Thiếu úy Pastor quay về phía Carre, nói thêm :

- Hôm nay là phiên của tiểu đoàn dù lê dương. Ngày mai sẽ đến lượt tiểu đoàn dù thuộc địa chúng ta.

Carre vẫn mím chặt môi không nói gì. Trung sĩ cảm thấy trước phản ứng của lính dù người Campuchia trong trung đội của mình. Những người lính này chẳng ưa gì công việc phải đi lấp một đoạn hào của địch đang lấn dần về phía cứ điểm. Phải giao chiến với Việt Minh, chiếm giữ được đoạn hào đó rồi mới có thể san lấp được. Và đến khi lính dù quay trở về thì bộ đội Việt Minh lại quay trở lại, tiếp tục đào lấn. Chiến hào Việt Minh cứ như một chứng bệnh ngoài da, lan rộng khắp thung lũng, bắt đầu từ bìa rừng rồi tới chân những dãy đồi phía Đông.

Lúc này Carre mới bộc lộ ý kiến ;

- Thôi, không nói đến chuyện ấy nữa. Mời ông đi với tôi tới chỗ các hạ sĩ quan, uống một chén rượu tiễn biệt thằng Bordas.

Pastor thở phào nhẹ nhõm. Thế là không phải giải thích cho Carre một điều khó thuyết phục nổi. Pastor chưa có thực tế trong cuộc đời binh nghiệp để có thể nói như Bordas “ Làm đi rồi làm lại, chẳng qua cũng chỉ là làm”.

Pastor là một sĩ quan duy nhất của đại đội phải chỉ huy một trung đội. Đáng lẽ, cấp trung đội trưởng chỉ là hạ sĩ quan cấp trung sĩ, thượng sĩ chứ không phải như Pastor, đã là sĩ quan cấp thiếu úy. Anh thuộc ngạch dự bị, tình nguyện sang Đông Dương, bản chất hiền hòa, bình tĩnh, vóc người cao to, tóc hung, để ria mép như một số sĩ quan muốn tạo vẻ già trước tuổi để dễ chỉ huy, nhưng vẫn không đánh lừa được ai.

Pastor đi dọc theo hầm chỉ huy của thiếu tá Turret, rẽ tay phải, đi qua một thân cây khô phía trên có đặt một phi nước 200 lít, rồi bước vào hầm các hạ sĩ quan đại đội 2. Trong hầm nồng nặc khói thuốc lá.

Một vài gương mặt quen thuộc hiện ra dưới ánh sáng của những cây nến cắm trên chai rượu bia. Phần lớn là những gương mặt ít quen biết. Đó là những hạ sĩ quan đến từ những đơn vị khác. Tất cả có 25 người ngồi chen chúc nhau trong gian hầm dài 5 mét, rộng 2 mét.

Pastor hỏi :

- Thế Bordas đâu ?

- Có tôi ! Báo cáo thiếu úy, tôi muốn nói thẳng ra, là ... (Bordas ngần ngừ một lát, cố nở một nụ cười trên khuôn mặt nhăn nhó rồi nói tiếp). Thừa thiếu úy, tôi muốn tetch khỏi chỗ này ngay lập tức.

- Vì sao ?

- Như tôi đã báo cáo. Tôi đã hết nhiệm kỳ phục vụ tại Đông Dương. Ông biết rõ rồi đấy ! Ba năm. Ba năm không nghỉ phép, không ngừng việc, không có gì cả. Toàn là những cuộc hành quân dã ngoại, đóng quân trong đồng ruộng, sục sạo trong rừng rú, rồi bây giờ là chui rúc ở Điện Biên Phủ. Tôi ngán quá rồi.

Pastor vốn không ưa giải thích, nói :

- Tôi hiểu.

Carre lập tức chen ngang :

- Mà y xéo đi ! Tâm trạng mà y không được ai đồng tình cả. Mọi người sẽ làm thay mà y.

Bordas vặn lại :

- Mà y cứ việc ở lại. Tao cứ đi. Đó là tất cả sự khác nhau. Hãy nhớ lời tao đã nói với mà y, hãy kết thúc cuộc đời tốt đẹp trong trung đội. Nay mai, chúng mà y sẽ đánh nhau một trận ra trò với Việt Minh. Trong lúc đó thì cái thằng Bordas là tao đây sẽ làm gì ? Nó sẽ ở Pháp uống rượu say trong quán Château Margaux để tưởng nhớ tới chúng mà y.

Preignon bình phán :

- Được đấy, mà y là thằng gặp số đỏ, có thể đi ngay từ bây giờ.

Bordas tỏ vẻ nhiệt liệt tán thành và càng hồ hởi nói to :

- Hàng tá đàn bà con gái sẽ theo tao. Có đủ nhà trọ để chứa chúng nó. Và cả quầy rượu nữa ! Cả khách sạn loại sang ... Có đủ mọi thứ, trong lúc chúng mà y phải ở đây, phải ngủ trong hầm , hang chuột bẩn thỉu, phải ăn đồ nguội trong ga-men và bị nện đòn ..

Bordas đã đứng dậy, nhưng không cười nữa :

- Đúng vậy ! Tôi rất thích được ra đi. Được nhìn thấy tất cả các cậu như thế này, tôi rất vui.

Prignon kịp đỡ lấy Bordas trước khi viên hạ sĩ quan này gục xuống. Mọi người dồn dập hỏi :

- Nó làm sao thế ?

- Nó khóc !

Cuộc họp giải tán và sáng hôm sau là cuộc tập hợp để hành quân đi lấp chiến hào.

- Nhanh lên ! Tiến lên phía trước !

Từng trung đội thuộc đại đội 3 lần lượt chui ra khỏi hầm, đi ra tập hợp trước chiếc cầu sắt mang tên Bailly do công binh vừa mới lắp xong phía trước bãi đậu máy bay. Thời tiết báo hiệu một ngày đẹp trời, vòm trời như được lau rửa bởi lớp sương tan đang ửng hồng ở phía Đông.

Đại úy Pichelin bước qua cầu bằng cặp giò dẻo dai. Theo sau là nhân viên điện đài. Theo gót họ là trung đội do thiếu úy Pastor chỉ huy. Trung sĩ Carre đi cuối cùng.

Đại đội 2 đi dọc theo con đường dưới chân cứ điểm Dominique 2. Lính trinh sát bắt gặp giữa đường đội lao công ngồi trên xe tải đi lên trung tâm Điện Biên Phủ để lĩnh lương thực, đạn dược phân phối cho các đơn vị.

Pastor nói với hạ sĩ trung đội phó Le Brenn :

- Thật kỳ cục, người thì đi tuần tra, người thì làm công việc bình thường hằng ngày.

- Cũng là lao động cả ..

- Tất nhiên. Nhưng, hoặc là chiến đấu, hoặc là nghỉ ngơi lấy sức. Còn đây, cậu nhìn xem. Tụi bộ binh thì đang chăm lo nhặt từng kiện hàng có đánh dấu thực đơn bữa ăn trưa. Còn chúng mình thì ..
- Chúng mình ấy à ? Đến mai sẽ đổi phiên. Tụi lính bộ binh sẽ đi tuần tra. Chúng mình lại được một ngày thư giãn. Người nào lo việc người ấy.

Phía sau có tiếng động cơ nổ âm âm. Hai chiếc xe tăng được lệnh đi yểm trợ cho đại đội 2 đang đi tới từ phía Nam, cuốn tung bụi mù trên đường. Từ lễ Nô-en đến nay, xe bọc thép là bạn đồng hành không bao giờ tách rời các đơn vị tuần tra. Một tình cảm thân quen bắt đầu nảy nở từ những cuộc tiếp xúc gặp gỡ hàng ngày giữa hai thứ quân, tối đến lại cùng nhau trò chuyện râm ran không dứt trong nhà ăn chung. Tối hôm trước, đại diện đơn vị trinh sát bằng xe cơ giới là Ney và Willer cũng được mời tới uống rượu chia tay với trung sĩ Bordas. Sáng nay, họ lại cùng đi yểm trợ cuộc tuần tra của đại đội 2. Ney ngồi ở chiếc xe tăng mang tên Ettlingen. Willer ngồi trong xe tăng mang tên Conti. Họ đứng trong tháp pháo, đội mũ bê-rê của lính leo núi Gurkha, giơ tay chào lính dù đang hành quân bộ rồi hỏi thăm :

- Thế nào, Bordas ra đi rồi chứ ?

- Rồi ! – Carre nói – Phải dìu cậu ấy lên máy bay. Hắn không được tươi tỉnh lắm.

Đã vượt qua dãy đồi Dominique. Bây giờ, trước mắt các trung đội chỉ còn lại một đoạn đường nữa là rẽ phải, đi tới Beatrice. Đến cứ điểm này công việc thật sự mới bắt đầu. Lính trinh sát người Campuchia của đại đội 2 đã rất thông thạo với địa hình này. Họ leo núi, đi tắt qua những mỏm đồi trên bờ sông Nậm Rốm và là những người đầu tiên đặt chân tới những lớp chiến hào địch đào lẩn được để bao vây Beatrice ở gần bản Him Lan.

- Màu xanh số 1. Địch đã rút. Hết !

« Màu xanh số 1 » là mật hiệu của trung sĩ trưởng Marty, chỉ huy

trung đội 1, một hạ sĩ quan thiện chiến đã phục vụ hai nhiệm kỳ ở Đông Dương, bảy lần được tuyên dương, đang chờ nhận Bắc đẩu bội tinh. Cũng như Marty, binh lính trong trung đội đều là lính chuyên nghiệp, cần cù, hoạt động chính xác, không kêu ca phàn nàn. Họ xông lên phía trước, vượt qua khúc chiến hào địch đào dở dang, theo sau các trinh sát viên có nhiệm vụ báo động khi gặp địch. Rồi họ tản ra các bụi cây, yểm trợ cho những trung đội phía sau đang tiến đến.

Bây giờ, mọi người đã khoác súng ngang vai, cầm lấy cuốc xẻng để lấp hào. Thỉnh thoảng các hạ sĩ quan lại gài một vài quả mìn cá nhân xuống lớp đất mềm đã lấp, để bẫy những kẻ địch thiếu khôn ngoan, ban đêm ra đào lại đoạn hào đó bị lấp sẽ chạm xẻng vào mìn, gây nổ.

Carre lầu bầu nói :

- Chẳng hiệu quả lắm , nhưng cũng dọa được một số.

Một lúc khá lâu, binh lính chểnh mảng việc lấp hào vì mãi nhìn những chiếc máy bay Bearcat từ sân bay Điện Biên Phủ bay lên, lượn vòng trên những dãy núi phía Đông. Thỉnh thoảng lại có một chiếc vọt nhào xuống gần như thẳng đứng, rồi vọt lên cao trong khi những bụi cây dưới đất bốc lên những luồng khói màu sẫm bần, báo hiệu máy bay vừa bắn phá những vị trí tình nghi là có bố trí khẩu pháo Nhật 77 mm.

Liên tục những ngày này, cứ đến 17 giờ là khẩu pháo này lại đã đạn vào các vị trí của Pháp ở phân khu Trung tâm.

Chợt có tiếng súng nổ. Pichelin vội lấy điện đài, gọi trung đội trinh sát. Marty báo cáo :

- Địch phản kích ! Chúng đang từ nơi giấu quân xông ra. Năm phút nữa chúng sẽ tới đây.

Pichelin hạ lệnh cho đơn vị chuẩn bị chiến đấu, chỉ để lại một bộ phận ở phía sau tiếp tục lấp hào. Việt Minh có súng cối và trọng liên bố trí ở bên kia sông bắn tới. Lính thuộc địa người Campuchia do Carre và Pastor chỉ huy xông lên đón đánh bộ binh địch. Cuộc đụng độ kéo dài suốt hai giờ. Để giải quyết dứt điểm, Pichelin kêu gọi đại đội xe tăng Shaffee tới hỗ trợ. Rồi yêu cầu cả pháo binh bắn yểm trợ.

Cuối cùng, không quân cũng phải can thiệp, máy bay tới ném bom chỉ cách quân Pháp có 50 mét. Đến lúc đó, Việt Minh mới chịu rút.

Đến 16 giờ, đại đội 2 trở về căn cứ xuất phát. Việc đầu tiên của binh lính là ra sông tắm rửa, muốn kỳ cọ hết những gì bám trên da thịt. Đơn vị này có thói quen phải ăn mừng chiến thắng. Nhưng ngày hôm nay, dù có làm chủ được trận địa họ vẫn có cảm tưởng không giành được chiến thắng.

Còn với các đơn vị khác ở Điện Biên Phủ, tuy có nghe thấy tiếng súng giao tranh ở phía Đông Bắc khá xa, nhưng ngày 11 – 3 -1954 vẫn bình thường như mọi ngày trước đó. Thời tiết hôm đó tuyệt đẹp, bầu không khí nhẹ nhàng lúc cuối mùa kéo dài suốt mấy ngày trước khi chuyển sang đợt gió mùa đầu tiên. Nhưng trên căn cứ vẫn xuất hiện một lớp bụi mỏng thường xuyên bốc lên cao từ những cánh quạt máy bay và những chuyến xe tải chuyển vận không ngừng như những con thoi giữa đường băng sân bay và các nhà kho vật liệu.

Tiếng động gần như bão hoà. Máy bay Dakota tới tấp lên xuống, hồi hải bay về Hà Nội trước khi trời tối, pháo 105 mm yểm trợ cho những đội tuần tra đêm, xe tăng Shaffee nổ máy, xưởng phát điện nạp lại những bình ắc quy dự trữ ..

Làm xong việc thường ngày, binh lính bắt đầu lang thang đi chơi từ lô cốt này đến lô cốt khác, hoặc tới căng tin rồi trở về tay ôm một đồng hàng hòa vừa mua được như thuốc đánh răng, vài chai bia ..

Thời gian nhẹ nhàng trôi đi trong hoàng hôn. Lát nữa, Điện Biên Phủ

sẽ chìm trong bóng tối, toàn bộ Điện Biên Phủ chỉ có vài ánh đèn hiem hoi. Các bếp ăn của tiểu đoàn đã bốc khói. Ở Điện Biên Phủ, binh lính ăn bữa tối sớm hơn thường lệ, cũng như tại các bệnh viện.

Khẩu pháo Nhật từ đầu tháng 2 cứ đến giờ này là bắn vào sân bay, tối nay im bật. Đúng là cuối buổi chiều pháo 155 của trung đoàn pháo binh thuộc địa số 4 đã bắn phá ác liệt vị trí tình nghi, cùng với các máy bay ném bom B.26 từ Cát Bi tới, trút xuống những trái bom 250 pound. Nhưng liệu tối mai, khẩu pháo này có tiếp tục hoạt động nữa không ?

Lính lê dương thuộc tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn 13 mang súng mới ra lau chùi. Có thể ngày mai lại thêm một nhân vật quan trọng nào đó tới thăm Điện Biên Phủ.

- Báo cáo trung úy ! Đại úy Chounet cho gọi.

Turpin ngạc nhiên. Thông thường, những mệnh lệnh tuần tra và phục kích đêm chỉ phổ biến vào lúc 7 giờ rưỡi tối. Bây giờ mới 5 giờ chiều. Ông vội vàng chụp chiếc mũ bê-rê lên đầu rồi bước ra khỏi hầm. Chỉ vài bước chân, Turpin đã tới hầm chỉ huy đại đội, đặt ở rìa con đường màu trắng đi dọc Điện Biên Phủ theo hướng Bắc-Nam, sau những lớp rào kẽm gai của cụm cứ điểm mang tên Junon.

Vừa nhìn thấy Turpin, đại đội trưởng Chounet đã tới nói ngay.

- Cấp trên chuyển anh sang chỉ huy đại đội 11.
- 11 à ? Đại đội này không thuộc tiểu đoàn mình.
- Tất nhiên. Nhưng trung úy Bedeaux là đại đội trưởng bị thương, máy bay đã đưa về Hà Nội.
- Thế phó của Bedeaux đâu ?

Chounet lắc đầu :

- Không có phó. Carriere tạm quyền nhưng cũng đã phải chuyển đi chỉ huy đại đội 9. Tiểu đoàn 3 của chúng ta thiếu cán bộ. Mỗi đại đội

chỉ có một sĩ quan chỉ huy.

- Thôi được. Nghĩa là tôi phải đi ngay ?

- Đúng. Xe Jeep của ban chỉ huy sẽ đưa anh tới Beatrice. Phó của anh sẽ lên làm trung đội trưởng.

Turpin giơ tay chào rồi bước ra ngoài.

Có những tiếng kêu làm Turpin chú ý. Anh ngừng đi, nhìn về phía sân bay, nơi vang vọng những tiếng động.

Khẩu pháo Nhật lại như mới thức giấc. Nó đang nhằm mục tiêu là chiếc máy bay vận tải to đùng Fairchild Packet C119 đỗ ở đường băng từ ngày hôm trước vì hỏng máy. Sau vài phút đầu chụch choạc, Việt Minh đã bắn trúng lưng chiếc máy bay. Đây là một quả đạn may mắn đủ để làm cho máy bay bốc cháy. Mới đầu ngọn lửa còn bập bùng không ổn định nhưng sau đó đã bốc to mặc dù đội bảo vệ của trung sĩ Peyrac ra sức chữa cháy.

Những lính dù thuộc tiểu đoàn xung kích số 8 đứng ở điểm tựa Epervier quan sát, bình luận. Họ vừa mới hoàn thành một cuộc tuần tra, tắm rửa ngoài sông rồi trở về. Nhiều người cười đùa khi nhìn quang cảnh bắn phá ở sân bay. Trung sĩ Carre nói :

- Thế là có một “quả chuối” Việt Minh đã đạt kết quả !.

Preignon không tán thành câu nói đùa của Carre :

- Mất chiếc máy bay Packet là thiệt hại to lớn của lực lượng vận tải đường không đấy !

Trung tá Langlais đứng cách đó vài mét. Trên cương vị của ông, với những thông tin mà ông nhận được, không có gì đáng cười vui cả. Nếu đám lính kia cũng ở vị trí như ông, chắc họ cũng không đùa tếu như vậy.. Nhưng họ không hiểu điều đó. Vì vậy, họ đã ngạc nhiên khi thấy Langlais quát mắng :

- Không có gì đáng cười đùa cả ! Đi ngay ra giúp đội bảo vệ dập tắt lửa !

Chữa cháy ư ? Có gì cứu chữa được đâu. Ngọn lửa đã tràn tới khoang chứa chất đốt. Chiếc máy bay Packet rung chuyển, đảo đảo, mũi chúc xuống đất, đuôi chống lên trời trong đám lửa đỏ rực.

Trung úy Turpin nhìn thấy cảnh này từ phía xa. Anh trèo lên xe Jeep không nói một lời, lơ đãng chào lại những lời chúc mừng tiễn biệt của toàn trung đội đang xếp hàng bên đường trong tư thế đứng nghiêm.

Turpin thuộc lòng đường đi tới Beatrice. Không phức tạp lắm. Tất cả các đội tuần tra xuất phát từ khu Trung tâm đều đi trên con đường này. Trước hết, phải vượt qua cống xây ở sông Nậm Rốm nằm ở phía dưới trạm phẫu thuật tiền phương của bác sĩ Grauwin, rẽ về bên trái con đường 41 ở chân cứ điểm Eliane 4.

Khoảng 500 mét nữa, đến cụm Dominique. Đường 41 khi gặp Dominique 2 chuyển thành màu đất đỏ, đến Dominique 1 lại là đất sét màu xám. Từ đây, chiếc xe Jeep rẽ tay phải, phóng thẳng theo hướng Đông. Hai lần rẽ sang trái nữa là đến ba điểm cao của cụm cứ điểm Beatrice.

Đó là lãnh địa của tiểu đoàn 3, bán lữ đoàn lê dương số 13.

Một con đường nhỏ có thể đi xe ô tô lượn giữa hai quả đồi dẫn đến vị trí. Turpin xuống xe đi về phía trụ sở ban chỉ huy đại đội. Theo sau là anh lính cần vụ mang vác hành trang.

Turpin bước vào hầm lô cốt là vị trí chỉ huy của thiếu tá Pégot, chỉ huy tiểu đoàn 3. Pégot nói trước :

- Chúc mừng anh đã tới !

Turpin mỉm cười, giơ tay chào và cảm ơn.

Pégot nói tiếp :

- Anh tới trình diện với phó tiểu đoàn trưởng là đại úy Pardin để nhận chỉ thị cụ thể.

Trái ngược với dáng vẻ khô khan của tiểu đoàn trưởng Pégot, tiểu đoàn phó Pardin luôn tỏ ra vui vẻ, lạc quan trong cuộc sống. Ông nói bằng một giọng còn đọng dư âm kéo dài của chiến khu trên đảo Corse :

- Đại đội 11 trấn giữ mặt Đông – Đông Nam của cụm cứ điểm. Từ nhiều ngày nay, Việt Minh đào lẩn một chiến hào đã sát gần đỉnh núi ở phía bên kia đường 41. Sáng nào các trung đội cũng phải ra lấp hào. Hôm nay xảy ra một trận giao chiến, trung úy Bedeaux đã bị thương.

Pardin sửa lại cặp kính mắt rồi châm một điếu thuốc lá tiếp theo, nói thêm ;

- Anh là sĩ quan duy nhất của đại đội vì vậy sẽ phải mất nhiều thời gian để thích nghi. Công việc đang khẩn trương. Có điều may mắn là các hạ sĩ quan dưới quyền anh đều vững vàng. Trong trường hợp bất trắc, anh có thể tin vào họ. Căn cứ vào tình hình thực tế, tôi nghĩ rằng chúng ta sắp bị tiến công đến nơi.

Trung úy Turpin bước ra khỏi hầm chỉ huy. Anh lại theo con đường mòn xuống núi, bước qua một cái khe rồi lại leo lên dốc, tới quả đồi bên cạnh là nơi tập trung toàn đại đội.

Một thượng sĩ ra đón, xưng tên :

- Tôi là Fels, trợ lý đại đội.

Turpin theo viên hạ sĩ quan bước vào hầm chỉ huy, nói :

- Tôi muốn xem bản danh sách quân số.

Fels gỡ một bảng giấy treo trên vách phên nửa xuống. Turpin liếc mắt nhìn qua rồi nhìn mặt : đại đội 11, tiểu đoàn 3, bán lữ đoàn 13 có gần một trăm người nhưng chỉ có mình anh là sĩ quan. Số còn lại toàn bộ là hạ sĩ quan, 2 thượng sĩ chỉ huy trung đội, 9 trung sĩ, 1 hạ sĩ trưởng, 10 hạ sĩ, 83 lính lê dương. Thông thường mỗi đại đội phải có 3 sĩ quan, từ 10 đến 18 hạ sĩ quan, từ 28 đến 30 hạ sĩ và từ 105 đến 110 lính.

Ba trung đội trưởng lần lượt từng người tiến vào trình diện. Trung sĩ Schweiger chỉ huy trung đội 1, trung sĩ Keil chỉ huy trung đội 2, trung sĩ Aubertin chỉ huy trung đội 3, trung sĩ Rosier chỉ huy trung đội 4.

Turpin thảo luận với từng người kế hoạch cụ thể trong đêm, ấn định các vọng gác, các lộ trình tuần tra, giờ thay các vọng gác báo động (gồm từng nhóm ba người mang theo một điện đài có nhiệm vụ cấp báo khi phát hiện địch chuẩn bị tiến công).

Sau khi các trung đội trưởng ra về. Turpin nghiên cứu kế hoạch hỏa lực của người tiền nhiệm là Bedeaux để lại. Tất cả đều ghi rõ nơi đặt pháo 105, cối 120, khu vực bắn của cối 81 tiểu đoàn, các bãi mìn, chỗ đặt thùng napalm.

Trước khi bước vào đêm, Turpin đi một vòng men theo các hào giao thông ngoằn ngoèo dẫn từ trung đội này đến trung đội khác. Lính gác đứng canh nghiêm chỉnh sau lỗ châu mai, vũ khí tự động đặt sẵn ngay phía trước mặt. Binh lính lê dương tất cả đều bình tĩnh, tự tin ở mình và tin vào hệ thống phòng thủ của toàn đơn vị. Trên thực tế, ở mặt Tây cứ điểm có một mảnh đất trống phát quang, tầm nhìn xa tới 60 mét khiến cho Việt Minh khi tiến qua nhất định sẽ không thoát khỏi những loạt đạn súng máy hoặc đạn pháo, cối bắn tập trung.

Đêm đã tới. Trung úy vẫn thức. Anh không buồn ngủ. Anh hiểu rằng mình có rất ít thời gian để có thể nắm guồng máy chỉ huy mới. Anh

lắng nghe, cố làm quen với mọi tiếng động, thử phân biệt tiếng người và nhanh chóng phát hiện những tiếng động lạ.

Khoảng 22 giờ một lính lê dương thò đầu vào lỗ châu mai :

- Báo cáo trung úy, lính gác phát hiện thấy bóng bộ đội Việt Minh.

Turpin bước ra ngoài lô cốt. Người lính quan sát bằng ống nhòm khẳng định :

- Có nhiều bóng người ở bên kia đường 41, phía Nam và Đông Nam.

Turpin cố nhìn xuyên bóng tối nhưng không thấy gì cả. Anh báo cáo lên ban chỉ huy tiểu đoàn và được trả lời :

- Sẽ đưa trinh sát đi xác minh ..

Có những tiếng đạn nổ. Cối 81 của tiểu đoàn bắn vào những điểm nghi ngờ . Một luồng ánh sáng mờ nhạt xuyên qua bóng tối. Những lính dù được lệnh đi trinh sát đã xuống núi dưới ánh sáng mờ. Nhưng vẫn không nhìn thấy địch. Turpin bắt đầu quay trở về thì một lính canh khẽ gọi to :

- Nghe này trung úy ..

Trong bóng tối, tiếng động nghe thấy là rất quan trọng. Rõ ràng, trung úy nghe thấy tiếng xèng đào đất.

- Chúng đào như chuột gặm ...

Sáng hôm sau, Turpin quan sát dãy núi phía Nam. Đêm trước, Việt Minh đã tiến hành một công cuộc lao động khổng lồ, đào được cả một hệ thống hào giao thông phức tạp từ đồng bằng leo lên sườn núi, vây chặt lấy các cứ điểm Beatrice ở cả mặt Bắc lẫn mặt Nam. Việt Minh còn bắt đầu ngụy trang khéo léo những điểm hào giao

nhau.

Turpin báo cáo qua điện thoại với tiểu đoàn trưởng Pégot :

- Hệ thống hào của địch được tổ chức rất chu đáo, có cả hầm chìm, ụ súng. Tôi nhìn thấy nhiều lỗ châu mai hướng về phía chúng ta.

Vài phút sau, lính quan sát của đại đội 9 ở mặt Bắc thừa nhận :

- Những điểm cao trước mặt đã bị Việt Minh chiếm giữ, có bố trí lính canh và vẫn tiếp tục đào hào.

Trước trận đánh

12 tháng 3 năm 1954

Đại đội 4 lính dù lê dương trở về từ cứ điểm Beatrice, vừa đi vừa hát. Họ đã từ phân khu Trung tâm tới đây, lấp được nhiều đoạn chiến hào , đánh bật một đại đội hỏa lực của Việt Minh, được coi là một thắng lợi quan trọng chưa từng có kể từ ngày đóng quân tại Điện Biên Phủ.

Đại đội trưởng Domingo rất hài lòng. Như vậy là lính lê dương đã đối chọi với Việt Minh nấp trong chiến hào và tỏ ra xuất sắc nhất trong các binh chủng đóng tại đây.

Ở mặt Nam, lính bộ binh thuộc địa và lính Thái không gặp may mắn như vậy. Họ đã phải giáp mặt với kẻ địch đã xây dựng được những ụ súng tại các cao điểm, bắn dữ dội làm họ không tài nào xông lên được. Bị phơi mình trên cánh đồng trống trải trong một thung lũng nhỏ phía Nam Beatrice, lính Thái thuộc tiểu đoàn 2 chạy tán loạn để tránh khỏi bị tiêu diệt. May mà máy bay kịp tới ứng cứu, ném bom vào những đơn vị Việt Minh đang tập hợp để chuẩn bị xung phong tiến công.

Từ cứ điểm Beatrice, trung úy Turpin theo dõi trận đánh rồi ghi trong

sổ nhật ký chiến sự.

« Thất bại của lính Thái đã làm cho việc lấp hào cách Beatrice 3 khoảng 200 mét không thực hiện được. Đoạn hào này được hỏa lực địch bố trí tại mỏm núi phía Nam bắn bảo vệ ».

Sau khi các toán quân ứng cứu lần lượt quay trở về, Turpin phát hiện thêm, bộ đội Việt Minh mỗi lúc một đông đã chiếm lĩnh các đoạn hào mà lính dù lê dương vừa mới lấp. Vài phút sau, pháo 105 Việt Minh bắn lẻ tẻ vào khu vực cụm cứ điểm. Một số binh sĩ đã từng tham dự cuộc chiến tranh ở Pháp, nhận xét :

- Có vẻ như đây là bắn thăm dò để chuẩn bị cho một cuộc tiến công lớn.

Tại sở chỉ huy trung tâm Điện Biên Phủ, trung tá Gaucher chỉ huy binh đoàn cơ động số 9 nhận được tin tức về tình hình phát triển chung quanh Beatricwe, báo cáo đều đặn hàng giờ. Nhưng ông không thật sự lo ngại. Ông tin tưởng ở sự vững vàng của tiểu đoàn 3 bán lữ đoàn lê dương số 13 đã từng lập nên những chiến công vang dội ở Narvik và Bir Hakeim. Cũng như nhiều sĩ quan khác ở Điện Biên Phủ, ông nóng lòng chờ đợi cuộc tiến công đọ sức một cách tò mò thích thú. Cùng với đa số sĩ quan, ông tin chắc Việt Minh sẽ bị đánh gãy răng.

Chuông điện thoại reo, Gaucher áp ống nghe vào tai rồi một lát sau lại đặt vào máy, im lặng không nói câu gì, lặng lẽ suy nghĩ rồi cuối cùng mới nói :

- Điện của đại tá De Castries, báo tin 17 giờ chiều mai Việt Minh sẽ tiến công.

Sáng 13 tháng 3 , mặt trời bị che phủ bởi những lớp mây xám. Sương mù nặng trĩu phủ trên mặt đất, khiến cho mặt đất trở thành đen sì, ẩm đạm. Giữa đoạn đường băng tạo thành một vệt trắng tấp, sáng yếu ớt trên nền đen tối của đồng ruộng, các thợ máy đang

hồi hải sửa chữa chiếc Curtiss Commando, một loại máy bay vận tải hai động cơ cỡ lớn, nom như một con cá voi mắc cạn, đang bị hỏng máy từ hai hôm trước.

Trên điểm cao Dominique 2, Perrin phụ trách điện đài của trung đội cối nặng, đứng chống tay vào cạnh sườn theo thói quen, lặng lẽ ngắm nhìn cảnh vật. Đứng sát bên cạnh là trung sĩ Rol, phụ trách khẩu cối số 1, một người Itali có cái đầu La Mã to tướng, cằm vênh, cặp mắt hung, giọng nói chắc nịch. Rol là một trong những hạ sĩ quan có thâm niên cao nhất đơn vị, được đồng đội lê dương tin cậy cho nên có quyền lực về mặt tinh thần trong toàn trung đội.

Hai người cùng đứng cách chiếc Curtiss khoảng 800 mét, từ trên cao nhìn xuống trận đấu giữa lính pháo Việt Minh với lính thợ đang sửa chữa máy bay.

Đến 9 giờ, một quả đạn pháo đầu tiên bắn trúng đường băng phát ra một tiếng nổ đình tai như tiếng búa đập mạnh vào mặt chiêng đồng. Các phi công ào vào trong chiếc máy bay, cố tìm cách cất cánh trước khi máy bay bị phá hủy.

Động cơ thứ nhất đã được phát nổ, tiếng động vang đến tận Dominique 2. Trung sĩ nhất Maillard sấn lại gần Perrin và Rol :

- Tớ đánh cược một chai sâm banh là máy bay sẽ bay thoát.

Maillard là một hạ sĩ quan to lớn, khuôn mặt hình tam giác, đôi tai vênh, giọng nói trầm , cử chỉ vụng về. Diễn biến của cuộc chiến tranh đã khiến cho anh từ một lính pháo binh trở thành một lính dù rồi lính bộ lê dương. Anh em gọi Maillard là con “lật đật” vì sự chuyển dịch khó khăn thân hình to lớn của anh trong những hào giao thông. Họ cũng gọi anh là “thầy giáo” vì đã chỉ dẫn cho binh lính trong đơn vị biết cách bắn súng cối thành thạo.

Perrin hỏi lại :

- Cược bao nhiêu chai sâm banh ?

Maillard bặm môi :

- Để chờ xem đã ...

Rol nói chen :

- Tớ không đánh cược.

Anh bắt chéo hai ngón tay, theo kiểu Itali, ra hiệu sẽ xảy ra chuyện không tốt lành.

Quả pháo thứ hai nổ giữa hố khoét của quả thứ nhất và chiếc máy bay. Cánh quạt thứ hai đã quay.

Maillard nói to :

- Thắng rồi !

- Không !

Quả đạn thứ ba nổ trúng mũi máy bay. Cả hai động cơ đều bị phá hủy. Lính lê dương nhìn thấy rất rõ phi hành đoàn vọt ra ngoài khoang lái, trong đó có một người bị thương, rồi chạy tản mát trong lúc pháo bắn dồn dập như mưa. Chiếc Curtiss lại trúng một quả đạn nữa, nghiêng hẳn đi.

Vẻ mặt rầu rĩ, Rol phát biểu :

- Mình không muốn nhìn cảnh tượng này.

Cách đây hai ngày, chiếc Packet bị pháo Việt Minh bắn cháy đã gây nên một cảnh tượng hấp dẫn làm chi lính lê dương thỏa mãn sự tò mò. Bây giờ, chiếc Curtiss bị phá hủy lại gây một cảnh tượng đáng buồn như báo hiệu một điềm gở.

Như tất cả binh lính trong tập đoàn cứ điểm, lính lê dương trên cứ điểm Dominique 2 đã có ý thức về bầu không khí chiến tranh đang đến từ hai hôm nay, gây nên một cảm giác nặng nề, một nguy cơ không biết sẽ vụt đến lúc nào. Mặc dù các sĩ quan chưa ai báo cho binh lính biết, cuộc tiến công sẽ xảy ra vào lúc 17 giờ chiều mai, tuy nhiên họ vẫn có cảm giác khẳng định dựa vào nhiều tình tiết cụ thể. Đó là những báo cáo dồn dập qua điện đài, vẻ căng thẳng thần kinh thoáng hiện trên khuôn mặt của các cấp chỉ huy. Một vị chỉ huy vừa từ trung tâm tới thị sát cứ điểm Dominique 2, đã cúi kính một cách vô cớ, và ra lệnh mà không giải thích.

- Thay ngay các xà gỗ hầm chứa đạn.

Lính lê dương sững sờ uể oải làm theo mệnh lệnh mà không hiểu tại sao phải thay gỗ nóc hầm.

Trung sĩ Rol nói :

- Lay Chúa ! Cứ làm ! Gỗ gì rồi cũng gãy. Chẳng cần biết bao giờ sẽ gãy và gãy như thế nào. Chỉ biết, hiện nay một nửa cái chết đã đến rồi.

Cách đó 3 kilômét, trung úy Turpin chỉ huy cụm cứ điểm Beatrice báo cáo về sở chỉ huy :

- Chúng tôi phải rút một tổ báo động.

Pardi trả lời :

- Thế là đúng. Vì tổ báo động của đại đội 9 vừa mới bị Việt Minh tiêu diệt gọn.

- Đề nghị cho biết, có chỉ thị gì mờì ?

- Tiếp tục cảnh giác. Địch sắp tiến công rồi. Những người dân Thái ở bản Him Lam vừa nhận được lời khuyên của cán bộ Việt Minh tạm lánh vào rừng để tránh đạn pháo. Hãy tăng cường cảnh giác lên gấp đôi.

Turpin quay lên đài quan sát. Cho tới giờ phút này, anh đã nhìn thấy rất rõ tận mắt hệ thống chiến hào của Việt Minh, phát triển từng giẻo đang vây chặt cụm cứ điểm Beatrice với hai gọng kìm ở hai mặt Bắc và Nam.

Fels báo cáo :

- Chúng tôi đã nhìn thấy rõ lính canh của Việt Minh đội mũ nan, gài lá xanh ngụy trang. Nhìn thấy cả lưỡi lê lấp lánh trên đầu mũi súng.

Cuối buổi sáng, thiếu tá Pégot tới kiểm tra các vị trí của đại đội 9 ở Beatrice 1 và đại đội 11 ở Beatrice 3. Ông quay trở về rất yên tâm vì lính lê dương tỏ ra sẵn sàng đón đánh địch.

Từ hai ngày nay, bộ đội Việt Minh không bao giờ xuất hiện trên bãi trống lộ thiên, mà toàn di chuyển trong hào giao thông ngoằn ngoèo. Chiến hào Việt Minh như con rắn lượn từ lô cốt này đến lô cốt khác, cả những ụ súng máy có thể bắn xuyên phá những lớp rào dây thép gai và yếm hộ lẫn cho nhau.

Pégot lần lượt đi gặp các hạ sĩ quan chỉ huy các tiểu đội. Họ đang sốt ruột chờ đợi đánh địch, đang tích cực củng cố các vị trí chiến đấu. Mỗi người đang tự đào thêm một hầm cho riêng mình, trong đó dự trữ sẵn nhiều đạn và lựu đạn.

Ngày hôm đó, tất cả mọi việc lao động công dịch đều ngừng. Lính nấu ăn cũng trang bị vũ khí sẵn sàng chiến đấu sau lỗ châu mai. Toàn thể lính lê dương đều ăn nguội.

Sau 16 giờ lại có chuông điện thoại. Turpin nghe thấy tiếng Pardi nói :

- Nghe lệnh này ! Từ 17 giờ, tất cả đều vào vị trí chiến đấu. Ăn uống tại chỗ.

- Rõ.

Sau đó, Turpin gọi trợ lý đại đội tới :

- Cho di tản ngay những người bị thương và không đủ sức chiến đấu.

Năm phút sau, Fels quay trở lại báo cáo :

- Xe Jeep đã đến đón thương binh. Nhưng, một số người không đủ sức chiến đấu không chịu đi. Họ nói, không bắn được thì làm nhiệm vụ tiếp đạn.

Turpin bước ra ngoài. Có ba lính lê dương bị trúng mảnh đạn pháo hồi sáng đã băng bó chu đáo, phiếu di tản gài trước túi ngực. Đó là Lewraski, Borosfar, Stouff.

- Tôi đề nghị được ở lại – Stouff nói – Tôi còn có thể làm được một việc gì đó để phục vụ chiến đấu.
- Được !

Hai người khác phải nằm trên cáng được khiêng ra xe. Chiếc xe Jeep xuống dốc, đi trên con đường mòn giữa Beatrice 2 và Beatrice 3 rồi rẽ phải, ra đường 41, chỉ cách vị trí của địch chưa đầy 100 mét. Nhưng Việt Minh không bắn.

Từ đó trở đi, không còn một cuộc di chuyển nào nữa từ Beatrice về khu Trung tâm Điện Biên Phủ.

Turpin bắt giác ngẩng mặt nhìn lên cao. Trời đẹp. Những đám mây xám xịt buổi sáng đã tan hết. Xa xa, về phía Đông, những chiếc máy bay Bearcat đang trút bom xuống tiêu diệt được khẩu pháo Nhật nổi tiếng đã phá hủy chiếc máy bay vận tải cỡ lớn Curiss Commando, làm phía Pháp phải trả một giá đắt.

Đã 17 giờ. Tất cả binh lính lê dương đều sẵn sàng ở vị trí chiến đấu, vội vã mở đồ hộp và uống một ít nước trong bi đông, nhanh chóng

kết thúc bữa ăn chiều. Đã có lệnh phải dè sẻn nước uống vì từ lúc này đến tận sáng hôm sau không thể đi ra sông Nậm Rốm lấy nước được. Nhưng lính lê dương đã có thói quen nhịn uống để chiến đấu.

Từ vị trí chỉ huy, thiếu tá Pégot đề nghị pháo bắn vào những vị trí địch. 17 giờ 5 phút, pháo binh của Piroth bắt đầu bắn những loạt đạn đầu tiên vào những chiến hào Việt Minh.

Trung úy Turpin nhận xét :

- Chưa đủ để công phá.

Từ đầu vị trí chiến đấu, trung sĩ nhất Fels báo tin :

- Địch đã tới mỏm đồi phía Nam. Có cả pháo không giật 75, cối 81, trọng liên.

Turpin báo cáo về Trung tâm :

- Căn cứ vào những phát hiện của các đại đội, địch có khoảng hai trung đoàn.

Anh làm nhanh bài toán. Hai trung đoàn, có nghĩa là từ năm đến sáu nghìn bộ đội. Chống lại chỉ có chưa đầy 500 lính lê dương. Nhưng lính lê dương được nấp trong chiến hào, súng tự động nhắm sẵn vào các bãi đất trống trải mà nhất định bộ đội Việt Minh phải vượt qua.

Fels nhận xét ;

- Vả lại, cũng như ở Camerone trước kia, ta ít quân hơn nhiều nhưng vẫn thắng.

Turpin gật đầu nhưng không cười. Anh ghi nhận chiến công Camerone đã thành biểu tượng của lính lê dương. Nhưng đây không phải là Camerone và lại là ngày 13 tháng 3.

Trung sĩ nhất Schweiger báo cáo :

- Bộ binh địch đang tiến trong chiến hào. Tôi nhìn thấy những bộ đồ màu xanh lá cây, mũ nan cái lá. Nhìn thấy cả lưỡi lê cắm trên đầu súng.

Tại hầm chỉ huy binh đoàn 9, trung tá Gaucher họp với các phó của mình là Martinelli, phó trực tiếp, Vadot, chỉ huy cụm Claudine; Brinon chỉ huy tiểu đoàn 1; trung úy Bretteville trưởng ban tham mưu, trung úy Bailly trưởng ban quân báo, Gaucher cười, nói giễu :

- Đã 17 giờ 5 phút rồi. Ông Castries lại nhầm !

Vedot nhắc ống nghe :

- Pégot báo cáo, địch đang tiến về Beatrice 1 và 3, tức là các cứ điểm của đại đội 9 và đại đội 11. Chắc chắn là địch tiến đánh rồi.

Gaucher không cười được nữa :

- Vadot ! Đề nghị pháo bắn !

Piroth trả lời :

- Tôi sẽ làm mọi việc cần thiết.

Bão lửa

17 giờ 15 ngày 15 tháng 3 năm 1954

Perrin ngồi trực bên máy điện thoại. Anh lật giở từng trang một cuốn tạp chí cũ rích, xuất bản từ một năm trước, có bài nói về lễ tấn phong nữ hoàng Anh. Anh rất buồn vì phải ngồi bó giò trong lô cốt chỉ được soi sáng qua khe cửa như một cái lỗ ở vách hầm.

Chiếc máy điện thoại bọc da vẫn im lặng.

Perrin ngáp dài, thò tay vào túi áo trận định tìm một liều thuốc lá, nhưng đột nhiên dừng lại. Chuông điện thoại vừa reo.

Perrin áp ống nghe vào tai, nhận rõ tiếng nói của trung úy Lépinay ở sở chỉ huy pháo binh :

- Zoulou Kilo 50 đây à ? Zoulou Kilo đây. Bắn ngay vào điểm 321 Beatrice . 8 viên một phút.

Zoulou Kilo 50 là mật danh của trung đội cối thuộc tiểu đoàn dù. Zoulou Kilo là sở chỉ huy pháo binh. Perrin nhắc lại mệnh lệnh vừa nghe rồi vọt ra ngoài, hô to :

- Tất cả vào vị trí chiến đấu !

Lúc đó là 17 giờ 18 phút và cũng là lúc mà cổng địa ngục mở toang. Hình như tất cả các khẩu pháo của sư đoàn 351 Việt Minh đều đồng loạt bắn phá. Từ nhiều tuần nay, các đài quan sát của Việt Minh đã nghiên cứu tất cả các mục tiêu, chúng cỡ là khẩu pháo Nhật đã thực tế là khẩu pháo bắn dọn đường cho các cỡ pháo khác. Chỉ một loáng, toàn bộ Điện Biên Phủ đã như tan hoang dưới làn đạn pháo, nhất là các hầm chỉ huy rất dễ nhận thất từ xa do cắm nhiều dây ăng-ten trên nóc. Những ụ pháo lộ thiên cũng bị nhằm bắn, các pháo thủ đứng cạnh đều bị thương vong.

Trận bắn pháo mạnh tới mức làm nhiều người choáng váng. Trong những hầm hồ chỉ được phủ bằng lớp đất mỏng, lính bộ binh khiếp sợ ngồi nép vào nhau.

Tại vị trí súng cối đặt ở sườn Dominique 2, cánh tượng này xuất hiện chỉ sau nửa phút. Việt Minh chỉ bắn vài phát đạn, chính xác một cách kỳ lạ, đã làm tan rã các thiết bị phản pháo chuẩn bị công phu hàng tuần. Những quả đạn pháo 105 dày đặc và khủng khiếp từ khắp mọi ngả bắn tới đã làm cho nắp hầm bị sứt, vách hầm sạt lở,

những ụ pháo biến thành cạm bẫy.

Pháo binh địch có vận may. Đối với khu vực chật hẹp tại phân khu Trung tâm, các ụ pháo, cối xen kẽ với các hầm đạn và các vị trí chỉ huy, pháo địch bắn vào chỗ nào cũng có hiệu quả. Loạt đạn pháo đầu tiên đã nổ giữa một đám đông lính lê dương, làm chết ngay khẩu đội trưởng, gây thương vong cho cả người bắn lẫn người tiếp đạn là hạ sĩ Drescher và các binh nhì lê dương Zaplotny, Kanderski, Runde, Schoch (Nếu lịch sử cuộc chiến ở Điện Biên Phủ được ghi nhận bắt đầu từ 17 giờ ngày 13 tháng 3 năm 1954 thì đây là những người chết trận đầu tiên).

Ngay sau khi Perrin ra lệnh, tất cả binh lính lê dương đều lập tức đứng vào các vị trí chiến đấu. Tất cả các khẩu đội trưởng đều biết rõ các tọa độ của Beatrice 321. Họ chỉnh hướng bắn cho các khẩu súng cối, rồi chỉnh độ cao và bắt đầu phản pháo như đã từng được tập luyện thành thạo. Pháo cối của Pháp bắn trả Việt Minh tạo nên một cơn thác lửa đạn không một phút giảm bớt mặc dù cũng không ngừng bị thiệt hại. Khẩu đội nào cũng có thương vong. Dưới lớp đạn nổ không ngừng, đất dưới chân cứ điểm như chồm lên, vỡ tan rồi phủ kín đỉnh đồi Dominique 2 một đám mây dày đặc bụi màu vàng và khói màu đen.

Bỗng đột nhiên một quả đạn pháo Việt Minh như một trái ngư lôi nổ chậm, xuyên qua nóc hầm, lọt vào giữa đồng đạn cối rồi mới nổ. Có 5000 quả đạn đang chứa trong hầm, tức là một phần tư số đạn cối của cứ điểm.

Sóng chấn động mạnh như động đất lớn. Đỉnh đồi vỡ ra như một quả trứng gà, để lộ một vực sâu, rộng hàng chục mét. Anh lính Pfenning đứng trong hầm đạn, tan vụn không còn xác. Nhiều hầm bên cạnh cũng bị sức nổ tàn phá dưới lớp đất. Chỉ trong vòng năm phút, một nửa số quân của trung đội súng cối đã bị loại khỏi vòng chiến.

Trung đội trưởng báo cáo tình hình về sở chỉ huy đại đội. Tay quay

của máy điện thoại như bị bật chốt. Tất cả các tuyến dây điện thoại đều bị đứt.

Perrin giơ cao một nắm dây điện thoại, lệnh cho Fattori đi nối lại.

Fattori ra khỏi hầm, đội mũ sắt, kéo dây quai xuống cằm, làm mọi động tác một cách cẩn thận, chậm chạp, chờ pháo ngớt bắn để vọt ra khoảng trống giữa cơn bão đạn. Perrin sốt ruột :

- Nhanh lên ! Lát nữa hãy trang điểm !

Bergot nói theo :

- Nhưng, cẩn thận tránh đạn !

Perrin nhún vai :

- Tôi đã có kinh nghiệm. Không bao giờ hai quả đạn pháo rơi đúng một lỗ. Chính thức đấy !

Rồi anh vọt ra ngoài hầm. Fattori chạy theo sau, mang theo máy điện thoại để kiểm tra đường dây.

Đêm đã ập xuống. Sau mỗi tia lửa đạn, bóng tối càng thêm dày đặc trong lớp khói đen. Thỉnh thoảng tiếng hét ra lệnh của trung sĩ nhất Maillard vẫn vang vọng tới chỗ hai người rảo bước.

Hai khẩu cối đã bị phá hủy, vẫn giơ nòng lên trời một cách vô ích. Perrin chạy như phi ngựa, nhảy từ hố này sang hố khác, giơ tay vẫy gọi, Fattori đi sau cứ nghe thấy tiếng pháo dù nổ ở xa cũng nằm lăn ra đất.

Perrin đã ngồi sụp xuống, lấy tan lần mò đường dây điện thoại để tìm chỗ đứt :

- A ! Tìm thấy rồi ! Đây này ..

Hai người đã đến đầu đoạn hào, nơi sợi dây bị đạn cắt đứt ở trên mặt đất, cùng ngồi trên bãi trống sườn đồi Dominique, nơi đạn pháo vẫn đang trút xuống như mưa.

- Đưa máy đây ! Tôi kiểm tra xem hai đầu dây đã nối với nhau chưa.

Máy đã chạy. Đầu bên này, Perrin nghe rõ sở chỉ huy pháo binh. Đầu bên kia, cũng nghe rõ tiếng của trung đội cối của mình.

- Tốt . Bây giờ bắt đầu nối dây. Cậu có mang đèn pin không ?

Fattori cười trong bóng tối, cảm thấy mình như một y tá giúp việc bác sĩ giải phẫu, lục tìm trong túi lấy ra một chiếc đèn pin bấm đưa cho Perrin. Từ phía tay phải vang lên tiếng thét của trung sĩ nhất Maillard :

- Tắt đèn ! Đồ ngu ! Chúng mày làm lộ chúng tao rồi !

Perrin cười đáp lại chỉ huy :

- Thưa sếp, các anh bị lộ thì chúng em là những người bị lộ trước.

Như để chứng minh lời nói của Perrin, một loạt tiếng đạn cối nổ đầu nòng kéo theo những vệt lửa dài bắn về phía họ. Fattori kêu :

- Nhanh lên ! Việt Minh bắn đấy.

Perrin trả lời :

- Được . Sắp xong rồi.

Một tiếng gầm như sấm vang lên từ xa. Tiếng sấm này dội lại gần, vang vọng khắp thung lũng, ngày càng rền vang, làm đau nhói lỗ tai, gây căng thẳng mỗi lúc một tăng, cho tới khi ập xuống đất như một chiếc đầu xe lửa đâm vào ga. Màng nhĩ như bị chọc thủng, đầu óc

như bị gõ mạnh, toàn thân như bị chấn động đến tận xương tủy.

- Nằm xuống!

Fattori như bị dính chặt vào bờ chiến hào, gần như bất động, không thể có được một cử chỉ nào. Anh không hiểu Perrin nói gì. Nhưng tiếng hét của Perrin bất giác đã làm cho Fattori bừng tỉnh, nhảy vọt sang một cái hố bên cạnh.

Tiếng sấm rền đã im bật khi những trái đạn pháo rơi xuống đất. Thoạt đầu là một sự rung chuyển chấn động có cảm giác như một làn sóng bò dưới bụng. Rồi một tiếng động như cây to bị đổ. Fattori nhắm nghiền mắt, giơ tay nắm chặt lấy mũ theo một phản xạ tự nhiên, miệng há hốc vì khiếp sợ, bụng đau quặn, có cảm giác mơ hồ như đang phiêu bạt trong không gian, giống như một con chim bị bão.

Cơn ác mộng này kéo dài bao lâu ? Chắc chắn không quá một giây, nhưng Fattori có cảm giác như kéo dài một thế kỷ.

Có một tiếng rú như một con vật sắp chết vang lên rồi chuyển thành một tiếng thở dồn dập. Fattori đã nhận ra đó là tiếng rên của trung sĩ trưởng. Anh gọi :

- Perri ơi ! Hình như Maillard bị thương.

Fattori đã trở lại với thực tại. Dù chưa thật hiểu rõ cái gì đã xảy ra, nhưng cơn sợ hãi đã bị cắt đứt. Anh đứng phắt dậy, nhảy bổ về vị trí chỉ huy của trung đội. Đúng là Maillard rồi. Trung sĩ trưởng đứng dựa vào thành chiến hào do vướng các cọc chắn nên không ngã gục. Một mảnh đạn pháo đã phạt ngang sọ Maillard, tiếng kêu rú vừa rồi chỉ là phản xạ tự nhiên và cuối cùng thoát ra từ phổi.

Fattori nhìn Maillard chăm chăm như vừa mới khám phá ra một hiện tượng quái lạ. Sự kinh ngạc đã vượt quá nỗi khiếp sợ. Anh nói to như không phải là mình nói :

- Perrin ơi ! Sếp chết rồi !

Không có tiếng trả lời. Fattori vụt trở lại sự kinh hoàng. Bất chấp đạn pháo vẫn nổ từ những khoảng cách khác nhau, Fattori trườn ra khỏi chỗ đứng của Maillard, băng qua bãi đất trống, quay trở lại chỗ vừa nối dây điện thoại với Perrin. Anh nhìn thấy bóng người nằm trên mặt đất. Vòm trời trong cơn bão lửa đủ sáng để nhận ra người bạn đã chết. Perrin nằm bất động nhưng trong một tư thế rất tự nhiên : đầu ngoẹo về một phía, hai cánh tay úp vào người, một bàn tay hầy còn nắm chùm dây điện thoại,

- Perrin ơi ! Đừng vờ nữa ...

Đây chỉ là một câu mời cháo thật vô lý đáng buồn cười mà chính Fattori cũng nhận rõ như vậy. Nhưng Fattori vẫn lẩm bẩm nói, như ngỡ rằng mấy câu này có thể nối lại mạng sống cho bạn. Nhưng ngay lập tức, Fattori nhận thấy không thể làm gì được nữa. Chỉ vài giây thôi cũng đủ để Fattori nhận thức rõ như vậy. Anh ngồi xổm, ngẩng nhìn Perrin. Về mặt anh đang nhìn, không phải là một bộ mặt đen thui, miệng đầy đất, cặp mắt trắng dã, con ngươi tụt sâu vào hố mắt. Ngược lại, Fattori hình dung thấy một gương mặt lúc nhạo báng, lúc căm giận, thân thuộc của người bạn thần kinh thường hay căng thẳng. Anh như đang nghe lại tiếng hô của Perrin lúc nãy :

- Andrea, nằm xuống !

Đây là lần đầu tiên, Perrin gọi Fattori bằng tên nhỏ. Có lẽ, biết rằng mình sắp chết, Perrin biểu lộ tinh thần với bạn chằng ? Fattori không bao giờ biết được. Điều anh vừa mới khám phá thuộc một lĩnh vực khác. Bên cạnh những lúc ghét bỏ viên hạ sĩ của mình, còn có một tình anh em vững vàng khó hiểu. Cho đến bây giờ Fattori mới biết mình đã mất hết tất cả dù chẳng bao giờ cảm thấy giàu có. Đối với Fattori, việc Perrin bị chết cũng đau đớn như anh bị mất một phần cơ thể.

Fattori chợt nhận ra đường dây điện thoại lại vừa mới bị đứt. Anh nổi lại rất nhanh y như Perrin thường làm. Rồi anh vác Perrin lên vai bước từng bước về vị trí chỉ huy trung đội, vừa đi vừa nói với Perrin :

- Cậu đừng giận. Chúng mình đi có đôi, trở về cũng có đôi.

Khi trung đội trưởng nhìn thấy Fattori bước vào hầm, ông không sao nhận ra được. Dưới lớp bụi đất vàng đậm, gương mặt Fattori với cặp mắt và đôi gò má sâu hõm, như già đi hàng chục tuổi. Nhất là cái nhìn của Fattori đờ đẫn như mắt ma. Còn giọng nói thì hoàn toàn thay đổi : khô hơn, chắc nịch hơn, y hết giọng nói của Perrin :

- Báo cáo trung úy, đã nối xong đường dây.

Rồi Fattori ngồi sụp xuống đất, hai bàn tay mở rộng đặt lên đùi, y như một bức tượng đá.

- Xin báo cáo thêm : Perrin đã chết.

Tiếng nói như vỡ ra. Cầm rung lên. Fattori ngã vật xuống, tay ôm lấy mặt, khóc nức nở.

Biết nói gì với người lính này bây giờ ? Phải làm gì ? Trong lúc bối rối như thế này, cách đối xử duy nhất thường phải áp dụng là giáng cho một cái tát. Nhưng trung úy không giải quyết như vậy. Ai nữ tát một người đã như bị cụt một cánh tay, có một vết thương trong lòng. Trung úy gọi y tá :

- Donovan, lấy cho Fattori một cốc rượu Rhum.

Pháo vẫn tiếp tục bắn, cho tới lúc này đã kéo dài bốn tiếng đồng hồ. Trong trung đội súng cối, danh sách bị thương vong mỗi phút một thêm kéo dài, trong đó có trung sĩ trưởng Maillard, trung sĩ Soo, hạ sĩ Drescher, ba người bị thương nặng. Những người bị thương nằm

chật hầm. Số súng cối còn có thể sử dụng được cũng mỗi lúc một giảm bớt.

Trận Beatrice

13 tháng 3 năm 1954

Pháo chuẩn bị tiến công của Việt Minh bắn vào Beatrice lúc 17 giờ 15 phút, kéo dài suốt hai giờ. Lính lê dương không còn gì để mô tả ngoài từ “hỏa ngục”. Nhưng danh từ này vẫn chưa đủ mức nói hết. Bởi vì khi nói đến hỏa ngục, người ta chỉ hình dung đó là vương quốc của lửa và của niềm thất vọng, chưa nghĩ đến tiếng động. Thế nhưng, chính tiếng động mới là nguyên do nảy sinh sự khiếp hãi. Tiếng động gây ra bởi những tiếng nổ trút xuống cụm cứ điểm Beatrice như thác lũ, kéo dài không ngừng, không nghỉ, chất đầy trong lỗ tai và tràn ngập mọi cảm giác. Chỉ biết ngồi im không động đậy. Bắp thịt nhão ra, cặp mắt nhắm lại, ý nghĩ trống rỗng. Không còn chỗ để nghĩ ngợi mông lung lộn xộn nữa. Chỉ nhìn thấy những gương mặt nhăn nhúm, cặp mắt đờ đẫn, mồm miệng méo mồm.

Những lính lê dương thuộc đại đội 9 và đại đội 11 trực diện với những đợt sóng tiến công của địch ở mặt Đông Bắc và Đông Nam, ngồi trong hầm hố phải chịu đựng cuộc bắn phá mà không làm gì để đối phó được.

Những quả đạn pháo rơi dồn dập gây ra những tiếng nổ rền, tiếng này tiếp theo hàng trăm tiếng khác như tiếng đầu máy xe lửa đang phóng quá nhanh. Đất tung lên rồi cát, sỏi, đá lại rơi xuống, bụi bay mù mịt bốc cao hơn. Không còn nhìn thấy gì nữa. Vả lại quang cảnh cũng đã hoàn toàn thay đổi. Gò đồng biến thành hố. Hầm hố biến thành gò đồng. Cả người lẫn vũ khí đều bị chôn vùi.

Tiếp theo pháo 105 là những khẩu 75 và 57 bắn trực tiếp từ những khoảng cách xuất phát tiến công. Việt Minh tuân tụt nhằm vào các lô cốt, các ụ súng máy, các hầm chỉ huy có cắm ăng-ten để hủy diệt bằng pháo bắn thẳng.

Điều khó chịu nhất là lính lê dương không có được một giây nào để thở một chút, nghỉ một tí, nhìn nhau một cái. Họ đành chịu đựng, ngậm dại, chờ đợi, ngạc nhiên vì thấy hãy còn sống. Thỉnh thoảng họ lại nhìn thấy ở ngay bên cạnh người bạn thân nhất, hoặc người chỉ huy trực tiếp, bị tan biến không còn gì sau một quả đạn pháo. Hoặc, khiếp hãi hơn nữa là thấy có người không bị một vết thương nào cũng đã bị chết, trên mặt còn ghi lại một nét ngạc nhiên.

Chỉ riêng các chỉ huy trung đội là vẫn còn có thể hoạt động được. Họ chạy từ chiến hào này sang chiến hào khác, lay động người này, cổ vũ người kia, hối hả tổ chức lại những vị trí đã bị bỏ trống. Những anh lính trẻ bám chặt lấy người chỉ huy như con nít lạc mẹ. Các trung đội trưởng đành phải tỏ ra thô bạo vì hiểu rằng một nụ cười, một lời nói thương yêu trong lúc này càng làm giảm sút ý chí chiến đấu :

- Câm mồm đi ! Chú ý bảo vệ vũ khí !
- Giữ sức để chiến đấu !
- Đừng khóc nữa. Nín ngay !

Các đường dây điện thoại đều bị đứt hoặc mềm nhũn như những sợi bún. Ngay cả loại W130 cũng không chịu nổi đạn pháo 105. Phải dùng máy vô tuyến, với điều kiện những thiết bị này chưa bị phá hủy hoặc không bị vùi lấp. Lại phải dùng tiếng lóng, mật danh, mật hiệu để nói chuyện vì sợ địch theo dõi trên cùng một tần số. Chính vì vậy, những câu đàm thoại có vẻ khôi hài, không thực tế :

- Schweiger ! Tình hình trong nhà thế nào ?

Trung đội trưởng trung đội 1 ở ngay bên cạnh nhưng qua điện đài, tiếng nói như vang lại từ xa lại bị đứt quãng vì những tiếng nổ :

- Đang chuẩn bị va-li quần áo ! Đi pích-ních, chán lắm ! Cái lều đã đổ sụp, ập xuống con chó.

Có nghĩa là : trung đội 1 đang bị pháo bắn. Không có gì bảo vệ. Hầm bị sụp.

Trận bắn pháo chuẩn bị tiến công kéo dài suốt hai giờ. Bụi bay rất cao, che khuất ánh mặt trời lặn tạo nên một cảnh hoàng hôn quái gở. Mọi người có cảm giác sợ hãi vì bị cô đơn trong hầm hào hoặc trong hố cá nhân.

Cách đó vài mét ở trên cao, trung úy Turpin ngồi trong hầm chỉ huy đặt trên đỉnh Beatrice 3 cố gọi điện về sở chỉ huy tiểu đoàn chỉ cách đó chưa đầy 200 mét về phía Tây. Máy điện thoại không trả lời. Qua điện đài vô tuyến, Turpin đề nghị cối 81 đặt ở mỏm núi phía Nam bắn yểm trợ. Nhưng cối 81 của Pháp chưa kịp bắn thì cối 120 của Việt Minh đã lại bắn tiếp một đợt mới. Đến lượt những hầm cuối cùng của Beatrice 3 còn đứng vững từ đầu cuộc chiến, nay lần lượt sụp đổ.

Tuy nhiên, các đại đội đã dần dần kháng cự. Hình như, đây cũng là một thói quen, một phản xạ tự nhiên, dù pháo địch bắn vẫn cứ phải chống lại. Các khẩu trọng liên của đại đội 9 ở mặt Bắc, cũng như trọng liên ở mặt Nam đồng loạt nổ súng :

- Keil đây ! Chỗ tôi có nhiều người bị thương.

Trung đội 2 trấn giữ mặt Đông Bắc Beatrice 3 vừa bị một loạt đạn làm thương vong một nửa quân số. Trung úy Turpin lập tức cử đến một y tá đến giúp đỡ. Sau đó, ông bất giác nhìn đồng hồ đeo tay,, thấy kim chỉ đúng 6 giờ tối. Turpin tự hỏi có ngủ mê không. Chẳng lẽ mới chỉ 18 giờ, trong khi pháo địch đã bắn rất lâu, lâu lắm.

- Stouff, gọi ban chỉ huy tiểu đoàn.

Người phụ trách điện đài đã bị thương , vừa mới tự băng bó xong, gương mặt vẫn còn máy, vội vã bật nút bấm và nói :

- Báo cáo ! Đã liên lạc được !

Turpin cúi xuống cầm máy nói. Chợt anh cảm thấy như bị một cú đâm rất mạnh, đồng thời thấy một luồng ánh sáng chói lọi làm lóa mắt và một tiếng nổ dữ dội. Có một cơn lốc nào đó quét Turpin khỏi mặt đất, đập anh vào thành lô cốt đã đổ nát một phần, đầu anh vấp mạnh vào xà gỗ, miệng đầy bụi và khói. Rồi một bóng đen úp chụp xuống lấy anh, Turpin cảm thấy như đang bị rơi xuống vực sâu không đáy.

Cách đó 200 mét, trên điểm cao đặt sở chỉ huy tiểu đoàn, tiếng nổ từ Turpin vang mạnh vào máy nói, đập mạnh vào màng nhĩ đại úy tiểu đoàn phó Pardi đang úp ống nghe vào tai. Có lẽ đây là tiếng động cuối cùng mà Pardi nghe được. Bởi vì gần như cùng một lúc với quả đạn đã rơi xuống qua nóc hầm Pardi, một quả đạn khác xuyên qua ngay tại chỗ. Bên cạnh Pardi, thiếu tá Pégot cũng nằm gục, hấp hối. Tiểu đoàn 3 bán lữ đoàn lê dương số 13 như rã mất đầu vì toàn ban chỉ huy đều tử trận.

Chỉ còn mỗi một điện đài nối liền từ ban chỉ huy binh đoàn 9 của trung tá Gaucher với cụm cứ điểm Beatrice là còn hoạt động được. Điệp báo viên lo ngại nhắc đi nhắc lại :

- Beatrice, Beatrice, trả lời đi ! Chuyện gì đã xảy ra ?

Nhưng không thấy ai trả lời.

Một lát sau mới nghe có tiếng nói của một người lính lê dương mà chắc chắn không phải là người Pháp vì nói tiếng Pháp rất dở, cũng không biết họ tên là gì, trả lời qua ống nói :

- Beatrice đây ! Chết hết cả rồi !

Rồi im bặt. Liệu người lính lê dương này có bị thương không ? Không ai rõ. Liệu anh ta có bị chết trong khi đang nói không ? Không ai biết ! Hay là anh chỉ nói được có thể và đã trở lại vị trí chiến đấu của mình ?

Trong hầm chỉ huy của binh đoàn 9, máy phát tiếp tục kêu ra rả :

- Alô ! Alô ! Beatrice ! Beatrice nghe rõ không ?

Trong khi đó, tại Beatrice, trung úy Turpin không rõ là mình đã làm thế nào để dậy được dưới lớp đất và xà gỗ đè lên người. Bên cạnh Turpin là trung sĩ Rosier chỉ huy trung đội 4 đang cố cầm máu tuôn ra như suối từ nhiều vết thương :

- Ông có làm sao không, trung úy ?

- Không. Vẫn bình thường. Hãy chú ý tới những người khác.

- Ai ?

- Kessler và Stouff. Họ cùng ở trong hầm của mình.

Rosier dìu trung úy Turpin tới một hầm ếch khoét vào vách hào rồi gọi người đi tìm những người đang còn bị vùi trong hầm chỉ huy.

Fels bước vào.

Turpin nói :

- Cậu chỉ huy đại đội. Cố giữ vững.

Fels tuân lệnh, bước ra ngoài, đi từ chiến hào này sang chiến hào khác gọi lính. Đại đội 11 không còn một sĩ quan nào nữa.

Ở các vị trí khác, tình hình cũng tương tự tuy các chi tiết cụ thể không giống nhau. Tại đại đội 9 ở Beatrice 1, trung úy Carriere bị chết bởi một loạt đạn trọng liên ; trung sĩ Kubiak thay quyền chỉ huy số binh lính còn lại. Toàn đơn vị cũng không còn một sĩ quan nào nữa. Đây là thời điểm rất cần có người chỉ huy vì chỉ vài phút nữa là bộ binh Việt Minh xông lên tiến công. Lúc này mới 7 giờ tối.

Mặc dù bị vỡ khuỷu tay và có thêm một vết thương ở trán, trung úy Turpin vẫn cố giữ vững sự chỉ huy. Anh đi đến trung đội 2 là đơn vị

lúc này chưa bị thiệt hại nặng lắm, rồi tới trung đội 4 là trung đội tuy có một số xáo trộn nhưng đã lại chiếm lĩnh được các vị trí chiến đấu. Chợt một bóng người xuất hiện trước mặt Turpin, quần áo rách nát, đầu tóc bết bùn đất, nét mặt biến dạng :

- Báo cáo trung úy, tôi, Kesseker đây !

Turpin tròn tròn mắt. Anh lính cần vụ đã chui ra khỏi đống đổ nát của hầm chỉ huy ? Nhưng bằng cách nào ? Dù sao anh ta cũng không có vẻ bị thương nặng.

Lại một quả đạn pháo nữa rơi xuống bờ chiến hào. Turpin lại bị thương. Anh ngã xuống. Rồi lại vùng dậy, hai mắt không nhìn thấy gì. Mảnh đạn đã trúng vào mắt Turpin.

- Báo cáo trung úy ! Việt Minh ...

Tiếng pháo bắn chuẩn bị đã ngưng bật. Bây giờ là những tiếng hô xung phong của bộ binh địch đang tiến qua bãi trống của Beatrice. Lúc này là 19 giờ 15 phút.

Những lính lê dương còn khả năng chiến đấu lập tức bắn đạn qua lỗ châu mai, tiếng trọng liên xen kẽ với tiếng tiểu liên và súng trường. Vài quả lựu đạn nổ. Tiếng người kêu.

- Xung phong ! Tiến lên !

Trả lời tiếng hô của Việt Minh là những tiếng kêu bằng các ngôn ngữ : Pháp, Đức, Itali ...

- Báo cáo trung úy ! Đại đội 9 hỏi : liệu có quân tiếp viện không ?

Turpin cũng không biết rõ. Anh hoài nghi. Ai có thể đến cứu Beatrice được, dưới làn đạn như thế này ? Anh ra lệnh trả lời qua vô tuyến :

- Chúng ta cố giữ vững !

Những đợt tấn công của Việt Minh đã diễn ra trong lớp rào dây kẽm gai đã bị pháo bắn. Những lính « cảm tử » Việt Minh đẩy những chiếc sào dài buộc thuốc nổ, bò sát người qua những đoạn rào kẽm gai chưa bị pháo phá trụ. Những tổ xung kích Việt Minh xông vào một lô cốt phòng ngự ở mặt phía Đông cứ điểm. Lô-cốt này do trung sĩ Bartoli chỉ huy, có súng máy và trọng liên 30. Có cả một trung đội súng cối được bố trí trong những chiến hào lân cận. Hỏa lực đã ngăn chặn được bước tiến của Việt Minh.

Nhưng đột nhiên, một loạt đạn pháo 105 lại bắn tới, hủy diệt tất cả những gì còn lại ở lô-cốt và các ụ súng gần đó. Trung sĩ Fels kêu lên :

- « Chúng nó » lại giã pháo !

Nhưng, trung úy Turpin có cảm giác đây không phải là pháo Việt Minh mà chính là pháo của Pháp từ phân khu Trung tâm bắn tới yểm trợ. Như để xác minh ý nghĩ của Turpin, có tiếng nói từ điện đài đại đội 9 vang tới :

- Pháo bắn xa hơn một trăm mét nữa !

Turpin choáng váng cả người. Anh bảo điện báo viên :

- Seguin ! Cậu nói với trung tâm ! Pháo bắn vào chúng ta rồi !

Nhưng điện đài đã bị hỏng. Liên lạc trực tiếp với tiểu đoàn cũng không được, còn nói gì đến chuyện bắt liên lạc với ban chỉ huy binh đoàn của Gaucher.

Turpin lại ra lệnh :

- Fels, cậu chạy đi kiểm tra tình hình trung đội Schweiger và trung đội Aubertin !

Trợ lý đại đội chạy ra ngoài. Vài phút sau anh quay lại, không còn

nhận được đó là Fels nữa. Áo rách bươm, hai cánh tay đầy máu, mặt lỗ chỗ những mảnh đạn :

- Báo cáo trung úy . Cả trung đội 1 lẫn trung đội 3 đều đã bị tiêu diệt hết !

Turpin không nói gì. Đêm đã xuống. Đại đội trưởng tự hỏi, làm thế nào mà cụm cứ điểm vẫn chưa bị mất dưới thác lũ của đạn pháo và những làn sóng tiến công liên tiếp không ngừng của bộ binh địch ? Vẫn còn hi vọng ngăn chặn được làn sóng thủy triều xung phong của địch. Dọc sườn núi, ở phía trước những lớp rào dây kẽm gai đã bố trí mìn và thùng đựng xăng khô napalm. Nút bấm đặt ngay trong hầm chỉ huy của Turpin.

- Seguin ! Cậu chạy vào hầm chỉ huy, cố tìm bảng điện và bấm nút cho nổ tung tất cả lên !

Seguin nằm rạp xuống, bò sát đất về phía hầm chỉ huy nhưng rồi không thấy quay lại nữa.

Tiếng súng địch có vẻ yếu dần. Việt Minh đã chuyển làn đạn sang phía Tây, bắn vào rãnh ngăn cách đại đội 11 với vị trí chỉ huy tiểu đoàn. Turpin tranh thủ thời gian tạm yên ắng này để cho kiểm điểm quân số từng trung đội.

Trung sĩ nhất Fels báo cáo :

- Tất cả còn khoảng gần 25 người có khả năng chiến đấu, thuộc trung đội 2 và trung đội 4.

Anh lau mặt rồi nói thêm :

- Tôi nghe thấy những tiếng hét to từ đồi ban chỉ huy tiểu đoàn vọng tới, ra lệnh cho đại đội ta rời vị trí, tiến về chỗ đại đội 10.

Turpin nhăn mặt. Vị trí của đại đội 10 chỉ cách chỗ ông ngồi có 100

mét teo đường chim bay. Nhưng mà phải di chuyển dưới làn đạn địch, trước hết phải xuống dốc, vượt qua đáy thung lũng rồi lại leo lên sườn đồi, đối diện với pháo địch. Tuy nhiên, không còn cách nào khác. Nếu tất cả những đơn vị còn lại tập trung ở quả đồi thứ ba của đại đội 10 thì cuộc kháng cự sẽ có hiệu quả hơn là phân tán như hiện nay.

Fels được lệnh đi đầu với tất cả những người còn lại của trung đội 2. Những người còn khỏe mạnh của trung đội 4 mang theo thương binh có thể mang được. Turpin đi sau cùng với trung sĩ Rosier và anh lính công vụ Kessler. Lúc này là 8 giờ 30 phút tối.

Đối với Turpin, leo núi là cả một cực hình. Được nửa đường, anh buộc phải nghỉ vì những vết thương đau nhức nhối. Nhưng anh vẫn cố lê tới đích. Cuối cùng, những binh lính còn sống sót của đại đội 11 đã sát cánh bên cạnh đồng đội thuộc đại đội 10 và đại đội trực thuộc ban chỉ huy tiểu đoàn. Turpin cho người dẫn anh đến ban chỉ huy. Cho tới lúc này Turpin mới biết, cả thiếu tá tiểu đoàn trưởng Pégot và đại úy tiểu đoàn phó Pardi đều đã tử trận.

Nhưng, thảm họa còn lớn hơn nhiều. Cách đó bốn kilômét, tai họa cũng ập đến.

Sau khi tất cả mọi liên lạc với tiểu đoàn 3 và ban chỉ huy binh đoàn 9 đều bị đứt, trung tá Gaucher đã triệu tập ban tham mưu tới hầm chỉ huy của binh đoàn, gồm có : phó chỉ huy, thiếu tá Martinelli; thiếu tá Vadot chỉ huy phân khu Trung tâm; thiếu tá Brinon, chỉ huy tiểu đoàn 1; trung úy Bailly trưởng ban tác chiến; trung úy Bretteville, trưởng ban quân báo, nêu câu hỏi :

- Làm thế nào để cứu vện cho Beatrice ?

Hầm của trung tá Gaucher nhỏ. Để có thể chứa nổi tất cả số sĩ quan này, thiếu tá Vadot đã phải cúi khom lưng ngồi trên chiếc giường kê ở vách hầm. Bên kia hầm là nơi làm việc của Guenzi, phụ trách điện đài của tiểu đoàn 1 và Van Fleteren, thư ký Ban 2. Cả hai nhân viên

này đều biết rõ tình hình nghiêm trọng. Nhưng cả hai đều tin tưởng vào người chỉ huy trưởng. Cũng như họ, tất cả binh sĩ lê dương đều biết Gaucher là một sĩ quan lê dương kỳ cựu và đã ở Đông Dương lâu năm.

Guenzi có nhiệm vụ phải bắt được thường xuyên các làn sóng truyền từ tiểu đoàn 3. Van Fleteren có nhiệm vụ tổng hợp các tin tình báo quân sự thu lượm được.

Bên kia vách hầm , trung tá Gaucher nghiên cứu các bức điện vừa nhận được. Tất cả đều lộn xộn, đứt đoạn, đôi khi trái ngược nhau. Dù sao, ông cũng đã biết toàn ban chỉ huy tiểu đoàn 3 đã bị tiêu diệt từ 6 tiếng đồng hồ rồi. Ông cũng biết, trung úy Carriere chỉ huy đại đội 9 đã bị bắn chết trên đồi Beatrice 2 và trung úy Turpin đang bị thương nặng. Ông nói :

- Không thể đảm bảo phòng thủ qua mạng lưới thông tin được. Phải chỉ định một sĩ quan tới Beatrice để chỉ huy. Tôi đề nghị ...

Ông không kịp nói hết câu. Một quả đạn pháo đã xuyên qua nóc hầm rơi xuống chiếc bàn gỗ của ông đang ngồi và phát nổ. Cùng lúc đó, đèn điện vụt tắt. Trong đêm tối, Van Fleteren mò mẫm vén tấm vải bạt ngăn đôi gian hầm rồi bấm đèn pin quan sát chung quanh. Trong đám khói và bụi anh nhìn thấy một cảnh tượng kinh hoàng. Trung tá nằm dưới đồng bàn ghế nát vụn, chân tay cụt hết, bộ mặt hoàn toàn biến dạng. Nằm bên cạnh ông là trung úy Bailly bị văng mất đầu và trung úy Bretteville bị vỡ tan ngực. Chỉ riêng thiếu tá Vadot còn sống sót nhờ ngồi thụt một chút vào phía trong, nhưng ngực cũng bị dính một số mảnh đạn nhỏ.

Van Fleteren quỳ xuống bên cạnh chỉ huy trưởng. Trung tá vẫn còn thoi thóp. Ông mở to mắt khi bị đèn pin chiếu vào mặt, cố sức nói lắp bắp :

- Lau miệng ... và .. cho tôi uống.

Chưa đầy mười lăm phút sau, trung tá Gaucher tắt thở trên bàn mổ.

Đây là một tin đau đớn rúng rời đối với binh đoàn 9 và tiểu đoàn 1 lê dương. Mọi người hoang mang tinh thần :

- Không có “ông già” thì làm sao thoát khỏi tình thế này ?

Đúng là không có trung tá Gaucher, đám lính dưới quyền như đàn gà con mất bố. Tối hôm đó, tất cả mọi người, trong đó có những binh sĩ đã sát cánh chiến đấu bên cạnh Gaucher từ châu Âu đến Đông Dương, nước mắt lưng tròng , đã cùng hát bài ca vĩnh biệt ông.

Him Lam

13 và 14 tháng 3 năm 1954

Việc chuyển quân của đại đội 11 ở Beatrice 2 đã làm cho Việt Minh bị bất ngờ. Nhất là, sau khi nhận được điện của đại đội 10, cối 120 đã từ Dominique bắn tới dữ dội. Đến 21 giờ, địch phải lui dần về vị trí xuất phát tiến công.

Tất nhiên, bên phòng ngự cũng bị nhiều tổn thất to lớn. Trong số 4 đại đội bố trí tại ba cao điểm, chỉ còn lại một phần ba quân số có thể tiếp tục chiến đấu. Đại đội 11 và đại đội 9 là hai đơn vị bị pháo bắn mãnh liệt và tiến công liên tiếp bằng bộ binh, là những đơn vị bị thương vong nhiều nhất. Nhưng đã có lúc họ nghĩ rằng Việt Minh rút quân để từ bỏ hẳn cuộc chiến đấu.

Tại ban chỉ huy, chức vụ tiểu đoàn trưởng đã được trao cho đại úy Nicolas, người có cấp bậc cao nhất trong đơn vị. Dưới quyền chỉ huy trực tiếp của Nicolas chỉ có 2 sĩ quan là trung úy Madelain, chỉ huy cơ quan tiểu đoàn bộ và trung úy Leude, bác sĩ quân y cùng với một số hạ sĩ quan. Tất cả những người có cấp bậc khác đều đã bị chết, bị thương hoặc kiệt sức không thể tiếp tục chiến đấu.

Nicolas ra lệnh cho Bonte phụ trách điện đài :

- Bắt liên lạc với trung tâm. Báo cáo là vẫn còn giữ được Beatrice 2 và 4. Báo cáo số thương vong.

Boute vừa bật máy lên thì Việt Minh lại bắn một loạt pháo vào cứ điểm, rất mãnh liệt. Lần này, pháo bắn tập trung vào vị trí ban chỉ huy tiểu đoàn. Có nghĩa là địch sẽ xung phong tiến đánh nơi này.

Cùng trong lúc đó, đại đội 9 hiện không còn một sĩ quan nào, chức đại đội trưởng phải trao cho trung sĩ Bleyer, anh báo cáo bằng điện đài rằng địch đã đặt chân tới đỉnh Beatrice 3. Các trung đội đóng ở đây không thấy trả lời qua điện thoại vô tuyến. Một lát sau mới nghe thấy tiếng Kubiak :

- Địch đã vào tới vị trí chỉ huy đại đội. Tôi đang chuyển vị trí.

Nicolas lệnh cho khoảng 100 lính lê dương còn lại, tập trung tại hai mặt Bắc và Đông, đón đánh. Ông nói với các chỉ huy :

- Bây giờ đến lượt chúng ta đây.

11 giờ đêm, Beatrice 1 không trả lời. Có nghĩa là đã bị địch chiếm đóng. Việt Minh từ Beatrice 3 đi xuống rãnh ngăn hai quả đồi, tiếp tục tiến đánh vị trí còn lại. Lính lê dương chờ Việt Minh tới gần mới đồng loạt nổ súng. Đây là những người lính có tinh thần chiến đấu. Họ dũng cảm kháng cự dưới làn mưa đạn pháo cối bắn liên tục. Hơn nữa, đây là một vị trí kiên cố, có bố trí hỏa lực bắn chéo hai bên sườn, sườn đồi dốc khó leo tới đỉnh, lại có thêm nhiều lớp rào kẽm gai cản đường thâm nhập. Dĩ nhiên, Việt Minh có những người lính mang theo chất nổ gọi là “bộc phá” để đánh sập những lớp rào dây kẽm gai. Một số đã bị lính lê dương bắn khi đang bò sát sườn đồi để leo tới đỉnh.

Cuộc tiến công đã bị chặn lại. Việt Minh tập trung tại đáy thung lũng, giữa hai quả đồi. Lính lê dương thở dài :

- Nếu chúng ta có pháo bắn vào rãnh này.

Madelain hỏi Nicolas :

- Máy giờ rồi ?
- Đúng nửa đêm.

Nicolas hỏi lại Bonte :

- Tình hình các nơi thế nào ?
- Không bắt liên lạc được. Với chúng ta, thế là hết rồi.

Những báo cáo cuối cùng gửi về Trung tâm cũng đã cho biết : cuộc chiến đấu ở Beatrice chấm dứt hồi nửa đêm « 13 tháng 3 năm 1954 » . Sau này, sử sách cũng ghi như vậy, căn cứ vào lời kể của một vài người lính lê dương, dẫn đầu là Kubiak chạy thoát khỏi Beatrice vào lúc nửa đêm. Nhưng trên thực tế sau đó Beatrice vẫn tiếp tục chiến đấu.

Trên điểm tựa, đại úy Nicolas và trung úy Madelain tập trung tất cả những binh lính lê dương còn sống sót từ các đại đội chạy đến, biên chế thành từng tiểu đội, trung đội mới.

Trung úy Turpin đã được đưa đến trạm quân y tiểu đoàn, được trung úy bác sĩ Leude chữa trị. Trong trạm xá, lính bị thương mỗi lúc một nhiều, nằm ngời hỗn độn tại các hầm ếch, các đầu hào giao thông. Những người may mắn lắm mới được nghỉ trong hầm.

Đã 1 giờ 40 phút sáng 14 – 3 – 1954. Việt Minh lại chuẩn bị tiến đánh Beatrice 2 một lần nữa. Những tiếng hô « Tiến lên » của Việt Minh vang vọng rất rõ đến tai những người lính lê dương đang bố trí lại những chiến hào đã sụp đổ một nửa.

Trung úy Turpin dựa vào người bác sĩ Leude, tiến ra khỏi hầm quân y. Anh không muốn ẩn náu như một con chuột trong lỗ. Trên cứ

điểm, cuộc giao tranh đang diễn ra hỗn loạn. Đó là những cuộc chiến đấu của từng cá nhân, không liên lạc được với nhau, ở rải rác khắp nơi. Súng máy bắn, lựu đạn nổ, tiếng hô của những người tiến công, tiếng thét của những người phòng ngự, tiếng rên của những người sắp chết. Đến 2 giờ sáng, Việt Minh đã tạo được một cửa mở và ào ạt xông lên như thác lũ đang làm vỡ đê. Một số đã vào được vị trí chỉ huy, sục sạo các chiến hào. Những « cán bộ » Việt Minh, xà cọt khoác vai, hô to không ngừng bằng tiếng Pháp :

- Lính lê dương ! Ra hàng đi !

Những tù binh đầu tiên đã tập trung trên đỉnh đồi, trong đó có trung úy bác sĩ quân y Leude và trung úy đại đội trưởng Turpin. Cố nén đau, Turpin nằm xuống đất rồi lặng lẽ bò đến góc một lô cốt cách đó vài mét. Anh nghĩ, Việt Minh đang chú ý tới những người còn khỏe mạnh, chắc họ không để ý tới Turpin đau và khuỷu tay đều quần băng. Chỉ còn một nỗi lo là chiếc máy bay Dakota lượn trên cao vẫn đều đặn tung pháo sáng thường xuyên có thể làm cho Turpin bị lộ. Nhất là cách chỗ anh nấp khoảng 5 mét lại có một ụ súng trọng liên đã bị Việt Minh chiếm.

Đã gần 3 giờ sáng. Mọi cuộc chống cự có tổ chức trên cứ điểm đã hoàn toàn chấm dứt. Nhưng vẫn còn nghe thấy vài loạt đạn tiểu liên và vài tiếng súng trường. Nhưng rồi sau đó, mọi tiếng động đều im hẳn.

Phần lớn bộ đội Việt Minh đã rút khỏi điểm cao, chỉ để lại trên trận địa vài nhóm người có nhiệm vụ sục sạo trong các lô cốt, tìm vũ khí, đạn dược , lương thực rồi khuân ra ngoài.

Turpin bị bỏ rơi bên cạnh một lô cốt. Và hình như cũng chỉ có một mình anh nằm lại chỗ này. Turpin rất đau nhức và hoàn toàn kiệt sức. Nhưng do rất sợ bị lộ, anh vẫn cố nằm im, không cử động, hai mắt mở to quan sát, hai tai nghe ngóng, đầu óc cảnh giác. Thời gian lặng lẽ trôi dần như vô tận. Phía Đông, trời đã hửng. Có lẽ đã 4 giờ sáng.

Chợt có tiếng rên chỉ cách chỗ Turpin vài mét. Một người lính lê dương bị thương đang đòi uống nước. Rồi Turpin nhìn thấy một người lính Việt Minh đang chạy đến, đưa bi đông nước cho người lính bị thương uống và nói bằng tiếng Pháp với âm thanh trầm bổng như hát :

- Không nằm đây được đâu. Chốc nữa, toàn bộ cứ điểm này sẽ bị đánh sập !

Người lính Việt Minh cúi xuống, dìu người lính lê dương bị thương đi chỗ khác. Turpin cảm thấy rất lo sợ. Nếu Việt Minh đánh mình phá sập cứ điểm, nhất định anh sẽ tan xác. Nhưng anh đang quá yếu sức, không thể bò đi mà không bị lộ và bị bắt. Turpin đắn đo suy nghĩ : đi hay ở ?

Để phòng xa, Turpin dùng bàn tay chưa bị thương cất giữ những giấy tờ tùy thân và bản kế hoạch phòng ngự trong lớp áo sơ mi và tháo gỡ chiếc lon trung úy vứt đi.

Dựa vào cánh tay còn khỏe, Turpin cố lết đi khoảng 20 mét thì gặp một đoạn hào không sâu lắm ở sát lớp rào dây kẽm gai. Anh lăn xuống đó, gần như bị ngất đi vì căng chân bị thương làm đau nhói cả hai bên sườn.

Không may cho Turpin , anh rơi đúng hào mà những người lính cuối cùng của bộ đội cứ điểm dùng để rút quân. Người lính đi sau cùng ngoảnh lại đã nhìn thấy Turpin. Anh ta giương súng ,lên đạn . Turpin vội nói :

- Tôi bị thương.

Người lính Việt Minh gật đầu, tỏ vẻ đã hiểu. Anh ta gọi một đồng đội. Cả hai người lính Việt cùng ngồi trên bờ hào. Người mới đến biết nói tiếng Pháp một chút. Anh ta hỏi Turpin trường hợp bị thương, bao nhiêu tuổi, có vợ chưa, có con chưa. Cuộc nói chuyện có vẻ

như không phải là hỏi cung, mà chỉ là trao đổi gần như thân tình, có tính chất cá nhân.

Đến lượt Turpin hỏi lại :

- Anh đi lính bao lâu rồi ?
- Sáu tháng !

Người lính Việt Minh hỏi thêm :

- Anh có khát nước không ?
- Không !

Người lính Việt Minh đứng dậy, mỉm cười bắt tay từ biệt Turpin rồi ra đi. Nhưng sau đó ít lâu, anh ta lại quay trở lại cùng với một người khác, hỏi cung thật sự. Tên là gì ? Cấp bậc ? Đại đội nào ?

- Trung đội trưởng à ? Đại đội nào ?
- 11.
- Anh là người Pháp.
- Vâng !
- Anh có nghĩ chúng tôi có pháo ?
- Có. Tôi biết. Các ông có pháo 75,105.

Người lính Việt Minh chuyển đề tài :

- Phải đi khỏi đây thôi. Chúng tôi sắp phá hủy cứ điểm.

Turpin hứa sẽ cố gắng. Người lính Việt Minh rút sổ tay, viết mấy chữ, nói :

- Chủ tịch Hồ Chí Minh dạy chúng tôi đối xử nhân đạo với binh lính địch đã bị thương.

Anh ta xé trang giấy trong sổ tay đã viết mấy chữ rồi đưa cho Turpin :

- Đây là giấy thông hành tôi cấp cho anh để anh đi qua trận địa của chúng tôi, trở về vị trí của các anh.

Anh ta cẩn thận gấp mảnh giấy thứ hai rồi đưa cho Turpin :

- Còn đây là thư gửi cho đại tá Castries của các anh. Chúng tôi cho phép phía Pháp đến đây thu nhặt xác chết và lính bị thương.

Phải khó khăn lắm, Turpin mới đứng lên được. Anh tập tễnh đi xuống sườn đồi Beatrice. Hai người « bộ đội » dìu Turpin đến một đường hẻm mà chỉ riêng Việt Minh mới biết, chỉ cho anh lối về trận địa Pháp. Nhưng Turpin ưa dùng con đường cũ mà anh thông thạo, tức là đường 41. Sau khi chia tay hai bộ đội Việt Minh, Turpin rẽ tay phải, men ra đường cái. Ngang đường, anh nhận thấy gian hầm trống vẫn thường dùng làm chỗ đỗ ban đêm cho chiếc xe Jeep của tiểu đoàn vẫn còn nguyên vẹn. Tức là Việt Minh đã không tiến đánh Beatrice từ phía này.

Lúc Turpin về đến chân Dominique, trời đã sáng rõ. Anh còn phải đơn độc đi bộ một cây số nữa mới tới trạm giải phẫu. Turpin bước vào, dùng máy điện thoại nói chuyện với thiếu tá Vadot sau khi được tin trung tá Gaucher tử trận.

Một sĩ quan quân báo là đại úy Noel đến trạm quân y. Turpin đưa cho Noel thư của Việt Minh gửi đại tá Castries.

Chiều 14 tháng 3, một chiếc máy bay Beaver do thiếu tá không quân Devoucoux, trưởng đội phi hành liên lạc từ Hà Nội tới đã hạ cánh được xuống đường băng sân bay Điện Biên Phủ. Trung úy Turpin được đưa về Hà Nội. Cùng được di tản với Turpin trên chiếc máy bay nhỏ bé này còn có một thương binh mà anh không nhớ tên và cô Paule Bourgeade, thư ký riêng của đại tá Castries.

Đợt ngừng bắn

10 giờ ngày 14 tháng 3 năm 1954

Sau những giờ còn lại trong đêm ngủ ở dưới hầm, trung sĩ Bertin Dubois vươn vai đứng dậy. Người anh bị tê bại vì phải ngồi bó gối quá lâu trong góc hầm, trên đầu che một tấm vải bạt để tránh bị đất bụi rơi xuống mặt. Thái dương Dubois đập mạnh, miệng khô đắng như sau một đêm uống nhiều rượu.

Ánh sáng ban ngày chiếu qua ô cửa vuông, lọt vào hầm. Dubois leo bốn bậc thềm lên mặt đất, đứng trên bờ sông Nậm Rốm, chứng kiến hai cảnh tượng kỳ cục : sự im ắng và sự xáo trộn. Dưới lớp mưa phùn tẩm ướt những đỉnh đồi phía Đông, thung lũng lòng chảo Điện Biên Phủ hình như bị đông đặc lại. Không còn vẻ nhộn nhịp náo nhiệt báo hiệu một ngày mới. Xe ô tô không thấy mở máy, binh lính vẫn đi lại từ vị trí này sang vị trí khác nhưng không nô đùa, gọi nhau. Cũng không đi đông người. Chỉ có từng tốp nhỏ cúi đầu, bước chân lặng lẽ. Trên mặt đất, có những hố tròn màu sáng, chung quanh là màu đất cháy đen thui. Gây ấn tượng mạnh mẽ nhất, đó là cảnh những căn hầm bị phá hủy, những xà gỗ dính đất chống ngược lên trời, những lớp hàng rào dây kẽm gai nằm bẹp dí trên mặt đất, rách tả tơi, đứt đoạn, văng đi khắp mọi phía, những mảnh tôn, mảnh gỗ, những quả đạn chưa nổ, những bộ phận cơ thể con người bị cháy đen hoặc đẫm máu đỏ, vương vãi lung tung.

Không còn bất cứ vật gì ở nguyên chỗ cũ. Không còn bất cứ hình ảnh gì gợi lại quang cảnh ngày hôm trước. Thực tại mới mẻ này được khẳng định giữa ban ngày đã nhắc lại cơn ác mộng đêm qua.

- Có những đêm dài bằng mười năm.

Hạ sĩ Pinelli vừa nói vừa bước lại gần Dubois. Cũng như người bạn của mình, Pinelli có vẻ mặt xám xịt, mệt mỏi, hai gò má hôm trước còn tròn đầy, bầu bĩnh, sáng nay đã hóp lại làm cho anh càng thể hiện rõ nguồn gốc châu Á của mình, Pinelli thư ký – phiên dịch của ban quân báo là một người Pháp lai Việt.

- Khi nào mọi việc kết thúc, càng có nhiều chuyện kể lại cho con cháu nghe.

Dubois hỏi lại :

- Nhưng đến bao giờ thì kết thúc ?

-Ồ ! Chỉ là vấn đề vài tiếng đồng hồ nữa thôi. Việt Minh bắn đạn tiếp rồi. Tớ làm trong ngành quân báo, tớ biết rõ. Việt Minh chỉ mang theo được có ba ngày đạn pháo. Họ không thể kéo dài cường độ bắn như thế này được.

Dubois không tin. Nhưng, cũng như Pinelli, anh cố bầu vịu niềm lạc quan. Cả hai người đều tự nhận thấy, họ không thể chìm sâu trong vũ trụ kinh hoàng mà họ vừa mới thấy đêm qua. Họ không muốn dẫn sâu vào đó, mặc dù đang đứng trên bờ vực.

Pinelli có một tâm hồn bình dị. Anh là tín đồ của một tôn giáo mà người Bồ Đào Nha đã mang tới Việt nam, gọi là đạo Thiên Chúa. Anh có ý nghĩ thường xuyên đặt số phận trong bàn tay đức Chúa Trời mà anh gấn bó cả cuộc đời mình. Pinelli nói :

- Đêm qua, tớ đã cầu xin Chúa cho buổi sáng đến nhanh !

Rồi anh mỉm một nụ cười ngớ ngẩn :

- Tớ cũng cầu xin, đêm nay chỉ đến một mình, không có chuyện gì cả !

Hai người ngồi uống bi-đông cà phê trên bờ sông đang cuộn cuộn chảy, dòng nước màu vàng pha trộn đất cát, hai cặp mắt cùng nhìn lơ đãng về phía đường 41.

Trên đường cái, một đoàn người quần áo rách nát, dáng điệu mỗi một đang lê bước. Đó là những binh lính sống sót từ cụm cứ điểm Beatrice đang lặn mò về phân khu Trung tâm. Từng người một, họ bước qua cầu phao kết bằng những bè mảng trên dòng sông Nậm

Rối rồi lên bờ đi mất hút về phía sau trạm quân y giải phẫu có treo một lá cờ trang điểm chực thập màu đỏ ở chính giữa, rồi lại xuất hiện, đi về phía sở chỉ huy binh đoàn 9. Đồng đội từ khu Trung tâm đã ra đón, hỏi han những người sống sót trở về, động viên họ, dìu họ vào nghỉ trong hầm trú ẩn của các trung đội.

Pinelli và Dubois vượt qua 50 mét đường tới gần những người mới đến, hỏi thăm :

- Gay go chứ ?

Bleyer nhìn lại người hỏi bằng cặp mắt đờ đẫn, như chưa hết nỗi kinh hoàng :

- Gay à ? Thế nào là gay ? Chỉ biết là lâu lắm ..

Cùng với trung sĩ Kubiak, trung sĩ Bleyer là hai hạ sĩ quan cuối cùng còn lại của đại đội 9. Với tổng số 600 quân trên cụm cứ điểm Beatrice, chỉ còn sống sót có 64 người.

Đến giờ phút này, cuộc sống đã dần dần trở lại trong thung lũng lòng chảo. Hai đại đội xuất phát từ buổi sáng, định mở cuộc phản kích lấy lại Beatrice và bị chặn đứng ngay gần Dominique, lúc này đã quay trở về nơi đóng quân, cùng với hai xe tăng đi yểm hộ, giống như vừa mới đi đưa đám ma.

Chung quanh hầm chỉ huy là nơi chưa đầy vài tiếng đồng hồ trước, trung tá Gaucher vừa bị chết, binh lính đang dọn dẹp đồng đồ nát để tìm kiếm những vật liệu còn dùng được. Từ sáng sớm, thi thể các trung úy Baily và Bretteville đã được bỏ trong chiếu đưa đi chôn cất tại nghĩa trang bên bờ sông.

Đại úy quân y Le Damany rảo chân bước vào hầm, nói với thiếu tá Vadot, « ông chủ mới » :

- Việt Minh cho phép ta đưa một bộ phận tới Beatrice để thu nhặt

những người chết và bị thương. Dĩ nhiên tôi phải phụ trách đội này.

Vadot gật đầu, không nói gì.

Linh mục Trinquard là đức cha tuyên úy của bán lữ đoàn đi theo bác sĩ vào hầm, nói :

- Tôi xin đi theo.

Linh mục là người đã tiếp nhận những lời cuối cùng của trung tá Gaucher trong trạm phẫu thuật. Bác sĩ Le Damany đề nghị :

- Tôi cần có những người tình nguyện.

Trung úy Bach, chỉ huy trung đội cơ quan sở chỉ huy, truyền đạt lời yêu cầu này tới các binh sĩ. Toàn thể tiểu đoàn 1 đều xung phong tình nguyện, trong đó có cả phần lớn những người từ Beatrice sống sót trở về. Họ nói :

- Chúng tôi biết chỗ.

Đó là lý lẽ chắc nịch. Trên thực tế, họ còn có một ý muốn thầm kín là đưa tất cả những người bị thương và người chết trở về. Vì vậy, họ chỉ mang theo xẻng. Đúng 10 giờ, đoàn công vụ lên đường trong đó có hai hạ sĩ quan là Bleyer và Kubiak, đội tải thương mang theo cánh thuộc trung đội của trung úy Bach, do thượng sĩ Signorini dẫn đầu.

Vượt lên trên đoàn người đi bộ là hai chiếc xe tải cắm lá cờ chữ thập đỏ rất to trên chiếc xe đầu. Đại úy quân y Le Damany đứng bám vào thành xe. Một cán bộ Việt Minh từ bụi cây ngang đường tiến ra, dùng tay làm ám hiệu cho xe cứ tiến thẳng rồi cùng lên xe ngồi cạnh người lái.

Cho tới khi cả hai chiếc xe tải đều đến chân đồi là vị trí cũ của ban chỉ huy tiểu đoàn 3, lúc đó người cán bộ Việt Minh mới nói :

- Đổ xe ở đây.

Quang cảnh trống rỗng lặng lẽ. Đây không phải là vị trí quân bạn, cũng không phải là vị trí quân địch. Người cán bộ Việt Minh đã rảo bước đi x theo hướng Bắc, về phía khu rừng mà có lẽ đêm qua Việt Minh đã xuất phát tiến công Beatrice.

Chỉ còn lại những binh sĩ Pháp im lặng, ngõ ngàng tìm kiếm những người chết và những người bị thương.

Trong vòm nhà hầm, chiếc xe Jeep của tiểu đoàn vẫn đỗ ở đó, nhưng đã có một người lính Việt Minh bé nhỏ đứng gác, im lặng như pho tượng.

Trong hầm chỉ huy đã dọn sạch. Không thấy xác của thiếu tá Pégot và đại úy Pardi, nhưng vẫn còn lại một số thi thể, trong đó có xác trung úy Carriere chỉ huy đại đội 9 , ba phần tư cơ thể bị vùi lấp trong đồng đổ nát, chỉ còn thò ra đôi giày và một phần ống quần để dễ dàng nhận biết.

Dưới thấp, trong những rãnh giữa hai quả đồi, linh mục Trinquand tìm thấy một lính bị thương.

Khoảng 11 giờ, một đoàn người quân phục màu xanh lá cây mang theo cáng, trên có lính Pháp bị thương. Theo sau là những lính lê dương cũng bị thương nhưng còn đi được. Việt Minh mang trả cho Pháp 14 binh sĩ bị thương.

11 giờ 30 phút, đại úy bác sĩ Le Damany lện cho mọi người trở về vị trí.

Cách Điện Biên Phủ 800 kilômét, tại một trại tù binh đặt trong một bản người Tày, trung úy Chauvet, nguyên sĩ quan tiểu đoàn dù lê dương số 1 bị bắt trên đường số 4 từ năm 1950, được một cán bộ Việt Minh phụ trách trại gọi lên hỏi chuyện. Chauvet uể oải bước lên,

đình ninh lại phải nghe lên lớp chính trị.

Nhưng, trưởng trại vui vẻ nói :

- Chauvet này, phải tổ chức thêm nhiều bếp ăn nữa.
- Thừa sếp , đủ rồi mà.
- Anh chưa hiểu rõ. Sẽ có thêm nhiều tù binh nữa !

Pháo Điện Biên Phủ

14 tháng 3 năm 1954

12 giờ trưa. Hết hạn ngừng bắn. Pháo Việt Minh lại nã đạn nhằm duy trì một tình trạng bất an và lo lắng cho binh lính Pháp. Những quả đạn rơi đều đặn, cách quãng, nhằm vào những hầm chỉ huy, chung quanh đó là những người lính quan sát đang ra, vào ; những bãi đỗ trên sân bay, cố bắn trúng những chiếc máy bay Bearcat ; những hầm pháo mà các pháo thủ vừa lợi dụng thời gian tạm im ắng để củng cố.

Trời mưa. Một thứ mưa phùn ẩm và nhớp nhúa như mồ hôi dính vào da, thu hút những con nhặng xanh.

Vậy mà, cũng như các bạn mình, Yves Le Pajolec vẫn cời trần trùng trục khi lao động, cố gột rửa hết lớp bụi đất để cho những giọt nước mưa tạo thành những vết đen dài trôi trên da thịt. Yves vẫn còn đội trên đầu chiếc mũ sắt nặng trĩu. Đây là một sự bắt buộc có tính nguyên tắc nhưng trước kia ít được tuân theo nghiêm chỉnh, chỉ sau khi xảy ra trận đánh đêm 13 tháng 3 mới trở thành một phản xạ tự vệ thực tế. Tất cả mọi người khi bước ra khỏi hầm đều đội mũ sắt, kể cả đám phu không được phát mũ sắt vẫn thu lượm của các xác chết để đội lên đầu.

Mặc dầu pháo bắn, số quân bước ra khỏi hầm vẫn đông. Họ làm việc ngoài trời chỉ mang theo xẻng cuốc, khơi sâu thêm chiến hào, đào thêm hào giao thông nối từ hầm này sang hầm khác, khoét

thêm hàm ếch trong vách hầm.

Đó đây ở khắp mọi nơi là những binh lính đi lẻ, tìm kiếm vật liệu để củng cố công sự, chống sạt lở, đắp thêm vài centimét đất trên nóc hầm. Người lính nào còn phải nằm dưới lều bạt cũng sẵn sàng trả cả một tháng lương cho bất cứ ai tìm giúp cho mình một thùng gỗ, một túi đất, một cọc rào để có phương tiện chống đỡ.

Le Pajolec chào hàng :

- Nhìn này ! Tôi kiếm được những thùng sắt đã đựng đạn pháo.

Người tìm mua vội vồ lấy, hớn hờ cắp dưới nách những vỏ đạn pháo bằng cát-tông. Anh ta sẽ đổ đất vào những ống giấy này rồi đặt sát vách hào. Đây chỉ là một sự đề phòng có tính chất tâm lý. Trung úy trung đội trưởng Clément nhận xét như một nhà triết học :

- Quả đạn nào bắn trúng thì vẫn trúng !

Và nhà triết học này đã đắp một lớp đất dày tới 25 centimét trên nóc hầm của mình.

Le Pajolec bình luận :

- Dày cộm như vậy , trung úy sẽ như người điếc, không nghe thấy tiếng pháo rơi.

Trung úy Clément là một nhân vật kỳ cục. Một bộ mặt hình tam giác, trán nở, cằm nhọn, trên đầu là mớ tóc dày lượn như những làn sóng dầm nước mưa. Một cặp kính mắt rất dày khiến ông giống như một con cú. Nhưng Pajolec rất yêu tâm hồn bên trong của trung úy mà anh coi như người anh đối với người em trai. Vì vậy, ông sống gần như cách biệt, chỉ say sưa với những cuốn sách toán học mang theo. Hầm chỉ huy của Clément rộng một mét, dài hai mét, phủ bằng một tấm sắt trên đồ dày đất, giống như nơi làm việc của một giáo sư toán học, chứa đầy sách toán, giấy viết, thước đo, kính ngắm.

Những phút im ắng, Clément liên tục vẽ trên giấy những hình tròn, đường thẳng. Bên cạnh đồng giấy tờ sổ sách là những ga-men đựng thức ăn. Clément rất hào đói. Có lẽ ông khoác một chiếc « blu » màu trắng thì hợp hơn là bộ đồ trận. Giọng nói của ông dịu dàng, chậm rãi.

Binh lính dưới quyền yêu mến ông. Từ đêm trung đội bị pháo bắn mãnh liệt, họ càng kính phục người chỉ huy trung đội pháo binh của mình. Clément đã rời vị trí với những tính toán nhà nghề của pháo binh, sống sát binh lính, đi từ chiến hào này sang chiến hào khác, kiểm tra từng khẩu pháo, giúp đỡ từng pháo thủ, đôi khi mang theo cả những bi đông cà phê để thức và cũng không chạy tìm nơi trú ẩn khi pháo địch nổ gần.

- Nằm xuống !

Mặc cho tiếng kêu của những người bên cạnh, Clément không quay đầu nhìn lại. Cũng không nhảy vọt sang một chỗ khác khi quả đạn 105 nổ gần, phát ra một luồng sáng chói màu da cam. Ông chỉ bình thản đứng dậy, sẵn sàng đi tới các chiến hào, nhảy lên lưng người này, hoặc đẩy người kia vào hầm khi có quả đạn pháo rơi gần. Le Pajolec theo sát ông, nói :

- Suốt đêm, em đã cầu xin Đức mẹ đồng trinh phù hộ, làm giảm bớt nhíp pháo bắn.

Lúc này, Clément đã có nơi trú ẩn. Sau khi đi kiểm tra suốt dọc chiến hào của trung đội do ông chỉ huy, ông nghỉ đêm tại hầm của người bạn đồng khóa là trung úy Lépinay, sĩ quan pháo thủ của sở chỉ huy trung tâm. Le Pajolec thở phào nhẹ nhõm, bắt tay vào công việc của người thợ đào đất.

Với kinh nghiệm đã quan sát thực tế, Le Pajolec nhận xét rất nhanh, lớp tường dày một mét vây quanh khẩu 105 vẫn không đảm bảo tuyệt đối chống lại đạn pháo Việt Minh.

Đêm hôm trước đã có hai khẩu pháo bị hủy diệt bởi pháo Việt Minh bắn thẳng. Hai khẩu pháo khác bị hỏng vì mảnh đạn phá hủy bộ phận giạt nòng. Đây vẫn là chỗ yếu của pháo 105 do Mỹ chế tạo. Chỉ cần một mảnh đạn văng ra khỏi ống si-lanh là dầu chảy hết ra ngoài, buộc phải ngưng bắn để sửa chữa.

Nâng cao thêm tường lũy bảo vệ pháo chỉ có tác dụng tâm lý, không ngăn được pháo Việt Minh bố trí trên vị trí cao khống chế. Cũng không thể đặt pháo trong hầm sâu hơn vì pháo cần phải « bắn ngang », đảm nhiệm phản kích ở mọi hướng. Đối với Việt Minh, không có vấn đề gì cả vì họ có sẵn những mục tiêu cố định và bắn pháo rất tập trung.

Một pháo thủ bị mất tinh thần, nhận xét :

- Đó là bắn chim bồ câu !

Le Pajolec mắng luôn :

- Chính mày là chim bồ câu !

Pajolec là dân Bretagne với tất cả những mặt tốt và mặt xấu của người dân địa phương này. Dĩ nhiên, Pajolec là người cứng đầu cứng cổ, nhưng bên cạnh đó anh còn tin vào yếu tố tinh thần và sự phán xét công minh của thượng đế, thể hiện trong những người chỉ huy trực tiếp. Le Pajolec cho rằng., vị trí và nhiệm vụ của mình là phải phục tùng và tin tưởng. Dù tính ít nói, anh vẫn phát biểu rất hăng khi tranh cãi về nhiệm vụ của đạo quân viễn chinh ở Đông Dương.

- Các anh nghĩ thế nào ? Cuồng tín à ? Phát xít, lính đánh thuê tiến hành cuộc chiến tranh bẩn thỉu à ? Chỉ huy của chúng ta là Leclerc, De Lattre, Bigeard, Bréchignac, quá khứ của họ đã được xác định. Tất nhiên, chúng ta là những công cụ của chính phủ Pháp, nhưng cũng là những người bỏ phiếu bầu lãnh đạo, đóng thuế để làm luật ..

Thường thường, Le Pajolec chỉ nói tới đó là hết. Nhưng đôi lúc cũng lâu bầu nói thêm :

- Phận sự của chúng ta không phải là phán xét những quyết định và những việc làm của cấp trên. Phận sự của chúng ta là bắn pháo. Bắn càng nhiều càng tốt. Vỡ bụng ra cũng vẫn bắn.

Trong hầm chỉ huy, trung úy Clément hí hoáy viết một bức thư và kết luận :

- Tất cả đều ổn. Chỉ có một chi tiết nhỏ : nhiều ruồi quá và phải ăn nguội.

Mặc dù bị pháo bắn, Điện Biên Phủ đã trở lại cảnh nhộn nhịp của một tổ ong. Mọi người, mọi nơi đều hoạt động. Xe ô tô tiếp tục nạp ắc-quy. Việc thay quân được tiến hành. Trong đoàn lính tiến về khu Trung tâm được biên chế lại, đi tăng cường bổ sung cho những căn cứ nhỏ mang tên Huguette ở gần sân bay phía Tây tập đoàn cứ điểm.

Xa hơn nữa trong khu Trung tâm, những chiếc xe tăng Shaffee của đại úy Hervouet đang thử máy trên sân bay. Những chiếc máy bay này cần vọt lên ngay khi bị pháo bắn. Khoảng 15 giờ, ba chiếc đã cất cánh được trước khi Việt Minh bắn cản. Nhưng 6 chiếc Bearcat còn lại đã bị phá hủy và bốc cháy. Cả đài kiểm soát không lưu và đèn pha dẫn đường cũng bị hủy diệt.

Những chuyện này, chỉ có ban chỉ huy được biết. Còn binh lính thì vẫn đang rứt đầu rứt cổ, ngạc nhiên, kinh hoàng vì bị pháo bắn không ngừng, cô lập các đơn vị. Họ chỉ ngẩng đầu trong lúc 30 chiếc máy bay Dakota tới thả một tiểu đoàn dù, phân tán tại ba nơi : Simone, Octavie, Natacha là những bãi cũ.

Tiểu đoàn dù lính Việt số 5 đã được đưa về Hà Nội nay lại nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Trên cứ điểm Gabrielle

17 giờ ngày chủ nhật 14 tháng 3 năm 1954

Trung úy Moreau tỳ khuỷu tay lên vách hào đài quán sát, ngược cặp mắt đeo kính nhìn lên những cánh đồng phía Nam, trong lớp sương mù còn đọng sát đất. Ông nói vui với Sanselme đứng bên cạnh :

- Này ! Khách hàng đã đến !

Rõ ràng, trung úy Moreau không lo lắng cho số phận cứ điểm của mình là Gabrielle, mặc dù tất cả mọi người ở đây đều biết rõ sắp đến lượt Gabrielle bị bắn phá.

Đêm hôm trước, một trận cuồng phong lửa đạn đã ập xuống Beatrice. Từ Gabrielle là cụm cứ điểm nằm xa nhất ở phía Bắc, mọi người như được ngồi trên ghế cao theo dõi tình hình Beatrice ở cách đó chưa đầy 5 kilômét về phía Đông, do tiểu đoàn 3 lê dương đóng giữ. Khi mọi liên lạc vô tuyến với Beatrice bị ngừng một lát, mọi người ở Gabrielle đã tưởng Việt Minh phải từ bỏ trận tiến công Beatrice và đã rót rượu sâm banh vào những chiếc ca sắt để uống mừng. Mãi rạng sáng hôm nay, trung úy Saselme, sĩ quan quân báo của tiểu đoàn mới phát hiện thấy toàn bộ cụm cứ điểm Beatrice đã tan hoang đổ nát, bộ đội Việt Minh đang như đàn kiến kéo vào lục soát.

Việc Beatrice sụp đổ nhanh chóng đã làm sững sờ tất cả các sĩ quan chỉ huy đóng ở Gabrielle. Không một ai có thể hình dung, một trong bốn tiểu đoàn thiện chiến nhất của Điện Biên Phủ lại bị tan biến trong một thời gian ngắn như vậy. Moreau cố tìm cách giải thích :

- Ở bên đó, họ không đủ thời gian cũng như vật liệu để xây dựng một cứ điểm phòng ngự kiên cố. Và lại họ lấy đâu ra gỗ cần thiết để xây lô cốt. Đồi Him Lam không có cây to, toàn là bụi rậm.

Sanselme nhận xét :

- Hoàn cảnh của chúng ta ở đây khác hẳn họ.

Hai người cùng nhớ lại, đã phải bỏ ra nhiều tuần để đốn cây, chặt gỗ trên quả đồi này để xây dựng cụm cứ điểm mang tên Gabrielle. Toàn là những cây gỗ lim, cứng như sắt, rắn như bê tông, rất tốt để xây mái hầm, xây dựng các hầm chỉ huy, hầm tập thể, hầm trạm xá quân y. Những cành cây lim vẫn còn sử dụng được để che chắn các ụ súng, các hầm chỉ huy trung đội hoặc đại đội.

Moreau khẳng định :

- Beatrice thua vì sai lầm về chiến thuật. Lính lê dương bên đó, cũng giống như một võ sĩ đấu quyền Anh đứng cúi mình định giáng một quả làm cho đối thủ Việt Minh thấp bé hơn đo ván. Nhưng lại bị quật ở phía sau gáy . Trận đấu thua vì bị lừa miếng.

Sanselme tiếp lời :

- Hơn nữa, lính lê dương đóng ở Beatrice lại thiếu sĩ quan chỉ huy. Cả một đại đội mà chỉ có một sĩ quan. Các trung đội trưởng đều là hạ sĩ quan, cao nhất là cấp trung sĩ. Mỗi đại đội cũng chỉ có chưa đầy một trăm binh lính.

Sanselme nói có lý. Là một sĩ quan quân báo, ông được tiếp xúc và nắm rõ quân số của các đơn vị khác. Và cũng do đó, Sanselme có dịp so sánh, về mặt quân số thì tiểu đoàn 5 lính thuộc địa Angiêri đóng tại cứ điểm Gabrielle này được ưu tiên nhiều. Vào ngày 14 tháng 3, trước khi trận đánh bùng nổ, quân có mặt tại Gabrielle là 877, trong đó có 14 sĩ quan, 68 hạ sĩ quan. Các đơn vị đều có đủ số chỉ huy, ít nhất là hai sĩ quan một đại đội, các trung đội trưởng đều là trung sĩ nhất có thâm niên.

Hơn nữa, tiểu đoàn 5 thuộc trung đoàn thuộc địa Angiêri này còn là

một tiểu đoàn có thành tích chiến đấu, đã được thưởng Bắc Đẩu bội tinh trong chiến dịch Itali năm 1944.

Moreau tự hào :

- Nhất định chúng ta sẽ đánh giỏi hơn cánh lê dương ở Beatrice.

Moreau lạc quan. Ông vừa đi Hà Nội thăm vợ và mới quay lại Điện Biên Phủ vài ngày. Ông chỉ huy đại đội 4, một trong những đại đội xuất sắc của tiểu đoàn. Trong đại đội của ông có nhiều người lính già, trung bình đã đi lính được 12 năm, có nghĩa là hầu hết số lính này đã dự các chiến dịch tiến công trên đất Itali, chọc thủng phòng tuyến Liri, đánh chiếm Garigliano, tiến đến Cassino .. và bây giờ là Điện Biên Phủ.

Chiến tranh là vũ trụ của họ, quân đội là tổ quốc, trung đoàn là gia đình và đại đội trưởng là người anh của họ. Đó là những người lính chuyên nghiệp, tận tụy, đóng giữ một cứ điểm kiểu mẫu. Trong cuộc thi vừa qua do đại tá Castries tổ chức, cụm cứ điểm Gabrielle của họ đã đoạt giải nhất về tổ chức phòng ngự chiến đấu.

Moreau bình luận với một vẻ ngạo mạn :

- Đối với các pháo đài kiểu mẫu, điều phiến toái nhất là bị các tướng đến thăm thường xuyên để động viên tinh thần.

Trung úy Sanselme liếc nhìn đồng hồ đeo tay, đã 5 giờ chiều :

- Sắp tới rồi. Đánh cược nào ?

Moreau nheo mắt, trả lời :

- Để xem đã.

Rồi ông giơ tay chào tạm biệt, bước vào giao thông hào trở về đại đội, vừa đi vừa huýt sáo bài ca truyền thống của tiểu đoàn. Đọc

đường, Moreau mỉm cười chào lại các binh lính đang ngồi tại các vị trí sẵn sàng chiến đấu, súng để trước mặt, đạn và lựu đạn vừa tầm tay. Mọi người đã ăn cơm rất sớm, từ lúc 4 giờ 30 chiều. Tất cả đều ít nói, một số hút thuốc, mắt nhìn vẫn lơ đãng chờ đợi.

Sansleme đi dạo một lát. Trời mỗi lúc một tối. Xa xa ở phía Nam, những đốm lửa đèn điện trong cứ điểm đã được bật, hiện rất rõ. Trước khi trở về hầm chỉ huy đã tới giờ sẵn sàng chiến đấu, trung úy nhìn bao quát toàn bộ cứ điểm một lần cuối cùng. Hôm qua, Gabrielle đã bị bắn pháo rất mạnh, nhưng các lô cốt vẫn chịu đựng được, không bị sụp đổ. Một phần buổi sáng, binh lính đã sửa sang, củng cố, kiện toàn công sự, làm tỉ mỉ mọi việc như một người làm vườn kỹ tính. Buổi tối nay, tất cả đều ngăn nắp, sạch sẽ, hầm chỉ huy đặt trên đỉnh cao chế ngự toàn cứ điểm, giống như tháp chỉ huy một tàu chiến. Gabrielle đặt trên một quả đồi đứng độc lập riêng biệt. lúc nào cũng tỏ ra xứng đáng với tên gọi buổi đầu là “trái ngự lôi”. Chiến hào trực, còn gọi là “hào xương sống” chạy dài suốt dọc quả đồi từ đỉnh xuống hai sườn Nam và Bắc, lờ mờ những lô cốt bề thế và tròn như tháp súng, nòng pháo nhắm sẵn về hướng địch. Các sườn đồi đều có hai tuyến phòng ngự song song nối với nhau bởi các hào giao thông được che chở bởi các hầm chiến đấu trung đội, đại đội. Các khoảng cách đều bố trí sẵn những hàng rào dây có nhiệm vụ làm vật cản nếu tuyến phòng ngự đầu tiên bị chọc thủng, để các trung đội ứng cứu kịp tới ngăn chặn địch và giành lại những vị trí đã mất.

Tất cả hệ thống phòng ngự của Gabrielle đã được suy nghĩ, nghiên cứu, tổ chức tốt, căn cứ vào những dự đoán, kể cả những dự đoán bi quan nhất.

Sansleme đã vào tới hầm chỉ huy của tiểu đoàn. Ông giơ tay chào thượng sĩ Soldati, từ đơn vị lê dương vừa được chuyển tới đây thay trung úy bác sĩ Chauveau bị thương hôm trước vì pháo địch. Soldati xuất thân là một sinh viên trường Đại học Y khoa nước Áo. Chỉ vài giờ, bác sĩ mới đến đã tổ chức lại trạm xá quân y tiểu đoàn một cách tốt đẹp.

Trong hầm chỉ huy, vài sĩ quan đang tranh luận nhẹ nhàng, vừa nói vừa nhấp nháp nước trà có hương vị bạc hà trong những chiếc ca nhôm. Ngồi chung quanh bàn là đại úy Carré tiểu đoàn phó, thiếu úy Larchey, trưởng đội thông tin. Trong góc đối diện, trung úy pháo binh Collins lặng lẽ ngồi tính toán các bảng ngắm và các kế hoạch phản pháo địch.

Ở giữa hầm là thiếu tá Kah, người vừa được cử tới thay thiếu tá tiểu đoàn trưởng De Mecquenem đã hết nhiệm kỳ phục vụ. Thiếu tá Kah cao hơn De Mecquenem gần một cái đầu. Thiếu tá Macquenem đứng thẳng người, im lặng hút thuốc lá đầu lọc, có vẻ như không nghe cái gì, không nhìn thấy gì. Nhưng thật ra, không gì qua khỏi mắt ông. Người ta thấy thỉnh thoảng ông vẫn uốn nắn lại một câu nói hoặc chỉnh sửa lại một điểm ngắm. Đáng lẽ ông đã ra đi từ mấy hôm trước sau khi bàn giao công việc cho thiếu tá Kah. Nhưng, cảm thấy cuộc chiến tới gần, Mecquenem đã nấn ná ở lại, vì ông tự coi là người chịu trách nhiệm tổ chức phòng ngự cứ điểm Gabrielle và vị trí của ông hiện nay là đứng lại đây trong cơn thử thách. Mecquenem đã từng làm việc nhiều năm tại phái đoàn quân sự thường trực của Pháp ở Washington, Mỹ, dưới sự chỉ huy của tướng Ely. Chính ông là người soạn thảo giúp tướng Ely các báo cáo. Trong suy nghĩ của cái đầu, hành động của cử chỉ, tiết kiệm của ngôn ngữ, Mecquenem luôn tỏ ra là một chỉ huy.

Với vóc dáng của một lãnh chúa kết hợp với quan niệm một sĩ quan phải là người có tầm nhìn rộng, ông được anh em sĩ quan dưới quyền gọi là "Von Meckenheim" vì họ coi ông như một sĩ quan quý tộc Đức, hiện thân của uy quyền độc đoán. Ông ra lệnh :

- Các bạn ! Đã đến giờ bước vào vị trí chiến đấu rồi !

Mecquenem nói câu này thậm chí không cần liếc nhìn đồng hồ. Ông cảm thấy địch sẽ tiến công. Thiếu tá De Mecquenem vừa nói xong những quả đạn pháo của địch đã bắt đầu nổ. Các sĩ quan bất giác rụt cổ lại nhưng lập tức lại ngừng đầu lên khi thấy thiếu tá tiểu đoàn

trưởng không hề động đậy một chiếc lông mi. Ông chỉ rút điều thuốc lá ra khỏi môi, bình thần dựa vào một vỏ đồ hộp rồi lặng lẽ ngồi nghe báo cáo qua điện đài. Về bình tĩnh của ông gây ấn tượng đối với những người chứng kiến trong khi pháo địch vẫn nổ liên tiếp chung quanh hầm, làm sụt lở vách đất, rung chuyển cả quả đồi, tung bụi khắp hầm.

Những tiếng nổ vẫn tiếp tục không ngừng, ầm ầm như thác lũ, làm chấn động hệ thần kinh trước thử thách của con người.

- Các đại đội trưởng, theo thứ tự, lần lượt báo cáo tình hình.

De Mecquenem chỉ nói to một chút, để người nghe được rõ. Hình như, giọng nói của ông có tác dụng giảm bớt căng thẳng.

- Tôi, Narbey, chỉ huy đại đội 1, báo cáo : tình hình chỗ tôi vẫn bình thường. Pháo bắn rất dày, trúng đích. Nhưng không thiệt hại gì.

Gendre, chỉ huy đại đội 3 nói tiếp theo Botella chỉ huy đại đội 2, với nội dung tương tự :

- Chỗ tôi nhận được từ 15 đến 20 quả đạn pháo một phút.

Trung úy Moreau cầm ống nghe. Thiếu tá Mecquenem hỏi :

- Chỗ anh thế nào ? Thương vong bao nhiêu ?

- Không bị thiệt hại gì cả. À, có ! Báo cáo thiếu tá. Tôi bỏ quên ở căng tin bốn chai rượu mạnh mang từ Hà Nội lên. Đừng ai uống nếu không có mặt tôi !

- Cái thằng Moreau này ! – Thiếu tá Mecquenem cắt ngay báo cáo của Moreau, không cười. Nhưng Sanselme đứng bên cạnh đã nhìn thấy một ánh vui lóe lên trong mắt tiểu đoàn trưởng.

Sanselme báo cáo :

- Tôi xin phép đi một vòng để nắm tình hình.

Sanselme vẫn nhớ nhiệm vụ của mình là trong trường hợp Gabrielle bị tiến công, phản ứng cứu ngay điểm nào bị uy hiếp mạnh nhất. Lúc này, 40 tay súng đang ngồi dưới những nắp hầm vững chắc, sẵn sàng đợi lệnh. Sanselme lần lượt nhìn từng người một. Họ có vẻ bình thản, trang bị đầy đủ như đứng trước một cuộc kiểm tra vũ khí. Bộ đồ trận sạch sẽ, dây đeo xiết chặt, quai mũ sắt buông vừa đúng dưới cằm. Tất cả đều đã tham dự các chiến dịch ở Itali hồi Chiến tranh thế giới thứ hai. Họ có thể chịu đựng được nhiều trận pháo nữa nếu như Việt Minh còn có khả năng bắn. Vả lại, ngồi ở dưới hầm họ không thể quan sát, đánh giá được tình hình. Là những người theo chủ nghĩa định mệnh, họ chỉ biết chờ đợi mệnh lệnh. Là những tín đồ đạo Hồi, họ nằm trong bàn tay định đoạt của thánh Allah.

Ở đây, trong lúc này, hình như thánh Allah đang ủng hộ Pháp.

- Bộ binh địch tiến đến !

Narbey và Moreau lần lượt báo cáo cùng một nội dung lên ban chỉ huy tiểu đoàn. Đây là hai đại đội trấn giữ mặt Bắc cụm cứ điểm Gabrielle. Hai đại đội trưởng nhìn thấy rõ những đợt xung phong đầu tiên của Việt Minh, vừa tiến vừa hò “ Tiến lên !”. Tiếng hô lọt cả vào trong máy, vang đến tai De Macquenem.

Lúc này là 19 giờ 45 phút. Pháo chuẩn bị cho cuộc tiến công đã bắn phá suốt hai tiếng đồng hồ. Trong hai giờ này đủ các loại pháo nặng, pháo nhẹ, cối nặng ập xuống cụm cứ điểm, nhấn chìm các lô cốt, các chiến hào., các giao thông hào trong cơn bão lửa của lửa và thép. Từ những quả đồi lân cận vây quanh Gabrielle, các khẩu pháo không giật 75 và cối 82 nhằm một cách chính xác những nơi đặt ú súng trọng liên và hầm cối 120 trên đỉnh núi, những vị trí chỉ huy của các đơn vị rất dễ nhìn thấy vì nóc hầm cắm nhiều cột ăng ten.

Nhìn từ Trung tâm cũng như từ các đài quan sát của địch thì có vẻ như không vật gì trong hệ thống phòng ngự có thể chịu đựng được

pháo địch, không một vị trí nào có thể đứng vững, không một người nào có thể tồn tại trước cơn bão đạn pháo này. Không một thước đất nào, một lô cốt nào, một chiến hào nào không bị địch bắn.

Gabrielle không còn là con tàu phóng lôi nữa mà có vẻ như là một xác tàu sắp bị lật tung, hào chiến đấu bị sụt lởm, tất cả chìm ngập trong khói đen từ đạn cháy, cát bụi tung tóe từ đạn nổ, những mảnh sắt, mảnh gỗ, thân cây dùng làm vật liệu xây công sự chống ngược lên trời như những cánh tay của xác chết.

Bộ đội Việt Minh xung phong tiến qua những bãi mìn, luồn dưới lớp hàng rào dây thép gai đã bị bắn tơi tả, vừa tiến vừa hô khẩu hiệu, tin tưởng sẽ chắc thắng. Đêm nay, đến lượt sư đoàn 308 tiến công. Mười hai ngàn bộ đội, gồm 3 trung đoàn 36, 88, 102 nổi tiếng là những đơn vị vững chắc nhất của quân đội cộng sản. Những đơn vị này đã tới Điện Biên Phủ từ tháng 12 năm trước, đã không ngừng chặn đánh những đơn vị pháo mao hiểm ra khỏi cánh đồng Mường Thanh, đã có dịp thử sức với đối phương.

Đúng là đến giờ phút này, Gabrielle đã tiếp nhận nhiều tấn đạn pháo địch. Đúng là, nhiều hầm hố đã sụp đổ, nhiều chiến hào đã sạt lở. Các đơn vị lính Angiêri bám chặt vào hố đang chuẩn bị rút lui thì được pháo từ khu Trung tâm bắn tới chi viện. Việt Minh chững lại khi chỉ còn cách tầm xung phong đánh giáp lá cà khoảng 10 mét. Từ vị trí chỉ huy tiểu đoàn Mecquenem, lệnh được truyền tới trung đội trưởng :

- Pháo đã yểm hộ. Bây giờ đến lượt các anh chiến đấu.

Đến lượt các trung đội trưởng ra lệnh :

- Về vị trí !

Lính bộ binh quay trở về các vị trí chiến đấu, thông thạo như những đơn vị chuyên nghiệp. Mọi người tỳ súng vào vai, nhắm bắn, kiểm tra lại các băng đạn tiểu liên, đặt lựu đạn đúng tầm tay, chuẩn bị

trước các mục tiêu bắn tới.

- Bắn !

Việt Minh chỉ cách đó chưa đầy 10 mét và đã tin là sẽ thắng, nhưng đột nhiên bị ngã gục trước những luồng đạn bắn thẳng từ các lô cốt trong khi còn đang lúng túng bởi những lớp rào dây kẽm gai.

Cùng trong lúc đó, chiếc Dakota lượn vòng trên cụm cứ điểm bắt đầu thả pháo sáng, biến cuộc chiến đấu ban đêm thuận lợi cho Việt Minh thành một cuộc giao tranh ban ngày, trong đó lợi thế thuộc về lực lượng phòng ngự.

Hết đợt này đến đợt khác Việt Minh liên tiếp bị chặn lại từ cự ly có thể xung phong. Nhưng đối phương vẫn tiếp tục xông lên như những đợt thủy triều, chỉ dừng lại một lát để chấn chỉnh lại lực lượng rồi lại xông lên.

Từ phân khu Trung tâm, pháo bắt đầu bắn vào đội hình địch bằng các loại đạn 105, 120 do trung úy Collins từ Gabrielle chỉ dẫn mục tiêu. Cối 81 và 60 của các đại đội cũng bắn hợp lực với pháo.

Tiếng nổ ran như sấm rền tới mức các sĩ quan phải hét thật to và bổ sung thêm bằng cử chỉ mỗi khi ra lệnh. Dưới ánh pháo sáng, họ không phải là người nữa mà trông như lũ quỷ sứ, bóng hình bị méo mó biến dạng, miệng há to, cánh tay vung vẩy, bàn tay xò rộng.

Từ vị trí chỉ huy, thiếu tá tiền đoàn trưởng De Mecquenem chăm chú theo dõi tình hình phát triển của trận đánh. Trận tiến công đã tiến hành được 45 phút nhưng chưa dứt điểm. Cứ điểm như giả vờ ngủ say để đợi giờ phút quyết định. Thời điểm đó đã tới. Gabrielle vụt thức giấc, trở nên hung dữ như con bò rừng.

Tuy nhiên, cuộc tiến công vẫn diễn ra toàn diện. Đại đội 1 ở mặt Bắc, đại đội 4 ở mặt Đông đều đã gặp địch. Nhưng quân địch còn tiến đánh cả mặt Nam và Tây Nam trong khu vực của đại đội 3 và

đại đội 2. Trên các sườn đồi đều có địch nhưng địch vẫn chưa tới được đỉnh đồi.

Đến 21 giờ, Macquenem báo cáo với Castries :

- Chúng tôi vẫn giữ vững. Các đại đội của tôi vẫn nắm chắc tình hình.

Mecquenem có lý. Một giờ mười lăm phút giao tranh quyết liệt đã trôi qua nhưng địch chưa đạt kết quả.

Đại úy Narbey báo cáo thêm :

- Cuộc tiến công của địch vào vị trí trước mặt chúng tôi có vẻ đã yếu đi.

Năm phút sau, trung úy Moreau cũng báo cáo như vậy. Ông vẫn không quên mấy chai rượu vang.

- Đã đến lúc uống rồi đây. Tôi cảm thấy khát ..

Đã có lúc, lính bộ binh Angiêri trên cụm cứ điểm Gabrielle nghĩ rằng Việt Minh đã bỏ cuộc. Nhưng đó chỉ là một đợt nghỉ. Lúc bộ đội Việt Minh ngừng tiến công thì pháo Việt Minh lại bắn phá như để thay thế bằng một trận bắn ác liệt hơn trận trước. Lần này pháo địch tập trung vào điểm cao, nơi đặt trụ sở chỉ huy và vị trí các vũ khí nặng. Bụi và khói dày đặc tới mức pháo sáng không còn soi rõ chiến trường nữa. Dưới làn đạn pháo, lính thông tin liên lạc chạy như con thoi từ chiến hào này sang chiến hào khác, lính tải thương khiêng cáng di tản thương binh, lính tiếp vận chở đạn và lựu đạn đến các vị trí tiền tiêu. Súng lại bắn như điên ở cả hai phía đối địch, từ phía Việt Minh cũng như từ phía Pháp.

Trung úy Clerget, chỉ huy trung đội cối 120 nói :

- Thật là súng bắn như điên.

Trung đội phó Timmermans không trả lời, cũng không gật đầu. Ông đã hoàn toàn bị điếc đặc.

Trận đấu

Từ 14 đến 15 tháng 3 năm 1954

Trung úy Moreau đứng dậy, phủi bụi hai ống tay áo như một võ sĩ quyền Anh vừa bị đấm một quả mạnh vào thẳng giữa mặt. Một quả đạn pháo 75 vừa mới nổ trên mép hào hất ông ngã sụp xuống trong đám bụi đất và mảnh đạn. Hai tay ông bị đau nhói nhưng khi lấy tay sờ không thấy có vết thương nào. Chỉ riêng chiếc đồng hồ đeo tay là bị thiệt hại nặng. Mặt kính bị vỡ tan. Hai chiếc kim đứng im lặng chỉ vào con số 12 giờ 10 phút đêm.

Moreau nói qua điện đài, gọi về sở chỉ huy tiểu đoàn.

- Thế là lính Angiêri trong cứ điểm của tôi đã chiến đấu khá hơn lính lê dương ở Beatrice đêm trước !

Đại úy Carre tiểu đoàn phó trả lời :

- Đây không phải là cuộc thi đua giữa lính thuộc địa Angiêri của chúng ta với lính lê dương, mà là một trận đấu giữa ta với Việt Minh. Ta phải thắng !

Từ 9 giờ tối tới lúc này, pháo Việt Minh không lúc nào ngừng, cũng không lúc nào giảm. Hơn nữa, cách đây khoảng 20 phút, Việt Minh sử dụng thêm đạn cối 120 nổ chậm làm lung lay các lô cốt, tan nát vách hầm, phá hủy những hầm sâu nhất. Cụm cứ điểm Gabrielle bắt đầu bị thương tổn.

- Sanselme đâu ? Tôi không bắt liên lạc với trung đội 3, đại đội 1.

Sanselme cũng không bắt liên lạc với trung đội này. Ông liền hạ lệnh báo động cho trung đội ứng cứu rồi dẫn đầu cánh quân nhỏ bé men theo các chiến hào đi lên mặt Bắc cụm cứ điểm.

Lính thuộc địa Angiêri đã dày dạn chiến đấu, không để ý nhiều lắm đến đạn pháo đang rơi như mưa. Nét mặt người nào cũng rắn như đá. Bàn tay họ nắm chặt vũ khí. Đi cuối trung đội là đội lính chuyên môn trang bị súng phun lửa đeo bình chứa chất cháy trên lưng.

Cuộc tiến quân diễn ra rất nhanh. Đại úy Narbey chỉ tay về phía vị trí trung đội 3 đang bị Việt Minh xâm nhập. Theo ngón tay chỉ, Sanselme lập tức vẫy tay cho toàn đơn vị xông lên. Không có một tiếng hô thét nào. Chỉ có ngón tay trở phát đi tín hiệu ra lệnh và binh lính hiểu ngay phải làm gì. Đôi tay thành thạo của họ biết rõ đâu là nơi đang bị địch chọc thủng. Họ ném lựu đạn rồi nhảy từ hào này sang hào khác. Đây là một thứ máy đã được bôi dầu : ném lựu đạn, bắn một loạt đạn, xông lên phía trước. Lại ném lựu đạn, lại bắn thêm một loạt đạn. Rồi lại xông lên lần nữa.

Đôi khi họ vấp phải một sự chống trả ngăn chặn bước tiến. Lập tức đôi hình trang bị súng phun lửa nhảy vào cuộc. Một lưỡi lửa khủng khiếp quét lia trên mặt đất. Chỉ cần ba giây đồng hồ, cuộc tiến quân lại tiếp tục :

- Labes Abderrahmane đâu ?

Thượng sĩ Labes, người Angiêri , trả lời to :

- Báo cáo trung úy, Labes đây. Máy điện vỡ rồi. Tôi không có cách nào ..

Nhưng Labes không nao núng. Không có liên lạc với cấp trên, cũng không biết chắc đại đội còn giữ được chiến tuyến phòng ngự hay không, thượng sĩ Labes vẫn chỉ huy những binh lính còn sống sót trong trung đội của mình bám trụ ở vị trí chiến đấu.

Trung đội đi ứng cứu đã phải quay trở lại trung tâm điểm tựa mang theo những binh lính bị thương thu nhặt được rải rác trên đường về. Thượng sĩ Soldati xắn hai ống tay áo cùng với các y tá băng bó các vết thương, nắn lại những chỗ gãy, đặt bông băng, buộc nẹp. Những người được băng bó xong lại trở về vị trí chiến đấu, không nói một câu. Đối với họ, chỉ nằm nghỉ khi đã chết.

Trong trạm xá lại diễn ra một cảnh tượng hoàn toàn khác. Những xác chết dồn dập được đưa về đây, một mảnh vải bạt phủ trên thi hài bị què cụt.

- Sanselme đâu ?

- Có tôi.

- Đại đội 4 đề nghị cứu viện. Hình như địch đã thâm nhập được vào kế hở giữa đại đội 1 và đại đội 4.

- Rõ !

Lần này, đến lượt thượng sĩ Rouzic dẫn đầu trung đội đi ứng cứu. Anh bước những bước dài trong chiến hào. Bám sát theo sau là binh lính. Rouzic không nói một lời, chỉ lấy tay ra hiệu. Gương mặt anh quá bình thản, không thấy xuất hiện một nét xúc động nào. Rouzic vẫn luôn luôn như vậy. Khi cấp trên ra lệnh, anh lắng nghe, không động đậy mi mắt, không nhắc lại lệnh, nhưng đã nhập tâm và thực hiện đúng.

Rouzic đã dẫn trung đội đi ứng cứu quay trở về. Đúng là người anh lấm lem hơn, quần áo tả tơi hơn, nhưng thái độ không thay đổi :

- Báo cáo, đã hoàn thành nhiệm vụ.

Sau câu nói đơn giản đó, Rouzic lặng lẽ dẫn quân về vị trí cũ.

Trong hầm chỉ huy tiểu đoàn, thiếu úy Larchey nhận xét :

- Nghe này ! Cuộc chiến có vẻ lắng dịu.

Thượng sĩ Budet, thư ký của ban chỉ huy, ngẩng đầu khỏi đồng giấy ghi điện báo, lắng tai nghe. Thời khắc tạm im ắng đã đến, sau khi pháo địch đã bắn rất mạnh mẽ. Một dịp tốt cho mọi người trong hầm.

Ở bàn đối diện với ban thư ký, hai thiếu tá Kah và Mecquenem nhấm nháp món patê đóng hộp và nghe báo cáo của đại úy Suzineau, chỉ huy đại đội trợ chiến. Đứng dựa vào vách hầm, trung úy Sanselme cũng tranh thủ tận dụng đợt im ắng vừa qua để ăn uống một chút. Trên chiếc bàn nhỏ gần ông là một trong những chai rượu vang của trung úy Moreau.

Larchey hỏi :

- Máy giờ rồi ?
- Hai giờ rưỡi sáng.
- Địch chịu thua rồi à ?

Thiếu tá Mecquenem từ từ quay về phía hai người, nói :

- Đừng có ảo tưởng. Hãy truyền lệnh cho các đại đội, tận dụng thời gian tạm im ắng này để cho anh em ăn uống, bổ sung đạn dược.

Thiếu tá Kah nói thêm :

- Việt Minh cũng là người, cũng cần phải nghỉ để thở. Nhưng rồi địch sẽ lại tiến đánh. Còn bốn tiếng đồng hồ nữa trời mới sáng.

Thiếu tá Kah đã lầm. Việt Minh không phải ngừng để thở. Đến 3 giờ sáng ngày 15 tháng 3 cuộc tiến công lại tiếp tục với những đơn vị mới, còn sung sức của Việt Minh.

Trung úy Moreau là người đầu tiên báo tin :

- Địch lại tiến công !

Đúng vậy. Pháo chuẩn bị cho cuộc tiến công bằng bộ binh lại tiếp tục bắn như giã giò vào điểm tựa, mạnh hơn tất cả những đợt trước. Phải chăng là một sự bất ngờ ? Hay chỉ là một cảm giác sau đợt im ắng ? Nhưng rõ ràng lần này, tất cả các cỡ pháo địch cùng bắn phá với nhịp độ rất nhanh. Những khẩu cối 120 là vũ khí khủng khiếp nhất, bắn tập trung vào đỉnh Gabrielle, cày sâu xuống đất, lật tung cả hầm hố lẫn chiến hào, vùi lấp cả người lẫn vũ khí.

Trung úy Clerget chỉ huy trung đội cối 120 của binh đoàn lê dương bắn hỗ trợ cho Gabrielle, bước vào hầm chỉ huy, cặp mắt đờ đẫn, mồm há hốc , cử chỉ luống cuống, dáng điệu bơ phờ, ấp úng nói :

- Trung đội tôi. Trung đội cối của tôi. Tất cả chết hết. Khiếp quá ! Một quả đạn rơi đúng giữa vào vị trí. Phá hủy hết. Không còn một khẩu cối nào nữa!

Thiếu tá Mecquenem đã hiểu hết mọi chuyện. Ông lạnh lùng nói :

- Anh gắng gượng dậy. Hãy về đại đội 2, dưới sự chỉ huy của Botella.

Như vừa bị một cái tát hoặc một gáo nước lạnh, trung úy Clerget đứng thẳng người. Một chút ửng hồng bây giờ mới hiện trên gò má.

Một quả đạn pháo rơi xuống nóc hầm có những xà gỗ lớn chống đỡ. Khói lọt vào hầm, đọng lại trên trần. Các sĩ quan trong hầm chỉ huy phải cúi gập người để thở.

Mecquenem nói với Clerget :

- Đi đi !

Đến lúc này Clerget mới đi giật lùi, bước ra khỏi hầm chỉ huy tiểu đoàn.

Từ điện đài vang lên tiếng nói :

- Moreau đây ! Yêu cầu trung đội ứng cứu đến bịt ngay lỗ thủng ở trung đội tôi.

Mecquenem chỉ tay về phía Sanselme bước ra ngoài trong khi Moreau vẫn tiếp tục nói qua loa phóng thanh :

- Việt Minh đông lắm. Địch đang đào lẩn ngay dưới chân các vị trí đóng quân của đại đội tôi y như những con chuột chũi. Mà chúng đào nhanh lắm, với tốc độ không thể nào tưởng tượng nổi !

Sanselme đã bước vào giao thông hào. Ông còn phải chạy khoảng 20 mét nữa mới gặp được thượng sĩ Rouzic và trung đội ứng cứu. Nhưng ông không thể chạy được. Ông cảm thấy như vừa mới bị một quả đấm rất mạnh vào lưng. Quay đầu lại, ông nhìn thấy sở chỉ huy tiểu đoàn trong khoảnh khắc như vỡ tung trong hỏa ngục. Những luồng lửa và khói bụi vọt ra cửa hầm, qua nóc hầm, cuộn cuộn bốc lên cao, cuốn theo những mảnh vụn của đất đá và các vật liệu xây dựng. Hai quả đạn pháo, và có lẽ ba quả, đã bắn vào đúng giữa hầm, phá tan nát tất cả.

Sanselme nghe thấy tiếng kêu, tiếng thét, tiếng rên. Ông cúi đầu xuống, biết rõ chẳng làm gì được để cứu những người sống sót nhưng vẫn cố gắng luồn qua những xà gỗ đang đổ xuống cản lối vào hầm. Nhưng ông không thể đi được nữa. Một luồng ánh sáng chói lòa bất giác làm ông nhắm nghiền mắt, trong khi một lưỡi liềm khổng lồ phạt ngang hai ống chân ông.

Sau vài giây choáng váng, Sanselme bừng tỉnh, nhìn thấy từ hai bắp về máu tuôn ra xối xả.

Sanselme cảm thấy tò mò hơn là khiếp sợ. Hoặc là cái sợ đã tan biến, nhường chỗ cho sự tỉnh táo. Ông tự nhận xét :

- Thế là mình bị thương rồi !

Cùng trong lúc đó, bằng những cử chỉ chính xác, ông vén những ống quần đã bị rách bươm, sờ nắn chung quanh chỗ chảy máu để xác định vết thương ở mức độ nào.

Cả hai bắp đùi Sanselme đều bị đạn. Những thớ thịt bị rách nát rũ xuống hai đầu gối. Ông tự nghĩ :

- Phải đi trạm xá.

Sanselme cố bò bằng bụng và hai khuỷu tay. Chợt ông nhìn thấy một cảnh tượng kinh khủng ngay ở phía trước. Toàn bộ lô cốt cũng đã bị phá hủy. Giữa những đám xác chết bắn tung mọi phía ông nhận ra có cả thi hài thượng sĩ Soldati. Ông không còn tin vào mắt mình được nữa.

Sanselme cố gắng tiếp tục bò, quên tất cả, không biết là đã bò bằng tay, bằng vai, chỉ thấy toàn thân toát mồ hôi, nóng hầm hập, dính nhờn nhờn. Ông lần mò trong trạm xá, lấy từ trên giá xuống một túi cứu thương. Rồi từ dưới ánh đèn pin, bắt đầu băng bó các vết đau. Có đủ Xuynphamit, Mecquyrôcrom. Vấn đề phức tạp là phải xếp những mẩu thịt vào đúng chỗ cũ, rắc thuốc, bôi thuốc rồi băng lại.

Mọi việc đã xong. Sanselme dùng hai bàn tay bấu vào thành hào, lê người đi. Ông còn một nhiệm vụ cần thực hiện, đó là lệnh cho trung đội ứng cứu đến cứu viện đại đội 4. Cuối cùng, Sanselme đã gặp Rouzic :

- Trung úy bị thương à ?
- Ừ ! Mình không đi được nữa.
- Có cần tôi giúp không ?
- Có . Đến cứu đại đội 4.
- Tôi sẽ dẫn quân đi. Còn trung úy cố lê đến nhà ăn. Ở đó có hầm trú ẩn. Tôi sẽ về gặp ông sau.

Rouzic khoác bình xăng khô lên lưng, mang theo súng phun lửa ra đi.

Sanselme cũng đã lết được tới nhà ăn, hiện được tạm dùng làm hầm chỉ huy. Vừa mới bò vào, ông đã nghe thấy tiếng trung úy Collins, sĩ quan pháo binh ra lệnh cho pháo bắn chặn. Collins nói rành rọt như đang hô bắn tập, không lộ một chút hoảng hốt :

- Nhắm điểm 23 ! Nam 50 !

Sanselme nhìn thấy thiếu tá Mecquenem đang đứng trước mặt Collins, người phủ đầy bụi đất, quần áo rách bươm, có cả vết máu xen lẫn vết đất. Nhưng nét mặt ông vẫn không thay đổi, chỉ cái nhìn có vẻ mệt mỏi :

- Chịu được chứ, Sanselme ?
- Vâng. Đây có thiệt hại gì không ?
- Có. Thiếu tá Kah bị gãy một chân. Những người khác trong hầm đều bị chết.

Sanselme ngồi xuống, đầu óc quay cuồng.

- Ăn một chút. Cậu mất máu nhiều đấy.

Tiếng nói của thiếu tá tiểu đoàn trưởng như vang vọng từ nơi xa xôi, như trong giấc mộng. Sanselme nhai một mẩu pho mát, rồi uống chỗ rượu vang còn lại trong chai rượu của Moreau. Đến lúc đó, Sanselme mới biết chai rượu đã cạn hết và ông cảm thấy cơn khát cháy bỏng. Ông ngạc nhiên vì thấy mình có cảm xúc rõ rệt. Trí óc Sanselme lại bắt đầu minh mẫn. Ông cố nén đau và chỉ cảm thấy một vết sưng to gần mắt cá chân phải dù đã băng chặt vẫn còn nhức nhối.

- Cậu định đi đâu ?
- Cứu viện. Tôi đi xem Rouzic đang ở đâu.

Đã 5 giờ sáng. Ở phía Đông một dải xám xịt trên chân trời phía Beatrice đã nhạt dần, chứng tỏ sắp rạng đông. Cuộc chiến vẫn tiếp

diễn, nhưng Gabrielle có vẻ như vẫn giữ được. Chợt một câu thơ ngụ ngôn học thuộc lòng từ nhỏ, lóe lên trong óc Sanselme :

Rồi đến sáng rõ
Con chó sói sẽ nhai con thỏ

Sanselme cố xua đuổi câu thơ đó. Không ! Con chó sói chưa ăn thịt cứ điếm mang tên cô gái Gabrielle. Ông đã nhìn thấy Rouzic quay trở lại, khuỷu tay bị thương phải buộc một dải băng qua cổ nhưng cặp mắt sáng ngời, báo tin :

- Không bịt được cửa mở. Nhưng không sao. Đã đẩy lùi được địch. Mới đầu bằng lựu đạn, rồi bằng thuốc nổ. Cuối cùng là súng phun lửa dọn sạch một góc đồn. Và rồi, để dứt điếm, mời ông sẽ xơi rượu Cognac.

Sanselme bật cười. Cơ sốt cũng như sự mệt nhọc đã tan biến. Có lẽ là do người thấy hơi rượu.

Rouzic nói tiếp :

- Phải lui về tuyến thứ hai. Tôi đã bố trí các ụ súng bắn chặn ở mọi ngách chiến hào. Phía sau là ổ trọng liên chặn đứng như một nút chai. Sẽ giữ được.

Nhưng mà không giữ được. Vài phút sau, chỉ huy đại đội 1 báo cáo, hào giao thông của địch đã xuyên qua tuyến phòng ngự đầu tiên và đã tạo được một góc hết, đạn bắn cản không bắn tới được.

Nerbey nói :

- Không thể nào đánh bật được địch. Tôi bị đứt liên lạc với trung đội 1 của Abderrahmane.

Rouzic trả lời :

- Rồi sẽ tiếp xúc được.

Sanselme quyết định :

- Tôi cũng sẽ đi tới đó.

Trung đội ứng cứu chỉ còn lại có hai chục tay súng. Nhưng họ vẫn không nao núng.

Trung đội bò qua chiến hào và hố đạn đại bác, tới được tuyến giao tranh. Mọi người lặng lẽ nấp sau một thân cây gỗ lim rất to, có lẽ rơi từ nóc hầm xuống, rồi đồng loạt ném lựu đạn xuống khe rãnh có Việt Minh.

Một loạt tiếng nổ vang lên đồng thời với những ánh lửa. Có những tiếng kêu. Nhưng liền theo đó là những tiếng hô vang :

- Tiến lên ! Tiến lên !

Rouzic thở dài :

- Lạy Chúa tôi ! Ném lựu đạn như thế mà vẫn còn địch.

Đêm Gabrielle

Từ 14 đến 15 tháng 3 năm 1954

- Tôi, đại úy Gendre đây. Tôi vừa được cử làm chỉ huy cứ điểm Gabrielle.

Tiếng nói truyền qua loa phóng thanh trong hầm chỉ huy của đại tá De Castries bị ngắt quãng, lúc yếu, lúc rõ như bị những lớp sóng vô hình nào đó lôi cuốn mất những âm thanh.

Lúc này là 4 giờ 30 sáng :

- Tình hình ở đó ra sao ?
- Thiếu tá Kah và thiếu tá Mecquenem đều bị thương trong hầm. Các điểm tựa vẫn giữ được, nhưng Việt Minh đã lọt vào được một số vị trí ở mặt Bắc và Đông Bắc. Phải có quân tăng viện mới đánh bật được ..
- Được ! Đến rạng đông sẽ phản kích. Cố giữ tới lúc đó.

Tức là chờ tới sáng. Đại úy Gendre không bình luận gì. Ông chỉ trả lời :

- Rõ ! Chúng tôi cố giữ

Lập tức đại tá De Castries lệnh cho trung tá Langlais chuẩn bị phản kích. Lúc này, Langlais vốn là chỉ huy lính dù đã được cử làm chỉ huy trưởng phân khu Trung tâm. Suốt đêm ông không ngủ. Từ vị trí chỉ huy, ông theo dõi những đợt giao tranh ở Gabrielle, thầm hi vọng cụm cứ điểm này cố ngăn được địch cho tới thời điểm quân tăng viện tới.

Vấn đề phản kích cứu ứng cho Gabrielle đã được nghiên cứu kỹ. Từ trung tuần tháng 2, hai tiểu đoàn dù là tiểu đoàn dù lê dương số 1 và tiểu đoàn xung kích số 8 do Guiraud và Tourret chỉ huy đã tổ chức hành quân thăm dò đường tiến, có xe tăng yểm hộ, công binh đã sửa chữa đường cái lớn từ Điện Biên Phủ đi Lai Châu ngang qua Gabrielle, mở rộng những đường mòn dẫn tới các cứ điểm mang tên Huguette bảo vệ sân bay ở mặt phía Tây.

Xa hơn nữa, cách Gabrielle gần một cây số đã làm một đường vượt sông bằng cầu phao nổi trên mặt nước.

Langlais cũng như các tiểu đoàn trưởng Guiraud, Tourret đều thuộc lòng kịch bản phản kích. Mọi người đều thừa nhận nếu tiến đánh vào ban đêm sẽ thất bại, và cần phải chờ trời sáng, với điều kiện tới lúc đó vẫn còn giữ được Gabrielle.

Trong đêm, hai cứ điểm Dominique 1 và Dominique 5 thuộc phân

khu Trung tâm cũng bị tiến công. Langlais do dự, đắn đo suy nghĩ, không rõ đây là cuộc tiến công tiêu hao kiểm chế hay là tiến đánh thật sự. Trong hệ thống phòng ngự toàn tập đoàn cứ điểm, Gabrielle thuộc phân khu Bắc, dưới sự chỉ huy của Trancard, Langlais đã nói :

- Tôi chỉ còn tiểu đoàn dù lính Việt số 5.
- Thế tiểu đoàn dù lê dương đâu ?
- Ông biết đấy. Tiểu đoàn này đang phải chia thành hai bộ phận : giữ Junon ở mặt Đông Nam và giữ Claudine đối diện với mặt Tây. Còn tiểu đoàn dù xung kích số 8 thì phải bảo vệ mặt Nam của sân bay. Đúng là chỉ còn có tiểu đoàn dù lính Bảo an số 5. Tôi sẽ chỉ thị cho Seguin Pazzis làm việc này.

Vừa mới hôm trước, thiếu tá Seguin Pazzis còn là phó của Langlais. Khi trung tá Langlais được cử thay trung tá Gaucher bị chết ngay trong trận đầu làm chỉ huy trưởng phân khu Trung tâm, thì Seguin Pazzis nghiễm nhiên là chỉ huy lực lượng ứng cứu. Seguin Pazzis là một sản phẩm tốt, ra lò từ Học viện chiến tranh có bộ mặt dài như lưỡi dao, vầng trán rộng của người trí thức, giọng nói chắc nịch. Là tham mưu trưởng binh đoàn đổ bộ đường không, ông là một người hoàn hảo đã vạch trên giấy những kế hoạch tác chiến chứng minh trên thực địa.

Langlais chỉ thị cho đại úy Cabiro :

- Anh chuẩn bị đưa tiểu đoàn dù lính Bảo An số 5 phản kích vào lúc rạng đông, đúng như kế hoạch.

Seguin Pazzis cãi lại :

- Nhưng kế hoạch không phải như vậy. Trong kịch bản, lực lượng cứu viện cho Gabrielle là tiểu đoàn dù lê dương của Guiraud và tiểu đoàn dù xung kích của Tourret, chứ không phải tiểu đoàn dù Bảo an số 5. Tiểu đoàn này vừa nhảy xuống chiều hôm qua, chưa rõ địa hình, không nằm trong kế hoạch ..

Langlais không thích tranh cãi. Và lại ông đã trình bày lý do với đại tá Castries. Hơn nữa đã 5 giờ. Chỉ còn một tiếng đồng hồ nữa sẽ sáng rõ. Ông trả lời Seguin Pazzis :

- Hãy làm theo chỉ thị !

Seguin Pazzis là một sĩ quan bướng bỉnh. Ông trả lời :

- Tôi đã hình dung được những lý do của ông. Và đó là những lý do đúng đắn, theo quan điểm của ông. Nhưng điều tôi nhấn mạnh, đó là vì lợi ích của Điện Biên Phủ và xuất phát từ cả lợi ích của cuộc hành quân phản kích. Cả ông và tôi đều biết rõ tiểu đoàn dù Bảo an số 5. Tôi lo nó không đủ sức làm nhiệm vụ này.

Langlais suy nghĩ. Ông buộc phải công nhận tính đúng đắn trong lập luận của Seguin Pazzis. Ông đã dịu cơn nóng. Và ông nhượng bộ. Nhưng chỉ nhượng bộ một phần :

- Thôi được. Ông sẽ có thêm hai đại đội của tiểu đoàn dù lê dương để hỗ trợ cho tụi Bảo an.

Seguin Pazzis để quyền cho Guiraud chọn hai đại đội đưa đi ứng cứu Gabrielle. Tiểu đoàn trưởng Guiraud chỉ định đại đội 3 của Martin và đại đội 4 của Domigo, tất cả đều ở cấp trung úy. Hai người không giống nhau, nhưng mỗi người có cách riêng để chỉ huy có hiệu quả.

Tại đại đội 3 mọi người đều biết tính thoải mái, hay hài hước của Martin. Ông chỉ huy mà không ra vẻ là một người chỉ huy, lúc nào cũng coi như bình đẳng với các trung đội trưởng, nói năng dịu dàng. Chính sự dịu dàng đó lại tạo ra sự chú ý. Đại đội 3 được gọi là đơn vị của "Loulou" của Martin, mọi người muốn làm gì cũng được miễn là phục vụ cho chiến thắng .

Đại đội 4 do đại úy Cabiro, thường được gọi thân mật là "bố Cab", chỉ huy từ nhiều năm nay, lúc đầu đã duy trì một nếp kỷ luật rất

nghiêm nhưng sau đó vẫn phải áp dụng mềm dẻo. Sau khi Cabiro bị thương, Nobert Domingo được cử thay, là một người trầm tĩnh, ít nói, hơi bẽn lẽn. Nhưng ông lại có một bàn tay sắt. Được lệnh phản kích, Domingo nói :

- Phản kích chiếm lại Gabrielle bằng hai đại đội à ? Một chuyện ngu xuẩn. Có mà gãy răng vô ích.

Guiraud giơ tay tỏ vẻ không hài lòng. Ông không muốn uy quyền của mình bị xúc phạm. Từ này đến giờ, người nọ trách cứ người kia. Ông đã phản ứng với Seguin Pazzis là người đã từng phản ứng với Langlais.

Đại úy Botella chứng kiến cuộc cãi cọ mà không hiểu nội dung cũng như sự cần thiết. Ông không có chính kiến riêng. Hơn nữa, cũng chẳng ai nghĩ đến chuyện hỏi ý kiến ông. Trong thâm tâm, ông tự nghĩ, tại sao kế hoạch đã được quyết định vắng mặt ông, thì nay người ta lại đột ngột lôi cuốn ông vào để làm gì.

Vả lại, ông cũng tự ái khi thấy người ta coi thường tiểu đoàn dù Bảo an số 5 do ông chỉ huy. Mọi người đã quên rằng hồi mới thành lập, cái tiểu đoàn mang tên lính dù người Việt này có tới hai phần ba quân số thuộc tiểu đoàn lính dù thuộc địa số 3 cũ. Những lính dù của đơn vị này đã có thâm niên tới sáu hoặc bảy năm chiến đấu. Riêng về phần ông, có lẽ ông là sĩ quan dù lâu năm nhất so với các đơn vị khác tại Điện Biên Phủ. Từ mùa hè năm 1944, lúc còn là một thiếu úy, ông đã nhảy dù xuống vùng địch chiếm đóng ở Bretagne, miền Bắc trong khu rừng Duault, ông đã chiến đấu một chọi năm mươi để thoát khỏi vòng vây của Đức. Bị thương nặng ở chân, Botella từ chối di tản, đòi ở lại trận địa. Nhờ một sự may mắn kỳ lạ, ông đã được dân chúng địa phương cứu thoát, che giấu, chữa trị, cuối cùng đã bình phục. Từ đó ông bước đi hơi thọt một chút, nhưng vẫn bước nhanh và bước kịp anh em trong đơn vị. Ông chỉ hỏi :

- Thế tiến đến Gabrielle như thế nào ?

Guiraud đáp :

- Chúng ta dẫn đầu cuộc phản kích. Anh sẽ có người dẫn đường để vượt qua những lối đi ngoằn ngoèo qua các cụm Huguette.

Hai đại đội này của tiểu đoàn dù lê dương vừa tách ra nay lại được sắp xếp gần nhau, đóng quân gần sở chỉ huy tiểu đoàn. Ngược lại, tiểu đoàn dù Bảo an số 5 phải vượt gần một kilômét mới tới điểm tập trung xuất kích.

6 giờ sáng. Những lính dù lê dương tiến về phía bắc cùng với những xe tăng của đại úy Hervouet. Các trường xe ngồi lọt thỏm trong tháp pháo.

Dẫn đầu hàng quân là chiếc xe tăng Conti do chính đại úy Hervouet chỉ huy. Chiếc thứ hai mang tên Smolensk của Gunt. Chiếc thứ ba của Ney, mang tên Ettlingen đi cuối cùng. Tất cả đều là những chiếc xe tăng quen thuộc và thân thiết của lính dù lê dương đã từng yểm trợ cho họ trong mọi cuộc tiến công.

Lúc vượt qua cứ điểm Anne Marie 4, Luoloi Martin nói với Hervouet :

- Ta còn hai kilômét nữa. Sau đó sẽ quyết định xem đặt chân ở đâu. Tôi rất ngạc nhiên nếu Việt Minh không dự đoán trước cuộc hành quân cứu viện của chúng ta.

Domigo bàn :

- Cần xiết chặt đội hình. Nếu Việt Minh đón đợi chúng ta thì chúng sẽ phục kích ở quãng cầu phao qua sông Nậm Rốm, ở phía bản Khe Phai.

Hervouet cắt ngang :

- Nghe này ! Gabrielle đang kêu cứu.

Điện đài trên xe tăng vừa thu được tiếng nói của đại úy Gendre :

- Nhanh lên . Chúng tôi đang rất gay. Việt Minh đã chiếm được đỉnh núi. Chúng tôi đang bị kẹt dưới hai luồng đạn.

Tiếng nói rất yếu như là sắp hết pin.

Domigo lại kêu to :

- Cẩn thận ! Chúng ta đang tới cầu phao..

Điều mà hai đại đội trưởng nghi ngờ đã thành sự thật. Việt Minh đã thiết lập trên bờ sông một điểm chốt kiên cố như chiếc nút chai.

Domigo dẫn các trung đội tiến lên phía trước, miệng làu bàu :

- Chúng có ít nhất là một tiểu đoàn.

Trời đổ mưa. Thiếu úy Boisbouvier đã vượt qua cầu phao, nhanh chóng tản đội hình, phát huy mọi hỏa lực. Trung úy Bertrand tiến theo sau, với nhiệm vụ tìm chân địch để Martin dẫn quân lên, bám sát xe tăng.

Đã 7 giờ 30 phút. Mặt trời đã mọc nhưng rất tiếc vòm trời nặng trĩu, phủ đầy mây thấp màu xám xịt. Cảnh vật chỉ có màu đen và màu xám. Cây đen, cỏ đen , nước suối cũng đen ngòm. Đất màu xám, trời màu xám, mặt người màu xám. Bộ đồ trận cũng biến thành màu xám dính chặt vào cánh tay, bắp đùi.

Ngay từ những loạt đạn đầu tiên, lính lê dương đã nhảy vọt lên phía trước, không cần ẩn nấp, không cần né tránh. Chỉ xung phong tiến lên cho vừa tầm súng, tầm ném lựu đạn.

Các xe tăng yểm trợ bộ binh bắn pháo với nhịp độ cấp tập, kể cả trọng liên, dệt thành một hàng rào sắt và lửa.

Đến lượt Martin dẫn quân vượt qua cầu phao. Đơn vị ông chỉ còn cách chân đồi Gabrielle non một cây số. Ngược mắt nhìn lên. Không còn gì hết !

Việt Minh đã chiếm được đỉnh đồi, đang quan sát cuộc phản kích và đã phát hiện được lính lê dương đẩy lùi đơn vị phục kích gần cầu phao.

Pháo Việt Minh lập tức bắn tới. Những khẩu pháo 105 từ điểm cao Gabrielle bắn thẳng xuống những chiếc xe tăng và lính lê dương tạo thành một bức tường của những tiếng nổ. Đất ruộng bắn tung tóe vọt lên cao. Martin hét to :

- Nhanh lên !

Ông nhảy từ hố này sang hố khác luôn luôn dẫn đầu trung đội đi đầu do thiếu úy Touchet chỉ huy. Ông thúc đẩy Navak chỉ huy trung đội trợ chiến, thúc giục các binh lính tiến lên.

Phía sau là tiếng gầm rú của xe tăng. Martin nói :

- Chúng ta đã tới nơi, chúng ta phải đánh thắng !

Bình minh trên Gabrielle

6 giờ sáng ngày 15 tháng 3 năm 1954

Trung úy Sanselme mở bừng mắt. Trời đã sáng. Ông không biết mình đã làm thế nào để nằm bẹp dưới đáy chiến hào, dính máu vài người lính bị trúng đạn pháo. Ông đứng dậy, tiếp tục bò đi bằng khuỷu tay. Từ phía háng trở xuống, cẳng chân ông hoàn toàn bị tê liệt không còn cảm giác nữa.

Chung quanh Sanselme, binh lính chạy đi chạy lại, gọi nhau, túm tụm lại để bắn địch. Họ không còn người chỉ huy nữa, nhưng vẫn

chiến đấu từng nhóm.

- Trung úy đây à ?

Hạ sĩ trưởng Slimane thò bộ mặt rậm râu ra khỏi cửa lô cốt số 3, nhìn Sanselme và cười. Hàm răng trắng nõn của Sanselme tương phản với bộ mặt có nước da màu đen, lại đen thêm vì đất, vì khói, vì râu. Đây là người lính già nhất tiểu đoàn. Hai mươi năm trong quân ngũ nhưng vẫn chỉ là hạ sĩ, nhưng đã được thưởng Huân chương trong chiến dịch Cassino hồi Chiến tranh thế giới thứ hai, lúc còn là một binh nhất.

Trung úy Sanselme hỏi lại :

- Cậu thế nào ?

- Tôi ấy à ? Vẫn bình thường. Như một ông lão.

Viên hạ sĩ Angiêri trả lời bằng một giọng nói rất bình thường rồi lui vào trong hầm trú ẩn, sau khi kéo đoạn rào dây kẽm gai kín lối vào lô cốt. Sanselme chào tạm biệt bằng lời chúc :

- May mắn nhé !

- Ơn nhờ thánh Allah !

Trung úy Sanselme lết ra xa. Trước mắt ông là một tốp khoảng mười người, tất cả đều đã bị thương, vẫn chiến đấu. Việt Minh hình như đang có mặt ở khắp mọi nơi. Đồn bốt nào đã để cho địch thọc vào rồi đánh tủa đi như thế này ? Thật khó xác định được. Chỉ biết rằng, mặt Bắc của Gabrielle đã như mũi tàu chìm xuống, để nước tràn vào, từ từ nhưng không thể nào ngăn cản nổi. Slimane và sáu binh lính bị bao vây trong lô cốt cố thủ.

Đột nhiên có một bóng người xuất hiện ở đầu bờ hào đối diện.

Trong chớp mắt, Sanselme nhận ra ngay, đó là một người Việt bé nhỏ mặc quân phục màu xanh lá cây, hai ống quần xắn cao để lộ đôi cẳng chân gầy gò, trần trụi đang giơ máy ảnh định ghi hình những

cảnh lạ mắt. Trung úy lập tức rút khẩu súng ngắn ra bắn. Người lính Việt Minh nhào xuống tránh, cả băng đạn của Sanselme vọt lên trời. Nhưng đồng thời, Sanselme cảm thấy ngực nóng bỏng, khó thở. Ông nằm xuống lết đi, hai mắt nhắm nghiền, cố gắng thở từng hơi ngắn. Nhưng máu từ miệng đã trào ra, ông lấy tay sờ, mở mắt nhìn, thấy rõ một màu hồng :

- Mình bị trúng đạn vào phổi rồi !

Ông nhớ lại, trong chiến dịch càn quét ở vùng châu thổ sông Hồng năm ngoái có một hạ sĩ cũng bị đạn trúng ngực tương tự như ông. Trung đội trưởng của anh ta đã nói :

- Việc cần kíp là phải bịt ngay lỗ thủng. Nếu không máu sẽ tràn lên họng rồi bị tắc phế quản và chết ngạt.

Sanselme cởi áo, tìm vết thương và nhét vào đó cuộn băng cứu thương cá nhân. Ông đã hoàn toàn mất khái niệm thời gian và cũng không cần hiểu chung quanh đang xảy ra chuyện gì. Trong tình trạng nửa mê, nửa tỉnh, ông thấy như có ngựa phi trong đầu rồi bên tai vang lên những tiếng gọi nhau bằng tiếng Việt và tiếng Ả Rập. Những cuộc giao chiến đã sát bên cạnh. Không còn đủ sức lết thêm một bước, Sanselme nằm im, không động đậy. Vết thương cuối cùng đang làm ông bất tỉnh.

Rồi, như trong giấc mơ, ông nghe thấy tiếng bánh xích nghiền đất, tiếng động cơ nổ ròn. Chung quanh ông vang lên nhiều tiếng reo :

- Có cứu viện ! Hãy giữ vững ! Xe tăng đã tới !

Hai người lính Angiêri bước lại phía Sanselme. Họ đều bị thương ở cánh tay, đang rút về phía Nam là khu vực cuộc chiến vẫn đang quyết liệt.

- Không nằm ở đây được đâu, trung úy ơi ! Quân địch đã xộc vào vị

trí chỉ huy rồi.

- Không ! Các anh đi đi. Bảo mang cáng lại đây.

Những người lính đã đi xa. Sanselme nhắm nghiền mắt. Việt Minh đã tràn vào vị trí, nhưng chưa chiếm được đỉnh cao. Sanselme nghĩ : vài phút nữa, cuộc phản kích sẽ thắng lợi. Xe tăng sẽ quét sạch, dọn sạch địch khỏi những lớp hàng rào dây kẽm gai. Đây chỉ còn là vấn đề giây phút.

Có tiếng súng vang lại từ mặt Bắc, từ phía lô cốt mà ban nãy hạ sĩ Slimane vẫn đang cố thủ. Cô gái Gabrielle đã không bị ăn thịt vào lúc bình minh như câu chuyện ngụ ngôn cổ tích.

Sanselme nhìn đồng hồ : 8 giờ sáng !

Trận phản kích

6 giờ ngày 15 tháng 3 năm 1954

- Báo cáo trung úy, có điện !

Trung úy Gaven vén mảnh vải bạt anh đắp hôm trước, cuộn tròn trong một cái hố để ngủ, giơ tay cầm lấy ống nghe. Cũng như mọi người thiếu ngủ khác, mắt Gaven ngẫu đồ, miệng nhào ra, lưỡi khô đắng. Ông nói bằng một giọng khàn khàn :

- Tôi, Gaven nghe đây !

- Tập hợp ngay toàn đại đội. Tiểu đoàn ta được chỉ định mở cuộc phản kích giành lại Gabrielle.

- Toàn tiểu đoàn à ? – Gaven ngạc nhiên hỏi lại. Tiểu đoàn lính dù Bảo an số 5 vừa mới nhảy xuống chưa đầy mười bốn tiếng đồng hồ.

Đại úy Botella, chỉ huy tiểu đoàn dù số 5, cũng hỏi :

- Gabrielle à ?

- Đúng !

Botella không nói thêm câu nào nữa. Quan điểm của ông là, nếu tiểu đoàn dù lính Việt số 5 do ông chỉ huy được lệnh nhảy xuống Điện Biên Phủ, thì đó không phải là để đi chơi như khách du lịch, cần phải nghỉ ngơi, thích nghi rồi mới hoạt động, mà ngược lại cần chiến đấu ngay. Đó là vì, người ta viện cố tiểu đoàn dù số 5 là đơn vị “mới toanh”, vừa nhảy xuống, còn xung sức nên đã cho nó tiến hành phản kích vào một mục tiêu chưa nhìn thấy và cũng chưa biết gì.

Botella nhớ lại, chiều hôm qua ông đã tới trình diện trung tá Langlais, chỉ huy trưởng phân khu Trung tâm. Langlais đã nói thẳng với ông :

- Thú thật, tôi không mong chờ tiểu đoàn của anh lên đây.

Nếu không phải là Botella, người chỉ huy nào nghe thấy câu này cũng phải tự ái. Thế nhưng, Botella là một sĩ quan dù lâu năm. Ông hiểu, trên tinh thần đồng đội, cần phải thẳng thắn với nhau. Ông thừa nhận, tiểu đoàn a5 chưa có thành tích chiến đấu, cho nên Langlais muốn tiểu đoàn 6 của Bigeard lên đây là đúng. Ông báo tin cho Langlais :

- Ngày mai, hoặc chậm nhất là hai ngày nữa, tiểu đoàn 6 của Bigeard sẽ nhảy xuống đây. Trong lúc chờ đợi, liệu tiểu đoàn 5 của tôi có giúp gì được không ?

Langlais đã không trả lời. Một lát sau, các đại đội tập hợp đầy đủ và được đưa đến một địa điểm ở phía Đông, gần sông Nậm Rốm, trên những sườn đồi vừa mới đặt tên là Eliane 4. Đây chỉ là những bãi trống, không có hầm hố, không có công sự phòng ngự, thậm chí cả hàng rào dây kẽm gai ấn định giới hạn cũng không có. Vừa tới nơi, các đại đội dù đã phải hối hả đào hầm hố tránh đạn pháo, vì không có đủ xẻng cho nên phải dùng mũ sắt để xúc đất.

Trung úy Gaven nhăn mặt đứng dậy. Hơi ẩm, hơi lạnh và sự bất

động khi nằm ngủ đã làm cho những cơ bắp của ông tê bại.

Chuẩn úy Guy Canton báo cáo :

- Các đại đội đã tập trung.
- Tốt. Chúng ta sẽ đi đầu hàng quân.
- Theo hướng nào, thưa trung úy ?
- Tôi cũng chưa biết. Người ta chỉ nói là chuẩn bị vượt sông rồi tập trung đại đội tại một bãi đất đầu đường băng sân bay. Đến đó sẽ có liên lạc dẫn đường.

Canton thở dài :

- Một sự khởi đầu ..

Anh khoát tay ra hiệu cho những lính dù người Việt rảo bước theo mình. Toàn thể tiểu đoàn dù số 5 tiến quân theo hàng một, như một con rắn khổng lồ gồm 500 người, lội bì bõm trong bùn, lượn vòng vèo qua những hàng rào dây thép gai trên con đường mòn vòng quanh các lô cốt và các hầm trú ẩn.

Ở phía Đông, trời đã sáng rõ. Nhìn về phía Bắc, cứ điểm Gabrielle như một cứ điểm sáng hiện ra trên nền núi đồi đen sẫm, dưới vòm trời xám vẫn có pháo sáng màu vàng. Vẫn còn nhìn thấy những ánh chớp trên cứ điểm. Rõ ràng pháo địch đang bắn. Nghĩa là cuộc chiến vẫn tiếp diễn.

Canton thúc các trinh sát viên tiến nhanh lên phía trước, nhưng rồi lại bảo họ đi chậm lại, vì từ phía sau đang truyền lên khẩu lệnh.

- Tốp đi đầu nhanh quá, đuổi theo không kịp.

Canton giơ hai tay lên trời :

- Không thấy liên lạc dẫn đường !

Toàn tiểu đoàn đứng yên lặng trước những lối đi ngoắt ngoéo gần sân bay. Còn phải hành quân ít nhất ba kilômét nữa mới tới mục tiêu. Botella tới gặp đại đội 3, quát :

- Thế nào ? Các anh định cắm trại ở đây à ?

Canton lại khoát tay ra hiệu cho đơn vị trình sát tiến lên. Phía sau là trung úy Gaven và thiếu tá Botella luôn miệng thúc giục :

- Nhanh lên ! Nhanh hơn nữa.

Nhưng nói thì dễ, làm thì khó. Phải lần lượt mở các cựa mã trong lớp rào dây thép gai bao quanh các cứ điểm Huguette. Mỗi lần dừng lại để mở lối đi, Botella lại hỏi :

- Bọn lính dù lê dương qua đây lâu chưa ?

- Được gần một tiếng đồng hồ rồi.

Gaven cầu nhàu :

- Thật là ngu như bò. Đáng lẽ tụi nó phải chờ chúng ta chứ !.

Tuy vậy, Gaven cũng hiểu là không thể chờ được. Cứu viện cho Gabrielle là chuyện cấp cứu, ưu tiên số một . Các đại đội lê dương của Martin và Domingo vội vã là đúng. Chỉ còn chờ tiểu đoàn dù số 5 cùng tiến gấp để cùng kề vai chiến đấu.

Trung đội Canton đã tới điểm tựa cuối cùng ở phía cực Bắc sân bay là Anne Marie 4. Botella ngạc nhiên thấy cứ điểm này trống rỗng. Không có một lính gác nào, một chỉ huy nào. Chỉ duy nhất có một bóng người xuất hiện, đó là một anh chàng rậm râu, thò đầu ra ngoài lô cốt, cầm máy ảnh, bấm một cái rồi biến mất.

Gaven đã đi song song với Canton. Hai người nhìn thấy chiếc cầu phao làm bằng mảng vắt qua sông. Ở đó đang giao tranh ác liệt. Domingo báo cáo bị đánh thiệt hại nặng.

Canton dẫn đầu trung đội chạy qua cầu phao. Rồi ông dừng lại ngay khi pháo địch bắn chặn chung quanh nơi giao chiến, tự hỏi :

- Phải làm gì bây giờ ?

Botella đã tới. Ông nhìn qua ống nhòm, cố quan sát xem hai đại đội trưởng Guiraud và Seguin Pizzis chỉ huy cánh quân đi trước đang đứng ở chỗ nào nhưng không thấy ai. Botella hét to để át tiếng đạn pháo.

- Tiến lên phía trước !

Canton và Gaven dẫn quân vượt qua lớp hàng rào khói và bãi lầy. Ở phía trước có vẻ như các đơn vị bạn đang phối hợp chiến đấu. Dưới chân đồi xe tăng cũng đang tiến lên, có những nhóm nhỏ binh lính bám theo.

Sau đó những chiếc xe tăng Shaffee, từng chiếc một, quay đầu trở lại, lui theo hướng Nam. Khi xe đi ngang qua thiếu tá nhìn thấy có những vết máu đỏ bám vào thành xe. Trên thân xe phía sau tháp pháo chất đống nhiều binh lính bị thương, lộ rõ những áo dù loang lổ của lính lê dương và những bộ đồ màu nâu của lính bộ binh Angiêri. Ông hỏi to :

- Sao thế ?

Trên tháp pháo chiếc xe tăng Ettlingen, hạ sĩ Ney trả lời :

- Chúng tôi được lệnh quay về. Tiện thể mang theo lính bị thương và bị chết.

Từ một hầm lộ thiên, Botella nhìn thấy những cặp ăng-ten vươn cao. Ông đi tới đó, Seguin Pizzis và Guiraud đang họp bàn. Botella nói :

- Tôi đã tới. Mệnh lệnh thế nào ?

Guiraud trả lời :

- Đi tong rôi. Tất cả chúng tôi đều rút.
- Thế Gabrielle ra sao ?
- Chậm quá ! Các đại đội cuối cùng đã rôi bỏ trận địa.

Botella không sao hiểu nổi. Hình như tất cả đều diễn ra như là không một ai tin vào thắng lợi của cuộc phản kích. Ông nói :

- Thật là câu chuyện của những thằng điên.

Lúc này, Botella chưa biết cụ thể câu chuyện đã xảy ra như thế nào, nhưng quả thật là một chuyện điên rồ. Thất bại hoàn toàn do một sự tình cờ.

Hồi nãy, trước khi tiến hành phản kích, Guiraud cảm thấy tình hình có vẻ khó khăn nên đã đề nghị sở chỉ huy của Castries tăng viện và được trả lời :

- Hãy thu nhặt những đại đội còn lại ở Gabrielle.

Tình cờ, đại úy Gendre đang chỉ huy đại đội lính Angiêri số 3 trên cứ điểm Gabrielle cũng nghe được câu trả lời đó qua điện đài. Gendre lại nghĩ là việc cứu ứng Gabrielle không thực hiện được vì phải « thu nhặt những đại đội còn lại ở Gabrielle » . Mục tiêu không phải là phản kích nữa mà là lui quân cùng với đại đội 2 đang chiến đấu ở Gabrielle. Thế là ông ra lệnh cho đại đội này rôi bỏ trận địa.

Martin đi ngang qua. Một cánh tay bị trúng đạn, ông vừa đi vừa rên :

- Thật là hỗn loạn ! Đã tiến được gần tới đỉnh đồi rồi thì mình lại nhìn thấy tụi lính đóng ở đó rút chạy. Thật là hy sinh vô ích.

Guiraud cũng không sao hiểu nổi. Trong khi đó, Việt Minh lại hiểu rõ, một đội quân đang rút chạy là dễ đánh nhất. Thế là các hỏa lực của

Việt Minh đặt ở điểm cao từ pháo, cối đến súng máy đều nhả đạn.

Một xe tăng bị trúng đạn. Trưởng xe Guntz bị chết.

Gabrielle hoàn toàn bị xóa sổ trên bản đồ các cứ điểm phòng ngự.

Một tiếng đồng hồ sau, khi đi ngang qua Huguette 3 để trở về vị trí xuất phát, Botella nhìn thấy bộ phận đi sau của tiểu đoàn dù số 5 không theo kịp đoàn quân lúc này mới tới. Ông thở dài. Thế là, đối với lịch sử, tiểu đoàn dù lính Việt số 5 sẽ chịu trách nhiệm về thất bại của cuộc phản kích. Botella đã nghe thấy những lời bàn tán :

- Nếu tiểu đoàn 5 đến kịp ...

Nhưng Botella không cần. Hoặc làm ra ẻ bất cần. Qua kinh nghiệm, ông cho rằng trách nhiệm là ở người cầm đèn.

Gabrielle tắt thở

8 giờ sáng 15 tháng 3 năm 1954

Thế là những xe tăng đã quay trở về !

Trên cứ điểm Gabrielle, một vài nhóm nhỏ còn cố sức chống cự khi đoàn quân cứu viện tới gần, nay hoàn toàn bị bỏ rơi. Tình hình hết sức hỗn loạn. Ở một vài nơi vẫn còn một số người tiếp tục cuộc chiến đấu, hoặc vì danh dự, hoặc vì không còn lối thoát. Họ bị cô lập, không có người chỉ huy, và cũng không được biết rằng Gabrielle sắp sụp đổ.

Dù đã chiếm được đỉnh đồi, Việt Minh vẫn còn phải cẩn thận quét sạch các chiến hào, đề phòng bị bắn trả.

Trước đó ít lâu, trung úy Sanselme ở đầu hào đã nghe rõ có tiếng xe tăng. Nhưng tiếng bánh xích cứ yếu dần rồi mất hẳn. Ông không hiểu tại sao và cũng có thể là ông đã hiểu rõ : Đồng đội đã bỏ rơi ông.

Chung quanh Sanselme chỉ còn lại một dúm người, phần lớn đều đã bị thương đang chống trả như một bầy quỳ dũ. Họ không nghĩ rằng đang bị rơi vào cạm bẫy và do đó chỉ nghĩ là phải chiến đấu. Cố giữ chùng nào chưa nhận được lệnh ngược lại. Nhưng cái lệnh cuối cùng này ai sẽ truyền cho họ. Ngay cả trung úy Sanselme cũng không có quyền. Mọi liên lạc với sở chỉ huy đã bị đứt, cũng không hề nhìn thấy mặt đại đội trưởng. Có được một điện đài trong tay, ông cho rằng bốn phận của mình là cố giữ. Ông nghĩ « Nếu mình bỏ cuộc, có thể sẽ gây thảm họa cho toàn cứ điểm ».

Và như thế là, ông cứ chiến đấu. Dựa lưng vào thành hào và không còn sức đi thêm một bước, ông tiếp tục bắn. Số binh lính chung quanh ông đã hết cả lựu đạn nhưng vẫn còn súng đạn và đều là

những tay thiện xạ.

Cách chỗ Sanselme vài mét, Việt Minh vừa mới cho nổ chiếc lô cốt duy nhất còn lại ở mặt Tây cứ điểm. Một người nhảy vọt ra ngoài, điếc đặc, cặp mắt ngây dại, mặt và thân hình đầy mảnh đạn, không có mũ sắt che đầu. Anh ta cố bưng bít thêm vài bước rồi ngã sụp xuống sát chân Sanselme, lắp bắp nói :

- Trung úy có nhận ra tôi không ? Tôi đây. Gigelman đây. Ông có biết thượng sĩ Rouzic ở đâu không ?

Sanselme không biết rõ. Lần cuối cùng ông nhìn thấy Rouzic là vào khoảng 7 giờ sáng khi Rouzic đi làm nhiệm vụ ngăn chặn một cuộc đột nhập của Việt Minh vào khe hở giữa đại đội 3 và đại đội 4. Sau đó có tin Rouzic bị thương và hai phát đạn vào cánh tay.

Gigelman nói tiếp :

- Trung úy biết đấy, thượng sĩ đã để tôi ở lại trong lô cốt với một khẩu trọng liên có nhiệm vụ bắn chặn địch. Tôi đã bắn hết tất cả các băng đạn. Tôi đã ném hết tất cả đồng lựu đạn. Địch không vào được đã buộc thuốc nổ vào đầu một cây sào đánh sập lô cốt. Ngừng một lát, Gigelman lại nói bằng một giọng buồn rầu :

- Tôi không còn gì để chống lại nữa. Không còn súng. Không còn lựu đạn. Nhưng đó không phải lỗi ở tôi.

Gigelman cầm lấy một khẩu súng, giơ thẳng lên cao, nhưng không còn đủ sức sử dụng nữa.

Sanselme an ủi Gigelman và nói :

- Ngày hôm nay, cậu đã làm được nhiều việc rồi. Hãy rút về phía sau nghỉ ngơi, điều trị.

Trung úy vừa mới có một quyết định. Nếu không có quyền ra lệnh

ngừng bắn, thì dù sao cũng còn có quyền ra lệnh cho những binh lính bị thương rút về phía sau. Ít nhất, họ cũng có cơ may thoát khỏi bị bắt làm tù binh. Lần lượt, từng người lính bị thương rút khỏi vị trí. Có người hỏi :

- Chúng tôi mang trung úy đi nhé !
- Không ! Tôi phải ở lại đây. Vả lại, tôi không đi được nữa – Ông lấy tay chỉ vào đùi – Và còn phải chạy nữa. Thôi nhé , đi đi !

Sanselme kết thúc bằng tiếng Ả Rập « Fissa »

Những người lính Angiêri bị thương đã rút hết. Sanselme quay lưng về phía họ. Ông vẫn dựa vào vách hào, tiếp tục bắn. Sát cạnh ông là những người đã chết và đang hấp hối.

Những trái lựu đạn bắt đầu rơi như mưa chung quanh trung úy Sanselme. Từng chùm rơi xuống, lăn trên mặt đất rồi phát nổ. Quả là những vũ khí khủng khiếp. Đồng thời còn có những ống bộc phá, tức là những ống kim loại buộc thuốc nổ, phát ra một luồng sáng vàng chói lọi, đào những hố sâu và làm sụp đổ các vách hầm.

Một ống kim loại tương tự, tuồn dần, tuồn dần đến chân Sanselme. Ông cố sức đẩy ra. Vô ích. Sau một cố gắng cuối cùng, Sanselme lấy tay bưng mặt, co gối lên che bụng. Một luồng ánh sáng chói màu vàng lóe lên. Sanselme không biết gì nữa.

- Đi ! Đi !

Sanselme bừng tỉnh khi nghe thấy câu tiếng Việt đó, kèm theo mũi súng tiểu liên thúc vào lưng. Trung úy nghĩ “ Thế là hết ! Mình không ngờ sự việc lại kết thúc như thế này !”.

Ông cố đứng dậy, dựa vào bờ hào. Ông muốn nói nhưng miệng không mở được. Ông lấy tay sờ mặt, sờ môi, không còn nhận ra nữa, có cảm giác như sờ một quả bóng cáo su rất mềm. Sóng chấn động của tiếng nổ đã làm méo mó bộ mặt ông.

Với một sự kiên nhẫn cao độ kéo dài, người lính Việt Minh cố đưa được Sanselme ra khỏi chiến hào, tới sườn đồi mặt Bắc cứ điểm Gabrielle. Hai người tiến đi rất chậm. Không phải chỉ vì Sanselme kiệt sức mà còn do có rất nhiều xác chết chất đống khắp nơi, Sanselme không nhớ đã dẫm lên xác bao nhiêu người.

Dưới chân núi, trong thung lũng, khoản vài chục binh lính và sĩ quan bị bắt đang ngồi túm tụm chờ được giải đi. Họ trao đổi với nhau vài câu, chủ yếu tập trung vào số phận đồng đội. Chính vì vậy, khi đi ngang qua, Sanselme được biết Moreau đã bị một quả đạn pháo 75 bắn thẳng, chết ngay trước cửa lô cốt. Đại úy Narbey cũng bị chết trong hầm chỉ huy, cùng với một số sĩ quan khác.

Chiếc cáng chở thiếu tá Kah đi qua, có một y tá kèm theo. Ông đang mê sảng trong cơn hấp hối :

- Tiểu đoàn .. tiểu đoàn ..

Sanselme ngoái cổ nhìn Gabrielle lần cuối. Từ phía dưới thấp nhìn lên, cụm cứ điểm càng có vẻ vững chắc hơn thực tế.

Một quân nhân Việt Minh, chắc là một cán bộ, nói tiếng Pháp rất thạo, hỏi Sanselme :

- Anh nhìn quả đồi à ?

Rồi, không chuyển giọng, người cán bộ này nói tiếp :

- Với các anh, thế là chiến tranh đã kết thúc rồi. Phần còn lại để những người chiếm lĩnh tiếp tục công việc.

Mới đầu, Sanselme chưa thật hiểu rõ câu nói này. Nhưng liền sau đó, ông sực nhớ hãy còn lô cốt số 3 chưa đầu hàng, đang bắn súng và ném lựu đạn. Ông hình dung hạ sĩ trưởng Slimane khép lại đoạn rào dây kẽm gai « khóa cửa » ra vào lô cốt để tiếp tục chiến đấu.

Với lịch sử, điểm tựa Gabrielle sụp đổ vào hồi 8 giờ sáng ngày 15 tháng 3 năm 1954.

Với thực tế, đến 13 giờ lô cốt số 3 vẫn còn tồn tại.

Ngày 13 tháng 3, trước trận đánh cụm cứ điểm Gabrielle có 877 binh sĩ. Trong chiến đấu, có 501 bị chết, 41 mất tích, 221 bị thương và bị bắt làm tù binh ngày 15 tháng 3, 114 bị thương và được thu gom trong ngày 15 tháng 3 ...

Tại phân khu Trung tâm, trung sĩ Bertin Dubois gặp người bạn là Pinelli, làm phiên dịch tiếng Việt tại Ban 2, nói giễu :

- Thế nào, cậu bảo Việt Minh chỉ bắn được ba đợt pháo là hết nhẵn đạn cơ mà ?

Pinelli có vẻ mệt mỏi, ốm yếu vì lâu ngày không được ngủ. Không phải chỉ có một mình Pinelli mà còn nhiều người khác cùng chung tâm trạng. Sáng hôm nay, bầu không khí càng âm đạm hơn hôm trước. Buổi bình minh hình như đến quá chậm và ửng lên một màu sắc bần. Mọi người đều cúi đầu, tưởng chừng như nếu ngẩng lên sẽ đụng phải trần mây thấp.

Bertin Dubois, mặc dù giễu cợt Pinelli, nhưng cũng mất tinh thần. Ông đã phải trực suốt bên cạnh điện đài đến tận hai giờ sáng. Nhưng điều nghe thấy qua báo cáo đã làm ông thất vọng.

Không riêng Bertin Dubois, có vẻ như toàn thể mọi người không một ai còn giữ được khí thế. Giữa Castries với Langlais, giữa Langlais với Seguin Pezzis, giữa chỉ huy binh đoàn đổ bộ đường không với các sĩ quan dù đều đứng trên bờ của sự tan vỡ. Ngay sau khi cánh quân phản kích phải quay trở về, trước khi Martin và Domingo kịp mở miệng trình bày lý do, Langlais đã quay lưng lại họ. Ông không muốn nghe nói gì, giải thích điều gì. Ông hoàn toàn lặng thinh. Chiếc mũ nồi kéo sụp xuống trán, cặp mắt lạnh lùng, chiếc hàm dưới

nghiến lại làm lõm sâu thêm gò má trũng vì mệt mỏi và mất ngủ.

Vả lại, giải thích lý do không phản kích được càng làm tăng thêm không khí chán nản. Muốn tổ chức một đợt phản kích nữa thì lính dù phải có được niềm tin vào cấp chỉ huy. Nhưng, có thể nói với họ là, từ ngày 13 tháng 3 họ đã không được chỉ huy. Trung tá Gaucher chỉ huy trưởng phân khu Trung tâm đã tử trận ngay trong những giờ đầu tiên. Những sĩ quan cấp tá tiếp theo, được chỉ định thay thế Gaucher, người nào cũng cầu cạnh đại tá Castries, xin được di tản. Có thể nói, từ ngày 13 tháng 3 Langlais hoàn toàn cô độc. Một ngày nào đó, sẽ có những vị tướng đòi hỏi tính sổ, chỉ trích những quyết định của ông, phê phán những mệnh lệnh của ông. Ông biết lắm. Nhưng hôm nay, các vị tướng đó ngồi ở đâu ?

Trong lúc này, nước Pháp có 12 nghìn quân tại Điện Biên Phủ. Để chỉ huy số quân này chỉ có một đại tá, trong khi ở hậu phương nước Pháp có rất nhiều cấp tướng đang tranh giành nhau một phòng làm việc, một bộ máy điện thoại, một cô thư ký riêng.

Ở Điện Biên Phủ, trung tá Langlais cũng có một ban tham mưu. Nhưng chẳng ai nói đến cái ban tham mưu này. Người sĩ quan cấp cao nhất trong ban tham mưu của Langlais là trung tá pháo binh Piroth, chỉ huy cụm pháo binh có nhiệm vụ bắn trả, tiêu diệt pháo Việt Minh. Lúc bùng nổ trận đánh, Piroth thường hay đi lang thang từ hầm chỉ huy này sang hầm chỉ huy khác, biện bạch một cách thảm bại, có tính chất xin lỗi, là do « trục trặc trong kế hoạch » đã không phản pháo có hiệu quả.

Chỉ là một trung tá bình thường, nhưng Langlais phải quán xuyến mọi việc. Giữa cảnh hỗn loạn này phải có một người nào đó đứng thẳng, dù có phải vật lộn với cả trái đất. Langlais đã đứng vững, dù cho có kiệt sức vì mệt lử.

Pinelli nói thầm với bạn :

- Có một cái gì đó không ổn. Người ta đồn rằng trung tá K trưởng cơ

quan tham mưu bị suy sụp tinh thần nghiêm trọng, suốt ngày ngồi trong góc hầm, mũ sắt đội sụp trên đầu, binh lính đi qua đi lại cứ giả vờ vấp phải ông ..

Bertin Dubois gật đầu hưởng ứng :

- Còn hơn thế nữa. Mọi người sắp phát điên hết rồi. Cứ y như sắp sụp đổ. Nếu Việt Minh nghe lén được những cuộc cãi vã qua điện đài, chắc họ cười vỡ bụng.

Dubois không hiểu tại sao có tình trạng này. Cũng như mọi người bạn của mình. Dubois nghĩ đáng lẽ sau hai thất bại nghiêm trọng vừa xảy ra, thành trì Điện Biên Phủ phải có được một niềm tin , niềm hy vọng, niềm lạc quan chiến đấu, thì các vị chỉ huy các cấp ở đây lại mất bình tĩnh.

Dubois đảo mắt nhìn quanh những ngọn đồi phía Đông, rồi lại nhìn cánh đồng phía Tây âm đạm và trống rỗng. Trên trời vắng bóng máy bay, trừ một chiếc Hellecat lẻ loi bay trên cú điểm Gabrielle vừa thất thủ rồi mất hút phía chân trời. Dubois thở dài, nói với Pinelli :

- Pinelli, nhìn xem, chúng ta bị bỏ rơi rồi ! Phải tự lực cùng nhau chống chọi để sống vậy.

Bertin Dubois ngẩng đầu lên. Cặp mắt chăm chú, gương mặt căng thẳng, ông nhìn chiếc máy bay bé nhỏ lượn vòng trở lại vòm trời phía Bắc cánh đồng Mường Thanh. Pinelli cũng như số đông binh sĩ chung quanh cùng theo dõi chiếc Hellecat. Máy bay thực hiện một vòng xoáy, phụt khói ra phía đuôi rồi đâm thẳng xuống một khu rừng. Một cụm lửa đỏ vụt bốc lên cao ngay chỗ máy bay rơi. Mọi người bất giác đứng nghiêm theo phản xạ, chào vĩnh biệt người xấu số mà sau này mới biết đó là đại úy hải quân Lespinasse, thuộc lực lượng không quân tiêm kích số 11 của hải quân, đã lái chiếc khu trục Hellecat quan sát Gabrielle vừa tắt thở.

Vào lúc xế chiều, một tin xấu loang đi tất cả các vị trí. Mặc dù đã có

nghiêm lệnh phải tuyệt đối giữ kín chuyện này, nhưng phần lớn binh lính ở Điện Biên Phủ đều biết, trung tá Piroth đã tự sát trong hầm chỉ huy pháo binh.

Ngoại trừ các tiểu đoàn trưởng, đại đội trưởng và các binh sĩ pháo, ít người quen biết trung tá Piroth. Không ai bàn tán phê phán nhiều về hành động của ông, vì coi đó là điều bất lịch sự với người đã chết.

Tuy nhiên, chuẩn úy Canton trên cứ điểm Eliane 4 khi tới chia buồn với trung úy đại đội trưởng súng cối Bergot đã nói :

- Thật là kỳ cục. Sao cứ nối đuôi nhau ra đi theo kiểu này.

Bergot trả lời :

- Ông ấy cảm thấy phải gánh chịu trách nhiệm về việc kế hoạch phản pháo thất bại.

Canton nhún vai, uống một ngụm cà phê nóng :

- Nếu trong hai ngày nay, tất cả những người có trách nhiệm đều tự sát, thì từ Điện Biên Phủ đến Paris sẽ là một khoảng trống rỗng, không còn sĩ quan chỉ huy nữa.

Bergot cười. Đúng là Canton nói có lý.

Chấp tay sau lưng, Bergot tiễn Canton về tận vị trí trên đồi Eliane. Đó là một cái hố vuông lộ thiên, không có mái che, khoét vào một vách hầm :

- Cái nhà ổ chuột của cậu chất đầy quá đấy !

Canton nhún vai lấy tay chỉ lên trời :

- Lúc nào cũng đẹp trời sẽ cảm thấy trần nhà rất cao ..

Trong hầm thông tin, Bertin Dubois lại chú ý đầu vào công việc của mình. Chung quanh ông, những cỗ máy vô tuyến thường trực liên lạc với các đơn vị phát ra những tiếng kêu như bầy ong, các hiệu thính viên đội mũ gắn ống nghe áp sát tai ghi trên sổ những bức điện đang gửi đến. Nếu không có những bộ đồ ra trận, những chiếc bàn gập, những vách đất, những bóng đèn phát ra luồng ánh sáng vàng nhạt, người ta có thể cho rằng đây là một trung tâm thông tin tại bất cứ cơ quan tham mưu nào ở Đông Dương. Những chàng trai ngồi trong hầm, lưng tròn, cặm cụi làm việc, chỉ đột ngột bật lên khi có tiếng đạn nổ quá gần, rồi lại tiếp tục phận sự một cách bực bõ, chẳng vinh quang gì. Trong thông báo chiến sự không thấy nhắc đến họ. Cũng hiếm hoi lắm mới có người được tuyên dương công trạng. Vậy mà họ vẫn phải gánh chịu tất cả những rủi ro như mọi người, vì những quả đạn pháo không có mắt để nhìn nhận, phân biệt đối xử. Họ cũng không được bồi dưỡng công vụ để chống lại sự sợ hãi đôi khi đau thắt bụng.

Những hiệu thính viên là người biết rõ tình hình chiến sự nhất, hơn tất cả những người lính chiến đấu. Họ biết cả những tin mật trong cơ quan tham mưu. Họ là những người đầu tiên được biết những giới hạn của viện trợ đến từ bên ngoài. Là những nhân chứng được ưu tiên nhưng bị nhốt chặt trong hầm, họ nhận xét trận đánh chỉ qua cái nhìn mình mẫn hoặc bi quan, thông qua những lúc được tiếp nhận những tin tức hoặc điên khùng, hoặc vui mừng phấn khởi từ những binh sĩ chiến đấu ở những tuyến đầu.

Bertin Dubois đã đội mũ, áp ống nghe vào tai, cầm bút bi chuẩn bị ghi chép. Chợt ông giật bắn người. Ông vội điều chỉnh bằng một tay, còn tay khác ghi nhanh trên giấy, dịch sang tiếng Pháp bức điện của một đơn vị Việt Minh nào đó đề nghị cấp trên cho “tiến đánh ngay vì anh em chiến sĩ đang bùng bùng khí thế và đơn vị đang ở ngay vị trí xuất phát tiến công”.

Dubois vẫy tay mời trưởng đội thông tin xem mảnh giấy đã dịch xong bức điện. Đội trưởng cúi người xuống đọc. Những ngón tay

ông rung lên. Bức điện nói lên rất rõ. Tối nay, nhất định Việt Minh sẽ tiếp tục tiến đánh cứ điểm thứ ba ở vành ngoài (sau Beatrice và Gabrielle) là cứ điểm yếu nhất, do hai đại đội lính Thái đóng giữ. Đây là những người lính xuất thân từ nông dân trong vùng Nghĩa Lộ, Sơn La thuộc tiểu đoàn lính Thái số 3, mặc quân phục màu vàng bẩn, đội mũ vải méo mó hoặc mũ nồi lệch, phần lớn đi chân đất. Họ không có những truyền thống chiến đấu như lính lê dương, cũng không có những tính xung kích như lính Angiêri. Đó chỉ là những người lính dân tộc địa phương thoát ly gia đình, chiến đấu trong rừng.

Đội trưởng thông tin cầm máy nối liên lạc với đại úy Noel trưởng ban quân báo Binh đoàn tác chiến Tây Bắc :

- Điện trả lời của Việt Minh như thế nào ?

Bertin Dubois nhăn mặt, Ông không kịp thu được bức điện trả lời này.

Mạch thông tin đột ngột bị đứt. Từ trong hầm, Bertin Dubois hình dung trận đánh có thể đang diễn ra không xa, chỉ cách đây có 4 kilômét về phía Tây Bắc ..

Trong đêm hôm đó, những người lính Angiêri trên cụm cứ điểm Dominique, những người lính Marooc trên cụm cứ điểm Eliane, những người lính lê dương trên cụm cứ điểm Huguette định ninh rằng, nếu Việt Minh tiến công thì chắc chắn Điện Biên Phủ sẽ đi tới sụp đổ.

Nỗi cô đơn của Langlais

Từ 15 đến 18 tháng 3 năm 1954

Chiều ngày 16 tháng 3, tiểu đoàn dù số 6 nhảy xuống bãi đáp Simone giữa phân khu Trung tâm và Isabelle. Việc nhảy dù tiến

hành trong những điều kiện cực kỳ bi đát. Việt Minh bắn pháo 105 dồn dập vào bãi nhảy dù. Đại đội nào cũng bị nhiều thương vong. Bigeard cách đây vài tuần vừa bị bong gân ở Lào, nay lại bị sai khớp mắt cá. Chỉ mới liếc mắt nhìn cứ điểm Isabelle và toàn bộ tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, ông thấy ngay tình hình thực địa phức tạp hơn tình hình phác họa trên bản đồ do tướng Cogny trình bày tối hôm trước.

Bigeard tập tễnh bước vào trong một lô cốt nhỏ hẹp dùng làm hầm chỉ huy của trung tá Langlais. Ông đứng dựa vào một xà gỗ có lẽ rơi từ nóc một chiếc hầm nào đó bị sụp, mặt tái đi vì giận dữ. Không chào hỏi, ông nói ngay với người chỉ huy phân khu Trung tâm :

- Một đại đội trưởng của tôi vừa báo tin, ông trực tiếp lệnh cho đại đội này đóng ở Anne Marie ?

Langlais trả lời lạnh lùng :

- Đúng ! Rạng sáng nay, lính Thái đóng ở Anne Marie 1 và Anne Marie 2 đã đào ngũ, chạy vào rừng. Phải điều động một đơn vị nào đó thay thế. Chúng ta không thể bỏ rơi một điểm tựa nào nữa.

Như vậy là, cuộc tiến công của Việt Minh có thể dự định đánh vào Anne Marie đã không xảy ra. Anne Marie, cụm cứ điểm bố trí theo hình lưỡi liềm án ngữ mặt Tây Bắc cánh đồng Mường Thanh như một người lính canh trên vọng gác tiền tiêu bảo vệ cho sân bay, không chiến đấu mà cũng bị mất, coi như một món quà trao tặng trung đoàn Việt Minh đã hạ quyết tâm tiến đánh.

Các sĩ quan chỉ uy người Âu ở tiểu đoàn lính Thái số 3 ở Anne Marie, sau khi binh lính bỏ chạy, đã rút về các cứ điểm khác. Theo lời kể lại, thiếu tá tiểu đoàn trưởng Thimonier quá xấu hổ trước việc binh lính đào ngũ, muốn chuộc lỗi bằng cách ở lại cứ điểm nhưng không được.

Như vậy là đã có ba cụm cứ điểm tuần tự bị mất trong vòng ba đêm.

Langlais bị mất ngủ từ đêm thứ bảy trước, đang căng thẳng thần kinh tột độ. Từ đêm 13 tháng 3, không có sự cố nào mà không đụng chạm tới ông. Sau khi Gaucher tử trận, ông phải nắm quyền chỉ huy trong những điều kiện tồi tệ. Các tiểu đoàn theo nhau tan biến, các cuộc phản kích đều bị thất bại. Nếu không bị chết trong chiến đấu hoặc không tự sát thì những cộng sự gần gũi nhất của ông cứ ẩn náu trong hầm, chẳng làm gì cả. Làm thế nào giữ được ý chí chiến đấu ? Làm thế nào duy trì được những quan hệ với đồng cấp, khi những cấp dưới của mình, đôi khi chỉ là những trung úy tầm thường lại rũ hết trách nhiệm thất bại trong việc chỉ huy cho một mình cấp trung tá là Pierre Langlais ?

Và đến bây giờ lại đến lượt Bigeard ghen tức vì bị mất độc quyền điều động các đơn vị của mình, tới đây bắt bẻ về những chuyện hình thức. Dù sao, Langlais vẫn là ông chủ. Ông không có thời gian để kiểm chế, tránh né sự tự ái. Ông nói thẳng :

- Tôi đã trực tiếp ra lệnh cho Le Page đi ngay tới Anne Marie vì không được để lỡ một giây.

Liệu Bigeard có biết được sự phẫn nộ của cấp trên không ? Ông không biết hay làm ra vẻ không biết Langlais đang bực mình. Nguyên tắc vẫn là nguyên tắc. Giọng nói của Bigeard rần rỏi, dù trong phạm vi cấp tiểu đoàn trưởng nói với một trung tá chỉ huy phân khu :

- Chính tôi mới là người ra lệnh cho những đơn vị của tôi. Chừng nào tôi còn ở đây ..

Cho tới lúc này, Langlais chỉ toàn đối thoại với những người lúng túng khuất phục trước sự quyết đoán của ông. Đây là lần đầu tiên có một kẻ dám đương đầu với ông, với một thái độ rõ ràng, không câu giện vô ích. Liệu giữa Langlais và Bigeard có thể tăng thêm sự hiểu nhầm không ? Langlais do dự đôi chút. Có lẽ ông chột hiểu, trước mặt ông là người cứng rắn như ông. Và bất ngờ, ông đã chỉ tay vào một chiếc cột gỗ chống hầm, nói :

- Anh là người Lorraine ? Tôi là người Bretagne đây. Tôi với anh, chúng ta thử đập đầu vào cột gỗ này xem đầu ai rắn hơn ?

Bigéard sửng người. Nhưng vốn có tính hài hước, nhất là với cấp trên, ông phá ra cười. Tiếng cười cũng như câu bông đùa, đã làm cho Langlais giải tỏa được cơn tức giận. Giữa hai người, hòa bình đã được lập lại.

Câu chuyện này đi xa hơn hai sĩ quan tưởng, và đã dấy lên một tinh thần mới trong tập đoàn cứ điểm.

Bị pháo bắn liên tục, gặp thất bại liên tiếp trong ba ngày liền, bất lực trước những phương tiện của địch, các đơn vị Pháp đóng ở Điện Biên Phủ vụt chuyển từ trạng thái lạc quan điên cuồng nhất sang bi quan là rất dễ hiểu. Việc tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 tới tăng viện tạo ra một bước ngoặt trong cuộc chiến, tạo ra một tác động sâu sắc giữ thăng bằng cho hai thái cực.

Trước hết, về mặt kỹ thuật chuyên môn, những ai được biết tiểu đoàn dù của Bigéard đều thừa nhận đây là một đơn vị đặc biệt, chưa bao giờ bị đánh bại trên chiến trường, ngay cả khi phải đương đầu với một kẻ địch đông hơn. Đối với các lính dù và cả những binh lính không thuộc đơn vị dù, việc tiểu đoàn Bigéard tới Điện Biên Phủ có nghĩa là thành trì này đã kết thúc sự chịu đòn mà không thể hoặc không muốn đánh trả.

Tiếp theo là về mặt tâm lý, việc có mặt đơn vị dù mới đến chứng minh Điện Biên Phủ không bị lẻ loi, không bị bỏ rơi nữa và có cơ hội chiến thắng.

Vả lại, trên thực tế (chắc không đúng nhưng lại rất quan trọng để gây niềm tin), Bigéard chỉ xuất quân khi chắc thắng. Nếu Bigéard đã lên đây, có nghĩa là ông tin sẽ thắng.

Kết luận này cũng hoàn toàn hồ đồ. Bởi vì, trên thực tế, Bigéard sẵn

sàng, bằng mọi cách, tới cứu những gì còn có thể cứu được. Nhưng ông không có ảo tưởng nào hết. Tất cả những đại đội trưởng trong tiểu đoàn do ông chỉ huy, tất cả các hạ sĩ quan dưới quyền ông, đều xác định nhiệm vụ của mình là phải đi cứu đồng đội. Vì màu cờ, sắc áo, vì lý tưởng muốn tự khẳng định, phải là đơn vị xuất sắc, dù cho tan xương nát thịt.

Tới đóng quân ở đồi Eliane 4 là điểm tựa mà tiểu đoàn lính dù Việt số 5 đã đóng quân nhưng không có thời gian và phương tiện để củng cố vị trí, lính dù tiểu đoàn 6 của Bigeard nhăn mặt kêu :

- Nếu tất cả các « điểm tựa » đều làm theo kiểu này thì « tựa » vào đâu được ?

Cũng theo cung cách này, tại cơ quan tham mưu, nơi sự cãi lộn giữa Bigeard và Langlais cuối cùng gấn bó họ thành một đội ngũ không thể nào chia rẽ được, dần dần đã tác động đến quan hệ giữa các sĩ quan có trách nhiệm. Một lần nữa, với thái độ bộc trực trong phát biểu, không cầu nhàu gầy gổ mà là thẳng thừng một cách thô bạo. Bigeard đã tạo ra một thứ ý thức trách nhiệm. Ngay lập tức, tất cả những hần học, những trách cứ đều loại bỏ, thay bằng một tinh thần đồng đội. Cho tới lúc này, các sĩ quan vẫn giữ những sự khác biệt theo phù hiệu đơn vị, màu sắc của mũ ca-lô, mũ bê-rê. Bigeard nhắc nhở mọi người từ nay trở đi họ chỉ có một gia đình duy nhất gấn bó với nhau bằng cả mặt tốt lẫn mặt xấu của số phận. Tinh thần « làm chủ quán ăn » của tiểu đoàn dù số 6 phải được truyền rộng, không phân biệt đơn vị, chỉ nhằm vào tập thể của tập đoàn cứ điểm.

Từ ngày 18 tháng 3, thế giới của phía Pháp bắt đầu chia thành hai khối. Một bên là những binh sĩ ở Điện Biên Phủ, coi như một lớp người riêng biệt, chỉ kết nạp dựa trên thử thách những ai được công nhận là xứng đáng gia nhập, kể cả những phi công của lực lượng không quân và hải quân cùng tham gia chiến đấu. Một bên là những người ngoài cuộc, được coi như những người nước ngoài, ở Hà Nội, Sài Gòn, Paris và các nơi khác, nói tóm lại là những ai không nằm trong những « hang chuột » khoét vào thành vách chiến hào

đắp đất, không gặp rủi ro và thỉnh thoảng lại bị một quả đạn pháo rơi vào đầu, những người có thể đi dạo chơi, ngắm trời ngắm đất, được hưởng chút thời gian yên lặng tuyệt đối, những người được ngủ yên giấc trong đêm, không phải chiến đấu tại một điểm tựa, mười lần bị mất, mười một lần giành lại.

Có lẽ đó là điều giải thích tình thân hữu ái để những ngày sắp tới, tinh thần này thúc đẩy thêm những tiểu đoàn dù khác nhảy xuống tập đoàn cứ điểm, cả những người tình nguyện mới nhảy lần đầu đã chiến đấu ngay, mà đáng lẽ họ có thể đứng ở ngoài lề cuộc chiến.

Ngày 18 tháng 3, một đại đội của tiểu đoàn dù số 6 lên đường chiếm lại Anne Marie. Như vậy là Bigeard đã phải phục tùng Langlais. Để đạt được thắng lợi, ông đã cử Wilde chỉ huy đại đội 4 tiến hành phản kích, chứ không sử dụng đại đội Le Page như Langlais đã trực tiếp chỉ định. Đến cánh đồng Mường Thanh, đại đội 4 đã bị pháo và súng máy Việt Minh đặt trên đồi bắn rất mạnh phải dừng lại rồi được lệnh rút về phía sau vào lúc 6 giờ sáng.

Cũng vào thời điểm đó, đại đội 1 của tiểu đoàn dù Bảo an số 5 đi dọc theo đường băng sân bay. Nhiệm vụ của đại đội này là đặt tại Anne Marie 4 một điểm tựa nhằm tạo điểm liên lạc giữa các lính dù lê dương với các đại đội lính Thái của đại úy Duluat. Từ tháng 1, khi căn cứ này được thiết lập, lính biệt kích mũ nồi xanh đã gọi nó là Mercedes vì giống hình một ngôi sao ba cánh, tương tự như ngôi sao nhãn hiệu hãng xe ô tô Mercedes của Đức.

Bên cạnh tên gọi chính thức là Anne Marie 4, cứ điểm này còn có tên là « điểm tựa hình ngôi sao ».

Sau khi xảy ra vụ đào ngũ tập thể của tiểu đoàn lính Thái số 3, cụm cứ điểm Anne Marie bị xóa bỏ, hai cứ điểm còn lại bị sát nhập vào cụm Huguette bảo vệ sân bay, mang tên Huguette 6, Huguette 7. Hiện nay, những cứ điểm này do tiểu đoàn 1 trung đoàn bộ binh lê dương số 2 do thiếu tá Clémenson chỉ huy đóng giữ, chịu trách nhiệm bảo vệ mặt Tây đường băng sân bay.

Bộ phận đi đầu của tiểu đoàn dù Bảo an số 5 tới Huguette 7 vào lúc sẩm tối. Trung úy Rondeaux chỉ huy đại đội của tiểu đoàn 5 tới gặp đại đội trưởng lính Thái đóng ở đây, truyền đạt lệnh thay quân. Ông rất ngạc nhiên khi thấy đại úy Desire chỉ huy tiểu đoàn lính Thái nói :

- Tôi thấy không cần phải thay quân. Lính Thái dưới quyền chỉ huy của tôi đều là những người lính đã được huấn luyện tốt. Chừng nào tôi còn ở đây ..

Đại úy Desire là một người có khuôn mặt tròn, thể hiện sự thông minh và nhân hậu, giọng nói rành rọt, dịu dàng. Như một người chủ nhà có ý thức về những nhiệm vụ của mình, đại úy Desire mời trung úy Rondeaux đi thăm cứ điểm. Ông nhấn mạnh đến nguồn gốc xây dựng và sự vững chắc của các công trình phòng ngự. Rondeaux tán thành. Trung úy đã tận mắt nhìn thấy hệ thống chiến hào được đào sâu, các lô cốt và hầm chiến đấu xây dựng vững chắc, phạm vi bắn được mở rộng quang đãng.

Cuộc thay quân đã được tiến hành theo đúng lệnh cấp trên. Sau khi lính Thái của đại úy Desire đã rút về căn cứ Isabelle thuộc phân khu Nam, Rondeaux đã triệu tập các trung đội trưởng tới trao nhiệm vụ.

Những người có mặt đầu tiên là hai thiếu úy dự bị Thélot và Latanne. Ở Điện Biên Phủ có nhiều sĩ quan dự bị nhưng không kém phần xứng đáng. Họ mới chỉ vào khoảng hai mươi tuổi, mặc dù quyền lợi vật chất không bằng các thiếu úy thường trực nhưng vẫn chiến đấu hăng hái.

Người thứ ba tới họp là trung sĩ Tournayre thuộc lực lượng thường trực. Đây là nhiệm kỳ thứ hai Tournayre phục vụ tại Đông Dương. Đây là một lính dù kỳ cựu, sau khi tiểu đoàn dù thuộc địa số 3 chuyển về Pháp đã được giữ lại làm chỉ huy trung đội lính dù người Việt thuộc tiểu đoàn dù Bảo an số 5. Cũng như những người khác, Tournayre không vui lắm mà chỉ là phục tùng quyết định phù hợp với trật tự đã thiết lập và những thói quen. Xét cho cùng, đối với họ, phù

hiệu binh chủng không quan trọng, cái chính là cấu trúc trung đội thuộc tiểu đoàn 5 không thay đổi so với tiểu đoàn 3 mà Tournayre đã phục vụ.

Rondeaux nói với các trung đội trưởng :

- Các anh đã nhìn rõ môi trường ở đây rồi. Điện Biên Phủ không giống bất cứ nơi nào mà các anh đã biết. Ở đây là một cuộc chiến tranh thật sự, với tất cả những rủi ro.

Ông giơ tay chỉ hệ thống chiến hào đã được đào sâu ngập đầu người và nói tiếp :

- Không cần phải chơi cái trò anh hùng ngu xuẩn. Tôi không muốn thế. Tôi nhắc lại : tôi không muốn các anh bị chết vì thiếu thận trọng, vì các anh và binh lính của mình không đội mũ sắt hoặc đi dạo mát giữa ban ngày. Đó là chuyện nghiêm chỉnh đấy.

Ông nhìn lần lượt từng trung đội trưởng một, rồi nói tiếp :

- Vừa rồi, thiếu tá Botella chỉ huy tiểu đoàn dù số 5 có yêu cầu chúng tôi phải loại bỏ khỏi các đại đội những phần tử yếu kém. Thiếu tá tiểu đoàn trưởng cho rằng chúng ta không được phép giữ lại trong hàng ngũ những kẻ hoang mang lo sợ, vì hoảng loạn là căn bệnh dễ lây lan nhất.

Thélot chen ngang :

- Đơn vị tôi không có !

Rondeaux cười :

- Đúng. Tôi đã trả lời. Đến lượt anh chứng minh là tôi nói có lý.

Rondeaux phân phối nhiệm vụ. Mỗi trung đội trấn giữ một vị trí ở góc ngôi sao ba cánh, dành lại một tiểu đội đi tuần tiểu, ứng cứu.

Sau cuộc họp, Latanne tâm sự với Thélot :

- Mình có một ông cậu đã dự cuộc chiến năm 1914. Tất cả những điều ông kể về cuộc chiến tranh chiến hào nghe khiếp sợ tới mức mình đã thề sẽ không bao giờ để rơi vào tình trạng đó. Chính vì vậy mình đã chọn binh chủng dù, chỉ tiến công đánh chiếm chứ không phải chôn chân trong chiến hào phòng ngự. Vậy mà bây giờ lại ...

Latanne đã quên nhiều chi tiết chiến đấu do ông cậu kể lại nhưng đến khi phải tập sự làm quen với tình hình mới thì lại nhớ rất rõ.

Vấn đề trước tiên là phải thay đổi căn bản trạng thái tâm lý. Là lính dù, tức là thuộc về binh chủng tiến công chỉ sống ở ngoài trời, không thềm cúi đầu trước những luồng đạn, chạy rất nhanh trước khi đạn bắn trúng. Nay lại sống trong hầm đào sâu dưới đất của một điểm tựa, điều đó đòi hỏi phải được thích nghi. Đang là diễn viên, nay lại chuyển vai biến thành khán giả thụ động, chịu đựng đạn pháo và các làn đạn bắn sát mặt đất của bộ binh địch. Khi di chuyển phải cúi khom lưng, khi đổi hầm phải nhảy vọt lên mặt đất . Latanne nhớ đến cả một cuốn « từ vựng về chiến tranh đường hầm » do ông cậu kể lại : giao thông hào, chiến hào, hầm ngầm, hàng rào dây thép gai, đạn pháo rơi, mảnh đạn găm vào vách hào ngay sát đỉnh đầu. Cuộc sống chen chúc dưới hầm hào, những con ruồi, bùn đất, mùi xác chết ...

Đối với Latanne, đây là tất cả những câu chuyện rất xa xưa, gọi lên trong óc anh hình ảnh những mũ sắt có đỉnh nhọn hoắt úp chụp lên đầu những bộ mặt để ria vênh ngược. Cuộc chiến tranh năm 1919, với những trận đánh trên Đường Đức Bà, Craonne, cao điểm 304, Argonne đã trở thành một xâu chuỗi huyền thoại cần đưa vào viện bảo tàng của những chứng cứ thuộc về quá khứ.

Vậy mà giờ đây, Điện Biên Phủ lại tái tạo cuộc chiến tranh trận địa. Latanne khám phá thêm cả những gì mà ông cậu chưa kể hoặc muốn giấu. Cảnh bắn thủ, chớp nhúa kinh khủng : bùn, máu, cái

chết. Latanne nhận xét :

- Tất cả gợi nên một vấn đề. Chiến đấu chẳng có ý nghĩa gì. Sau cuộc chiến lại phải sống. Ăn, ngủ trong cảnh đó. Và phần còn lại ...

Phần còn lại không dễ dàng. Đó là việc xây dựng những vách che cho các hố chiến đấu ở sát hàng rào dây kẽm gai. Một loạt phen đan bằng tre nửa được dựng lên chung quanh hố, phía trên là một mái che bằng gỗ đặt xiên xẹo. Binh lính nói với nhau :

- *Kái phen* (tiếng Việt trong nguyên bản) chỉ là vật ngăn cách chứ không ngăn cản được đạn pháo.

Điều nguy hiểm là những phen che này lại biến thành mục tiêu cho pháo Việt Minh bắn. Trung sĩ Tournayre nhận xét :

- Đã cố xê dịch phen che, nhưng nó vẫn thu hút đạn pháo. Một tay châm biếm đã viết mảnh giấy vào phen « *Nơi hẹn hò của đạn pháo* ».

Thélot bình luận :

- Tôi cho rằng chúng ta đã nhảy một bước lùi tới bốn mươi năm, vào thời kỳ chiến tranh năm 1914, Ernst Junger đã nêu lên nhận xét này trong cuốn sách « Những trận bão thép » của ông « Tôi nghĩ, không có hi vọng thoát khỏi đạn pháo tại những nơi tập trung »

Latanne nhún vai :

- Có lẽ đây là những « nơi tập trung » như cậu nói. Không ai thanh thản để tự làm cho mình biến thành mục tiêu đạn pháo trong vị trí này.

Sự lo lắng của Pierre Latanne cũng là tâm trạng chung của binh lính bị vây hãm trong cứ điểm Huguette 7. Có điều, nỗi lo này đến sớm đôi chút. Vài ngày sau, toàn bộ binh lính phòng ngự ở Điện Biên Phủ

mới có những mối lo ngại tương tự. Và vài tuần sau thì tâm trạng này đã làm cho Điện Biên Phủ trở thành một cái hố khổng lồ bị nhiễm khuẩn.

Thiếu úy Latanne đã tới cứ điểm đặt tại đỉnh Tây Nam của hình ngôi sao. Vài phút sau, những lính dù Bảo an cũng tới và nhanh chóng triển khai, có vẻ như đã luôn luôn sống dưới chiến hào. Những kẻ ranh mãnh chiếm luôn những chiếc hầm rồi trải vải bạt phủ lên đồng rơm mà trước kia lính Thái đã nằm. Những kẻ ít may mắn đành phải khoét vào vách hào những hầm gọi là hầm ếch, như những hang chuột. Đã quá muộn, không thể kiếm được gỗ tốt để làm nắp hầm, nhưng họ cũng vẫn phủ lên nắp hầm một lớp đất dày gần một mét. Đất ở đây có pha đất sét, mềm và dính nhưng để lại trên tay và quần áo trăn những vết bẩn màu trắng kéo dài.

Đầu hào là đồn canh có lính gác đêm.

Latanne vẫn còn nhớ những hình trong Báo ảnh về cảnh gác bên cạnh lỗ châu mai.

Quần áo khác nhau, mặt mũi khác nhau, mũ sắt tròn và thái độ giống nhau. Lính canh đứng dựa vào bờ chiến hào, khuỷu tay trái tỳ vào khe ngắm gọi là « cửa sổ » giữa hai chõng tui đất, nòng súng chĩa về hướng địch. Những lính dù người Việt chế tạo được những chiếc điều cày bằng tre có đục thêm lỗ để tỏa khói và không để lộ ánh lửa. Nhưng cũng như bất cứ người lính gác nào trên thế giới, họ thường lơ đãng nhìn trời.

Latanne chui vào lô cốt, trèo lên một bệ đất như chiếc ghế dài ở vị trí nhằm bắn nhìn ra ngoài. Quang cảnh thật ảm đạm dưới vòm trời mây thấp. Thỉnh thoảng những vệt lửa màu vàng lại lóe lên từ chân trời, vài giây sau kéo theo tiếng rít rồi kết thúc bằng tiếng nổ. Lính pháo đôi bên nã những quả đạn vào nhau để nhắc nhở lẫn nhau đừng có ngủ vì kẻ địch vẫn đang có mặt. Trăn bắn pháo không đều nhưng thường xuyên. Những quả đạn lúc tập trung, lúc lẻ tẻ, khó đoán biết được mục tiêu nhằm bắn.

Latanne sửng sờ bối rối khi nhìn qua khe ngắm bắn sát mặt đất. Ở vị trí này, cảnh vật phía trước hình như lớn hơn, mỗi ụ đất nom như một quả núi, những đám cỏ dại trên mảnh đất hoang hóa như cây rừng. Ngay cả làn gió nhẹ thổi qua cũng như trận cuồng phong.

Bên cạnh đó, khí lạnh tràn vào tất cả các khe hở. Đó là hơi lạnh của nấm mồ, ẩm ướt và nhầy nhụa.

- Có gì ăn không, trung úy ?

Dzu, lính cần vụ của Latanne nhẹ nhàng đến gần chủ, không gây ra một tiếng động nào. Anh cầm trong hai bàn tay bữa cơm vừa nấu trong hầm. Đó là một nắm cơm tẩm với nước mắm. Trong khi đó trung úy Latanne ăn trong ga-men nhưng không cảm thấy ngon. Điều hấp dẫn của cơm là ăn nóng.

Đã nửa đêm. Điện Biên Phủ nằm yên như chết. Không một tiếng động nào vang vọng tới, cứ điểm Huguette 7 mất hút ở đầu đường băng, dưới bóng một điểm tựa mà lính Thái đã bỏ chạy, không còn động tĩnh gì trên đó. Có vẻ như chiến tranh đã xa vắng tại khu vực này, chỉ còn để lại những trận bắn pháo cầm canh.

- Báo cáo trung úy, tôi tới thay phiên gác.

Trung sĩ Cornec bước tới khe ngắm bắn. Latanne rút khỏi vị trí, có vẻ như còn luyến tiếc. Hình như vừa rồi ông đã được sống những giờ phút đặc biệt quý báu, như được hưởng một sự yên lành sau trận bão. Chỉ trong ba ngày anh đã được dịp hiểu biết tất cả, từ những trận chiến đấu ác liệt đến những trận bắn pháo dữ dội. Anh nói với trung sĩ Cornec :

- Điều đặc biệt nhất, đó là vượt qua được những giới hạn của khả năng và mặc dù mọi việc xảy ra, vẫn phải tiếp tục sống.

Bản tĩa

23 tháng 3 năm 1954

Hôm qua, một cánh quân mở đường liên lạc từ phân khu Trung tâm đến phân khu Nam Isabelle đã vấp phải một tiểu đoàn Việt Minh bố trí tại chiến hào cắt ngang cánh đồng từ phía Đông sang phía Tây. Tiểu đoàn dù số 6 của Bigeard có xe tăng yểm trợ. Phải mất một ngày chiến đấu mới chiếm được trận địa, đến đêm lại phải rút lui mà không hoàn toàn thực hiện trót lọt được nhiệm vụ. Binh lính ở Isabelle đi đón, đến nửa đường đã phải quay lại.

Tối hôm nay, Điện Biên Phủ cố lấy lại sức. Trong tập đoàn cứ điểm, suốt ngày tiến hành việc thu nhặt và phân phối lương thực đạn dược tới các cứ điểm, chuẩn bị đề phòng ban đêm.

Không ai nghỉ ngơi. Những người không làm việc ở bên ngoài thì đào các giao thông hào mới, mở rộng các chiến hào, sửa sang các hầm trú ẩn. Từ ngày 13 tháng 3 đã đào rất nhiều ở Điện Biên Phủ và sẽ còn tiếp tục đào không ngừng. Chưa có hố hào nào được coi là đủ sâu, đủ kín, đủ bảo vệ cho người.

Trung sĩ Bertin Dubois nhận xét :

- Chúng ta đang sống trong hoàn cảnh có nhiều bất ngờ : đạn pháo ở trên đầu, đất cát ở chung quanh và chúng ta sống ở giữa. Chúng ta là những con chuột chũi bị kẻ mưu sát năng nổ săn lùng ..

Trung sĩ Bauchet im lặng tỏ vẻ tán thành. Đây là một chàng trai lực lưỡng tóc vàng hoe rất Âu, trong khi Dubois ngăm ngăm đen đượm màu châu Á. Hai người gặp nhau tại một chỗ ngoặt của chiến hào. Bauchet đeo khệ nệ trên lưng một máy ngắm của xạ thủ có đèn chiếu và kính hồng ngoại để bắn đêm. Dubois vác giúp hòm ắc-quy. Ông tỳ súng vào bệ ngắm và nhích mũi súng ra bờ hào, nói một cách bình thản :

- Tôi không nghĩ rằng người ta có thể chịu được nhiều quả đạn như vậy mà không phát điên. Đúng là đạn rơi liên tục và tôi không điên ...

Một tiếng rít lớn dần, lớn dần, vang vọng cả khoảng không gian gần kề. Rồi tiếng rít trở thành tiếng rú, chuyển đổi giọng để vang to mãi, được trợ lực bởi không khí bị dồn ép, dày đặc như tiếng vang của thác lũ. Bauchet lại nhảy vào chiến hào. Quả đạn pháo nổ ngay chỗ anh vừa đứng. Anh lau bầu :

- Nó rơi không xa. Mình còn nghe thấy những tiếng vang ...

Bertin Dubois hỏi :

- Cậu có nhận xét là lỗi tai đã học được cách phân biệt những tiếng động ? Những ngày đầu, nghe thấy tiếng rít của quả đạn nào mình cũng cúi đầu chào. Bây giờ, mình đã phân biệt được những quả rơi trúng mồm ..

- Đúng vậy. Mình vừa biết , chính mình cũng không phân biệt được những quả rơi quá xa hoặc quá gần nữa,

Bauchet không phải là người duy nhất. Dần dà, phần lớn những người ở Điện Biên Phủ có vẻ như không bị tác động nhiều lắm trước những loạt đạn đang không ngừng cày xới đất. Đôi lúc, họ cũng tạm lơ lửng công việc để tìm một nơi ẩn nấp, nhưng phần lớn thời gian bắn pháo họ chỉ cúi đầu xuống để tránh né. Tuy nhiên, họ cũng cố thu xếp để không bao giờ phải đứng quá xa chiến hào khi làm việc ngoài trời.

Bauchet tiếp tục nói với Dubois :

- Này, nếu đêm nay tớ đưa cậu cùng đi.

- Để làm gì ?

- Đi bắn bia sống. Dĩ nhiên. Tớ đã có một tay trợ thủ nhưng hắn đã bị trúng một mảnh đạn không đúng chỗ. Trung úy cho mình được

mang theo một dân phu để mang vắc thiết bị. Tớ không tin tưởng ở thằng này.

Bauchet nhổ toẹt một bãi nước bọt ngay trước mặt rồi chữa lại :

- Cũng không hẳn là tớ không tin. Tớ chỉ nghĩ rằng thằng này không thạo việc.

Dubois tán thành :

- Cậu có lý. Nhưng bây giờ chiến tranh đã bắt đầu. Ai định nghĩa được cái gì là công việc của dân phu, cái gì không phải. Đạn pháo cũng như mặt trời, thuộc về tất cả mọi người.

- Không sao cả. Nếu tớ là một thằng tù, tớ cũng không thích tiếp tay cho Việt Minh.

Dubois quay trở về với đề nghị của Dubois :

- Mình đồng ý với cậu để thay đổi không khí, vì được ra khỏi hang chuột. Sáng mai mình không phải trực công vụ.

Chiếc xe Jeep từ từ lăn bánh, nảy trên những vết bánh xe cũ trên con đường mang tên Pavie (dẫn tới Lai Châu) ngược về phía Bắc. Về phía tay phải là bãi đỗ, các xe tải và xe cứu thương đang tập trung, chờ chiếc máy bay Dakota y tế một lần nữa, cố hạ cánh thử đậu qua đêm.

Bauchet nói nhỏ vào tai Dubois cũng ngồi trên chiếc ghế dài phía sau :

- Tụi phi công cũng táo bạo đấy !

- Ừ ! Cậu có biết rằng họ đã áp dụng một mẹo để đánh lừa Việt Minh không ? Họ bay đôi trên vùng trời này. Một chiếc bay ở độ cao 200 mét, nổ máy to hết cỡ để Việt Minh tưởng là thả dù. Trong khi chiếc thứ hai cắt ga, nhẹ nhàng hạ cánh xuống đường băng.

- Thoát chứ ?

- Cho tới nay thì rất thông suốt. Miễn là tiếp tục kéo dài.

Bauchet suy nghĩ một lát rồi nói :

- Mình vẫn tự hỏi, làm thế này thì nguy hiểm cho phi công quá, việc hạ cánh biến thành mục tiêu di động để Việt Minh nhắm bắn.

Dubois khẽ cười :

- Cậu đi mà hỏi phi công.

- Này ! Cậu là sĩ quan quân báo, nắm được bí mật của cả thần thánh. Cho mình biết mỗi đêm di tản được bao nhiêu thương binh ?

- Không nhất định. Cái đó còn tùy ở nhiều yếu tố : sự can đảm của các phi công, những phản ứng của Việt Minh, sự nhanh nhạy của bọn tải thương khiêng cáng. Cậu biết không ? Hôm kia mình phải giúp một tay. Không đẹp mắt lắm. Máy bay đã lăn bánh sẵn sàng cất cánh, vẫn còn có những thằng cố đuổi theo, bám chặt lấy cửa máy bay. Tối hôm đó, chỉ di tản được 15 thương binh toàn loại nhẹ. Mình còn nhớ : có một trung úy thuộc tiểu đoàn dù lê dương nằm trên cáng. Lúc nhìn thấy cảnh hỗn loạn như chợ vỡ, tất cả lũ chạyj theo sẵn sàng đánh nhau để leo lên chiếc máy bay Dakota, ông ấy đã nói với mình : « Thà tan xác ở Điện Biên Phủ còn hơn là rời khỏi đây cùng với cái lũ hèn đốn này ! ». Thế là ông ấy tụt xuống cáng, chống nạng quay về. Đó là trung úy Domingo, bị thương trong trận phản kích đánh lên Gabrielle.

Chiếc xe Jeep đã vượt qua cứ điểm Huguette 2 đi về hướng Bắc. Bauchet thuộc lòng lộ trình. Sau khi vượt qua vật chướng ngại ở Huguette 6, họ xuống xe, đi bộ khoảng 800 mét để tới Huguette 7.

Bertin Dubois hỏi :

- Thực chất là làm nhiệm vụ gì ?

- Ta cùng đi với một tổ báo động của lính Bảo an. Bọn nó nghe thấy có tiếng địch đào hào.

Họ đi tới con đường chữ chi ở phía Đông Nam. Lính gác lặng lẽ dẫn họ đi qua những đường hào ngoằn ngoèo cho tới hầm của đại đội trưởng. Trung úy Rondeaux đang ngồi trong hầm, khuỷu tay tỳ lên chiếc bàn khập khiễng, nét mặt bị chiếu sáng xiên xẹo bởi một bóng đèn bấm tiếp nối với cục pin của điện đài. Ông có những nét mặt mệt mỏi căng thẳng, ngồi vắn vẹo trên chiếc ghế đầu, sức nặng của toàn thân dồn về phía đùi bên trái. Qua kẽ hở của chiếc áo nhảy dù lộ ra những mấu băng thấm máu. Sáng hôm nay, Rondeaux dẫn đầu trung đội, thử tiến hành một cuộc thăm dò đồi Anne Marie do lính Việt Minh vừa chiếm đóng, đang tu sửa. Ông đã phải rút quân dưới hỏa lực dày đặc của các vũ khí nặng. Một số lính trong trung đội bị thương. Rondeaux cũng bị trúng một loạt đạn, nhưng từ chối di tản về phía sau. Ông nói :

- Bắt liên lạc với thiếu úy Thélot hiện đang ở mỏm Bắc của điểm tựa.

Bauchet khoác khẩu các-bin ngang vai, chỉ đáp một câu đơn giản :

- Rõ !

Thiếu úy Thélot mỉm nụ cười đáng yêu chào đón những người mới đến. Anh vui vẻ nói :

- Hoan nghênh các bạn đến cái hang của tôi.

Anh di chuyển một chút để có chỗ và ngồi sát một thiếu úy khác. Anh này cũng biểu lộ một cử chỉ nhã nhặn và tự giới thiệu :

- Tôi là Latanne.

Rồi anh lấy mũi dao chỉ vào một khối màu trắng, đặt trên hòm đạn. Ánh sáng yếu ớt của ngọn nến làm cho mọi người nhìn thấy cái khối màu trắng này có vẻ như một tảng thạch cao mềm.

Dubois hỏi :

- Cái gì thế này ?

Latanne cười :

- Đặc sản của sếp đây ! Ông ấy gọi, đây là món « patê đóng đinh ».

Rồi anh nói tiếp như một tay đầu bếp trình bày chi tiết các khoản thu của mình : đơn giản và không đắt ; thuần túy chỉ dựa vào cốt lõi của khẩu phần đồ hộp cá nhân. Trước hết, lấy 12 chiếc bánh bích quy vụn đã chiên hòa với nước và sữa đặc thành bột nhão. Cho vào vỏ đồ hộp khẩu phần đã lãng dầu cá xác-đin ở bên trong. Cho thêm thịt bò tẩm gia vị, thịt lợn đông và ba con cá xác-đin hộp. Liên kết với nhau trong vỏ đồ hộp, đưa lên đun khoảng 15 phút và ăn nóng.

Latanne lại cười rồi kết luận :

- Kết quả đây ! Mời các bạn nếm thử, nếu thấy hấp dẫn. Còn tôi, dù sinh trưởng ở Lourdes, tôi vẫn không tin vào những điều huyền hoặc.

Bauchet trả lời nghiêm chỉnh :

- Xin cảm ơn bạn. Tôi xin một chút cà phê sữa Nescafe là đủ.

Mặc dù ánh sáng trong hầm lò cốt của trung đội rất yếu nhưng khi bước ra chiến hào, Bauchet và Dubois vẫn khó chịu với bóng tối bên ngoài. Cánh đồng Điện Biên Phủ giống như một cái chảo bột nắp vung. Trời đen mướt như nhung và nếu ở trên cao, có thể phán đoán được có những chiếc máy bay Dakota đang lượn sát các ngọn đồi như những con chim mồi, thì vẫn không nhìn thấy được những ánh đèn màu xanh phát ra từ phía động cơ.

Thiếu úy Thélot vỗ vai hai trung sĩ ra hiệu cho họ bước theo mình. Anh đi nhanh, dễ dàng như đã thực hành từ lâu. Anh biết rõ từng kẽ hẻm của cứ điểm. Anh dừng lại trước đường vào cửa hầm và gọi :

- Tournayre, đi thôi, đến giờ rồi .

Một bóng sáng xuất hiện, theo sau có ba bóng nữa, nhỏ bé hơn :

- Bọn « tia hồng ngoại » có đấy không ?

Bauchet trả lời :

- Có !

Họ bắt tay nhau trong tối đen. Sau đó, trung sĩ Tournayre trườn ra ngoài chiến hào bắt đầu bò đi và báo trước :

- Cẩn thận rắn rết , tôi chỉ đặt một mẫu gỗ để cách ly chúng từ mặt đất. Theo đúng bước đi của tôi để tránh vấp phải mìn.

Từng người một, đội tuần tiễu theo hàng dọc ra khỏi điểm tựa. Dubois đi sau cùng. Khi đến lượt trèo lên khỏi hào, anh thấy ống tay áo bị kéo lại. Có tiếng thiếu úy Thélot nói nhỏ :

- Chúc chuyển đi sẵn đạt kết quả.

Lúc trèo lên bờ hào, chiếc mũ sắt của Dubois vấp phải gót ủng nhảy dù của người đi trước. Anh hất đầu ra, leo lên theo đoàn người đang dính chặt trong bùn như những con cua bất động. Đi ngang hai trung sĩ, anh dừng lại, ghé mặt sát họ.

Bauchet hỏi nhỏ :

- Tránh đờcc hứ ? Đi thôi. Đã có tụi lính Bảo an bảo vệ, hai chúng ta kiếm lấy một chỗ đứng.

Anh đặt tay lên vai bạn :

- Nghe này !

Dubois vểnh tai lên nghe và giật thót tim. Bất chợt anh có một cảm giác kỳ lạ, vừa kích thích vừa sợ hãi. Anh cảm thấy đột ngột không còn ở mảnh đất mang tên Điện Biên Phủ nữa để như phải chèo chống trên một cái mảng giữa biển. Cách chỗ đứng khoảng 50 mét, anh nghe rất rõ tiếng xéng nạo đất vang vọng lại.

Bauchet bắt đầu chuẩn bị dụng cụ bắn tỉa. Mặc dù đêm tối, Dubois cũng đoán biết bạn mình hành động một cách dững cảm, tự chủ, chính xác. Bauchet đã lắp đèn chiếu trên nòng súng, thử các nấc điều chỉnh của máy ngắm, trải dài dây điện rồi đưa cho Dubois :

- Cậu cẩn thận, đừng nhằm ổ cắm. Những phích cắm có kích cỡ khác nhau đấy.

Dubois cắm giầy điện. Đột nhiên, anh cảm thấy đang phơi mình trước địch như một kẻ bị lộ trần truồng. Anh đang đứng giữa trận địa địch, vừa tầm ném lựu đạn của một “bộ đôi” đang căng thẳng thần kinh hoặc đang minh mẫn, thế mà lại không nghĩ đến chuyện đem súng theo. Đành rằng, ở trong lô cốt thông tin liên lạc thì khẩu súng chẳng làm được điều gì cả.

Bauchet đã ở trong vị trí như một vận động viên bắn súng, nằm sát mặt đất, soãi chân, quai súng cuộn vào cổ tay. Dubois đến sát, chỉ cách vài centimét :

- Có nhìn thấy gì không ?

- Có ! Bốn đứa ! Chắc là tụi lính gác. Vấn đề là, nếu tở bắn một thằng, thì ba thằng còn lại sẽ nằm xuống và ném lựu đạn về phía chúng mình. Cách tốt nhất là nhằm bắn được hai đứa liền và chờ.

Bauchet cẩn thận tỳ chặt báng súng vào vai rồi bấm cò. Hai phát đạn nổ sát nhau tới mức Dubois tưởng chừng như chỉ nghe thấy một tiếng nổ. Bauchet vẫn áp sát mắt vào kính ngắm để quan sát kết quả rồi mới lặn sang bên cạnh, nói với Dubois :

- Cậu muốn thử không ?

Dubois cầm súng, ngồi xuống, hướng ống nhòm về phía Việt Minh. Qua ống kính anh nhìn thấy mọi chi tiết đắm chìm trong bóng tối hiện lên rõ lạ lùng. Dubois thấy một thế giới kỳ lạ, màu xanh lục, trong đó các vật chuyển động có màu sáng, như một phim ảnh âm bản. Dubois nói, như tự thốt ra “

- Một đứa.

Bóng người nhìn qua kính hồng ngoại mờ nhạt, chuyển động, biến dạng, nhưng vẫn phân biệt được rõ những đường viền của cái đầu và đôi vai, có vẻ như một bóng ma màu xanh nhạt.

Dubois gần như tự động bấm cò súng, nẩy người lên khi phát ra tiếng nổ, trong khi cách đó khoảng 50 mét, bóng người biến mất như bị nuốt chửng trong cái bẫy. Anh kêu lên :

- Hồng rồi !

- Không phải !

Bauchet kêu to rồi giơ tay nắm lấy khẩu súng cáca-bin, nói với Dubois :

- Đừng ở lại đây. Nhất định chúng ta bị phát hiện rồi. Địch sẽ bắn trả ngay lập tức.

Bauchet biết rõ con mồi của mình. Hai người vừa quay về chỗ đội tuần tiễu đang đứng đợi thì nghe thấy những tiếng « lộp độp » của quả đạn cối vừa được bắn ra khỏi nòng. Việt Minh đã được báo động. Nhưng đạn pháo rơi khá xa về phía phải.

Tournayre và Dubois đứng sát gần Bauchet :

- Ta về chứ ?

- Không. Ta chỉ đổi chỗ bắn thôi.

Cuộc bắn tỉa kéo dài cho tới rạng đông. Khi vòm trời hửng sáng, đội tuần tra được thay thế bằng một trung đội ứng cứu có nhiệm vụ lấp lại đoạn hào Việt Minh vừa đào.

Lập tức, pháo địch lại ập xuống lính dù. Lại tiếp tục có thêm người chết, người bị thương, trong đó có thiếu úy Thélot. Latanne nói với Thélot :

- Thôi, phải ghi tên anh vào danh sách những người cần di tản khẩn cấp. Sáng mau, anh sẽ về Hà Nội.

Nếu đây là lời chúc, thì lời chúc này không thành. Latanne có lý khi anh nói không tin vào những điều kỳ diệu. Chiếc máy bay đêm nay hạ cánh xuống Điện Biên Phủ là chiếc cuối cùng. Vừa mới đáp xuống đường băng, máy bay đã bị những mảnh đạn pháo phá thủng ống đựng dầu của một bên động cơ. Đến sáng rõ pháo binh Việt hoàn thành việc phá hủy máy bay.

Từ đêm hôm đó, doanh trại Điện Biên Phủ lại có thêm hai người nữa. Đó là thiếu tá Blanchet, trưởng phi cơ của chiếc Dakota Delta Coc 434 và cô tiếp viên hàng không Genevieve de Galard.

Thảm họa

Từ 26 đến 28 tháng 3 năm 1954

Không còn dữ dội như những ngày đầu, khi tập đoàn cứ điểm bị pháo bắn giã giò, súng bắn liên tục, chìm trong kinh hoàng, khiếp sợ. Lúc này Việt minh đang nín hơi, nhưng vẫn có mặt, càng ngày càng sát gần, càng ngày càng hoạt động tích cực dù chưa xung phong tiến công ào ạt bằng bộ binh.

Từ cứ điểm này đến cứ điểm khác, những binh lính trên cánh đồng Điện Biên Phủ, một khi đã quen với tiếng pháo bắn, tiếng đạn nổ, tiếng rít của những mảnh đạn, có thể gần như trở lại với thời kỳ đầu

cuộc chiến. Họ đang tồn tại. Họ đã có thời gian để ngủ, để sửa sang công sự, thậm chí còn có thể ra bờ sông Nậm Rốm, vực đầu xuống nước, hưởng một sự im ắng trong vòng lửa đạn của địch.

Tuy nhiên, tất cả đều cảm thấy , sự nghỉ ngơi tương đối này vẫn chứa đựng những nguy cơ to lớn nhất. Đó là trận địa bao vây, mỗi sáng bừng mắt dậy lại thấy sát gần hơn, xiết chặt hơn.

Gần như thường lệ, ngày nào các đơn vị ứng cứu như lính dù, lính lê dương, lính thuộc địa đều chạm trán với địch ở ngay vành ngoài các vị trí. Ngày 26 tháng 3, tiểu đoàn dù lê dương đã phải tiến hành một cuộc chiến đấu khó khăn ở phía Bắc Huguette 6, chỉ cách cuối đường băng sân bay chưa đầy 300 mét. Mặc dù tìm đủ mọi cách, mãi đến trưa tiểu đoàn này vẫn chưa nhích lên được một mét. Cuối cùng phải sử dụng đến xe tăng của Hervouet bắn pháo vào những ụ súng mà Việt Minh xây dựng kiên cố như những lô cốt để bố trí súng không giật và trọng liên.

Ngày hôm đó, xe tăng không được nghỉ ngơi lấy một phút. Sau trận chiến đấu ở Huguette 6 thì lại phải đi ứng cứu cho tiểu đoàn dù thuộc địa xung kích số 8 đang ở Dominique 1 bên bờ trái sông Nậm Rốm, một phần vị trí đã bị Việt Minh từ một mỏm đồi ngay trước các vị trí Pháp đánh chiếm.

Đối với lính bộ binh Pháp cũng như lính lái xe tăng, cuộc chiến này gần như là chuyện quen thuộc. Một sự quen thuộc chết chóc vì không ngày nào là không có người chết vì bị thương trong đội ngũ.

Sáng 25 tháng 3, một cuộc hành quân mở đường xuống cụm Isabelle đã có hai sĩ quan là trung úy Bertrand và Lecoq thuộc tiểu đoàn dù lê dương số 1, là đơn vị đã phải chiến đấu bốn giờ chống lại một tiểu đoàn địch, cách trung tâm Điện Biên Phủ bốn kilômét.

Hạ sĩ Issert không nản chí hơn các đồng đội tiểu đoàn xung kích số 8. Anh chỉ hơi ngỡ ngàng vì thực tế hằng ngày mà anh đã nhìn thấy tận mắt, trong khi đài phát thanh mang tên Con nạm ở Hà Nội trong

những bản thông cáo chiến sự cứ lải nhải đây là « tập đoàn cứ điểm phòng ngự », là « thành trì ». Issert nói :

- Ngày nào cũng như vậy. Chúng tôi phải đi từ Nam tới Bắc, từ Đông sang Tây và mỗi ngày lại đi ngắn hơn một chút. Nhưng mà – anh giải thích cho đồng đội Le Brenn, cựu võ sĩ quyền Anh – tôi đã nhìn thấy các thành trì như thế nào rồi. Nó như là Carcassonne hoặc Montlouis mà tôi đã từng học. Ở đây thì lại hoàn toàn khác.

Issert suy nghĩ một lát rồi tiếp tục phát triển sự so sánh :

- Điện Biên Phủ cũng có thể là một thành trì pháo đài vì ở đây người ta chỉ xây các đồn canh mà không xây tường .. Rồi lại đào cả những hố sâu giữa các vị trí. Nếu tôi là quân Việt, tôi sẽ lén vào giữa những cái « tháp canh » này để lọt sâu vào căn cứ, cù vào bàn chân các vị chỉ huy cấp cao.

- Đừng nói chuyện gở.

Việt Minh không chờ Issert nhắc mới nghĩ đến chuyện này. Bốn đêm trước, một đội đặc công Việt Minh đã từ đường 41 lọt qua hai cứ điểm Dominique, tiến vào trong, phá hủy một đầu đường băng sân bay. Đội lính này không gây thiệt hại nặng mà chỉ chứng mình Điện Biên Phủ không phải là một thành trì không thể xâm phạm.

Ngày hôm sau, trung tá Langlais lệnh cho một đại đội thuộc tiểu đoàn dù lính Việt số 5 đi chặn kẻ hở nguy hiểm này. Dưới làn đạn pháo 105 Việt Minh, lính Bảo An đã đào chiến hào, chôn mìn, rào dây kẽm gai ngay chỗ đêm trước Việt Minh thâm nhập để thiết lập một vị trí mới.

Issert bình luận :

- Công việc này quả là công cốc ! Nhưng đó không phải lỗi của bọn nhà nghèo. Chúng nó không kiếm được một mẫu gỗ nào, chỉ có cọc rào.

- Thế thì Việt Minh vẫn lọt vào được, nếu muốn.

Thượng sĩ Carre tham gia cuộc tranh cãi :

- Không thành vấn đề ! – Anh vừa nói vừa cười chế nhạo – Bây giờ chúng ta lại có một “điểm tựa” nữa, bởi vì cái hang chuột mà lính Bảo an vừa xây dựng từ nay được đặt tên là cứ điểm “Dominique 6”.

Anh lấy tay vê râu, nói thêm :

- Nếu Việt Minh tiến công, tớ không thích đóng giữ ở cái vị trí này. Cậu có biết tại lính ở Dominique 1 và Dominique 2 có bố trí dưới lớp hàng rào kẽm gai những thùng phuy 200 lít không ?

- Đựng gì ?

- Napalm. Cậu vừa nói về thành Carcassone à ? Ngày xưa, lính phòng ngự giữ thành bằng dầu đun sôi. Ngày nay, chúng mình có ét-xăng khô gọi là Napalm. Nếu Việt Minh xông tới, ta sẽ cho nổ thùng phuy đựng napalm và thế là .. Có điều, tại lính Bảo an đóng ở khe núi giữa hai cứ điểm tựa rất có nguy cơ bị thiêu cháy như trận đánh ở núi Pù Tào năm trước.

Một chiếc Dakota bay tới làm gián đoạn cuộc nói chuyện. Máy bay bay rất thấp, rất đúng trục đường băng, thả những kiện hàng xuống bãi cỏ ghi rõ chữ T làm chỉ điểm.

- Một quán quân !

Issert lại bình luận, ca ngợi sự dũng cảm của các phi công thả dù ban ngày và cố hạ cánh ban đêm.

Bay đến đầu cánh đồng, chiếc máy bay hai động cơ quay một vòng hẹp chuẩn bị trở lại khu Trung tâm.

Issert cắn móng tay, văng tục và nói :

- Nó trúng đạn mất !

Chiếc Dakota kéo theo sau một dải khói đen, lớn dần, to dần, trải dài sát mặt đất. Hình như nó muốn ngóc đầu lên như một con chim bị đập vào đầu. Mũi máy bay đã vểnh lên, nhưng đuôi lại chạm đất. Rồi máy bay bị rơi, lao xuống những thửa ruộng, rung chuyển vì vấp trong khi có thêm một đám bụi xám và bắn hòa vào đám khói.

Từ chỗ đỗ ở gần đường băng, một chiếc xe Jeep lao vội ra, chở theo ba người đứng trong xe, cúi lom khom bám vào thành xe.

Thượng sĩ Carre nói :

- Mình biết tay này. Nó là Peyrac, trung sĩ đội bảo vệ an toàn.

Trung sĩ Peyrac và đồng đội hối hả tới chỗ máy bay rơi, hy vọng có mặt kịp thời để giúp đội phi hành ra khỏi khoang lái trước khi lửa lan tới. Chiếc xe Jeep vẫn tiến thẳng, leo qua các bờ ruộng khô cạn, vằn vẹo khi vượt qua những hố hào rồi dính chặt trên mặt đất như con ốc sên vụng về.

Chiếc Dakota bốc khói chỉ còn cách 300 mét. Trung sĩ cố thúc giục người lính lái xe. Vô ích. Máy bay bốc cháy lúc chiếc xe Jeep còn cách hai trăm mét.

Hạ sĩ Issert gầm lên :

- Thật là một thảm họa !

Issert nói lên điều mà tất cả binh lính ở Điện Biên Phủ đều nghĩ như vậy. Đúng là một thảm họa. Từ hôm qua, đây là chiếc DC3 bị trúng đạn cao xạ Việt Minh bố trí trên những sườn đồi trước kia là cứ điểm Gabrielle, và cả trong cánh đồng dưới lớp cây của những bản cũ người Thái.

De Castries đã được báo tin về việc chiếc DC3 số 267 của đội vận tải 2/63 Sénégal bụi hủy diệt. Ông biết, ở Hà Nội, các vị tướng lĩnh phụ trách lực lượng không quân sẽ nhân dịp này đề nghị Tổng tư

lệnh Navarre đình chỉ các chuyến bay để tránh bị tàn sát. Và thế là Điện Biên Phủ cũng đi đứt vì cuộc sống ở đây hoàn toàn phụ thuộc vào máy bay tiếp tế. Chỉ huy trưởng báo động cho Langlais. Chỉ huy phân khu Trung tâm trả lời :

- Bigeard là người chỉ huy các lực lượng ứng cứu. Chính Bigeard mới là người cần chỉ thị phải làm gì. Trong hầm chỉ huy, Turret đang ngủ thì có người đánh thức :

- Đại úy đấy ạ ? « Bruno » cần gặp đại úy tại sở chỉ huy.

- Mấy giờ rồi ?

- Mười hai giờ đêm.

Turret đứng dậy. Thật ra, ông không ngủ vì bị chiếc bóng đèn điện treo bằng một sợi dây ngay trên đầu làm chói mắt. Bộ mặt hốc hác vì mỗi mệ của ông có những nét vàng vố của ngà voi dùng lâu. Cũng như phần lớn đồng đội tiểu đoàn trưởng, Turret ngủ rất ít. Nhưng, nếu Botella chịu đựng được nhờ sức khỏe rắn chắc như bê tông, Guiraud nhờ sự chăm sóc của binh lính lê dương thì Turret chỉ có một mình để chống chọi lại bằng tinh thần và ý thức trách nhiệm. Không phải vì niềm tin vào lối thoát của cuộc chiến đã làm ông như vậy. Mỗi người lính của ông bị thương, mỗi người lính của ông bị chết ông đều cảm thấy như là nỗi đau của mình. Nhưng không phải như kiểu cách của Bigeard thường nhìn một cách buồn rầu như xót xa trước việc một dụng cụ mà ông rèn đúc bị phá hủy, khi có một người mà ông thương yêu như ruột thịt bị thương vong. Turret tượng trưng cho trách nhiệm được nhân cách hóa. Ông tự mình bắt buộc mình, cưỡng bức mình, gò ép mình phải chăm sóc từng lính dù, tốt hơn nữa. Ông cho rằng người chỉ huy không được ngủ khi những binh lính của mình, những sĩ quan của mình còn thức hoặc chiến đấu. Trong khi đó, những cấp dưới luôn luôn không hề biết ý chí chứa đựng dưới vóc dáng gầy guộc và bộ mặt hốc hác của ông chủ.

Tối hôm ấy, Bigeard tới làm việc tại một trong những hầm chỉ huy « phòng ngự » cách hầm Langlais vài bước chân. Ông trải bản đồ và những sơ đồ tác chiến mà thư ký của ông là Martial Chevalier vừa phác họa căn cứ vào những mệnh lệnh của cấp trên, lên một chiếc bàn thăm hại làm bằng bốn cọc rào cắm xuống đất, trên đặt một tấm ván gỗ dán.

- De Castries vừa yêu cầu tôi mở một cuộc hành quân phá hủy các khẩu cao xạ đang quấy rầy máy bay.

Ông đặt một bàn tay lên bản đồ, che lấp một mảng màu vàng tượng trưng cho ruộng nương ở phía Tây các cụm Huguette rồi nhìn chăm chăm vào các sĩ quan vây quanh đang chăm chú nhìn nghe như các học trò. Có mặt Thomas là người ngày hôm kia vừa được cử thay ông chỉ huy tiểu đoàn dù số 6 ; Tourret, chỉ huy tiểu đoàn dù xung kích số 8 ; Clémenson chỉ huy tiểu đoàn, trung đoàn bộ binh lê dương số 2 và các cụm Huguette đang bị thương, ông cử phó tiểu đoàn trưởng là Vieules đi hợp thay ; một sĩ quan có bộ mặt hình tam giác, cái nhìn trong sáng, nụ cười cởi mở.

Dựa lưng vào thành hầm đối diện, tay cầm sổ ghi chép là chỉ huy các đơn vị « yểm trợ hỏa lực » có : thiếu tá Guerin sĩ quan liên lạc với không quân, có nhiệm vụ phối hợp hỏa lực từ máy bay ; trung tá Vaillant vừa tới thay Piroth chỉ huy cụm pháo binh. Trung tá Vaillant là một người khác thường. Nhỏ bé, mảnh khảnh, giọng nói dịu hiền, cử chỉ ung dung từ tốn, giống như một giáo sư trường đại học với cặp mắt thông minh, vầng trán trí thức hơn là một chiến binh tình nguyện nắm trong tay một tình huống mà mọi người đều coi là tuyệt vọng, trong một cú điểm bị vây hãm.

Vaillant không lạ gì cái tổ ong vô vẻ mà ông tình nguyện chui đầu vào, một vị trí mà không ai nghĩ đến chuyện tranh giành với ông. Ông không ngần ngại và ngày hôm kia, khi ông tới nhậm chức dưới làn đạn pháo đã đem lại cho các lính pháo một nghị lực mới. Tươi cười, nhã nhặn, chính xác, ông đã giải đáp các vấn đề, các thắc mắc, các lo toan của cấp dưới. Ông không hứa hẹn điều gì về sự kỳ

diệu sẽ tới, về vinh quang sẽ đạt được, và cả khôn ngoan, tức là sẽ đẽ bẹp pháo Việt Minh. Ông chỉ giản đơn đảm bảo là các khẩu pháo sẽ phát huy mọi khả năng có thể.

Một dịp may chợt đến khi Vaillant vừa nhận chức chỉ huy cụm pháo binh ở Điện Biên Phủ. Khẩu đội 155 của ông đã phá hủy được ba khẩu 75 của địch bố trí cách phía đông Isabelle vài kilômét, bằng những phát đạn bắn trúng đích.

Bertin Dubois khi biết tin này qua việc nghe lén những thông tin của pháo binh, đã bình luận :

- Thật là thích thú !

Trước khi các tiểu đoàn trưởng bộ binh tới họp, Bigeard đã vấn tắt giải thích với Guerin và Vaillant, điều gì ông đang mong đợi ở họ. Hai người vắng mặt vài phút để truyền đạt các mệnh lệnh rồi sau đó lại trở về phòng họp để khẳng định với lính dù là tất cả sẽ diễn biến theo kế hoạch đã ấn định.

Bigeard nói bằng một giọng nồng nhiệt mang lại sự hưởng ứng và neo trong trái tim người nghe niềm tin chắc chắn :

- Đây là giải trình : có hai cụm pháo cao xạ Việt Minh cách đây ba kilômét về phía Tây, bố trí trong hai làng bản : bản Ong Pet, xa nhất ở phía Nam giao cho Thomas và tiểu đoàn 6 tiến đánh ; Bản Pe, xa nhất ở phía Bắc là thuộc Tourret và tiểu đoàn 8 xử lý. Tiểu đoàn dù lê dương làm lực lượng ứng cứu dự bị, bố trí phía sau lực lượng tiến công.

Thật là rõ ràng, chính xác. Không có những câu chuyện vô ích. Cả Tourret lẫn Thomas đều không phải cúi nhìn bản đồ. Từ Bắc tới Nam, từ Đông sang Tây họ đều thật sự biết rõ mỗi hàng rào, mỗi bờ đất, mỗi con đường mòn.

Bigeard bẻ đôi điều thuốc lá, nhét một nửa điều vào trong tẩu :

- Tôi muốn việc bố trí binh lực phải tiến hành hết sức bí mật. Đánh vỡ mặt các khẩu trọng liên của địch, có nghĩa là phải tới gần mục tiêu mà không bị phát hiện với khoảng cách nhiều nhất là 300 mét. Nếu trong khi chuyển vận mà gặp địch thì cứ để cho chúng đi. Phải làm cho địch tưởng rằng đây chỉ là những đội tuần tra như thường lệ.

Tiến trình tiến công :

- Chậm nhất là 5 giờ 30 phút phải chiếm lĩnh xong vị trí xuất phát tiến công. 6 giờ pháo bắn chuẩn bị. Mười lăm phút đầu nhằm vào nơi đặt pháo cao xạ. Mười lăm phút sau nhằm vào các vị trí ở trước mặt tiểu đoàn 6 và tiểu đoàn 8 ở phía Tây. 6 giờ 30 phút các máy bay khu trục và máy bay ném bom B26 của không quân sẽ can thiệp để ngăn chặn quân cứu viện của địch.

Rồi ông quay về phía Vaillant, hỏi :

- Ông dành cho chúng tôi bao nhiêu khẩu yểm trợ ?

Vaillant liếc nhanh cuốn sổ ghi chép :

- Mười hai pháo 105 và mười hai cối 120. Pháo và cối sẽ bắn từng loạt năm phút một , khoảng cách giữa hai đợt là ba phút. Thời gian này để Việt Minh tưởng rằng chúng ta đã thô bắn và sẽ ra khỏi hào ..

Guerin nói thêm :

- Về phía không quân, không có vấn đề gì. Nhưng mọi trường hợp đều phải chấp hành đúng nguyên tắc : tất cả đều phụ thuộc vào thời tiết.

Bigéard rút tẩu thuốc ra khỏi miệng :

- Không được chậm trễ một giây. Nào, mời các ông bước vào cuộc chơi.

Ngồi trong hầm, trung úy Singland tính đi tính lại tới ba lần, từ lúc nửa đêm, tổng số đạn cối 120 chất đống trong các hầm của trung đội dù. Chỉ có chưa đầy 1500 quả, tức là chỉ đảm bảo được hai phần ba số yểm trợ đòi hỏi ngày mai.

Singland mới đến Điện Biên Phủ. Việc điều động ông vào lực lượng pháo nhẹ đổ bộ đường không chỉ tiến hành trong vòng chưa đầy 24 giờ, sau khi Hà Nội nhận được tin trung úy Turcy tử trận ngày 15 tháng 3 cùng với phó của mình trong hầm. Singland đã nói với ban tham mưu của Sauvagnac, Tư lệnh các lực lượng đổ bộ đường không Bắc Đông Dương :

- Tôi biết sử dụng cối 120.
- Rất tốt. Ông sẽ nhảy dù ngay chiều nay, cùng với tiểu đoàn Bigeard.

Chính vì vậy mà Singland đã tới Điện Biên Phủ. Ông đã gặp các hạ sĩ quan và lính lê dương đang hoang mang bối rối. Khi những người này nhìn thấy bóng dáng nặng nề của người chỉ huy mới, họ có vẻ thiếu tin tưởng. Trong con người Singland, tất cả đều tròn lẳn; từ bộ mặt, giọng nói đến cử chỉ. Ông không có một chút gì giống sự khô khan đặc biệt của các sĩ quan tiểu đoàn dù lê dương là những người cứng rắn, tôi luyện, khắc khổ, căng thẳng. Còn Singland thì tươi cười, nhã nhặn, người ta cho rằng ông thích sự thân tình.

Các hạ sĩ quan và lính lê dương trong đơn vị đã thử thách Singland. Nhưng, họ không cần phải thử nghiệm một thời gian dài để thấy rằng, đây là một chỉ huy có trọng lượng, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng. Cùng với thời gian, họ đã nhận xét Singland đang thiết lập trong trung đội một kiểu cách mới trong quan hệ; dựa trên cơ sở của tinh thần, của tính lạc quan và nụ cười.

Singland gọi Eckell, chỉ thị :

- Eckell, anh chuẩn bị cho tôi 1500 quả đạn trước 6 giờ sáng mai.

Eckell phụ trách tiếp tế. Đây là một chàng trai có tính phớt đời và hay cầu nhàu, không bao giờ nhận nhiệm vụ mà không kêu ca :

- Có lẽ, tốt hơn là gửi thông điệp xin Việt Minh ..

Singland nhún vai. Ông nhần nại chờ. Ông biết, bình nhất Eckell sẽ tìm được 1500 quả đạn cối vào đúng giờ đã ấn định. Eckell làu bàu bước ra khỏi hầm. Đi theo sau là Trọng, một nông dân có tuổi ở vùng châu thổ sông Hồng, nhuộm răng đen bị bắt trong một trận càn quét, trở thành dân phu, một tù binh tạm thời và không chính thức.

- Báo cáo trung úy ! Đã đến giờ rồi.

Singland nhồm dậy. Ông có cảm giác mới chớp mắt được một giây. Thế mà đã 3 giờ sáng rồi. Ông cầu nhàu, vươn vai, nắm lấy tay người lính cần vụ Flohr đón cốc cà phê sữa nóng.

- Cậu đã có tin tức gì của Eckell chưa ?

Có tiếng người lính lê dương nói :

- Có ! Đã kiếm được 2400 quả đạn cho các khẩu cối.

- Rất tốt.

Eckell trả lời với một vẻ khiêm tốn :

-Ồ ! Tôi có làm được gì đâu. Đó là công của thượng sĩ Robert, chỉ huy trung đội phòng vệ của Langlais, chính ông ta mới là người làm được phần lớn công việc này. Ông đã dùng một chiếc xe tải chạy khắp Điện Biên Phủ để thu gom mang về số hàng này.

Những khẩu súng cao xạ

28 tháng 3 năm 1954

Bốn giờ sáng, trời tối đen. Tất cả đều lặng lẽ. Không một tiếng động. Không một tiếng súng. Không một tiếng pháo. Đây là thời khắc nghỉ ngơi tuyệt đối trên toàn bộ cánh đồng, một sự im ắng trước lúc bình minh của ngày chủ nhật. Các sĩ quan tranh thủ thời gian vài phút tới dự lễ cầu kinh của linh mục Heinrich dành cho những người sắp ra trận. Họ lầm nhẩm cầu kinh “ *Loetatus sum in his, quoe dicta sunt mihi : in domum Domini ibimus ..*” có nghĩa là “ Tôi rất vui khi được nghe những lời ca : chúng ta cùng đi vào nhà Chúa”.

Đức cha Heinrich cầu xin phù hộ cho những người, có lẽ tối nay đi gặp đức Chúa Trời.

Điện Biên Phủ lặng im, nhưng từ khắp mọi nơi đang có những đoàn quân người dài, đội mũ sắt, đi về phương Bắc như hàng ngàn nhánh của con sông. Dẫn đầu là tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 xuất phát từ Eliane 4 ở bờ trái sông Nậm Rốm. Rồi đến tiểu đoàn dù xung kích số 8 tập trung tại điểm tựa trung tâm ngay bên cạnh hầm chỉ huy của De Castries cạnh một cây to bị chặt hết cành, nom như một người lính canh đã chết đứng.

Cuối cùng là các đại đội lính dù lê dương do Guiraud chỉ huy xuất phát từ Claudine ở phía Tây và Junon ở phía Đông Nam.

Có một lúc, tại đường ngoặt chữ tri trước lối vào đường băng sân bay, cuộc hành quân đã vấp phải một chốt ngăn chặn ngay trên đường cái đi Lai Châu. Bộ phận dẫn đường của thiếu tá Clémenson thuộc tiểu đoàn dù lê dương số 2 đã nhanh chóng giải quyết. Những người lính dù lê dương biết rõ từng ngọn cỏ trong khu vực quen thuộc của họ và đã dẫn các tiểu đoàn tới được các vị trí xuất phát mà không phải nổ súng.

Mới đầu, tiểu đoàn dù xung kích số 8 đi dọc theo đường Pavie, anh lính lê dương dẫn đường đi đến một con sông tới Bản Cang Nha,

một làng cũ của người Thái mà binh lính đã phá những cột gỗ, khung gỗ của các nhà sàn để xây dựng cứ điểm Huguette 7 ở cách đó gần hai kilômét về phía Bắc.

Về phần mình, tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 mới đầu đi về phía điểm tựa Francoise 6 vừa đóng giữ. Sau đó được anh lính lê dương Kellner dẫn đường, hai đại đội đi đầu do trung úy Le Page và trung úy Le Boudec chỉ huy, luồn vào một thung lũng rậm rạp, lầy lội, có con suối nhỏ chảy qua. Mọi người tiến bước rất nhẹ, ngay cả tiếng điện đài quen thuộc cũng không nghe rõ, Bigeard đã ra lệnh phải giữ tuyệt đối im lặng. Giờ khai hỏa là 5 giờ 30 phút, cũng là lúc phải hoàn thành chiếm lĩnh vị trí xuất phát tiến công.

Đại úy Thomas đi ở khúc giữa các đại đội. Đây là lần đầu tiên, ông chịu trách nhiệm cá nhân về tiểu đoàn dù số 6, còn Bigeard là tiểu đoàn trưởng thì buộc phải trao tiểu đoàn này cho Thomas chỉ huy để nắm quyền điều khiển toàn bộ cuộc hành quân. Những người khác có thể e ngại hoặc mặc cảm vì là người theo đuôi Bigeard. Nhưng Thomas thì không thế. Là người mới đến tiểu đoàn, nhưng Thomas đã đến trong khung cảnh rầm rộ. Trước khi nhảy xuống Điện Biên Phủ, 6 giờ tối hôm trước ông còn đánh cược đi chơi tối ở phố Paul Bert (Nay là phố Tràng Tiền) trực lộ chính của Hà Nội, mà là cở trường đi dạo.

Ông đã giữ lời hứa, cứ đi không quần không áo trước cặp mắt bức bối của đám chức sắc quan liêu đang ngồi ăn uống trên vỉa hè nhà hàng Taverne Royale sau khi kết thúc một ngày làm việc. Một chiếc xe Jeep bất ngờ xuất hiện trước ngã tư do trung úy Datin cầm lái. Cuối cùng, trung úy đã thuyết phục được đại úy Thomas lên xe giữa lúc hành động này của Thomas đang gây ra một “xì căng đan”, một sự xôn xao bàn tán lớn. Đại úy Thomas đã lập tức chinh phục được các trung úy trẻ tuổi và ông trở thành người dẫn đầu.

Sáng nay, ông dẫn đầu họ đi chiến đấu. Ông tin ở họ. Số đông bọn họ có khả năng tác chiến không cần đến chỉ huy, họ thông thạo địa hình, hiểu rõ hạo lực và hoàn toàn có thể lập được chiến công.

Thêm một chiến công nữa.

Trung úy Singland nhìn đồng hồ. 5 giờ 30 phút.

- Donovan, bật đài !

Donovan, anh chàng người xứ Ireland này vừa mới được cử làm tổ trưởng thông tin liên lạc cơ quan chỉ huy với cấp bậc hạ sĩ, từ từ vặn các núm đài C9 và theo dõi kim chỉ trên màn hình. Bộ mặt dài ngoẵng của hạ sĩ vừa mọc thêm một bộ ria mép, cặp mắt soi mói và nụ cười châm biếm luôn xuất hiện ở rìa môi bằng những cái nhếch mép. Donovan báo cáo đơn giản :

- Đã liên lạc với các tiểu đoàn.

Nhưng không thu được tín hiệu gì. Điện đài vẫn im lặng.

- Có chắc không ?

- Chắc. Nhưng có lẽ mở máy sớm quá.

Đúng thật. Vừa nói xong thì có tín hiệu. Rồi vang lên tiếng nói dễ nhận của Bigeard, thường kéo dài những từ ngữ cuối :

- Bruno đây. Bắt liên lạc. Nếu đã bố trí xong lần lượt trả lời. Pierrot đâu ?

Một giây im lặng. Rồi có hai tín hiệu rất rõ. Turret báo cáo đã tới vị trí xuất phát tiến công mà không bị phát hiện. Bigeard lại hỏi :

- Thomas đâu ?

Thomas báo cáo đã sẵn sàng, tiếp theo là Guiraud, lấy bí danh là Maurice. Cuối cùng Clémenson cho biết đơn vị của ông cũng đã yên vị ở khoảng giữa Huguette 1 và Huguette 4.

Vẫn còn 30 phút nữa mới đến giờ tiến công. Qua kênh điện thoại nội

bộ, trung úy Singland phát lệnh báo động cho tám khẩu cối. Lính pháo đã vào vị trí, nòng súng hướng về phía Tây Bắc, các quả đạn đã lắp ráp, sẵn sàng.

Phía đông, mặt trời mọc đang nhuộm màu hồng. Hôm nay sẽ đẹp trời.

- Mấy giờ rồi ?
- Báo cáo chuẩn úy, 6 giờ kém một phút.

Chuẩn úy Herraud kiểm tra một lần nữa trung đội của mình đang dàn hàng. Những lính dù nhìn anh, nháy mắt biểu lộ sự lạc quan. Từ ngày 16 tháng 3 là lúc nhảy xuống Điện Biên Phủ, đây là lần đầu tiên ông trời tỏ ra độ lượng, đáng yêu. Ánh mặt trời nhuộm màu vàng chói các đỉnh núi phía Đông. Nhiều người lính nằm sát đất, mũi chúi vào đám cỏ dại có điểm những bông hoa màu trắng. Họ có cảm giác kỳ lạ như dân thành thị đi dạo trong thiên nhiên. Từ hai tuần nay, họ không ngừng sống, ngủ, và chiến đấu trong đám bùn nhầy nhựa đọng tại các hố hào ở cứ điểm Eliane 4. Đến bây giờ, họ đột nhiên phát hiện có cuộc sống đang hiển hiện, trái đất không phải chỉ là một chất trơ lì, lạnh lẽo, dính nhớp và im lặng như chết. Trái đất vẫn có khả năng điểm trang, hiền dịu, êm ái ..

- Chú ý ! – Herraud thốt lên đồng thời sửa lại mũ sắt úp trên trán.

Đợt im ắng đã kết thúc. Nó đã bị phá tan bởi những tiếng pháo đầu nòng được phát ra từ khoảng cách vài trăm mét ở phía Đông. Đúng 6 giờ sáng, những cánh tay của ba mươi sáu khẩu đội trưởng cùng đồng loạt kéo cần cơ bãm. Ba mươi sáu quả đạn thuộc đủ mọi cỡ xé không khí xoáy tít lên cao rồi rơi xuống đất.

Lính dù trung đội Herraud rụt cổ xuống. Lính trong trung đội Le Vigouroux bên cạnh cũng bắt chước. Các đồng đội của họ thuộc đại đội 3 và cả những quân bạn thuộc tiểu đoàn 8 xung kích cách đó một kilômét về phía Bắc cũng làm như vậy. Tất cả mọi người đều chờ đợi đạn rơi như giã giò vào các vị trí địch, chưa ai dám thò mũi

lên.

Các quả đạn pháo bay qua chỗ lính dù, chuyển những tiếng rít thành những tiếng hú ào ào rồi phát nổ cách đó 300 mét về phía trước. Đối với những người đang nằm dài ẩn nấp bên bờ ruộng, bờ suối, trên bãi cát ẩm ướt, trước khi nghe thấy đạn pháo nổ là cả một sự rung chuyển làm đất dưới khuỷu tay và đầu gối chấn động như có đoàn xe lửa ngầm đang chạy. Một sự chấn động trào ngược lên đến tận bụng đang áp sát mặt đất.

Vòm trời lại tràn ngập những tiếng động của đợt pháo cối thứ hai, trong khi những luồng khói đen kèm theo bụi đất đang bốc thẳng lên cao ở những nơi đã bị bắn, những cây to bao phủ một màu đen sạm của tro than.

Cảnh thanh bình mà trước đó ít lâu những binh lính của các trung đội dù được hưởng thì nay bị cơn bão đạn tàn phá xé tan, quét sạch. Ngay tại chỗ họ đang bố trí cũng có những bụi đất và mảnh gỗ rơi xuống. Họ đưa mắt nhìn nhau, mọi nỗi lo sợ đều đã tan biến. Dĩ nhiên trước đó, họ đã từng hoang mang, khó thở và nóng ruột. Sự chờ đợi bao giờ cũng là lúc căng nhất. Bây giờ, khi đã bước vào hành động, họ trở thành những khán giả say sưa, đôi khi quá căng thẳng. Những cảnh họ nhìn thấy vừa khủng khiếp lại vừa kích thích, và nếu họ đã từng nghe nói đến tình trạng “say thuốc súng” thì giờ đây đúng là họ đột nhiên lên cơn say gấp mười, gấp trăm lần. Tiếng nổ của đạn pháo làm mọi người gần như phát điên, hơn cả say rượu. Những đạn pháo, đạn cối rơi như mưa, có thể gọi tiếng rít thường xuyên của sắt thép này là trận mưa đạn ập xuống mặt đất.

Tuy nhiên, họ cũng biết đạn pháo chỉ có hiệu quả tương đối với những người ở dưới hầm sâu. Mặc dù địch phải chịu đựng tất cả, nhưng không giảm sức chiến đấu. Mỗi quan tâm thật sự, duy nhất của những lính dù hiện nay, tóm gọn trong câu trao đổi với nhau :

- Miễn là ta đến kịp thời.

Kịp thời, nghĩa là chớp được những khẩu súng phòng không của Việt Minh trước khi kịp hạ thấp nòng để bắn thẳng vào đám lính dù đang xông tới. Kịp thời, nghĩa là trước khi địch có thể tới cứu viện cho lính cao xạ đang bị lính dù tiến công. Kịp thời để phá hủy các ụ súng và hầm hào của địch trước khi trời tối.

Trận bắn pháo vẫn tiếp tục, chỉ hơi chuyển làn về phía Đông một chút, khiến cho mục tiêu tạm thời bị khói và bụi che khuất.

6 giờ 30 phút :

- Pierrot đâu ? Thomas đâu ? Bruno gọi đây. Đến lượt các anh, tất cả mọi đơn vị , chơi đi !

Tiếng nói của Bigeard « Bruno » làm rung chuyển tất cả loa phóng thanh của các trung đội. Mặc dù tiếng nổ của đạn pháo đang bao trùm tất cả các trung đội mũi nhọn, tiếng nói của Bigeard vẫn vang lên, điềm tĩnh , cổ vũ. Từng trung đội một lần lượt vận động ra khoảng trống, ngoài các bờ bụi, hố rãnh, cúi khom lưng, vượt từ hàng rào này qua hàng rào khác. Những trinh sát viên vọt lên đầu hàng quân, súng sẵn sàng, cầm ngang người, theo bàn tay chỉ đường của tiểu đội trưởng tiến lên phía trước hoặc dừng lại khi bị lẻ loi, cách xa phía sau. Dường như có một thứ máy móc cơ khí được bôi trơn bằng dầu đang đẩy tấm thảm chiến binh lên phía trước.

Trước mắt họ là một bờ đất kéo dài có những cây hoang dại, nhiều chỗ cao tới hai mét, cùng những hàng rào cây nhỏ hoặc hàng rào tre quấn mây, song, rất dày và chắc. Ngay phía sau những lớp rào này là một làng cũ hoang tàn mang tên bản Ong Pet. Trên thực tế, các khẩu súng cao xạ địch không chỉ tập trung ở giữa hai làng nhỏ đã được ấn định là mục tiêu đánh chiếm của lính dù, mà còn triển khai tại nhiều xóm nhỏ mà trên bản đồ chỉ có thể đánh dấu bằng một điểm. Đó là các bản nhỏ mang tên Bản Hom Lếch, Bản Nọng Hin. 120 lính dù phải dàn ra trên một trận tuyến dài gần 2 kilômét.

Từng phút một, các đại đội trưởng báo cáo tình hình với Bigeard

bằng những câu ngắn gọn để tránh làm nhiễu các điện đài. Le Page nói :

- Đã nhìn thấy mục tiêu. Đơn vị đầu đã tới rìa phía Tây Nam bản Ong Pet, đang tiếp cận địch một cách khó khăn.

Bigéard liếc nhìn trời. Máy bay không tới như đã hẹn. Một bức điện gửi từ Cát Bi là nơi xuất phát của không quân, cho biết sân bay bị sương mù dày đặc không cất cánh được. Phải hơn một giờ nữa máy bay mới tới.

Sự cố này không cản trở cuộc hành quân. Lính dù xông lên. Không thể ngăn họ được, ngay cả những khó khăn đang trở thành hiện thực. Đúng như đã phán đoán trước, Việt Minh không đợi lâu mới phản ứng. Các pháo thủ địch không nhìn trời nữa mà chĩa thẳng nòng súng về hướng Đông, nơi lính dù đang vượt qua lớp khói đạn xông tới. Đó là trung đội Herraud. Đi đầu là tiểu đội của trung sĩ Rinasson. Tiểu đội này nhảy ào vào một chiến hào gần nhất. Bộ đội Việt Minh dưới hào hoàn toàn bị bất ngờ. Nhưng trọng liên địch đã nổ súng bắn tới. Bộ phận còn lại của trung đội tiếp tục xông lên, vượt qua tiểu đội Rinasson đã bị thương vong một số. Tiểu liên nổ ran. Lựu đạn ném tới tấp.

Ở phía trái, trung úy Le Vigouroux đã bám chân được vào những hầm hào ếch đầu tiên của địch. Những lính trinh sát ném lựu đạn chiến đấu rất tốt, đặc biệt là Berthumyrie, một người dân xứ Basque miền Nam nước Pháp. Le Vigouroux báo cáo qua điện đài :

- Đã tới được mục tiêu.

Ông hài lòng và cũng tự hào về những binh lính của mình. Ông vừa mới chứng minh một cách rành rở là, trong cuộc chiến đấu giáp lá cà chỉ độc lực có con người và người lính, lính dù có thể chơi lại địch đông tới gấp năm lần.

Chợt có một tiếng súng nổ. Chỉ một tiếng thôi. Một tiếng súng không

nghĩa lý gì trong hàng loạt tiếng nổ chung quanh. Tuy nhiên, trong trường hợp đặc biệt này, đây lại là một phát đạn oan nghiệt vì Le Vigouroux đã ngã vật xuống đất. Ông đã bị một viên đạn giữa trán, trong khi trên môi đang còn nụ cười đắc thắng.

Đã tới mục tiêu. Nhưng trong lúc này lính dù lại phải đối phó với quân Việt Minh đang trấn tĩnh lại, đang tập hợp lại, và đang đe dọa chia cắt đơn vị lính dù tiến quá sâu, cắt đứt họ với phía sau. Phần tế nhị nhất của cuộc hành quân bắt đầu từ đây.

Việt Minh đã nhận thức đúng. Họ tận dụng những chỗ được che phủ để tiến đánh phía sau lính dù. Le Page nhanh chóng phát hiện được điều đó, vội yêu cầu đại úy Thomas cho viện binh tới, trong khi trung úy Allaire chỉ huy tất cả lực lượng cối 81 của các đơn vị tham chiến bắn mạnh vào các đường tiến của địch.

Đến lượt đại đội 4 thuộc tiểu đoàn 6 tiến lên phía trước. Dẫn đầu là trung úy De Wilde, một Francis « quý tộc » như mọi người thường gọi. Một bộ mặt tròn đáng yêu, một cặp mắt trong trắng ngây thơ của chàng trai mới lớn, một giọng nói dịu dàng ; người em út trong số đại đội trưởng của tiểu đoàn Bigeard. Anh nắm trong tay 100 lính dù trẻ tuổi người xứ Bắc Kỳ vừa mới tốt nghiệp trường huấn luyện nhảy dù cấp cơ sở chỉ vài tuần, một khóa đào tạo lính dù có khả năng chiến đấu được ngay.

De Wilde đi cùng với ban chỉ huy đại đội, theo sau là bốn trung đội trực thuộc. Anh cũng là người đầu tiên đến vị trí ngang với đại đội Le Page, được nghe Le Page giải thích :

- Cậu xem đấy ! Phải chặn ngay cái chiến hào phía tay phải chúng mình. Đó chính là nơi Việt Minh thâm nhập.

De Wilde đồng ý. Anh dùng cùi tay nhô người lên, giơ tay phải ra hiệu cho các trung đội tiến. Chợt anh nhăn mặt, rút tay lại. Một viên đạn trọng liên 13,2 đã xé nát bàn tay vừa giơ cao.

Đại đội phó Jacobs nói :

- Tôi nghiệp cho Francis. Tôi vẫn mong được thay cậu chỉ huy đại đội. Nhưng không phải trong tình huống này.

Jacobs cố tình pha trò. Đó là món quà duy nhất anh có thể trao tặng đại đội trưởng.

Đại đội 4 đã chiếm lĩnh vị trí. Những người bị thương đã được di tản. Bây giờ Le Page có thể tiến hành phản kích. Mục đích là hất Việt Minh ra khỏi các vị trí của họ để có thể rút quân về trong những điều kiện tốt nhất.

Cách đó 100 mét là đại đội 2 của Trapp. Turret cùng với tiểu đoàn 6 cũng đã tới mục tiêu cần phá hủy, các hầm hố, súng phòng không và tiêu diệt các trung đội bảo vệ cao xạ của Việt Minh. Trapp hỏi :

- Máy giờ rồi ?
- Mười một giờ.
- Đã đến buổi trưa rồi à ?

Các lính dù đã chiến đấu năm tiếng đồng hồ. Đến lúc này, họ nghĩ rằng đã hoàn thành nhiệm vụ, khóa mồm được các khẩu cao xạ Việt Minh ở phía Tây cánh đồng Mường Thanh.

Nhưng, có một điều gì đó rất khó hiểu. Đột nhiên, một sự im lặng bao trùm chiến trường. Không thấy Việt Minh phản ứng. Lính dù chỉ thấy trước mặt là những chiến hào chống rộng, những hầm hố bỏ không. Đó là một cảnh tượng rất lạ lùng, rất khác thường, tới mức lính dù không thể nào ngờ rằng chỉ cách đây ít phút đã xảy ra trận giao chiến giáp lá cà, nay là một sự im lặng hoàn toàn. Jacobs nói đùa :

- Có lẽ, một thiên thần đang bay qua.

Một thiên thần ư ? Có lẽ. Trong khoảng thời gian chừng 10 phút,

không có gì xảy ra. Lính dù đang di chuyển cũng không muốn phá vỡ đợt hòa bình mong manh đột ngột xuất hiện giữa cơn thịnh nộ không lường. Một cái gì đó vượt lên cả sự kinh hoàng, sự mệt mỏi. Một sự im ắng đến bất chợt, rất tình cờ.

Thiên thần đã ra đi. Bây giờ, từ các trận tuyến địch, sấm sét của đạn cối lại ập xuống những lính dù đang ngồi trong chiến hào, rồi tan biến trong làn khói, trong bụi đất do hàng ngàn quả đạn, hàng vạn mảnh nổ bốc tung.

Chính Jacobs với số lính còn lại của đại đội bị thiệt hại nặng nhất. Jacobs bị chết ngay từ loạt đạn đầu tiên khi giáp mặt với Việt Minh. Kẻ địch đang tới lúc bị nuốt chửng đã lập tức giáng cho đại đội Le Page đòn tiêu diệt.

Le Page lập tức kêu cứu viện. Thomas trả lời ;

- Được, tôi sẽ cử đại đội Le Boudec tới ngay.

Le Boudec dẫn quân vượt qua bãi trống nhảy từ hố này sang hố khác dưới làn đạn súng cối khủng khiếp bắn chặn của địch. Ông buộc phải tiến từ từ vì còn phải giảm bớt những ổ chống cự vừa tầm. Bộ đội Việt Minh đã tràn ngập các nhóm nhỏ của đại đội 4 bị tan tác, xé lẻ không có người chỉ huy, như nước dâng dâng lên các đảo nhỏ.

Cuối cùng, sự huyền diệu đã tới. Những chiếc xe tăng Shaffee, do trung úy Préaud từ phía Nam đang đến. Đơn vị xe tăng đóng tại Isabelle đã nhận lệnh báo động ngay từ khi bắt đầu cuộc chiến. Lính xe tăng lập tức rời điểm tựa, tiến xuống cánh đồng, nòng pháo hướng về phía trước. Họ phải vượt qua 6 kilômét đường trống trải, không có gì yểm trợ, hết như lính kỵ binh thời xưa. Ba xe tăng phóng thật nhanh, vượt lên các bờ ruộng, húc đổ các hàng rào cây xanh, lao qua các hố, hào , thọc qua một tiểu đoàn địch bố trí ngăn chặn ở nửa đường, nhằm cô lập Isabelle với khu Trung tâm Điện Biên Phủ.

Ba xe tăng Shaffee dưới sự chỉ huy của Préaud đã làm được như vậy. Dẫn đầu là chiếc Ratisbonne, đi chênh chếch hai bên sườn là chiếc Neumach và chiếc Auerstaedt. Tất cả ba chiếc đều bắn bằng tất cả các trọng liên trên xe, gây thiệt hại cho các ụ súng địch đang muốn cản đường.

Họ đã tới kịp để cứu đại đội 4 thuộc tiểu đoàn Bigeard.

Le Page đã hiểu . Ông lợi dụng lúc Việt Minh đang chênh mảng để tiến lên nhật xác của trung úy Jacobs.

Dominique

Từ 23 đến 30 tháng 3 năm 1954

- Trung úy đâu ?

Tiếng nói thều thào. Chuẩn úy Canton chống khuỷu tay nhòm dậ nhìn vào trung sĩ Ducloux là người vừa gọi. Ducloux chỉ tay vào máy điện thoại PRC.10. Trong ánh sáng mờ nhạt của buổi bình minh, cỗ máy hiện ra lò mờ. Canton lăn người tới một mô đất, cầm lấy ống nghe. Có tiếng Gaven ;

- Canton đây à ? Có thể rút tổ báo động.

- Canton nghe đây. Rõ !

Từ ngày 15 tháng 3, đêm nào cũng có một trung đội tiểu đoàn dù lính Bảo an số 5 luân phiên làm nhiệm vụ cảnh giới trên núi Hói , là một trong hai mỏm đất trọc nằm chênh 1300 về phía đỉnh Eliane 2. Do thiếu quân nên không thể chiếm đóng thường xuyên mỏm núi này, vì thế các tiểu đoàn ở Điện Biên Phủ đành phải theo nhau điều động một bộ phận nhẹ, cứ bắt đầu chập tối là lên gác ở đây để dò xét hoạt động của địch, đến rạng sáng mới rút.

Nếu một ngày nào đó, Việt Minh quyết định tiến công Eliane 2 thì

việc đầu tiên là địch phải chiếm quả núi trọc mà Pháp đặt tên là núi Hói (mont Chauve) và mỏm đất thứ hai như cái bươu của con lạc đà, gọi là núi Giả (mont Fictif). Chính Bigeard đã chọn cái tên này để đặt cho điểm tựa giả đặt trên đỉnh núi.

Canton bí mật truyền lệnh rút lui cho Nghiêm, một hạ sĩ quan người Việt, tổ trưởng tổ trinh sát. Nghiêm có khuôn mặt vuông, nhiều nếp nhăn, không bao giờ cười. Canton nói nhỏ :

- Dẫn toàn tổ rút lui. Dặn tụi lính đừng để lộ ...

Nghiêm gật đầu rồi đi về vị trí cũ. Đây là một vị trí vừa mới thiết lập đêm hôm trước, như một cái bao lơn khổng lồ chế khe núi rậm rạp mà đêm nào Việt Minh cũng đào chiếm hào tiếp cận. Thỉnh thoảng lính Bảo an lại ném lựu đạn xuống đó.

Ba phút sau, Nghiêm lặng lẽ quay trở lại. Canton giật nảy mình vì không nghe thấy tiếng bước chân ;

- Báo cáo sếp, toàn tổ đã rút.

Canton nhắc ống nói :

- Tổ báo động đã rút. Tôi cũng rút đây !

Canton là người rút sau cùng. Trước mặt ông là trung sĩ Ducloux đang bò xa dần, bộ máy điện đàm đeo ngang vai. Canton chậm chạp đứng dậy. Ông muốn kiểm tra bằng mắt lần cuối cùng, xem binh lính của mình có để quên vật gì trên trận địa không.

Trung sĩ không nghe thấy tiếng súng nổ. Có thể là một viên đạn lạc chẳng ? Trung sĩ chỉ cảm giác như nghe chuẩn úy thốt ra một tiếng thở dài. Lúc quay lại thì thấy chuẩn úy Canton đã nằm vật xuống, một viên đạn găm giữa trán.

Ducloux, sau khi báo cáo với trung úy Gaven, đã đi tới quyết định :

- Tôi đưa xác ông ấy về.

Chuẩn úy Guy Canton được chôn ở chân cao điểm Eliane 4, nơi đóng quân của tiểu đoàn lính dù Bảo an số 5. Toàn trung đội dưới sự chỉ huy của Canton đứng dàn hai bên huyệt, bông súng chào. Một lễ tang đặc biệt trong chiến tranh. Lúc này, pháo Việt Minh cũng đang ngừng bắn. Botella chỉ huy đám lính dù Bảo an có mặt cùng với các sĩ quan đơn vị. Nhiều trung úy thuộc tiểu đoàn 6 của Bigeard là nơi Canton đã từng phục vụ nhiều tháng cũng tới dự.

Tất cả đều trang nghiêm, trầm lặng, nhận thức rõ trách nhiệm vĩnh biệt một đồng đội, cũng là tưởng niệm tất cả những người đã chết, chôn lấp vội vã dưới chiến hào hoặc chôn chung trong một hố do xe ủi đất đào vội.

Datin nhận xét :

- Canton đã đi một chặng đường dài trước khi tới chết ở đây.

Thật vậy. Trong chiến tranh thế giới thứ hai, Canton đã bị phát xít Đức bắt đi đày biệt xứ lúc mới 17 tuổi. Thật là kỳ lạ, ông bị giam trong trại tập trung Buchenwald nhưng vẫn sống và trở về được sau ngày chiến thắng, từ đó ai cũng nghĩ không gì có thể làm gục ngã một con người như thế.

Allaire nhớ lại :

- Ngài bộ trưởng cũng rất chú ý tới Canton.

Đúng là khi ngài De Chevigné tới gắn huân chương cho tiểu đoàn Bigeard sau chiến thắng Tú Lệ, ông cũng muốn tặng thưởng Canton một Huân chương nhà binh. Nhưng Canton đã có rồi. Một điều mỉa mai nữa là, Canton là chuẩn úy ngạch thường trực, nhưng do giấy tờ quan liêu, đã không được phong cấp hàm thiếu úy.

Gaven nói :

- Đây là trung đội trưởng xuất sắc nhất của tôi.

Botella gật đầu hưởng ứng, không trả lời. Canton là sĩ quan thứ hai của Botella tử trận. Chỉ cách đây vài giờ trước khi tới đây dự đám ma Canton, ông đã được tin trung úy Rondeaux bị thương tại Huguette 7, vừa mới chết tại trạm xá phẫu thuật.

Langlais khi tới gặp Botella tại Eliane 4 đã nói ;

- Tôi biết tiểu đoàn của anh vừa mới trải qua một thử thách. Nhưng tôi vẫn đề nghị anh có thêm một nỗ lực nữa.

Hai người cùng ngồi sát bên nhau trong hầm đào ở dưới sườn điểm tựa. Đó là một thứ hang chuột, chui vào trong đó phải ngồi trên những hòm đạn chứ không đứng thẳng được. Thiếu tá Botella nhìn trung tá Langlais. Trên gương mặt ông có nhiều nếp nhăn kéo dài, dưới làn da mỏng như giấy nhô lên những mố xương, giống như một cái đầu lâu tạc vào gỗ cây ô-liu.

Botella mở nắp chai rượu cuối cùng, mời Langlais nhấp một ngụm. Langlais uống rồi nói :

- Tôi vừa mới đi kiểm tra các công trình phòng ngự.

Ông nhăn mặt, nói tiếp :

- Không ra sao cả ...

Cũng như De Castries và toàn ban tham mưu binh đoàn tác chiến Tây Bắc. Langlais là nạn nhân của sự ưa chuộng những nhãn hiệu. Cho tới lúc này, ông vẫn nghĩ rằng những mẩu cờ nhỏ xíu găm trên bản đồ ở điểm tựa, tượng trưng cho các đơn vị đầy đủ đang chôn sâu dưới những chiến hào, nhất là đang bị vây chặt.

Trước việc Việt Minh sắp tiến công đến các cứ điểm phía Đông, một trực giác đột ngột đã thúc đẩy ông làm một việc mà trước đó chưa ai làm. Ông đã tới thị sát tại chỗ, và những gì tận mắt nhìn thấy đã khiến ông hoàn toàn lo sợ.

Botella chăm chú nhìn Langlais. Rõ ràng, Langlais chưa hết bàng hoàng. Ông cần phải nói ra. Đây không phải là chuyện bộc lộ với cấp dưới mà là với một sĩ quan dù như ông :

- Tôi được báo cáo, tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 3 lính thuộc địa Angiêri đóng giữa Dominique, tiểu đoàn 1 trung đoàn 4 lính Maroc đóng giữ Eliane. Tôi đã tới đó. Thật là điên rồ ! Không bao giờ bọn lính này có thể chống chọi nghiêm chỉnh được với Việt Minh. Tôi đã yêu cầu Guiraud cho một đại đội lính dù lê dương tới Eliane 2 trợ lực cho lính Maroc. Bây giờ, tôi yêu cầu anh cho một đại đội tới Dominique 1 thay bọn lính Angiêri. Những đơn vị lính dù này phải có mặt tại vị trí lúc trước 6 giờ.

- Rõ ! Tôi sẽ chỉ thị cho Martinais. Chỉ có đại đội 4 của Martinas là có quân số đầy đủ. Hơn nữa, đại đội này biết rõ trận địa. Họ vừa mới đóng tại Dominique 6, cái nút cổ chai trên đường 41, cho tới sáng nay.

Langlais đã trở lại bình tĩnh.

- Cũng là lính thuộc địa cả thôi !

- Thừa trung tá, tôi biết rõ chúng. Tôi đã từng tham dự chiến dịch ở Bỉ với các đơn vị lính thuộc địa. Chừng nào bọn chúng có đủ số sĩ quan chỉ huy (*Theo quy định có tính nguyên tắc, chỉ huy các đơn vị lính thuộc địa từ trung đội trưởng trở lên, đều là sĩ quan Pháp hoặc quốc tịch Pháp*) và các chỉ huy đều có mặt bên cạnh thì chúng là những người lính xuất sắc. Bọn chúng có một triết lý rất đơn giản : thánh Allah bao giờ cũng đi với người chiến thắng. Vì vậy khi người chỉ huy tử trận thì chúng cho rằng thánh Allah đã đi với đối phương. Vậy thì chống lại thánh Allah làm gì ?

Langlais thở dài rồi gượng một nụ cười nhăn nhúm :

- Tôi nghĩ, tôi đã quát mắng chúng quá lời ...

Tại Dominique 2, trung sĩ Pierre Antonin có vẻ khó chịu. Một sự khó chịu ít thấy đối với một thượng sĩ của tiểu đoàn. Thông thường, vị trí này vẫn do một hạ sĩ thâm niên về tuổi đời cũng như về cấp bậc đảm nhiệm. Nhưng với trung sĩ Antonin mới 20 tuổi đã phải gánh vác nhiệm vụ một thượng sĩ chỉ vì không còn ai hơn.

Tiểu đoàn 3 trung đoàn 3 lính bộ binh Angiêri là một đơn vị nghèo, đã lê gót giày trên lãnh thổ Đông Dương từ ba năm nay. Binh lính đều mỗi mệ, bệnh tật, nhớ quê hương. Hơn nữa, trong suốt ba năm ở Đông Dương, họ thật sự không có được bốn ngày nghỉ, trước khi mở cuộc hành quân Mouette và Castor. Những người chỉ huy đều thiếu hụt, tán loạn, một nửa số chỉ huy phải nằm bệnh viện vì sốt rét, kiết lỵ hoặc vì những vết thương. Ở Điện Biên Phủ thật sự chỉ còn một chục sĩ quan, kể cả trung úy bác sĩ Fayolle và khoảng chưa đầy hai chục hạ sĩ quan là thật sự khỏe mạnh. Còn thượng sĩ cuối cùng thì hiện đang ở Hà Nội, ở hậu phương ..

Chính vì vậy mà Antonin đã được nâng lên cấp thượng sĩ. Cũng do đó Antonin đã phản ứng trước sự quát mắng của trung tá Langlais lúc nãy.

Thật ra Langlais chỉ quát mắng một người có cấp bậc mà ông gặp khi đi kiểm tra. Đại úy Garandau chỉ huy tiểu đoàn 3 thuộc trung đoàn 3 Angiêri đang bị ốm và mặc dù ông từ chối lui về phía sau, ông vẫn không có khả năng hoạt động.

Mà ông còn làm gì được nữa ? Tiểu đoàn của ông đã bị xé lẻ từng mảng để đóng giữ các điểm tựa trong cụm cứ điểm được đặt tên là Dominique. Đại đội 11 của trung úy Chataigner chôn chân ở Dominique 1 bên kia đường 41, cùng với một đại đội súng cối của trung đoàn bộ binh lê dương số 2. Từ ngày 14 tháng 3 sau khi Beatrice bị Việt Minh chiếm, Dominique 1 trở thành tiền đồn ở tuyến phòng ngự thứ nhất. Để chống lại một cuộc tiến công mới của địch,

Chataigner chỉ có khoảng 80 lính bộ binh chỉ huy bởi các trung sĩ tầm thường.

Đại đội thứ hai là đại đội số 12 của trung úy Filaudeau từ hồi đầu tháng 3 tới nay vẫn đang chôn chân ở hữu ngạn sông Nậm Rốm, cách đại đội 11 khoảng 400 mets. Trung úy Filaudeau có nhiệm vụ ngăn chặn địch từ phía Bắc và phía Đông thâm nhập vào đường băng sân bay. Ông cũng có nhiệm vụ bảo vệ một cụm pháo vừa mới bố trí ở đây vài ngày theo lệnh của trung úy Brunebroucke. Filaudeau chỉ có một thuận lợi hơn các đơn vị khác là quân số khá đầy đủ và được chỉ huy rất sang trọng, bởi phó đại đội trưởng là Alix cũng là trung úy.

Ngược lại, để trấn giữ Dominique 2 là vị trí chính khống chế toàn bộ trung tâm Điện Biên Phủ ở điểm cao 80 mét, Garandeau chỉ có hai đại đội nhỏ gồm lính trinh sát. Đó là đại đội 9 thiếu quân số, do Lentsch, một thiếu úy ngạch dự bị chỉ huy, và đại đội 10 của trung úy Marie.

Cả hai đại đội này cùng hướng về phía đông. Phần còn lại được « trấn giữ » bởi một đại đội lính không chính quy, gọi là lính bổ sung, mà không ai biết do một sự tính toán sai lầm kỳ cục nào đã được máy bay đưa lên Điện Biên Phủ. Không có đại đội trưởng cũng không có những chỉ huy cấp dưới, đại đội này gồm toàn những thanh niên công giáo mới 17 tuổi, do giám mục Lê Hữu Từ tuyển mộ ở Phát Diệm.

Có lẽ đám thanh niên mới lớn này đã bị cưỡng bức đi lính, hợp thành một đơn vị đại diện cho lớp công giáo ở đồng bằng miền Nam xứ Bắc Kỳ. Dù sao, họ cũng đã cạo trọc đầu theo kiểu các tu sĩ dòng Thánh Francois. Phần còn lại, chẳng có chút gì tiêu biểu cho tư thế nhà binh. Bởi vì, họ chỉ được trang bị loại súng trường cũ kỹ « 303 » của Anh, loại súng mà ngay đến Việt Minh cũng đã loại bỏ.

Trung sĩ Pierre Antonin đã chịu đựng những lời trách mắng của trung tá Langlais, phần nộ vì Dominique không tương xứng với tư

tường phòng ngự.

Trung sĩ Antonin biện bạch :

- Trong lực lượng viễn chinh Pháp, chúng tôi bị coi như những con nhà nghèo. Lính của chúng tôi quần áo cũ rách, vũ khí đã tới mức phải cải thiện. Mỗi lô cốt của chúng tôi chỉ có một khẩu trọng liên, mà lại là súng máy kiểu Reibel, một vật đáng xếp vào nhà bảo tàng. Chúng tôi chỉ có một máy lắp đạn dùng chung cho hai khẩu súng máy.

Một thông báo tốt lành duy nhất do trung tá Langlais truyền đạt là đại đội 11 của Chataigner sẽ chuyển tới Dominique 2 :

- Nói với Chataigner chuẩn bị sẵn sàng chuyển quân vào 5 giờ chiều.

Nếu lệnh này mang lại đôi chút nhẹ nhõm cho đại úy Garandau, được đảm bảo vì có thể dựa vào một số quân ít khốn khổ hơn, thì điều này càng tăng thêm những khó khăn cho Antonin. Chưa có gì được chuẩn bị để tiếp nhận thêm một đại đội nữa tới đóng tại cứ điểm. Không có chiến hào, không có hầm hố, không có lô cốt, ngoài những công sự và đã có người đóng giữ.

Thiếu úy Lentsch nói :

- Đóng xen kẽ, chật chội với nhau vậy.

17 giờ đúng. Qua ống nhòm, trung sĩ Antonin quan sát đại đội 9 từ Dominique 1 ở cách đó 300 mét về phía Bắc, đang chuẩn bị chuyển quân. Lính chiến xếp hàng trong chiến hào . Các trọng liên đã chuyển ra khỏi lô cốt. Chataigner đã sắp xếp không bỏ lỡ một thời gian nhỏ nhất. Việc thay quân là rất phức tạp, nhất là ở tuyến đầu. Cần phải tránh tập trung quân để các trinh sát của địch phát hiện, gọi pháo bắn.

Cũng cần phải dọn quang các vị trí chiến đấu để quân bạn tới thay thế chiếm lĩnh được ngay trận địa phòng ngự, súng máy sẵn sàng nhả đạn từ các ụ súng.

Antonin chuyển tầm nhìn của ống nhòm. Anh quan sát thấy đại đội của lính dù Bảo an đang đi ngoằn ngoèo theo đường chữ chi xuống cao điểm Dominique 1.

Vài phút nữa việc thay quân sẽ xong.

Một tiếng pháo nổ làm Antonin nghẹn thở. Anh bị vùi lấp nửa người, phủ đầy đất đá và sỏi, hai tai ù đặc. Anh nhìn lờ mờ thấy những bóng người đi qua phía trước, trong đám sương mù màu hồng nhạt. Anh thấy những cái miệng mở to, những lời nói không vọng tới tai anh. Anh có cảm giác kỳ cục và khó chịu, như đang xem một cuốn phim kích động bỗng bị cắt đứt tiếng nói. Nền đất như nẩy lên không ngừng và trên bờ dốc từ sườn núi tới những khe rãnh rậm rạp trên thung lũng chạy dài về phía Đông, những quả mìn cá nhân do công binh chôn giấu để ngăn chặn cuộc tiến công của địch, nổ loạn xạ do chấn động. Hàng rào dây kẽm gai bị cắt đứt từng đoạn, cuốn thành hình chôn ốc bay lên rồi lại rơi xuống, làm cho cảnh vật trước đó của trật tự vụt chuyển thành quang cảnh đầy tai họa của một trận địa mơ hồ. Chỉ vài giây đồng hồ sau trận bắn pháo chuẩn bị tiến công của địch, vành đai phòng ngự của Dominique 2 đã bị xóa bỏ.

Dần dà, những tiếng động trở lại với quy mô bình thường. Những tiếng rít nối tiếp nhau đi trước những tiếng nổ. Trong bầu trời hỗn loạn, những tiếng gầm rú này có vẻ như một đoàn xe lửa khổng lồ tiến vào vòm nhà ga. Tiếng vang bị bão hòa.

Cảnh tượng thật khó tả.

Trung sĩ Antonin cố thoát ra khỏi cái hố mà mỗi quả đạn pháo lại vùi anh sâu thêm một chút. Anh chạy vội đến hầm chỉ huy tiểu đoàn để nhận lệnh của đại úy tiểu đoàn trưởng Garandau hoặc đại úy tiểu đoàn phó Cizeau. Anh thấy hai sĩ quan này đang vật lộn với bộ máy

điện thoại bị nhiễu. Khắp mọi nơi, vang lên những tiếng kêu cứu.
Một giọng nói the thé gần như hoảng loạn :

- Eliane 1 đang bị pháo bắn dữ dội.

Một tiếng nói khác chen vào :

- Eliane 2 đang bị một trận bắn kinh khủng ..

- Alô ! Dominique 2 đâu ? Dominique 1 đây ! Lính trong cứ điểm đã nhìn thấy quân bạn tới thay thế. Họ bắt đầu rút đây.

Garandau gào lên :

- Lạy Chúa tôi ! Đây không phải lúc rút quân ! Tôi hủy bỏ lệnh rút.
Hãy giữ vững ! Lính dù không tới thay nữa ! Nhưng quân cứu viện
sẽ tới.

Antonin bước ra khỏi chiến hào. Cảnh tượng trước mắt thật là
khủng khiếp. Tất cả những quả đồi phía Đông đều làm mồi cho sự
phẫn nộ của sắt thép. Các mỏm đồi biến mất trong đám khói bụi.
Gần đó là Dominique 1, lính dù trên những sườn đồi bị đấm chìm
trong lửa và khói, phơi mình ra chỗ trống, đang hồi hả tìm nơi ẩn
nấp.

Pháo Việt Minh tiếp tục công việc tàn phá suốt nửa giờ. Tại
Dominique 2, những tiếng nổ của đạn pháo dựng lên một bức tường
đất đỏ sẫm liên tục thay nhau nổi lên. Lính bộ binh ngồi trong hố lấy
cánh tay ôm đầu, chịu đựng cảnh bắn phá, không dám động đây.
Những binh lính khác, bất chợt bị pháo bắn giữa lúc đang lao động
hằng ngày ngoài trời vội chui vào lô cốt. Nhiều người không có mũ
sắt. Rất ít người có vũ khí trong tay.

Nguy hiểm hơn nữa, bọn lính không chính quy gọi là thân binh đóng
ở sườn phía Tây cứ điểm bắt đầu tuồn ra khỏi vị trí, bò lết trên mặt
đất, rời bỏ mỏm đồi điểm tựa.

Tại Dominique 1, mọi việc xảy ra còn nhanh hơn nữa. Khi tiếng pháo địch vừa ngừng, lính dù lập tức tập hợp, rồi leo lên sườn đồi, chỉ vài mét nữa là tới đỉnh, có những chiến hào của lính bộ binh Angiêri. Nhưng khi sắp tới nơi, họ nhìn thấy lính Angiêri đang bị Việt Minh tiến đánh, phải rời bỏ vị trí chiến đấu. Việt Minh đã tiến quân ăn khớp với pháo bắn, và khi pháo ngừng bắn thì cũng là lúc vừa tới cự ly xung phong. Những trung đội đi đầu của Việt Minh xuất hiện ngay trước mũi lính phòng ngự đúng lúc họ vừa ra khỏi cơn khiếp sợ vì pháo bắn.

Cảnh tháo chạy diễn ra ngay tức khắc. Một đại đội khốn khổ chỉ có 80 binh lính còn có thể làm gì khác được trước một trung đoàn đang sát cánh tiến lên đỉnh núi ? Thế là lính Angiêri bỏ chạy và vấp luôn phải lính dù Bảo an tới thay thế.

Đại úy Martinas lập tức có hành động kịp thời. Ông lệnh cho các trung đội trinh sát chiếm lĩnh những vị trí lính Angiêri vừa bỏ, và dùng súng máy bắn vào bọn lính đang tháo chạy. Bị kẹt giữa hai làn đạn, lính Angiêri chững lại, do dự. Một số quay trở lại phía sau, một số khác liều chạy thục mạng trên những sườn dốc. Một số chạy thoát. Bọn đào ngũ này chui rúc hai bên bờ sông, họp thành những hạt nhân đầu tiên của cái gọi là “những con chuột ở bờ sông Nậm Rốm”.

Martinas đã nắm được tình hình trong tay. Ngoài đại đội của mình, ông có thêm khoảng ba chục lính bộ binh Angiêri và khoảng bốn chục lính lê dương của trung úy Poirier chỉ huy đại đội súng cối hỗn hợp số 2 của binh đoàn lê dương (gồm các khẩu 120 và 81). Số lính này đã để lại súng cối để chiến đấu giáp lá cà, tại mặt Bắc Dominique.

Nếu tại Dominique 2, lính Angiêri định dựa vào các bãi mìn và những lớp rào kẽm gai để ngăn chặn địch, tạo điều kiện cho việc tổ chức phòng ngự, thì rõ ràng họ đã thất vọng. Trận bắn pháo chuẩn bị đã diễn ra với cường độ mạnh và dày đặc, phá hủy tất cả các vật cản khiến cho Việt Minh không cần phải mang theo thang, ván để

vượt các sườn đồi. Không có gì có thể ngăn chặn được bước tiến của địch.

Không có gì, nghĩa là không tính đến những ụ súng trọng liên của đại đội 9 do thiếu úy Lentsch chỉ huy. Chỉ tại đây, những trung đội tiến công của Việt Minh mới chịu dừng lại để tiến hành theo cách đã làm ở Beatrice và Gabrielle, nghĩa là tìm chỗ yếu để tạo cửa mở thọc sâu đánh quặt vào lực lượng phòng thủ.

Khi pháo vừa mới ngừng bắn, trung sĩ Antonin lập tức chạy vào hầm chỉ huy để điều khiển các vũ khí nặng của tiểu đoàn. Ông chỉ thấy có một người trong hầm là trung sĩ Chalamont, một người lai Âu, 18 tuổi, vừa mới qua một khóa đào tạo cán bộ chỉ huy.

- Những đứm khác đâu ?
- Chúng nó chuồn hết rồi !

Thế là, hai trung sĩ mỗi người một khẩu trọng liên, nổ súng bắn thẳng vào bộ đội Việt đang tiến ở khoảng trống giữa hai đại đội.

Nhưng, Chalamont đột nhiên giơ tay làm hiệu, chỉ về phía sau, nơi Việt Minh từ bên ngoài đang tiến về phía sở chỉ huy.

- Chúng ở đâu ra thế này ?

Rất dễ đoán biết. Việt Minh đã men theo sườn phía Nam Dominique 2 thâm nhập vào điểm tựa qua những vị trí mà bọn thân binh Phát Diệm vừa bỏ chạy. Lính phòng ngự ở Dominique 2 bị kẹt giữa hai gọng kìm, không còn lối thoát, chỉ có vài người lính chạy được từ mặt Bắc cứ điếm, leo xuống chân đồi, tới đường cái rồi hòa mình trong đám hoang tàn của Dominique 1.

Với những người khác, trận đánh thế là đã kết thúc. Họ đặt súng xuống bờ chiến hào, ngồi thụp trong hố, tay ôm lấy đầu.

Chỗ này chỗ khác chỉ có vài tiểu đội còn chiến đấu lẻ tẻ cho tới khi

bắn hết đạn. Nhưng đến nửa đêm thì hoàn toàn chấm dứt. Bộ đội Việt Minh bắt đầu tập hợp tù binh trên sườn đồi phía Đông Dominique, tách các sĩ quan ra khỏi binh lính, đưa những người này ra đường cái trước tiên. Võ tổ chức, mất tinh thần, đám lính tập hợp lại như đàn gia súc hoảng hốt, trên bãi đất vài mét vuông, giữa hai lớp rào dây kẽm gai. Không ai nói một câu. Thảm họa quá phũ phàng.

Trung sĩ Antonin vẫn còn bàng hoàng, nói thầm với Chalamont đứng bên cạnh :

- Cậu xem, tớ đã tưởng tượng mọi việc : chết, bị thương, hoặc là cả chiến thắng nữa. Nhưng chưa bao giờ tớ nghĩ đến cảnh này sẽ xảy ra một ngày nào đó. Bị bắt làm tù binh, đối với tớ thật là sự bêu riếu nhục nhã .. và, hơn nữa còn ..

Chalamont muốn trả lời nhưng không kịp. Trong tiếng ầm ầm như sấm rền, một loạt đạn pháo rơi xuống Dominique 2, đúng giữa đám người đang túm tụm vào nhau trên bờ dốc, không có gì bảo vệ. Lần này, không phải pháo Việt Minh mà là pháo của cụm pháo binh phân khu Trung tâm Điện Biên Phủ bước vào hoạt động.

Rất nhanh, bộ đội Việt Minh nhảy vào các chiến hào không có người, giương súng nhắm dọa các tù binh, không cho ai chạy trốn.

Pháo đã ngừng. Bộ đội Việt Minh lại đi lên khỏi các chiến hào, thúc đẩy đám tù binh đi ra đường cái số 41.

Antonin nói với Chalamont :

- Cậu cùng đi với tớ !

Anh nhìn bạn rồi nói thêm :

- Hình như vài lần cậu tự hỏi mình là người lại, nhưng thuộc về chủng tộc nào ? Rồi cậu sẽ rõ .. Vì cậu sẽ có dịp được chọn lựa

giữa châu Âu và châu Á.

Chalamont trả lời :

- Mình đã chọn rồi !

Trung úy Brunebroucke

30 tháng 3 năm 1954

Trung úy Brunebroucke dựng các bao cát, đắp một hầm vòm cho pháo 105 mm, mũ sắt úp chụp xuống tận lông mày, dáng vẻ chăm chú nhìn trong bóng tối, ông vừa lao động vừa huýt sáo một khúc quân hành. Đã nửa đêm. Từ 21 giờ 30, điện đài từ Dominique 1 ngừng phát tín hiệu. Đại đội 4 thuộc tiểu đoàn dù Bảo an số 5 đã bị tiêu diệt. Brunebroucke hình dung tới cảnh đám lính còn sống sót bàng hoàng ngỡ ngàng, bị bóng súng thúc vào lưng, đi về hướng Bắc.

Trên vòm trời cách cụm đồi Eliane 300 mét về phía Nam, chiếc Dakota vẫn lượn vòng, thả pháo sáng không hề mệt mỏi. Những tiếng động cơ lúc vang lúc mất, cắt đứt bầu không khí yên lặng vừa ập xuống Dominique như lưỡi dao của chiếc máy chém.

Những quả pháo sáng – được gọi là đom đóm – buộc dù từ máy bay rơi xuống, chiếu một luồng ánh sáng vàng nhạt vì phải lọt qua đám bụi và khói còn bao phủ những mỏm đồi Eliane.

Brunebroucke vẫn tiếp tục thổi sáo điệp khúc nghe rất khó chịu. Ông nhìn chăm chú vào bóng tối, nhưng không hiểu được tất cả chuyện gì đang xảy ra phía tay phải, ở vùng đất phía Nam cứ điểm. Ông chỉ biết, từ nay vị trí của ông đã nằm ở tuyến thứ nhất đúng trên trục đường 41 giữa hai cứ điểm Dominique. Nếu Việt Minh quyết định kết liễu số phận Điện Biên Phủ thì sẽ phải tiến quân theo hướng này. Brunebroucke đoán, bộ đội Việt Minh đang xuống núi, tự hào vì

chỉ vài tiếng đồng hồ đã chiếm được hai cứ điểm quan trọng nhất mà không cần phải giao tranh ác liệt như ở Gabrielle và Beatrice, hẳn đang bàn tán về chiến thắng dễ dàng này.

Ông hình dung thấy các cán bộ Việt Minh đang tập hợp các tiểu đoàn, chấn chỉnh các trung đoàn, di tản binh lính chết và bị thương, thống kê chiến lợi phẩm. Ông thử đặt địa vị của mình vào đối phương để tính toán xem bao giờ thì những công việc kể trên kết thúc, và địch sẽ tiến đánh vào lúc nào. Brunebroucke tin chắc là địch sẽ tiến công, và đến khi trời sáng chỉ có dòng sông Nậm Rốm mới cản trở Việt Minh thu được toàn thắng. Thế thức sẽ diễn biến như vậy.

Tuy nhiên, trước khi đánh chiếm được cụm cứ điểm Eliane, Việt Minh phải vượt qua một vật cản nhỏ nhưng đáng gờm. Đó là Dominique 4 như một nút chai bịt chặt lối đi. Nút chai này có thể mang tên trung úy Brunebroucke.'

Brunebroucke là sĩ quan pháo binh. Ông chỉ huy một cụm bốn khẩu lựu pháo 105 mà trước đó, người tiền nhiệm là Vaillant đã « đẩy » ra tận bờ sông, để bảo vệ tuyến hành quân dọc theo đường 41. Chung quanh ông là lính Angiêri thuộc đại đội Filaudeau. Đây là những binh lính đã bị đánh bại, theo thuyết định mệnh, vừa mới cách đây ít lâu đã nhìn thấy cảnh tán loạn khi đồng đội rút chạy xuống sườn đồi.

Brunebroucke nói với Filaudeau :

- Tôi muốn bọn này không có mặt ở đây. Bởi vì sự hoảng loạn là một chứng bệnh truyền nhiễm. Nếu chúng bỏ chạy thì sẽ làm mất tinh thần bọn lính châu Phi khác của tôi.

Filaudeau nói :

- Chúng sẽ giữ vững. Các trung đội trưởng đã có mặt ở vị trí. Anh không có gì lo ngại cả.

Quả thật, đại đội 12 hãy còn có quân số đầy đủ nhất tiểu đoàn. Một trường hợp đặc biệt. Bên cạnh đại đội trưởng, còn có cả đại đội phó là trung úy Alix và có cả một trung sĩ nhất, là Jean Claude Herviou.

Filaudeau nói tiếp :

- Dù bất cứ trường hợp nào, phía sau lưng chúng ta vẫn có con sông. Binh lính bắt buộc phải đối mặt với địch, không thể rút chạy.

Buổi chiều, Filaudeau cử một đội lao công đi đào một chiến hào thẳng tắp chắn ngang cánh đồng, ngay trước mặt cứ điểm. Hạ sĩ Coulombel và hai binh nhì Mohamed Chouader và Larbi Seguini đặt trong chiến hào này những khối thuốc nổ “dệt”. Nhìn từ xa có vẻ như đây là những nắp đậy các thùng giặt quần áo, nhưng bên trong là thuốc nổ. Hiệu quả sẽ rất ghê gớm.

Filaudeau nói thêm :

- Dominique 4 đã bảo vệ tốt.

Ông đi về phía những chiến hào vắn vẹo chung quanh các nhà vòm đặt pháo. Điệp khúc hành quân của Brunebroucke vẫn không ngừng phát ra từ những tiếng thổi sáo qua kẽ răng làm cho Filaudeau càng bức tức.

Trung úy Alix đã theo kịp Brunebroucke :

- Anh nghĩ bọn chúng có tiến đánh không ?

Brunebroucke lắc đầu và vẫn thổi sáo

- Tình hình các vị trí khác thế nào ? – Alix hỏi tiếp.

Brunebroucke tạm ngừng thổi sáo.

- Tôi nghĩ Eliane 1 sẽ bị chiếm. Eliane 2 sẽ không ổn. Nhưng điều đó

không quan trọng. Chúng ta vẫn còn ở đây.

Ông tròn môi và lại thổi sáo.

- Cậu không thay đĩa à ?

Brunebroucke liếc nhìn bạn và cười một cách mỉa mai cay độc :

- Cậu có biết tứ thổi sáo bài gì không ? Một bài hát mà bố tớ đã dạy. Đó là bài mà bọn lính chạy thoát bên đường Đức Bà đã hát năm 1917. Lời ca có ghi trong cuốn Bàn tay bị chặt. Cậu muốn nghe không ?

Alix gật đầu.

Brunebroucke đọc lời bài hát :

*“Tướng Marchand không buôn bán chúng ta
Nivelle đã san bằng tất cả
Chúng ta bị tướng Foch chém ngang
Rồi Pétain đem nhào thành bột
Để Mangin ăn thịt chúng ta ..”*

Alix cố nhịn cười :

- Tôi cá cược : anh đang hiện đại hóa bài hát

- Đúng ! Nghe đây.

**“ Tướng De Lattre tôn vinh chúng ta
Và Salan đem ta ướp muối
Tướng Navarre nuốt chửng chúng ta
Và Cogny lôi ta ra nện !**

(Bài hát chế giễu đả kích những chỉ huy “nướng quân” trong chiến tranh thế giới thứ nhất và chiến tranh Việt Nam theo kiểu chơi chữ)

- Thế anh có vấn đề gì với Castries không ?

Brunebroucke cười, không trả lời. Ông áp mặt vào sát mặt kính đồng hồ dạ quang. Đã 22 giờ 15 phút. Bóng tối dày đặc, có lẽ còn tối đen hơn trước sau khi tắt pháo sáng ở bên kia mỏm Eliane. Tại đây, dưới chân cụm đồi Dominique, Brunebroucke không còn phân biệt được gì, ngoài con đường 41 in hằn một vệt sáng nhạt hơn vùng đất chung quanh.

Alix nói :

- Có cái gì chuyển động ở phía trước.

Brunebroucke nheo mắt, hướng mắt nhìn. Ông biết rằng nếu nhìn lâu vào một vật gì đó thì sẽ bị hoa mắt. Từ hướng nhìn do Alix chỉ, ông thấy có vài bóng người mờ ảo trên nền đêm.

Bên cạnh ông, Alix nên cò súng các-bin, vang lên một tiếng khô khốc. Brunebroucke giơ tay ngăn, nói thầm :

- Chờ một tý đã. Nếu là Việt Minh, chúng sẽ không di chuyển như vậy. Và số quân cũng đông hơn.

Những bóng đen đã tới rất gần. Có lẽ tới một chục người.

Một lính gác của đại đội 12 quát to (bằng tiếng Ả rập) :

- Chkoun enta ? (Ai đấy ?)

- Krib (quân bạn).

Thế là chiếc lò xo căng thẳng đã được giải tỏa . Theo chỉ dẫn của lính canh, những bóng người vừa phát hiện không lần mò đi thận trọng nữa mà chạy nhanh vượt qua vật cản của hàng rào kẽm gai, rồi nhảy xuống chiến hào. Trung úy Filaudeau dẫn đầu. Ông nói với Brunebroucke

- Hầu hết là những binh lính bị thương. Có cả lính bộ binh Angiêri, lính dù người Việt và một hạ sĩ quan Pháp. Chính anh ta đã dẫn những người chạy thoát từ Dominique tới đây.

Brunebroucke cúi nhìn người trung sĩ Pháp và kêu lên một tiếng kinh ngạc. Bộ mặt anh ta như bao bọc bởi một lớp bột đen, có thể đoán ngay là máu đã khô.

Filaudeau giải thích :

- Nó bị một quả lựu đạn làm vỡ mặt.

Trung sĩ gật đầu. Rồi anh lục tìm trong túi, lấy ra một cuốn sổ nhỏ, cố mò mẫm đọc vài chữ. Brunebroucke cúi xuống bấm đèn pin nhìn đọc :

- Trung sĩ Bellencontre, đại đội 4, tiểu đoàn dù Bảo an số 5.
- Tốt, Bellencontre này. Tôi không thể giữ anh ở lại đây được. Việt Minh sắp tiến công. Anh có thể dẫn số lính này đến trạm quân y được không ?

Một tiếng thều thào phát ra từ đồng máu đông đặc trên gương mặt Bellecontre. Trung sĩ giơ tay chào rồi quay về chiến hào, tập hợp những người vừa chạy thoát khỏi Dominique 1.

Brunebroucke tiếp tục đứng trực bên cạnh khẩu pháo 105 của mình.

Chợt một loạt đạn vang lên trong tai ông, và lập tức diễn ra hỏa ngục. Việt Minh từ đường 41 đã thâm nhập vào trận tuyến và xung phong tiến đánh cứ điểm cuối cùng chặn đường tiến quân vào cánh đồng. Quân địch tiến công ngay trên bãi trống lộ thiên, không cần pháo bắn chuẩn bị. Trên thực tế, lúc này pháo Việt Minh chưa bố trí ở cự ly có thể bắn tới đây. Việt Minh chỉ có chủ bài là quân số đông, đêm tối và hy vọng vào sự mất tinh thần của đối phương. Nhưng họ đã lầm.

Bởi vì khẩu pháo 105 của Brunebroucke đã bắn ở số không, nghĩa là nếu có thể nhìn qua nòng pháo thì mới thấy địch. Lần đầu tiên kể từ khi chiến dịch mở màn, bộ đội Việt Minh phơi ngực trước họng pháo 105, bắn không cần bảng ngắm.

Hai trung đoàn thuộc sư đoàn 312 Việt minh, say sưa trước chiến thắng mới đây trên dãy đồi Dominique, sát cánh xung phong. Brunebroucke và đám lính pháo Angiêri ra sức bắn. Một khẩu đội trưởng can :

- Nòng pháo quá nóng rồi !

Trung úy hét to át tiếng động chung quanh.

- Không sao cả . Đái vào nòng !

Việt Minh đã chững lại. Rồi ngay lập tức, họ còn bị những khẩu trọng liên bốn nòng mà Langlais bố trí ở trực đường, từ bên kia sông Nậm Rốm, bắn tạt sườn. Đây là bốn khẩu 12,7 bắn với tốc độ tối đa, lia những làn đạn tạt ngang vào quân Việt Minh đang tùm tùm trước những bờ dốc ở Dominique 4.

Bị hỏa lực quét, các đơn vị trung đội, đại đội Việt tan tác, xé lẻ, toan rút lui trong đêm tối. Nhưng Brunebroucke với các khẩu pháo và Jourdonneau với các khẩu trọng liên không cho họ có cơ hội đó. Việt Minh chỉ còn có một giải pháp là nhảy xuống đoạn chiến hào chạy thẳng trước mặt vị trí Pháp để tránh đạn, chen chúc, chất đống trong đó, với số quân khoảng 200.

Khi anh lính Angiêri Mohamed Chonader quan sát thấy tất cả đã chui hết vào trong chiến hào, lúc đó mới bấm nút pin kích động những khối thuốc nổ dẹt.

Không nghe thấy tiếng nổ. Chỉ thấy như có làn sóng chấn động của động đất dưới chân những người lính Angiêri. Đó là những sóng chấn động phát đi từ chất nổ dẹt, mềm, đặt sẵn dưới chiến hào.

Đêm Eliane

Từ 30 đến 31 tháng 3 năm 1954

Trung sĩ Bellecontre bước thật nhanh trên con đường hẻm vây quanh dãy đồi ở phía Tây. Trong suốt trận đánh cận địch ở Dominique 4, Bellecontre nấp kín một chỗ, vì cảm thấy vô ích, thụ động, không có vũ khí trong tay. Anh hiểu rõ không thể lội qua sông dưới làn đạn liên hồi của các pháo thủ Việt Minh, hy vọng ngăn cản quân tăng viện cho Eliane mà sư đoàn 316 đang tiến đánh.

Bellecontre không còn khái niệm về thời gian nữa. Vết thương còn chưa lành, nổi đau lan tỏa, ý nghĩ mơ hồ. Anh chỉ còn một ý định duy nhất là quyết trở về tiểu đoàn của mình, tức là tiểu đoàn dù số 5 hồi này còn đóng giữ Eliane 4. Anh nghĩ là “hồi này” nhưng lại tưởng tượng là “trước kia”. Dường như có một khoảng thời gian vô tận đã kéo dài từ trận đánh buổi tối đến lúc này là giữa đêm. Biết bao sự việc đã dồn dập xảy đến trong khoảng thời gian này, nhiều như có thể tràn ngập cả một đời người. Bellecontre không nhận thức được nữa. Anh bước đi như một cơ thể còn sống trong khi đã chết một nửa.

Cách đây mười phút, một giờ, một thế kỷ, không còn nhớ nữa, một trung úy to lớn đã khuyên Bellecontre phải tiến về trạm quân y. Anh không còn đủ can đảm và sức lực nữa. Điều anh mong mỏi, điều anh ước muốn là kịp về được trạm xá tiểu đoàn, ngã vào cánh tay của Roualt, người thầy thuốc có cử chỉ dịu dàng, được mọi người coi như một lính “Bảo an”, một người thân thuộc trong gia đình tiểu đoàn dù số 5.

Eliane không còn xa nữa. Trên bản đồ, vị trí quần thể các điểm tựa nom như một cái bánh hình lưỡi liềm, sừng phía Nam chính là Eliane 4. Hiện nay, Bellecontre và những thương binh đang rên rỉ bước theo anh mới chỉ vừa qua đầu sừng phía Bắc. Họ bước vào

một bãi đất phẳng thôn dài giữa dãy đồi, giống như một đấu trường cổ, có những bậc thang.

Bellecontre đang đi trong bóng tối bỗng nhiên thấy bùng sáng. Đó là những quả pháo sáng quét màn đêm, quầng sáng màu vàng khiến cho cảnh vật có những đường nét kỳ lạ, viền một màu nâu ánh vàng. Bụi thường xuyên hầu như không ta bởi vì tiếng nổ của đạn pháo khi rơi xuống đất liên tục bốc bụi lên cao. Cho tới lúc này, Bellecontre vẫn chỉ nghe thấy những tiếng động mơ hồ. Anh có cảm giác như vừa mới đẩy một cánh cửa để lọt vào trung tâm đấu trường, vào địa ngục.

Không còn vấn đề gặp lại tiểu đoàn nữa, mặc dù đơn vị cũ chỉ cách đó có 200 mét, trên quả đồi trước mặt. Quá tầm vì không còn đủ sức leo lên.

Bellecontre đi dọc theo đường mòn, ngẩng nhìn một vòm hàm ếch đào ở thành đất rồi ngã luôn vào đó. Số lính bị thương vẫn bám sát theo gót.

Lúc này, Bellecontre mới nhận thấy đã có tới một chục người khác ở trong hầm. Phần lớn là lính dù. Bellecontre không quen biết một ai vì đám lính này thuộc tiểu đoàn 6 do Bigeard chỉ huy. Một trung úy cao gầy đang gọi điện :

- Alô ! Bruno đâu ? Herve đây. Rõ !

(Bruno là mật danh khi gọi điện của Bigeard. Herve là mật danh của trung úy Trapp, chỉ huy đại đội 2. Pierre là mật danh của Langlais)

Bellecontre nằm bệt ở một góc hầm. Anh cảm thấy lạc lõng giữa những người đang sẵn sàng chiến đấu. Một bàn tay nhẹ nhàng đặt trên vai Bellecontre. Ánh đèn bấm làm anh chói mắt. Một tiếng nói như rít lên :

- Trời ơi, câu biến dạng nhiều quá.

Bị chói mắt, Bellecontre không trả lời. Tiếng nói tiếp tục :

- Tôi là hạ sĩ trưởng Lecoq, y tá đại đội. Tình hình xấu lắm, anh biết rồi đấy. Tụi lính Maroc đã bỏ chạy khỏi Eliane 1 ở ngay trên đầu chúng ta, và hiện nay vị trí của lính Bảo an đang nhô ra phía trước. Không thể đưa anh về phía sau trước sáng mai được. Nếu ngày mai bao giờ cũng đến.

Vừa nói, Lecoq vừa vén tay áo vấy bẩn lên. Anh rửa cánh tay cho Bellecontre, thắt dây nịt cho mạch máu đen nổi lên :

- Tôi tiêm cho anh một ống morphine để dịu cơn đau vừa mới tái phát. Rồi tiêm thêm một ống thuốc chống uốn ván nữa. Anh đừng lo ..

Bellecontre để yên cho người y tá làm việc. Đạn pháo vẫn nổ, mảnh đạn bay ào ào ngay trên đầu. Thỉnh thoảng, vách đất lại lở rơi xuống những người trong hầm vòm. Đôi lúc nghe thấy cả tiếng kêu thét, tiếng súng trường, tiếng lựu đạn. Và xa hơn nữa về phía Tây là tiếng súng của những khẩu pháo bắn trả từ phân khu Trung tâm. Bellecontre đã dịu cơn đau. Anh có cảm giác kỳ lạ, toàn thân chỉ còn như một chiếc nút chai nổi bồng bềnh trong bão lũ. Anh đã làm tất cả những gì cần phải làm. Anh có thể nghỉ ngơi.

Bên tai Bellecontre, các điện đài vẫn hoạt động. Những tiếng gọi, tiếng nói chen lẫn nhau, cắt ngang nhau.

- Brunô đâu ? Pierre đây ! Việt Minh đã chiếm đỉnh đồi Eliane 2. Tôi đã gọi pháo bắn vào đó. Anh có thể tổ chức một cuộc phản kích được không ?

Những tiếng nói từ từ lọt vào tiềm thức của Bellecontre. Nếu Việt Minh chiếm được đỉnh đồi Eliane 2, có nghĩa là Điện Biên Phủ đã đi đứt ...

Trước mặt Bellecontre hiện ra một gương mặt quen thuộc. Đó là trung úy Bergot đã từng là chỉ huy của Bellecontre trong tiểu đoàn xung kích số 11. Bergot đang nói trong điện đài qua máy 694 nối liền với kênh pháo binh.

- Zoulou Kilo 50. Rõ. Sẽ bắn một loạt đạn vào điểm Saxo 411.

Từ máy nói của Bergot, một tiếng kêu vọt ra :

- Đừng bắn ! Đừng bắn ! Chúng tôi vẫn còn giữ được Eliane 2 ...

Trong hầm chỉ huy của mình, trung tá Langlais không bắt được sóng điện đài pháo binh. Chỉ vài giây nữa, thảm họa sẽ diễn ra : quân Pháp bắn vào quân Pháp. Trung úy Trapp vội sử dụng luôn hệ thống điện đài của chính đơn vị mình :

- Bruno đâu ? Herve đây ! Tôi vừa nghe đài « bạn » xác nhận vẫn còn giữ được Eliane 2.

- « Bạn » nào ?

- Trung úy Luciani thuộc tiểu đoàn lê dương số 1 đây.

Tiếng nói lạnh lạnh cất lên rất rõ, không có vẻ gì đang trong tình trạng căng thẳng như mọi người đoán :

- Yêu cầu bắn yểm hộ mặt Đông Nam ở bãi Champs Elysees.

Hệ thống thông tin đã được thiết lập qua đài 694 của Trapp. Có tiếng Bigeard rồi đột nhiên tiếng Langlais nói :

- Pierre đây. Tôi muốn liên lạc với trung úy Luciani. Tôi đã hiểu rõ các anh. Bây giờ tôi sẽ đáp ứng yêu cầu của các anh. Cần gì cứ đề nghị. Anh được ưu tiên. Mật danh của anh là 100, của chúng tôi là « quân bạn ».

Trung sĩ Bellecontre không nghe được đoạn tiếp theo. Trong giọng nói của Langlais có thoáng qua một thứ lạc quan, một niềm hy vọng

điên rồ. Bellecontre sau khi hiểu rằng Điện Biên Phủ chưa bị mất, đã lăn vào một góc hầm, chìm trong giấc ngủ dưới đôi cánh của liều thuốc morphine an thần.

Đã nửa đêm. Trên cứ điểm Eliane 2, lính lê dương và lính Maroc vẫn chiến đấu không ngừng. Họ đã chiến đấu suốt 7 tiếng đồng hồ.

Tại Eliane 2, tất cả mọi việc đã bắt đầu như trên mọi quả đồi khác bị các sư đoàn của tướng Giáp tiến công đồng loạt. Từ 5 giờ chiều pháo địch đang dội xuống Dominique cũng bắt đầu bắn phá các cứ điểm Eliane và các vị trí pháo, cối nặng, khu vực chỉ huy, các điểm ở bên ngoài trạm xá quân y. Từ giờ phút đó, từng vị trí, từng điểm tựa, từng lô cốt đều bị cô lập, phơi mình đơn độc trước làn pháo kéo dài của địch. Không còn vấn đề yêu cầu một sự giúp đỡ nào, một sự yểm trợ nào, dù nhỏ nhất. Mọi người đều phải tự xử, làm mọi cho sự sợ hãi, sự kích động và làm mọi cho thần chết.

Giờ phút khủng khiếp bắt đầu từ một sự hoang mang, một chút thiếu kiên định bởi vì mọi người đều nghĩ, cơn bão lửa sẽ ập xuống ngay đầu mình. Ngay từ quả pháo đầu tiên, mọi vật đã đen sẫm. Có những người nhắm nghiền mắt, có những người bịt chặt tai. Còn những người khác thì há hốc mồm, chờ đợi quả đạn nổ sẽ chấm dứt nỗi khắc khoải của họ và quét sạch mọi thứ. Thế xác trở nên nặng nề như đá tảng. Riêng cái bụng lại mềm nhũn, sôi ùng ục, thở phập phồng. Không phải đó là do sức bật của sự hưng phấn say sưa, mà trái lại, như có một cục gì đó đông đặc chèn lên phía trên dạ dày, dính chặt lấy cổ họng, bóp chặt hai thái dương. Mặt mũi tái mét, cặp mắt đờ đẫn, đám lính này bám vào vách đất rồi lại tự để rơi tuột xuống, đôi cẳng chân không giữ nổi thân hình nữa. Họ nhìn vào bàn tay, đôi tay trở nên nặng trĩu, sưng phồng, nhợt nhạt, nhầy nhụa dính mồ hôi. Cái sợ dâng lên tận cổ như có một vật nóng, dính và mặn trong cuống họng.

Với những người đã trải qua thử thách này thì một trận pháo nện trên đầu là cả một cơn hấp hối dài. Không bao giờ người ta có thể quên được cảnh tượng này. Thử thách sau lại tồi tệ hơn thử thách

trước, cứ y như một cảnh đày đọa không ngừng. Cái chết giễu cợt, cười đùa, hành hạ công người đang ngồi thụp dưới đất. Cái chết lướt nhẹ qua từng người sau mỗi tiếng nổ, như trả lời câu hỏi « Bao giờ đến lượt tôi ? ».

Cái chết đã quay ngoắt đi và cười. Tiếng pháo xa dần để rồi lại đến gần. Cái chết cũng quay trở lại cùng với đạn pháo. Nó len lỏi trong chiến hào, xé rách một ít quần áo, phả hơi thở và hất bụi đất vào mặt người. Thình thoảng nó lại xé xác một người ngồi gần, vặt chân, vặt tay, moi ruột .. một cách rất ghê tởm.

Người nào dù thoát chết cũng vẫn không yên tâm. Không ai có thể an ủi được người khác vì không thể đảm bảo chút nào là cái chết không sờ đến họ. Và nếu hôm nay không chết, thì chỉ đơn giản có nghĩa là ngày mai, mọi việc lại tái diễn cho đến khi ... Bởi vì, cái chết của người khác là báo hiệu cái chết của chính mình.

Đại đội 1 lính dù lê dương tới Eliane 2 khi pháo địch bắt đầu bắn chuẩn bị. Tại đây, tình hình cũng diễn biến như đã xảy ra trên cứ điểm Dominique 1, binh lính đang rời bỏ vị trí vì nghĩ là thay quân. Nhưng nếu tại Dominique 1, Martinais chỉ có lính Bảo an và nếu lính Angiêri đã cản trở hoạt động của cánh quân tới thay thế, thì tại đây Luciani chỉ huy đơn vị lính dù lê dương đã chặn đứng được bọn lính Maroc yếu kém định tháo chạy.

Luciani biết rõ địa hình ở đây. Lần lượt các đơn vị lính dù thay phiên nhau bố trí những « cái chuông » (Tức những tổ canh gác từ xa, gồm khoảng vài người, khi phát hiện Việt Minh tiến đến sẽ báo động) trên núi Hói, bên kia thung lũng rậm rạp dưới chân Champs Elysees, tạo thành một bãi phẳng kéo dài từ Elian 2 về phía Đông – Nam. Trước tiên, Luciani cẩn thận chiếm lĩnh lô cốt, khống chế bãi Champs Elysees, và giao lô cốt này cho Schmidt, một hạ sĩ chỉ có thể có trong binh đoàn lê dương, tức là rất kỷ luật tới mức kỳ cục.

- Schdmit, giữ lô cốt này, không một lính Việt nào được tới gần.

Để có thể nghe được trong khi pháo bắn, Schdmit phải đứng thẳng người, hét rất to. Năm binh lính dưới quyền chỉ huy của Schdmit cũng không thể làm gì hơn là cùng đứng và nghe.

Được đảm bảo có những công sự kiên cố ở mặt sau, Luciani đã bố trí bốn trung đội chiếm lĩnh các điểm trọng yếu ngay dưới làn đạn pháo địch. Trung đội của Rolin đóng ở điểm cao chế ngự thung lũng, đối mặt với núi Hói. Lemahieu đóng quân dọc chiến hào phía trước lô cốt. Falsetti ở mặt Nam Champs Elysees. Lính lê dương cúi gập mình nhảy đi chiếm lĩnh các vị trí dưới pháo đạn, di chuyển dưới giao thông hào, đặt súng máy tại các ngã tư, ngăn không cho lính Maroc tháo chạy, từ khi chúng băng mình trên khoảng trống. Nhưng ai dám làm như vậy khi pháo đang bắn.

Ngồi trong những hố quá chật hẹp, mông chạm gót, đầu rụt xuống vai, mũ sắt úp chụp tận lông mày, lính bộ binh Maroc chỉ còn một cách là : ở lại đó !

Cũng như trận Dominique, tại đây Việt Minh tiến quân dưới làn đạn pháo cho tới cự ly xung phong và khi pháo ngừng bắn lập tức xông lên tiến công từ những chiến hào ở núi Hói, ngoằn ngoèo giữa đồng ruộng cho tới tận những lớp rào dây kẽm gai ở chân bãi Champs Elysees.

Thoạt đầu lính Maroc cũng định rút nhưng không được vì lính lê dương đã bịt các ngã đường, do đó, họ đành phải chiến đấu cùng với sự động viên của vài người lính lê dương bên cạnh, vì không còn cách nào khác.

Luciani chạy từ vị trí này sang vị trí khác. Ông đến mọi nơi. Ông nhìn mọi chỗ. Ông đặt vị trí chỉ huy tại hầm dinh thự của viên quan cai trị cũ, xây dựng như một hầm cố thủ bê-tông, là một kiểu nhà độc đáo ở Điện Biên Phủ, có cửa sắt chống lại được đạn pháo 105. Ông đã cải tạo nơi đây thành một pháo đài ngầm rất lợi hại. Chính trung đội dự bị cuối cùng do Dumont chỉ huy, một thiếu úy mới ra trận, đã liên tục tổ chức phản kích, xuất phát từ hầm ngầm cố thủ này.

Việt Minh tung một trung đoàn đầy đủ để đánh Eliane 2. Đó là trung đoàn 98. Để xông lên đỉnh đồi, ba ngàn bộ đội Việt Minh bắt buộc phải chen lấn nhau vì trận địa rất hẹp, chưa đầy 800 mét vuông. Bộ đội Việt Minh lúc nhúc xông lên, tiến công từ khắp các phía. Nhưng, phía tay phải vấp phải trung đội Rondin, nấp trong đồng hoang tàn của pháo đài cũ đã đổ nát hoặc trong những mẩu chiến hào. Lính lê dương kêu ca vì không được ẩn nấp đầy đủ. Họ lấy những xác chết để đắp thành bờ lũy che chở.

Ở phía trái, dọc theo con đường mòn chạy dài như một vết bút vẽ lên tới đỉnh Eliane 2, Việt Minh vấp phải trung đội Falsetti. Falsetti không phải là kẻ mới vào nghề. Vừa chỉ huy trung đội, ông vừa chỉnh đốn hỏa lực cho các khẩu cối 81 và 120 « bắn sát rìa mép », như ông thường nói.

Và thế là Việt Minh phải rút lui. Bộ đội Việt Minh tập trung tại thung lũng giữa Eliane và núi Hói.

Đến 11 giờ đêm, trung đoàn 98 lại tiến công. Có lẽ, trung đoàn trưởng đơn vị này đã biết tin tất cả các mục tiêu khác đều đã đánh chiếm được, trừ mục tiêu dành cho trung đoàn 98. Ông ta muốn chứng minh tất cả quyết tâm, dũng cảm, ý chí của mình. Những đợt xung phong lại tiếp tục sau đợt pháo bắn mãnh liệt. Từ núi Hói và núi Giã ở phía Bắc, những khẩu pháo không giật và khẩu cối của Việt Minh nã đạn vào đỉnh đồi Eliane 2. Chính cách đánh này đã tiêu diệt các ổ kháng cự của Beatrice và Gabrielle khi các vị trí chỉ huy trong cụm cứ điểm đã bị vô hiệu hóa.

Chung quanh Luciani đạn pháo rơi như mưa. Nhiều người gục ngã. Trước tiên là trung úy Nicod và một số lính bộ binh. Rồi đến Falsetti. Cuối cùng là Luciani. Ông bị trúng một mảnh đạn vào đầu. Rất nhanh chóng, chính xác, Wagenfuhr là y tá của đại đội 2 đã băng bó cho ông, quấn một cuộn băng qua trán khiến cho ông có vẻ như một tên cướp biển.

Giữa những tiếng lựu đạn nổ và tiếng súng máy, có cả những tiếng hô, tiếng hét rất gần. Bộ đội Việt Minh đã thâm nhập vào khoảng cách giữa các trung đội và đã tới vị trí của trung đội Falsetti. Nhảy từ hố này sang hố khác, tiến như cua bò, lính Việt Minh tuần tự quét sạch các ổ kháng cự và tiến dần lên tới các lô cốt trên đỉnh Eliane 2 ở cự ly có thể nghe thấy tiếng nói.

Chính trong lúc đó Luciani bắt được sóng điện yêu cầu pháo ở khu trung tâm bắn vào vị trí của ông.

Luciani rất bức tức. Chẳng lẽ Langlais lại thoáng có một giây nghĩ rằng đại đội 1 thuộc tiểu đoàn 1 lính dù lê dương lại rút khỏi vị trí chiến đấu hay sao? Đây là một vấn đề thuộc lĩnh vực cá nhân, hay sự xúc phạm, một sự thách thức cần phải thanh toán. Trước mặt Luciani, vẫn là bóng hình của Schdmit đang nhảy từ ụ súng này sang ụ súng khác, trợ lực cho ổ kháng cự, tập hợp vài ba người lính để cố đánh bật địch ra khỏi vị trí. Ở phía tay phải Luciani, Lemahieu đã chậm chạp nhưng chắc chắn, đẩy lùi được Việt Minh ra khỏi vị trí của mình. Luciani ghi nhận tất cả, ghi nhớ từng tình huống một như đang điều hành chậm rãi trước mắt. Đó là một sự nhìn nhận trong cơn ác mộng, trong ánh sáng vàng vọt của pháo sáng. Trên những sườn đồi, hàng trăm bộ đội Việt Minh vẫn đang xô dần lên như những đợt sóng. Ngay phía dưới, tại một nơi ô uế nhưng lại đặt tên là Champs Elysees có thể hình dung thấy cuộc chiến đấu giáp lá cà giữa lính lê dương với bộ đội Việt Minh, họ nã súng thẳng vào nhau ở cự ly gần, đâm chém nhau bằng dao găm, lưỡi lê, mắng chửi nhau ..

Đã hai lần, những đơn vị đi đầu của trung đoàn 98 tiến được tới đỉnh Eliane 2, cả hai lần đều bị đơn vị của Lemahieu đánh bật xuống khe núi. Thời gian lặng lẽ trôi. Luciani và binh lính của mình đã chiến đấu được năm giờ.

Thình thoảng lại có một người lính bị thương dìu một người lính khác cũng bị thương đi qua. Tất cả bọn họ đều có bộ mặt dính đầy đất và máu, cử chỉ mơ hồ, cái nhìn ngây dại. Cũng thình thoảng, từ

cánh đồng dưới chân đồi lại xuất hiện những bóng người khác, còng lưng dưới sức nặng của các thùng đạn. Luciani khẽ mỉm cười. Đó là những viên phi hành của đại úy Charnod. Từ ngày những chiếc máy bay của họ bị phá hủy trên sân bay Điện Biên Phủ, những người này không còn việc gì để làm nữa. Và thế là, các phi công, hoa tiêu, thợ máy, lính bắn pháo sáng, nhân viên khí tượng đều lập tức hợp thành một đại đội phu khuân vác.

Charnod nói :

- Khi có những người chiến đấu có hiệu quả như lính lê dương thì ít nhất họ cũng có quyền được có đạn.

Số người khuân vác này hoạt động trong hoàn cảnh ít được ẩn náu. Dưới làn đạn súng trường, súng máy và đạn pháo, họ phơi mình ở những khoảng trống trải, trên các lối đi ở Điện Biên Phủ. Họ vượt sông Nậm Rốm, đi dọc theo con đường mòn đất trắng lên đến tận đỉnh Eliane, nặng trĩu các hòm đạn vác trên vai hoặc treo ở đầu gậy. Họ cũng rách rưới bẩn thỉu như những lính dù, thường chỉ mặc một chiếc quần cộc và một chiếc áo sơ-mi rách tả tơi. Một số người bị thương, cẳng chân bê bết bùn và máu.

Dĩ nhiên, không gì bắt buộc họ hoàn thành những công việc này. Trong mọi trường hợp, cũng không ai ngăn cản được họ.

Đã hai giờ sáng, Việt Minh vẫn tiến công. Ý chí quyết thắng giúp họ vượt qua tất cả mọi sự suy yếu. Họ phải chiếm bằng được Eliane 2, điểm tựa quái lạ, nhỏ nhất, bé nhất, trước khi trời sáng. Phải cố chiếm. Họ đã hứa với cấp trên như vậy. Và thế là, liên tục không ngừng, như một guồng nước không gì ngăn cản được, họ trèo lên, trèo lên nữa, kiên quyết, vượt qua mọi trở ngại, đi vòng, tiến thẳng, chiếm lĩnh một mét, hai mét đất. Có những người ngã xuống. Những người khác vượt lên, nhặt khẩu súng đồng đội bỏ lại, giương súng tiểu liên, ném quả lựu đạn, gặm nhấm dần các vị trí của đại đội 1, đánh bật những gì còn lại của đám lính Maroc đang bám vào vị trí, bị kích động bởi các mệnh lệnh của Nicolas là người chỉ huy vẫn đang

giữ vững vị trí liên tục thúc đẩy họ chiến đấu.

Nhưng, còn có thể làm gì được để chống lại sự năng nổ, quyết tâm của Việt Minh ? Không có một pháo đài nào có thể gọi là bất khả xâm phạm khi họ quyết tâm đánh chiếm bằng mọi giá. Có thể trước khi trời sáng trung đoàn 98 Việt Minh sẽ phải hy sinh, nhưng họ vẫn sẽ chiếm được Eliane 2.

Cả Nicolas lẫn Luciani đều hiểu điều đó. Hai người tức giận đầy ruột, quyết không lùi bước. Họ ở lại vị trí chiến đấu với một quyết tâm ít nhất cũng ngang kẻ địch. Ở thế cân bằng này, cả hai bên đều bị thương vong ghê gớm. Lính Maroc, lính lê dương gục ngã ngay trên xác địch. Những viên đạn vẫn còn liên tiếp bắn vào những xác chết của cả hai bên, rất điên cuồng, phát ra tiếng nổ hút hồn. Máu tuôn trào từ những vết thương mới. Không khí đặc sệt mùi thuốc đạn và xác chết.

Đột nhiên, tình hình lắng dịu. Sức ép của địch có vẻ giảm. Luciani nói :

- Việt Minh đã đụng vào một vật rắn như xương.

Nhưng không phải là « một khúc xương ». Mười phút trước, hai đại đội lính dù đã tới trận địa. Ở mặt Bắc là đại đội Le Boudec của tiểu đoàn dù xung kích số 6 do Bigeard chỉ huy. Ở mặt Nam, là hai đại đội thuộc tiểu đoàn dù lê dương của Loulou Martin. Lính dù thuộc địa và lính dù lê dương thi nhau trở tài gan góc. Họ không nghĩ đến chuyện dùng mưu kế. Họ chống chọi với những đợt tiến công đầu tiên của địch theo kiểu chơi bóng. Cuộc đụng độ thật kinh khủng. Các sườn đồi, các chiến hào, một lần nữa tràn ngập các chiến binh vật lộn với nhau.

Mọi thứ đối với họ đều tốt và một khi không còn vũ khí nữa họ đánh nhau bằng tay trần. Mọi người nhìn thấy rõ một lính Việt Minh xông lên, giơ hai bàn tay về phía trước, sẵn sàng bóp cổ đối phương. Nhưng anh ta đã vấp phải một lính Pháp biết võ Judo. Cũng nhìn

thấy rõ một “bộ đội” một tay cầm súng cầm lưới lê, tay kia giơ quả lựu đạn ngăn cản đối thủ bỏ chạy.

Không phải sự hằn thù đã đẩy những người này bắn giết nhau. Sự hằn thù là một thứ tình cảm đã trôi qua, không còn ở lại Eliane 2, và lúc này chỉ còn lại một hình thức tôn trọng danh dự nào đó. Bởi vì nếu là hằn thù thì trong hằn thù thường xuất hiện cả sự sợ hãi đối thủ, mà sự sợ hãi thì từ lâu đã không tồn tại trong những chiến binh. Tính mạng của họ lúc này quá đơn giản để có thể biểu lộ một chút tình cảm tâm hồn.

Và sau đó, chỉ sau đó mới rõ ...

Huguette 7

Từ 30 đến 31 tháng 3 năm 1954

- Huguette bị tiến đánh. Đề nghị cứu viện ngay lập tức.

Trong loa phóng thanh, tiếng nói của thiếu tá Clémenson cố làm ra vẻ bình tĩnh, nhưng Bertin Dubois là người có trách nhiệm ghi và truyền điện, vẫn nhận thấy sự lo ngại. Huguette 7 là điểm tựa xa nhất ở phía Tây Nam, nằm đúng ở đầu trục đường đối diện với Eliane 2. Từ 19 giờ ngày 30 tháng 3, cùng một lúc với hai sư đoàn 312 và 316, sư đoàn 308 cũng xuất phát tiến đánh « điểm tựa hình ngôi sao » do đại đội 1 lính dù Bảo an vừa mới tới đóng giữ được mười lăm ngày.

Huguette 7 bị mất, có nghĩa là đường băng sân bay sẽ bị trực tiếp đe dọa, ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc thả dù.

Berlin Dubois đã truyền đi bức điện với dạng tuyệt mật nhằm gây sự chú ý của sĩ quan phụ trách điện đài trong cơ quan chỉ huy của Langlais đang duy trì liên lạc thường trực với Luciani ở Elian 2.

Từng phút một , điện đài báo cáo diễn biến tình hình. Trước đó ít phút, tình hình rất nghiêm trọng. Hiện nay, tình hình đang ổn định.

Langlais có gương mặt căng thẳng, cầm vênh lên như một hòn đá, mắt sáng quắc, môi trề xuống lộ vẻ mệt mỏi. Ông sống ở đây cùng với lính dù. Mọi người nhận thấy rõ ông sốt ruột, tiếc nuối không được cùng với đám lính tiên tiêu mũi nhọn chiến đấu với những bộ đội Việt Minh đang liều mạng tiến lên dốc núi.

Ông bất chợt nhận được tín hiệu của Dubois, do sĩ quan tùy tùng nhắc lại. Ông giơ tay ra lệnh cho mọi người im lặng để nghe điện.

- Báo cáo trung tá, đây là điện của thiếu tá Clémenson báo cáo tin Huguette 7 đang bị uy hiếp mạnh, đề nghị cứu viện khẩn cấp.

Langlais thoáng bộc lộ một nhét nóng nảy. Sao lại đòi cứu viện trong lúc này, khi mặt Đông cũng đang bị tiến công mạnh. Ông cầm lấy hệ thống thu phát, nói bằng một giọng nói khó chịu như không muốn tranh luận :

- Pierre đây ! Không có chuyện tăng viện cho các anh. Tự giải quyết lấy. Hết !

Clémenson đành chấp nhận. Ông không nói một câu nào phản kháng. Ông cũng đã nghe tin tình hình chiến sự ác liệt các nơi qua điện đài và biết rõ những gì đã xảy ra trên đồi Eliane 2. Đây là vị trí được ưu tiên, không thể bỏ rơi.

- Alô ! Huguette 7 đâu ?

Đại úy Bizard lại treo ống nói vào hệ thống điện đài. Cả ông nữa, cũng không bàn thêm một lời nào. Ông mới tới thay trung úy Rondeaux chỉ huy đại đội 1 lính Bảo an được ba ngày tại cứ điểm nổi tiếng mang tên « điểm tựa hình ngôi sao ». Cách đây một tháng ông hãy còn ở Pháp làm sĩ quan tùy tùng cho tướng Ely. Ông đến Đông Dương công tác lần này là nhiệm kỳ thứ ba. Khi nghe tin Điện

Biên Phủ bị tiến công, ông đề nghị được lên đó chỉ huy một đơn vị lính dù và được trả lời :

- Nhưng mà anh không có bằng tốt nghiệp nhảy dù !

Bizard mỉm cười. Khi ông mỉm cười tức là ông đã hạ quyết tâm. Ông nói :

- Nhưng mà tôi là một kỵ binh. Mà đối với người lính cưỡi ngựa thì có thể xông xáo mọi chỗ.

Chỉ vài ngày, Bizard đã học xong phần lý thuyết sơ bộ. Chưa đầy một tuần, ông thực hiện sáu lần nhảy thực hành. Lần nhảy thứ bảy, vào ngày 28 tháng 3, là lần nhảy xuống Điện Biên Phủ.

Bắt đầu từ ngày hôm đó, Bizard chỉ huy cứ điểm Huguette 7.

Xâm tới bắt đầu bùng nổ cuộc tiến công đầu tiên của Việt Minh.

Lợi thế duy nhất của điểm tựa là Việt Minh chưa hoàn toàn biết rõ tình hình thực địa nên đã tập trung nỗ lực vào việc đánh chiếm lô cốt nằm ở mặt Đông Bắc. Đó là nơi Bizard bố trí trung đội thiện chiến nhất, do thiếu úy Thélot chỉ huy.

Một quả đạn súng không giật 75mm bắn thẳng xuyên lô cốt đã giết chết người sĩ quan trẻ tuổi này ngay từ đầu cuộc chiến. Trung sĩ Cloitre là trung đội phó cũng bị chết. Suốt 8 giờ sau đó trung đội lính Bảo an đặt dưới ự chỉ huy của Tournayre, người nhỏ bé nhưng lại là một hạ sĩ quan lớn. Qua điện đài, Bizard chỉ thị cho Tournayre :

- Nếu không giữ được thì rút về lô cốt trung tâm. Sáng mai sẽ có phản kích.

Tournayre đáp :

- Không thành vấn đề ! Nếu chúng tôi rút, Việt Minh sẽ chia cắt

chúng ta. Địch đang ở ngay trên bờ các chiến hào.

Sau đó, Tournayre bám chặt lấy mảnh đất nhỏ của mình. Và Việt Minh cũng quyết tâm đánh chiếm lô cốt. Nhưng đến sáng, địch bắt buộc phải rút do pháo từ phân khu Trung tâm bắn chặn quyết liệt ngay sát hầm cố thủ của Tournayre.

Suốt ngày 31 tháng 3 đến lượt pháo Việt Minh bắn giã giò lô cốt do Tournayre chỉ huy. Đến đêm xuất hiện bóng hình những « bộ đội » tại các chiến hào lân cận, chuẩn bị xung phong.

Tiếng nói của đại úy Bizard lại vang lên trong máy :

- Không thể chống lại cách đánh này của Việt Minh lần thứ hai đâu. Bây giờ là mệnh lệnh. Nghe đây. Anh phải rút. Nhưng mà rút im lặng, bình tĩnh.

Như đã dự kiến, các trung đội xung phong của đại đoàn 308 tràn vào các chiến hào lúc 21 giờ sau khi pháo nặng của Việt Minh đã bắn phá suốt hai giờ từng thước đất của vị trí đã rút bỏ.

Và đúng lúc đó xảy ra một điều kỳ diệu. Việt Minh ngỡ rằng sẽ vấp phải một sức kháng cự mãnh liệt ngăn chặn như đêm trước. Nhưng cuộc tiến công của họ lần này đã rơi vào một khoảng trống rỗng. Bộ đội Việt Minh sau khi chiếm được lô cốt đã bỏ thông tay lững thững đi quanh vị trí như đi dạo.

Đúng thời điểm đó. Bizard mỉm cười, bật đèn xanh cho pháo 105 và cối 120 của phân khu Trung tâm bắn dồn dập vào pháo đài mặt Đông Bắc của Huguette 7. Trung úy pháo binh Lépinay trả lời :

- Ông đừng lo ngại. Chúng tôi sẽ bắn đúng qui cách và rất trúng mục tiêu.

Trong hầm chỉ huy lúc này, các điện đài của Bizard cùng bắt được các làn sóng điện của địch : Bizard lại mỉm cười khi nhận được

những thông tin cho biết Việt Minh không có phản ứng chống cự và càng bất ngờ khi đạn pháo rơi xuống đầu.

Đến rạng sáng, Bizard sau khi lặng lẽ tập hợp binh lực đã ra lệnh phản kích. Toàn đại đội chỉ còn lại có 90 người, chống lại 800 quân trong những lớp rào dây thép gai, dưới làn đạn pháo 155 của trung úy Constantin.

Được tin này, trung tá Langlais rất ngạc nhiên. Ông đã gạch tên Huguette 7 trên bản đồ vì không tin vào đám lính Bảo an cũng như người chỉ huy trẻ mới có 27 tuổi cách đây chưa tròn một tháng còn chưa có kinh nghiệm gì về nhảy dù. Ông nghĩ :

- Anh chàng chỉ huy này xứng đáng được nghỉ ngơi. Và phải điều động anh ta về binh đoàn lê dương.

Quả đồi thứ 5

Từ 31 tháng 3 đến 4 tháng 4 năm 1954

Trời còn sáng không ? Hay đã đến đêm rồi ? Mọi người hình thù đều giống nhau. Ánh sáng ban mai vàng úa hiện ra dưới vòm trời nặng trĩu mưa và nặng trĩu những mối đe dọa. Khói và bụi càng làm cho ánh sáng ban ngày mờ nhạt hơn nữa. Ánh sáng vàng vọt của những quả pháo sáng treo lơ lửng đầu dây dù đã quét sạch bóng đêm. Về thực chất, đêm hay ngày cũng có gì khác nhau đâu ? Những người trên đồi Eliane 2 đã chiến đấu liên tục suốt 30 giờ rồi.

Từ rạng đông ngày 31 tháng 3 Langlais và Bigeard đã thử chiếm lại các vị trí Dominique 2 và Eliane 1 trong khi cố giữ Eliane 2.

Tiểu đoàn dù xung kích số 8 dẫn đầu cánh quân phản kích buổi trưa đã tới được đỉnh núi màu nâu của Dominique 2. Pichelin chỉ huy đại đội 2 vấp phải một tiểu đoàn Việt Minh đang chiếm lĩnh những lô cốt cũ của lính Angiêri và đã đánh lui được địch. Nhưng pháo Việt Minh

lập tức trả đũa ; toàn bộ đại đội 2 của Pichelin chìm ngập trong đám khói màu đỏ của những tiếng nổ. Những binh lính còn sống sót bàng hoàng khiếp sợ chỉ còn biết kéo thân hình đầm máu của đại úy Pichelin ra khỏi đồng hoang tàn. Vài phút sau, thiếu úy Pastor lên thay đại úy Pichelin cũng tử trận.

Tại Eliane 1, đại đội Trapp thuộc tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 nhờ pháo binh và máy bay Bearcat yểm trợ đặc lực đã chiếm được đỉnh đồi. Nhưng tại đây địch vẫn chống lại quyết liệt : Bigeard liên tục nhận được những điện báo lo ngại :

- Chúng tôi đã chiếm lại được cao điểm. Nhưng nếu không có quân tăng viện thì không thể nào giữ được.

Tại Dominique 2 và Eliane 1 số thương vong rất lớn. Hai đại đội cố bám giữ trong khi số quân cứ hao hụt dần. Bigeard hỏi Langlais. Langlais quay lại gọi điện cho Castries và được trả lời :

- Hà Nội đã hứa trong ngày mai sẽ tăng viện thêm tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1. Cố gắng giữ cho tới khi đơn vị dù của Bréchignac tới.

Nhưng thời gian cứ trôi qua mà tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 vẫn không nhảy xuống. Một chiếc Dakota liều mạng vừa thò mũi hướng về phía đường băng đã bị trúng đạn cao xạ, phải khó nhọc lắm mới bay về được sân bay Bạch Mai.

Đến 2 giờ chiều, Langlais gọi cho Bigeard :

- Bréchignac không tới đâu. Tiểu đoàn dù số 2 bị giữ lại ở Hà Nội.

Số phận những trận phản kích thế là đã định đoạt. Hồi 15 giờ, Bigeard ngán ngẩm truyền lệnh cho tiểu đoàn dù xung kích số 8 và tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 rút lui. Đồng thời còn phải tiến hành một hoạt động biệt kích để giải vây cho Dominique 5, một vị trí nhỏ nằm giữa Dominique 2 và Eliane 1. Cứ điểm này do lính Thái đóng giữ,

dưới sự chỉ huy của thiếu tá La Malène đã một mình cầm cự từ đêm hôm trước đến tối hôm sau như một đảo nhỏ giữa cơn lũ tan băng.

Chỉ còn lại có Eliane 2 vẫn chiến đấu không nghỉ. Tới mức này, một cuộc giao tranh quyết liệt có thể tan biến không còn ý nghĩa. Đây là một trận địa hẹp nhất – chưa đầy 2 hecta- nhỏ nhất – chỉ cao hơn mặt ruộng 40 mét – ít quan trọng nhất đối với sự sống còn của Điện Biên Phủ vì quả đồi này chỉ án ngữ một phần mặt phía Nam. Vật thì tại sao cứ cố giữ ?

Có lẽ, bởi vì Bigeard muốn Eliane 2 là một biểu tượng của tinh thần kháng cự. Đơn giản, ở đây chỉ có một đám người gồm lính dù lê dương, lính chiến Maroc, lính bộ lê dương của bán lữ đoàn 13 đã chống lại được quân địch đông gấp năm, gấp mười lần.

Khi Langlais tuyên bố cho Bigeard toàn quyền quyết định việc rút hay không rút khỏi điểm tựa cuối cùng này, Bigeard đã đáp lại bằng một giọng kiên quyết :

- Thừa trung tá, chừng nào chúng tôi còn một người sống sót, chúng tôi sẽ không rời bỏ Eliane 2.

Phải chăng tuyên bố công khai mà không dùng mật mã qua hệ thống truyền tin, Bigeard muốn thông báo cho Việt Minh biết quyết tâm của mình ? Có thể như vậy. Tất cả những chiến binh phòng ngự trong đó có Luciani tới lúc này vẫn là linh hồn của sức kháng cự, từ chối rút lui, khi bắt được làn sóng điện có lời nói này đều khẽ mỉm cười. Họ biết, có ai đó đã thấu hiểu hành động của họ.

Bộ đội Việt Minh reo hò đắc thắng khi lại chiếm được Dominique 2 và Eliane 1. Họ vừa hò hét vừa xông lên đồi Eliane 2. Từ 18 giờ ngày 30 tháng 3, các tiểu đoàn Việt Minh vẫn nối tiếp nhau theo một kịch bản không thay đổi. Họ tiến theo các giao thông hào, đi ngược lên đỉnh đồi trong khi đồng đội từ trên cao rút xuống. Họ vượt qua bờ lũy lởm chởm lớp rào dây thép gai đã bị pháo bắn đứt đoạn, tiến đến bãi Champs Elysees. Họ dẫm chân tới mắt cá lớp bùn đất đen

sạm, nổi bọt, lúc nhúc đàn nhặng xanh. Họ cố chạy vọt qua những chiến hào bờ đất đã sụt lở chẳng còn tác dụng bảo vệ cho ai được nữa. Rồi họ cũng tới được những bức tường đá bao bọc vành ngoài dinh thự cũ. Đối với Việt Minh, Eliane 2 là « quả đồi thứ 5 » và ba phần tư đã thuộc về họ.

Nhưng mỗi lần như vậy, đám lính phòng ngự quần áo rách nát tả tơi lại rú lên như đàn chó sói, đứng lên phản công Việt Minh, đẩy họ xuống khe núi.

Từ khu trung tâm, Langlais đã huy động tất cả lực lượng dũ trữ. Không có nhiều. Hai trong số các tiểu đoàn cơ động đang phản kích tại các quả đồi khác. Chỉ còn lại tiểu đoàn dù lê dương và một tiểu đoàn thuộc bán lữ đoàn 13. Hai đơn vị này đang đóng quân trên một mảnh đất vuông, mỗi cạnh chỉ vào khoảng một trăm mét hiện đang bị uy hiếp mạnh.

Dĩ nhiên, qua các thông báo thì cuộc chiến vẫn có vẻ kết hợp chặt chẽ với nhau, các mệnh lệnh đều rõ ràng. Sau này, những nhà chiến lược, chiến thuật có thể căn cứ vào đó để dựng lại quá trình diễn biến. Nhưng trên thực tế, mọi chuyện đều khác. Eliane 3 là một cái nồi nẫu xà phòng, trong đó các đơn vị tan rã rồi lại tập hợp. Binh lính chiến đấu không có lệnh, đôi khi không có cả chỉ huy, để giành lại một bờ tường, một cái hố đạn pháo đã đầy xác chết. Mọi thứ đều được tận dụng để ẩn nấp, để bắn, để đứng lên cầm vũ khí trong tay cố ngăn chặn Việt Minh đang liên tục xông lên như những đợt sóng không ngừng.

Những lính Pháp chỉ nhận ra nhau qua tiếng nói. Họ gọi nhau, cổ vũ nhau, cho nhau những lời khuyên. Họ báo động cho nhau, chỉ cho nhau biết rõ những mục tiêu, bảo nhau chú ý tới những nguy hiểm đang lướt tới.

Những người chiến đấu đơn độc kêu gọi viện binh. Những người khác cố gắng hiến sự giúp đỡ.

- Tớ còn một trọng liên đây !
- Lại đây !

Đại úy Russeil được lệnh chỉ huy lữ đoàn lê dương số 13 tiến lên Eliane 2. Ông ngồi trong hầm ngầm bê tông trên đỉnh đồi. Loáng một cái, ông đã mất hút các đại đội của mình. Những đơn vị này đang chìm ngập trong cuộc chiến hỗn loạn, mỗi đại đội chiến đấu ở một nơi, như lính cứu hỏa phải cùng một lúc đương đầu với một loạt đám cháy ở nhiều nơi.

Bên cạnh Russeil là Giovanni Guezi phụ trách liên lạc với trung tâm và với các đơn vị trực thuộc. Đến 8 giờ tối, Russeil muốn đi kiểm tra các vị trí. Ông vừa mới thò mũi ra ngoài đã nghe thấy một tiếng quát :

- Achtung mortiers ! (Tiếng Đức, có nghĩa là : Chú ý, súng cối bắn đấy)

Các tuyến phòng ngự của Pháp bị xóa mờ trong dòng thác bùn đất và khói lửa. Những quả đạn cối rơi như mưa, tung ra những mảnh đạn chết người trong luồng ánh sáng màu da cam.

Guenzi đã nghe thấy tiếng réo quen thuộc của quả đạn. Anh vẫn không rời vị trí, nhưng nhào xuống tìm một chỗ ẩn nấp ở bất cứ chỗ nào. Tiếng nổ đinh tai nhức óc hất tung Guenzi, người phủ đầy gạch vụn có dính một chất nhầy nhựa và ấm. Anh nghĩ “Mình bị thương mất rồi !”.

Anh sờ lên người xem có lỗ thủng nào trên bộ đồ ra trận không, nhưng chỉ thấy vài chỗ rách không đáng báo động. Rồi anh chợt hiểu ra. Tất cả chất màu đỏ là của đại úy chỉ huy đang tan xác, nằm bên cạnh. Chợt Guenzi cảm thấy không có gì quan trọng. Anh đã vượt qua nỗi sợ. Bản thân anh lúc này cũng không đáng kể. Trong đầu óc anh chỉ vang lên một câu “ Trong binh đoàn lê dương, bao giờ cũng phải mang xác chỉ huy về”.

Đó là một câu châm ngôn mà các hạ sĩ quan huấn luyện viên đã nhồi nhét cho anh học thuộc lòng tại trường Cao đẳng quân sự ở Saida. Câu ngắn gọn này quay cuồng liên tục không ngừng trong đầu Guenzi, chỉ cho anh biết điều lệ, đọc cho anh rõ thái độ cư xử. Anh vụt đứng dậy, và vẫn đứng thẳng người khi nhìn thấy bộ đội Việt Minh ngay trước mặt đang nã súng máy vào mảnh tường bê tông bên cạnh. Anh cúi xuống, cởi chiếc áo trận đã rách và nhuộm máu, gói xác đại úy Russeil trong đó, vác xác lên vai rồi nặng nề bước về tuyến sau.

Dọc đường, Guenzi gặp những lính dù đang tiến ngược lên phía đỉnh núi. Những lính bị thương từ phía sau, người nọ dìu người kia cũng đã vượt qua Guenzi, đi về phía đường cái. Cảnh tượng kẻ lên người xuống, lượn vòng vèo như một vũ khúc ba lê dưới ánh sáng vàng nhạt của pháo sáng.

Guenzi đã tới chân đồi Eliane 2. Anh chui vào một hầm hào ếch trống rỗng, đặt gói nặng trên vai xuống, phủ lên một mảnh vải bạt. Rồi anh do dự, lúng túng. Không có chỉ huy, điện đài cũng chẳng dùng làm gì được.

Có một bóng người tiến lại gần. Đó là một lính dù Bảo an, nói bằng một thứ tiếng Pháp ngô nghê, sai văn phạm :

- Sếp ! Sếp đấy à ? Có cách đi cùng tôi ? Tôi tìm thấy, đã có một cối 60. Có thể bắn. Nhưng tôi không biết bắn tốt.

Guenzi đã leo lên đỉnh Eliane. Sau đó, không còn biết gì nữa. Có quá nhiều tiếng nổ, quá nhiều xác chết và thời gian cũng đã trôi đi quá nhiều. Đang còn đêm hay đã ban ngày, điều đó không quan trọng. Anh ngồi trong một cái hố, bất giác nấp đạn vào nòng cối như một cái máy. Người lính Bảo an đưa ông lên đây đã chết, mà cũng chẳng biết chết vào lúc nào. Một người lính Maroc tới thay thế. Rồi một lính Thái.

Một lát sau, có một người nào đó đặt tay lên vai Guenzi :

- Thôi, đừng bắn nữa. Việt Minh rút rồi !

Câu nói đó làm Guenzi bưng tỉnh. Anh đứng dậy, đến lúc đó mới sực nhớ xác đại úy chỉ huy vẫn còn để lại trong hầm ếch bên kia cao điểm. Anh đi thẳng về tận sở chỉ huy tiểu đoàn ở tít phía xa, bên kia sông Nậm Rốm.

Cho mãi tới lúc đó Guenzi mới đi tới trạm xá quân y với 12 vết thương trong người.

Giữa nửa đêm, trung sĩ Preignon được lệnh đưa trung đội vũ khí nặng của tiểu đoàn dù xung kích số 8 lên Eliane. Đại úy Turret ngồi trong hầm ngầm lập tức đặt Preignon dưới sự chỉ huy của trung úy Luciani :

- Đi về phía trái ! Anh có nhiệm vụ bắn chặn, phong tỏa thung lũng giữa “núi Hói” và bãi “Champs Elysees”.

Preignon ra đi. Ông bò sát mặt đất, kéo theo một khẩu 57 và một lính lê dương làm nhiệm vụ tiếp đạn đã bị thương.

Trong bóng tối của giao thông hào, Preignon vấp phải một tiểu đội lính Bảo an thuộc tiểu đoàn 6, nói bằng một thứ tiếng Pháp pha trộn tiếng Việt :

- Sếp ơi! Việt Minh nhiều lắm. Bọn ở đây chết cả rồi. Nhưng chúng mình chưa có cách chết.

Theo phản xạ thần kinh, Preignon phá ra cười. Hình như chưa bao giờ ông nghe thấy một câu nói ngộ nghĩnh như thế này.

Những tiếng kêu, những tiếng nổ, những tiếng đạn vẫn luôn luôn không ngớt. Ánh sáng giả tạo của pháo sáng cũng luôn luôn chiếu, khiến cho gương mặt người sống biến thành người đã chết. Gạch vụn và những mảnh thịt rơi như mưa. Những mảnh đạn rơi xuống đất

cùng với những sỏi trên mặt cát. Tất cả hòa trộn với nhau. Tất cả xô đẩy, chen lấn nhau. Đất rung mình vì những cơn co giật. Khi pháo sáng tắt, đỉnh đồi Eliane hình như nhô cao hơn.

Trong một đầu hào, Preignon vấp phải một thân hình nằm thẳng cẳng. Đó là một trung sĩ dù. Anh ta bị thương vào đùi, chỉ còn lại hai mẩu cụt, máu tuôn ra như suối.

- Tôi sẽ gọi ý tá. Cánh thương đâu ! Phải đưa cậu về phía sau.
- Để tôi yên. Tôi cóc cần !

Preignon bước đi, súng cầm tay. Ông chạy chúi đầu về phía trước. Phía bên trái có những bóng người hò hét. Một luồng đạn trọng liên kéo dài vang bên tai ông. Có tiếng gọi :

- Lại đây ! Trời ơi ! Nó bắn ..

Preignon chạy ngoằn ngoèo. Chạy đi đâu ? Núp ở đâu ? Đây là quân bạn ? Hay là quân thù ? Tất cả cứ hòa trộn vào nhau. Tiếng kêu gọi xung phong của Việt Minh chen lẫn tiếng hò hét của lính lê dương và tiếng lựu đạn nổ.

- Thế nào Preignon ? Loạn xà ngầu, hả ?
- Có lẽ , đúng
- Đừng lo, tớ đi tìm xe tăng đến cứu viện.

Người vừa nói lại cầm đầu chạy. Nhưng Preignon đã kịp nhận ra đó là trung sĩ Zurell thuộc đại đội 4 tiểu đoàn dù lê dương. Zurell leo qua các bờ đường băng, phóng ra tận đường cái rồi vừa gọi to, vừa ra hiệu bằng tay để các xe tăng Shaffee từ khu trung tâm Điện Biên Phủ tới tham gia cuộc chiến đấu.

Trung sĩ Willer nổ máy chiếc xe tăng Smolensk, tiến theo tiếng gọi. Trung sĩ nói to, hỏi Zurell :

- Đi về hướng nào ?

- Phía đỉnh núi !

Zurell giơ tay chỉ mồm đòi Eliane 2, như một chóp nón đen sẫm trên nền đỏ trang trí.

Chiếc xe tăng thứ ba cũng đã tới. Đứng trong tháp pháo, nắp thép bật về phía sau, thượng sĩ nhất từ chiếc Bazeilles hỏi to :

- Đang đánh nhau ở đâu ?

Zurell chỉ nghe loáng thoáng được mấy âm tiết của chữ « u », chữ « ai ». Nhưng bây giờ không phải lúc học cách tập đọc. Ông trả lời :

- Theo tôi !

Rồi Zurell chạy trước, như đang bị các khối khổng lồ của chiếc xe tăng Shaffee đẩy ở phía sau, leo lên sườn phía Tây Eliane 2, con đường mòn đã tới đoạn cuối. Phía bên kia là khe núi có đoạn tường bằng đá, Carrette nhô người lên, hỏi :

- Thế Việt Minh đâu ? Không nhìn thấy gì cả !

Zurell phá lên cười. Không nhìn thấy Việt Minh quả là chuyện khôi hài vì bộ đội Việt Minh đang chen chúc.

- Chúc nòng pháo xuống thật thấp, bắn vào đám đông..

Carrette vẫn do dự. Ở góc độ nào cũng bị khói đen che phủ, tầm nhìn của Carrette không vượt quá đầu nòng pháo 75 trên xe tăng.

Zurell nhảy lên xe tăng, cúi xuống Carrette, giơ tay chỉ về phía dưới thấp. Cách đó khoảng mười lăm mét, những tia lửa chứng minh có một khẩu súng trọng liên. Liền theo đó, những mảnh đạn đập vào vỏ thép xe tăng với những tiếng kêu liên tiếp. Carrette reo to một tiếng, rồi thụt vào trong xe tăng, đẩy nắp lại.

Trung sĩ nhất Novak xuất hiện phía sau chiếc xe Bazeilles, thích thú nhìn thấy Zurell đang múa tay trên chiếc xe tăng. Zurell nhún vai, nắm lấy hai tay cầm của khẩu trọng iên 12,7 đang không có người điều khiển ở bên cạnh tháp pháo. Ông dùng khuỷu tay hất cầm điều khiển, xoay nòng pháo về phía khe núi rồi gọi Novak :

- Lại giúp mình một tay.

Novak trèo lên xe, gương súng cacbin tỳ vào vai bắn liên tiếp từng băng đạn một , trong khi Zurell lia những làn đạn trọng liên kéo dài nhằm thanh toán khẩu súng máy của địch. Vừa bắn, Novak vừa hướng dẫn Zurell :

- Tháp nữa. Sang trái – Thế ! Tốt !

Khẩu 12,7 khạc đạn năm phát một, luồng lửa đỏ kéo dài giúp Zurell điều chỉnh hỏa lực. Thỉnh thoảng lại có những viên bêt lên trời như pháo hoa. Việt Minh đã hiểu rõ nguy cơ từ hai người đứng trên xe tăng in rõ hình bóng trên nền trời ảm đạm, bắn lại mãnh liệt nhưng đạn của họ chỉ bập vào vỏ xe tăng, phát ra những tiếng động.

Zurell văng ra một câu chửi. Novak tiếp theo. Chợt khẩu súng Việt Minh bị trúng đạn. Lính bắn súng bị chết. Nòng súng từ từ vươn lên trời.

Zurell định reo một tiếng « hua-ra » đắc thắng. Ông mở to mồm, nhưng không nói, mà cũng không khép miệng lại. Chỉ cách mặt Zurell có vài centime, một luồng đỏ, to như bàn tay, vừa mới lướt qua, réo lên trong không khí bị dồn ép. Zurell có cảm giác như được nhìn thấy một ngôi sao chổi bay gần, nóng bỏng. Ông chưa kịp định thần thì một quả đạn thứ hai lại bay tới, lần này thấp hơn, chỉ ngang tầm đầu gối. Đến lúc này thì Zurell không cần giải thích nữa. Ông nhảy xuống đất, kéo theo Novak và nói to :

- Nằm xuống ! Chúng nó bắn bazooka.

Zurell hét như điên. Ông không kịp báo động cho chiếc Bazeilles. Tất cả lính xe tăng trong chiếc Bazeilles đều ngồi kín bên trong, bắn pháo 75, bắn trọng liên , bắn súng 7,6 không biết gì. Bazeilles là một hầm cố thủ lưu động. Nhưng nó cũng là một con voi mù, và vỏ thép nặng nề của nó có thể bị bazooka phá hủy.

Quả đạn thứ ba đập trúng xe tăng, ngang tầm với chỗ đặt máy nổ. Cú va chạm làm bật lên một lưới lửa khổng lồ, theo sau là một chùm tia lửa do những mảnh kim loại bị nóng chảy bắn tóe ra. Chỉ hai giây sau, chiếc xe tăng hoàn toàn bốc cháy.

Sững sờ trước cảnh nổ cháy, cả Zurell lẫn Novak đều không thể biết được phần tiếp theo của chiếc xe tăng. Khi hai người chạy đi lòng tổ chống tăng của địch, họ không nói với nhau một lời. Tất cả đều rất buồn vì cho rằng chính họ đã gây ra tai họa cho tổ lái xe tăng.

Mặt trời đã mọc từ từ. Ở sườn phía Đông Eliane 2, trung sĩ Preignon vẫn tiếp tục chiến đấu. Ông đã vứt bỏ khẩu 57 hết đạn, trở thành vật vô ích từ lâu. Chẳng những trung sĩ không còn một quả đạn nào mà người lính tiếp đạn bị thương cũng đã chết trước lúc bình mình. Nhưng súng trường không thiếu, cả súng Pháp lẫn súng do Trung Quốc chế tạo. Vấn đề là chọn đạn thích hợp với từng loại. Hơn nữa Preignon còn có một số súng dự trữ. Ông đã nhặt được một khẩu AK-47 của một bộ đội bị thương, đang hấp hối.

Bên cạnh ông, những người lính chiếm giữ chân tường đối diện với núi Hói cũng làm như vậy. Preignon không quen biết số lính này. Có những người lính Maroc, lính Bảo an người Việt, lính lê dương nhiều quốc tịch, cả lính Campuchia có giọng nói đặc biệt.

Dưới thấp nữa, ngòi trong một cái hố chung quanh đắp xác chết như một ghế « lô » trên bao lơn nhà hát , một hạ sĩ quan tiểu đoàn dù lê dương là trung sĩ trưởng Romanzin, đại đội phó đại đội 4. Đêm nay Romanzin leo lên đỉnh Eliane 2 với một túi vải chất đầy lựu đạn phòng ngự, tổ chức rất kỹ hầm chiến đấu, bố trí cả bẫy chung quanh.

Khi tất cả mọi việc đã xong xuôi theo ý thích của mình, Romanzin rút trong túi áo ngực ra một điếu xì gà to xù, cắn vào hai hàm răng. Sau đó ông châm điếu thuốc như một kẻ sành điệu, bặm môi hút vài hơi rồi mới bắt tay vào việc.

Kéo hai xác chết về gần hố, Romanzin gài ở phía dưới hai quả lựu đạn đã tháo kíp an toàn. Trong trường hợp cần thiết, giữa ông với Việt Minh đã có một vành đai thép lửa.

Romanzin bị trúng đạn lúc nào ? Preignon không rõ. Ông đã không biết gì cả. Chỉ đến lúc mặt trời mọc khi đi lên mỏm Eliane, ông thấy Romanzin đã không cử động. Romanzin hơi ngả người về phía trước, điếu xì gà mới hút được một nửa còn cắm trên môi. Túi vải trống rỗng. Từ trong bụng bị vỡ toan, máu tuôn trào cho đến cạn.

Zurell và Novak phát hiện thấy xác Romanzin lúc 8 giờ sáng. Họ đã thử mang vác 115 kilô xác người bạn của họ nhưng không nổi. Họ đành phải vùi xác Romanzin xuống một chiến hào, nhẹ nhàng phủ đất lên trên bằng cử chỉ dịu dàng.

Ngày 1 tháng 4 những chiếc máy ably Dakota mới bắt đầu thả tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1 do Bréchignac chỉ huy, nhảy dù xuống Điện Biên Phủ.

Trong ngày, một sự cố vừa kỳ cục buồn cười, vừa là một bi kịch, đã xảy ra tại Eliane 2 giữa lúc cuộc chiến đang lắng dịu. Tại một lô cốt đối diện với Eliane 4 có lính dù Bảo an đóng giữa, gần đồn binh cũ, một trung sĩ trưởng Maroc đã phát điên, cầm súng máy bắn vào hầm chỉ huy của Botella.

Tưởng rằng Việt Minh đã chiếm được mục tiêu, Botella ra lệnh bắn lại. Các vọng quan sát của Việt Minh thấy vậy liền báo cho pháo bắn.

Từ bãi Champs Elysees phía dưới, các tiểu đoàn Việt Minh lập tức

xung phong tiến lên.

Cuộc giao tranh kéo dài nhiều giờ, cho tới khi những người lính sống sót của tiểu đoàn dù lê dương và bán lữ đoàn bộ binh lê dương tổ chức được một trận phản kích đánh bật Việt Minh ra khỏi lớp hàng rào dây thép gai.

Thiếu úy Boisbouvier, lúc này là đại đội trưởng đại đội 4 gọi điện báo cáo :

- Chúng tôi đã đến được Champs Elysees.

Bigeard trả lời :

- Các anh điên à ? Đứng ở đây thì pháo Việt Minh từ núi Hói bắn chết hết. Rút ngay ! Tôi đã quyết định bỏ hẳn cái mẩu đất này. Ngay đến Việt Minh cũng không đóng quân ở đó.

Tối ngày 1 tháng 4, trung đoàn 174 của sư đoàn 316 Việt Minh lại tiến đánh Eliane 2 nhưng đến sáng đã phải rút lui.

Trận đánh giành lại mỏm đồi thứ năm còn tiếp tục kéo dài thêm ba ngày nữa, cũng với một cường độ ác liệt như trước, trên một trận địa mơ hồ, tan hoang, nhuộm đầy máu và xác chết.

Một buổi sáng, linh mục Heinrich đi lang thang giữa các chiến binh, phát bánh thánh cho những con chiên cầu phước, quỳ gối xuống bìn. Và những lính Pháp tại đây, chiến đấu không ngừng, chết và giết, chỉ có Đức cha là nguồn trông cậy. Thỉnh thoảng họ vẫn hỏi chuyện linh mục Heinrich. Nhưng họ không cầu khẩn cho hòa bình, cầu kinh của lính dù, bản kinh của bão táp và đùng độ, của lo lắng và nỗ lực. Điều họ chấp tay cầu khẩn đó là vận mệnh được trọn vẹn, như họ đang gắng chấp nhận.

Trong biên niên lịch sử sẽ không có một trận đánh nào như trận đánh này. Ngay cả trong những giờ phút khó khăn nhất của cuộc

Đại chiến, cũng không bao giờ có người lính bộ binh chiến đấu lâu dài, dai dẳng như thế này. Hiển nhiên, cũng chưa bao giờ tình đoàn kết chiến đấu được hiện rõ như trận này. Nhất định là trong các báo cáo chiến sự, người ta nói đến những đợt tăng viện cho Eliane 2. Người ta kể tên các đơn vị, phân tích các tiểu đoàn. Nhưng ở sát mặt đất, lại là chuyện khác. Bởi vì, giữa những đợt giao chiến này thì những người lính thái, chỉ có vài chục, làm gì ? Những người lính Maroc tôi luyện trong chống cự đã chiến đấu không ngừng từ ngày 30 tháng 3 đã làm gì ? Và còn những ai nữa trong những tiểu đội đã hàng chục lần phản kích trong đêm ? Rồi những người lính lê dương lẻ loi, những bạn thân, những anh em đã chiến đấu không đếm thời gian, suốt tám giờ, mười giờ. Rồi họ phải rút. Nhưng họ không đi xa. Chỉ lùi vài trăm mét. Họ ngủ vài giờ. Rồi lại phục hồi sức khỏe. Và họ lại ra trận mà không cần ai yêu cầu. Họ chỉ biết cần phải giữ vững vì danh dự.

Tất nhiên, thi thoảng vẫn có người bị thương. Nhưng họ không xin hàng. Họ dựa vào người bên cạnh để di tản. Và nếu không có ai, họ lạng lẽ rút về phía sau, bằng cách bò lê trên mặt đất. Tất cả đều biết, dù vết thương nặng tới đâu, họ cũng không được chữa trị tại bệnh viện tối tân, những phòng bệnh có điều hòa không khí, mà ngược lại họ phải chìm ngấm trong bóng tối, trong bùn đất, trong cảnh nghèo nàn của trạm phẫu thuật quân y dã chiến.

Ngày 4 tháng 4, lúc 5 giờ sáng, một sự im lặng lạ lùng ập xuống Eliane 2. Dù không bị phản kích, Việt Minh vẫn bí mật rút khỏi bãi Champs Elysees, ra khỏi lớp hàng rào dây thép gai và đi mất hút trong những giao thông hào.

Lính dù, lính bộ binh, lính lê dương, lính Thái, lính Maroc sững sờ nhìn nhau. Cuộc chiến giành giật « mỏm đồi thứ 5 » đã kết thúc. Cuộc giao tranh đã kéo dài một trăm linh bảy tiếng đồng hồ.

Huguette 6 hấp hối

Từ 1 đến 7 tháng 4 năm 1954

Như vậy là sư đoàn 316 Việt Minh đã rút khỏi Eliane 2. Tuy nhiên cuộc chiến tại Điện Biên Phủ vẫn chưa ngừng. Ở bên kia thung lũng, phía Tây Bắc đường băng hạ cánh, sư đoàn 308 cuối cùng đã chiếm lĩnh Huguette 7.

Bộ đội Việt Minh đã tiêu diệt những người lính lê dương vẫn còn bám giữ lô cốt cuối cùng của « cứ điểm hình ngôi sao » nổi tiếng.

Đó là sáng ngày 3 tháng 4. Đến tối, sư đoàn 308 đã rút khỏi trận địa ô ế và đâm máu để bổ sung quân số, vũ khí.

Sư đoàn 312 được lệnh tới thay thế. Sư đoàn trưởng là tướng Lê Trọng Tấn được coi là một trong những sĩ quan chiến đấu ưu tú của Quân đội nhân dân. Lê Trọng Tấn và sư đoàn 312 của ông đều chuyên hoạt động ở vùng thượng du (*Erwan Bergot nhằm : Sư đoàn 312 không chuyên hoạt động ở vùng thượng du mà là sư đoàn 316 – ND*). Chính sư đoàn này trong vòng bốn ngày đã nhanh chóng, dễ dàng đánh chiếm những cao điểm quan trọng nhất của Pháp là Dominique 1 và Dominique 2. Các đơn vị của sư đoàn ít bị thiệt hại, trừ trung đoàn 165 trong đêm 30 rạng ngày 31 tháng 3 bị đụng đầu với các khẩu pháo của Brunebroucke.

Tướng Giáp đã ra lệnh đánh chiếm các điểm tựa che chở cho đường băng ở phía Tây và khu trung tâm ở phía Tây Bắc. Vị trí tiền tiêu là Huguette 6 như một dấu chấm trên đầu chữ « i », ở đầu đường băng hạ cánh.

Tối ngày 3 tháng 4, sư đoàn 312 xuất trận. Trong lúc trên đồi Eliane 2, lính lê dương, lính thuộc địa và lính dù bám giữ các chiến hào hôi thối đến ói mưa thì lính ở Huguette 6 nhìn thấy trước mặt mình những chiếc mũ nan của các trung đội Việt Minh xuất hiện tại những chiến hào xuất phát tiến công.

Đến đêm, thiếu tá Clémenson chỉ huy toàn bộ cụm Huguette gửi một thông điệp ngắn gọn dứt khoát cho Huguette 6 :

- Giữ đến cùng, Không có hy vọng được cứu viện đâu.

Từ đêm hôm trước, 90 lính lê dương theo lệnh của trung úy Rastouil đã chiếm lĩnh vị trí tại Huguette 6. Đây không phải là một đại đội đầy đủ quân số, mà phần lớn là những binh lính sống sót từ tiểu đoàn 3, bán lữ đoàn lê dương 13 chạy thoát về đây. Đó là những người đã sống sót trong cái đêm khủng khiếp ở Beatrice. Bên cạnh họ là vài học sinh lớp hạ sĩ quan trong trung đội của trung úy Philippe. Số còn lại được bổ sung bằng những người tình nguyện của tiểu đoàn 1, trung đoàn 2 bộ binh lê dương, được rút từ tất cả các đại đội trong quần thể cụm Huguette để đưa về đây, tăng cường cho Huguette 6. Trong các tình huống khác, người ta có thể nhận xét đây là một đơn vị chấp vá. Nhưng ở đây, có một chi tiết khác thường. Đó là, dù chấp vá, nhưng vẫn toàn là lính lê dương mà chỉ có binh chủng lê dương mới có thể chấp nhận mạo hiểm chỉ trong vòng vài giờ kết hợp được nhiều người như thế này, đến từ các đơn vị khác nhau.

Tuy nhiên, từ ngày 2 tháng 4, đồn binh này đã phải chịu một trận thác lũ thường xuyên của đạn pháo mọi cỡ, nhất là pháo 75 đặt ở đỉnh đồi Dominique 2, chỉ cách Huguette 6 có 800 mét, trực tiếp bắn thẳng từ trên cao xuống.

Huguette 6 không phải là một cứ điểm được nghiên cứu kỹ như vị trí lán giếng Huguette 7. Từ máy bay nhìn xuống nó giống như một con trùng amíp có hình thù không tròn đều, vây quanh bởi một chiến hào vành ngoài không thẳng, có những đường nhô lên thụt xuống và đứt đoạn. Những hào giao thông từ trung tâm tỏa ra, đào vội vã để tạo điều kiện liên lạc giữa các trung đội với hầm chỉ huy. Hệ thống rào kẽm gai vây quanh Huguette 6 đã bị pháo và súng cối địch bắn giã giò, tạo ra những cửa mở. Một cửa mở đáng lo ngại nhất nằm ở ngay trước mặt địch.

Vào lúc chập tối, Rastouil hét to trong điện đài để át những tiếng đạn

pháo nổ, báo cáo ngắn gọn về sở chỉ huy :

- Lần này sẽ đến lượt chúng tôi. Chúng tôi sẽ cố giữ thật lâu chùng nào còn giữ được.

Rastouil có một giọng nói đượm chút âm điệu miền Nam hạn chế bớt sự cường điệu trong lời nói. Khi nghe, Clémenson hiểu rằng Rastouil đã cố giữ không thốt ra tiếng hô quen thuộc « Vĩnh biệt ! Lê dương muôn năm ! ».

Ít nhất, Rastouil cũng chưa quyết định sẽ chết.

Súng nổ vào lúc 19 giờ. Dưới ánh sáng của những quả pháo sáng máy bay Dakota thả dày đặc trên vị trí, lính lê dương đóng giữ lô cốt mặt Bắc nhìn thấy bóng những chiếc mũ nan chen lẫn nhau ở những chiến hào ngoài cùng, phía trước mặt. Lính lê dương đóng ở đây là những người sống sót đã chạy thoát từ Beatrice. Suốt 15 ngày liên tục, họ liên tiếp bị sư đoàn 308 tiến công tại cứ điểm Huguette 7.

Chiều hôm nay, cùng với trung sĩ Katzianer, họ đến trận tuyến địch để mang về những binh lính bị thương mà Việt Minh chấp thuận trao trả. Nhưng khi tới nơi, họ chỉ thấy những xác chết rất khó nhận diện. Họ không thể làm gì được. Họ mệt. Họ đói. Họ rét dưới cơn mưa lạnh không ngừng rơi. Họ cũng khát nữa vì thùng chứa nước của điểm tựa đã bị pháo đạn bắn vỡ. Đối với họ, cơn ác mộng kéo dài từ ngày 13 tháng 3. Thần kinh quá căng thẳng, trong cơn điên dại họ đã chọn con đường tuyệt vọng. Họ vọt lên khỏi lớp bùn, bò sát trên mặt đất trơn như mỡ, tới được hàng rào dây kẽm gai, nhổ cọc, xé rào, vén to chỗ thủng rồi chạy sang phía địch.

Khi trung úy Rastouil được tin có 12 người lính lê dương đào ngũ thì bộ đội Việt Minh đã bắt đầu phát triển cuộc tiến công. Thời gian rất gấp. Rastouil lập tức huy động trung đội dự bị, gồm khoảng 30 người, dưới sự chỉ huy của trung úy Francois và trung sĩ trưởng Bleyer xông ra chặn địch. Bleyer là người sống sót từ trận Beatrice,

anh nhìn thấy nhiều người khác cũng từ Beatrice chạy về đây nhưng mặc sắc phục khác. Riêng anh, vẫn như cũ, không gì thay đổi. Trung sĩ có bộ mặt méo mó, đầy vết sẹo, như những người Đức đánh thuê. Vóc dáng to đùng của anh tạo được niềm tin cho những người nhảy dù xuống Điện Biên Phủ cùng với anh những đêm trước trong lực lượng tăng viện.

Còn Francois là một sĩ quan trẻ đã tốt nghiệp trường Cao đẳng quân sự Saint Cyr, người lúc nào cũng như bốc lửa. Tuy nhiên, ông rất sáng suốt, chiến đấu có suy nghĩ tính toán, không dựa vào một chút may mắn nào. Phải giữ đến cùng.

Ông đã tới kịp thời để chặn đợt tiến công thứ nhất.

Đến 22 giờ, Rastouil, Francois, Balyer và những binh lính lê dương vẫn còn chiến đấu ở Huguette 6 đã bị tàn phá. Việt Minh đã tràn vào, những chiến hào vành ngoài, đang tản ra dọc theo lớp hàng rào kẽm gai. Tuyến phòng ngự đã bị chọc thủng vài chỗ, địch đã lọt vào những bờ dốc nhưng đã vấp phải đám lính cứng rắn ném lựu đạn và bắn đạn vô mặt để ngăn chặn. Francois đã phải lùi vài mét nhưng vẫn chiến đấu cùng với một nhóm lính tại ngách hào giao thông dẫn tới vị trí chỉ huy của Rastouil.

Tại trung tâm, đại tá Castries vẫn theo dõi tình hình các đơn vị, gọi điện cho Langlais :

- Cho một đại đội cứu viên Huguette 6 !

Tourret gọi Desmons đến :

- Anh có hai xe tăng yểm hộ. Mục tiêu là gỡ nguy cho Rastouil !

Trong tất cả các đại đội trưởng thuộc tiểu đoàn dù xung kích số 8, Michell Desmons là một sĩ quan khiêm tốn nhất, lịch sự nhất, và cũng kỷ luật nhất. Chính vì lẽ đó Tourret đã chọn Desmons. Nếu còn lực lượng dự bị, nhất định Desmons sẽ được giao cho sử dụng.

Mọi người vẫn cho rằng một cuộc phản kích đêm, với một tiểu đoàn và mười xe tăng tiến theo lộ trình quen thuộc cũng không thể nào tiến hành được. Thế mà bây giờ, đột nhiên lại có lệnh đưa một đại đội thiếu quân số và chỉ có hai xe tăng đi phản kích giữa ban đêm. Nhưng Desmons không nói câu gì. Ông lẳng lặng đi đến đại đội của mình đang ngồi chen chúc trong những chiến hào tại một cứ điểm khác mang tên Epevier, đặt ở vị trí cũ của Dominique 4. Đây là một cứ điểm đặt ở một bãi đất gồ cao hơn điểm tựa trung tâm một chút để trong những tình huống khẩn cấp có thể giải vây cho trung tâm và giữ bãi đất trống trải giữa đường băng và sông Nậm Rốm.

Epevier giống như cái sân của những sự thần kỳ, lổn nhổn những hố hào và gò đống nối với nhau bằng những hào giao thông đào vội vã. Nóc hầm lợp bằng những mảnh kim loại lát đường băng nay không còn sử dụng cho máy bay được nữa.

Đó cũng là một « chung cư ổ chuột » gồm binh lính thuộc mọi binh chủng, lính Angiêri tình nguyện làm phu cáng thương, lính Thái chấp thuận đi nhật và phân phối những chiếc dù rơi vãi, lính phòng không của trung úy Jourdonneau án ngữ con đường đi qua dãy Dominique với các khẩu trọng liên bốn nòng 12,7. Cũng có cả lính công binh đêm nào cũng chôn mìn, sửa lại hầm, nối lại những hàng rào kẽm gai bị đứt ; những phi công chuyển thành thợ máy, những lính quân cảnh chuyển thành y tá. Có cả những gái điếm của trung đoàn bộ binh lê dương số 2, đưa từ Hà Nội lên, mắc kẹt không trở về được, nay trở thành hộ lý giúp việc cứu chữa thương binh. Những cô gái này đem lại đôi chút vui tươi và màu sắc trong thế giới chiến binh hoàn toàn hướng vào cuộc chiến đấu và mong sống sót.

Trong tất cả các điểm tựa, Epevier là một cứ điểm phơi mình rõ nhất trước làn đạn bắn thẳng của súng không giật do Việt Minh bố trí tại những lô cốt đã chiếm được giữa hai cạnh sườn Dominique 1 và Dominique 2, với khoảng cách một ngàn mét, trên khu đất nhô lên như những bậc lên xuống của khán đài trường đấu võ thời trung cổ.

Ban ngày, không ai dám lộ mặt. Mọi người lặng lẽ di chuyển trong những hào giao thông hôi thối lộn mửa, lợp bằng vỏ thùng đạn, các mảnh ván, các mảnh kim loại lát đường băng. Cuộc sống chỉ thật sự bắt đầu khi trời tối. Đến lúc đó Epervier mới hoạt động. Các đội tuần tra, đội lao công được cử ra ngoài. Mọi người đi, chạy, bò, thì thầm gọi nhau, hỏi và đáp khẽ các khẩu lệnh.

Đến sáng, tất cả lại trở về trong trật tự cũ. Mỗi người một hố, chờ đợi đêm sau.

Desmons vượt nhanh quãng đường vài trăm mét giữa đại đội mình với hầm chỉ huy tiểu đoàn dù xung kích số 8. Ông nhìn thấy lính dù hăng hái đã tập hợp từng trung đội, súng đạn đầy đủ, lựu đạn sẵn sàng. Desmons phân công nhanh gọn :

- Tiến thẳng, theo mương thoát nước. Đầu mương là địch. Rõ chưa ?

Gọi là mương, nhưng thật ra đây là một đường hào nhằm thoát nước tràn vào sân bay, chạy dọc theo suốt chiều dài đường băng hạ cánh rồi mất hút về phía xa, theo hướng Đông Nam, trút nước vào lòng sông Nậm Rốm. Mương sâu một mét rưỡi, rộng tương tự. Chẳng to rộng gì nhưng đối với đại đội Desmons hành quân gấp thì quả là một đại lộ.

Chưa đến nửa đêm, những trinh sát mũi nhọn dẫn đầu đơn vị đã tới được đầu mương. Từ đây họ nhìn thấy ánh lửa đạn của cuộc chiến đấu trên cú điểm Huguette 6, chỉ cách chưa đầy 150 mét về phía tay trái, ngay bên kia đường băng.

Xe tăng dừng lại phía sau bộ binh, trong tầm bắn. Desmons đi ngược hàng quân, suy nghĩ nhanh ;

- Nếu mình đã tiến được tới đây, có nghĩa là Việt Minh không ngờ có phản kích. Phải đánh tạt sườn.

Ông đã tính đúng.

Đột nhiên, cường độ tiến công tại Huguette 6 sụt giảm. Bộ đội Việt Minh không thấy tiến nữa. Tất cả xảy ra đột ngột như đột nhiên có ai đó cắt đứt luôn nguồn tiếp tế quân lực. Desmons và đám lính dù đã tiến vào chiến hào là đường tiến quân của Việt Minh, đang sẵn sàng quét địch từng thước đất một, thì bộ đội Việt Minh rút lui.

Ở đầu bên kia, Rastouil phát hiện thấy sự giảm sút trong nhịp độ tiến công của Việt Minh, đã chớp thời cơ, chuyển sang tiến công giành lại vị trí. Một bất ngờ nữa lại đến. Do sự nhầm lẫn của trung đội súng cối yểm trợ Desmons ở cự ly gần, đạn cối đã rơi vào, có lẽ trúng hầm chỉ huy của trung đoàn 209 Việt Minh cách đó khoảng 400 mét, đang chuẩn bị bước vào đợt hai của cuộc tiến công.

Việt Minh bắt đầu rút. Thoạt đầu, rút từ từ, sau đó rút thật nhanh. Nhưng trời tối quá Desmons không truy kích được. Vả lại, máy bay cũng ngừng thả pháo sáng. Desmons do dự, báo cáo cấp trên.

Touret trả lời ngắn gọn :

- Không đuổi theo được đâu !

Desmons quá tin tưởng vào cấp trên tới mức không yêu cầu giải thích thêm. Hơn nữa, cũng chẳng ai giải thích công khai qua điện đài. Cũng trong lúc này, một đợt máy bay Dakota đang thả tiểu đoàn dù thuộc địa số 2 nhảy dù thẳng xuống khu trung tâm.

Chính Langlais vừa rồi đã có sáng kiến này mặc dù có nhiều rủi ro. Vì không thể sử dụng bãi thả dù trên đường băng sát Huguette 6 đang có giao tranh, ông đã lệnh cho chiếc Dakota chỉ huy thả tiểu đội dù đầu tiên xuống thẳng khu trung tâm lẫn nhốt các hầm hố, chiến hào, dây kẽm gai. Thật là một chuyện liều lĩnh khó tin, nhất là lại nhảy dù ban đêm, xuống một nơi mà ngay nhảy dù ban ngày cũng có nhiều nguy hiểm.

Chuyện cá cược này đã thành công. Tiểu đoàn 2 thuộc trung đoàn dù thuộc địa số 1 rơi loạn xạ xuống bất cứ nơi nào trong khu trung tâm. Một số lính dù bị móc vào những lớp rào dây thép gai khi rơi xuống nắp hầm. Những chuyện bất ngờ, những chuyện xúc động. Nhưng sau khi đã thống kê số thương vong thì chỉ thấy có một người bị bong gân.

Mương thoát nước

Tháng 4 năm 1954

« *Hỡi các bạn đang sống dưới hầm*

Hãy nghe câu chuyện « Bí mật thành Paris » ...

Trung sĩ Le Brenn cười nhạo « *Hỡi các bạn đang sống dưới hầm ...*

». Đái phát thanh CON NHẬN của cơ quan tâm lý chiến ở Hà Nội đang phát đi buổi đọc chuyện ban đêm, thực tế là một truyện khôi hài vô duyên đối với những người lính chiến đấu ở Điện Biên Phủ. Buổi tối nào, đài này cũng phát cuốn truyện dài được thực hiện từ Paris do một nhóm diễn viên trên nền nhạc kích động, cố gieo rắc sự sợ hãi cho những người đang ngồi trong cảnh êm ấm ở gia đình tại Pháp.

Còn ở đây, tại Điện Biên Phủ, trong lô cốt cố thủ ở Epervier, công thức này lại diễn biến theo chiều hướng khác. Qua đài C9 không rõ nguồn gốc từ đâu, lính dù nghe lén thì buổi đọc truyện này chỉ phản ánh mờ nhạt một thế giới xa lạ đối với họ. Họ thích cười vui hơn là xúc động.

Cũng như những buổi tối không phải đi chiến đấu, họ lại tụ tập từng tiểu đội hoặc trung đội ngồi chật ních trong hầm hố, mang theo vũ khí sẵn sàng ra trận. Súng đã nạp đạn, những băng đạn gài ở túi ngực hoặc ở thắt lưng, lựu đạn gài ở dây đeo các trang bị. Xềng ở sau lưng, dao găm bên phải, bi đông nước bên trái. Trên đầu là chiếc mũ sắt có lưỡi nguy trang, quai mũ là một dây chun có buộc băng cứu thương cá nhân.

Họ chờ lệnh.

Sư đoàn 316 đã rút khỏi Champs Elysees từ sáng sớm, dưới trời mưa nặng hạt. Elaine 2 chỉ còn là một nghĩa địa đầy ruồi nhặng.

Vừa rồi, Huguette 6 lại bị tấn công.

Điện đài từ các đại đội chỉ phát đi những chỉ thị chiến thuật. Binh lính chiến đấu ở bất cứ nơi nào. Họ yêu cầu cứu viện. Họ chết. Mặc cho điện đài phát đi những tín hiệu bị nhiễu, Line Remaid vẫn hát :

« Con chó trong tủ kính giá bao nhiêu .. »

Đài C9 đã hoàn thành nhiệm vụ truyền tin, lại chuyển sang bắt sóng đài Con nọ từ Hà Nội. Bên cạnh là đài PRC10 truyền đi các con số mật mã, trong khi vang lên tiếng nói chỉ dẫn tọa độ bắn pháo :

- Nhích sang phải. Năm mươi. Bắn mãnh liệt !

Gần hơn là giọng nói câu kính của Langlais :

- Im đi ! Ưu tiên cho pháo sáng !

Trung úy Bailly đẩy vai những người trong hầm, chiếm lấy một chỗ và nói qua điện thoại :

- Huguette 6 đề nghị cứu viện. Đang ..

Lính dù vọt ra khỏi các hầm hố, lội bì bõm trong bùn trong khi chờ đợi tập trung từng trung đội để tiến về phía mương thoát nước. Từ chân trời phía Bắc những đốm lửa màu vàng của cuộc giao tranh chứng tỏ Việt Minh đang tiến công dữ dội điểm tựa của lính lê dương.

Hugon vừa vác vai một hòm lựu đạn vừa căn nhắc :

- Cũng chẳng làm gì hơn đại đội Desmons đâu.

Bailly liếc nhìn anh lính với một thoáng nghi ngờ. Ông không hoài nghi việc ganh đua giữa các đơn vị. Ông sẽ giải thích cho binh sĩ rõ tình hình khác nhau. Nhưng Bailly lại thay đổi ý kiến. Nói với binh lính rằng Việt Minh đã quyết định tối nay quyết đánh chiếm cứ điểm liệu có ích gì ? Ban này, một đại đội xung kích của tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn lê dương 13 dưới sự chỉ huy của trung úy Viard đã đi cứu đơn vị lê dương của Rastouil.

Quân cứu viện tiến theo đường Pavie ở phía Tây đường băng hạ cánh. Giữa Huguette 1 và Huguette 6 , họ đụng độ dữ dội với một tiểu đoàn quân Việt bố trí tại một nút chai đối diện với phía Nam cứ điểm. Viard đã vượt qua được nhưng tiểu đoàn địch lại khép lại ở phía sau chặn đường rút lui. Đơn vị của Viard coi như bị bao vây vì trước mặt Huguette 6 đã bị bao vây mà Viard là một tù binh trong vòng vây kếp.

Bailly không có ý định ngồi lì trong chiến hào. Ông là người của những khoảng không gian rộng lớn. Thế là Bailly xuất kích, dẫn đầu đơn vị, chung quanh là toàn ban chỉ huy đại đội. Dọc đường, ông gặp Hugon và hai lính dù Bảo an là Hợi và Công, mỗi người vác trên vai một hòm lựu đạn. Bailly mỉm cười, nói :

- Đừng sát gần đơn vị. Nếu các cậu làm nổ hòm lựu đạn thì mọi người chết hết !

Hugon cũng cười hưởng ứng. Đó là một anh chàng người Việt lại Âu, quê ở Đà Nẵng, miền trung Việt Nam. Năm 1946, anh đã bị Việt Minh bắt, và đã trốn thoát trước hôm bị xử tội. Từ ngày đó, tóc Hugon điểm nhiều sợi bạc, anh ta nung nấu kiên trì một sự rửa thù không thể nào nguôi, và đã không ngừng tham gia chiến đấu suốt tám năm nay.

Hugon nói với cấp trên :

- Không lo, thưa đại úy. Chúng ta sẽ đánh vòng trở lại.

Hội cũng nói bằng thứ tiếng tây « bồi », giọng châm biếm :

- Không làm nổ tung người Pháp đâu. Chỉ là phương tiện cho Việt Minh nẩy tung lên thôi.

Toàn đại đội đã dàn hàng suốt dọc mương thoát nước. Hai bên chiến hào, hai chiếc xe tăng Shaffee của trung đội xe bọc thép đứng túc trực như hai con chó trung thành. Sĩ quan chỉ huy vừa mới nhảy dù xuống tới hôm trước, thay thượng sĩ trưởng Carrette vừa bị thương trên đồi Eliane 2. Đó là thiếu úy Menglle thuộc ngạch dự bị. Ông đứng trên tháp pháo xe tăng Ettingen. Bên trái ông là đội trưởng Willer, ngồi trong xe tăng Contai. Lính dù coi họ như những người đem lại phước lành. Bao giờ có hai chiếc xe này yểm trợ cũng mang lại thắng lợi.

Đã một giờ sáng Bailly thúc quân tiến lên. Ông biết rõ Việt Minh nhất định rút bài học kinh nghiệm thất bại đêm trước và lần này đã tính đến chuyện bố trí một nút chặn ngay phía đầu mương. Đặt vào địa vị mình Bailly cũng làm như vậy.

- Đại úy đâu ?

Bailly chạy đi tìm cấp trên, chân lồm bồm trong lớp bùn nhầy nhựa phủ đầy đáy mương.

- Báo cáo đại úy ! Trung đội đầu đã chạm địch !

- Đã gặp địch rồi à ?

Bailly nhăn mặt. Tình hình tồi tệ hơn dự kiến. Ông trù tính sẽ gặp những khó khăn ở phía Bắc mương thoát nước, đầu đường băng, chỗ gần cứ điểm Huguette nhất. Nhưng Việt Minh đã đưa một tiểu đoàn tới cách 400 mét về phía Nam. Như vậy, lính dù sẽ không thể vận động đánh bọc sườn được. Ở phía tay trái lính dù đã là đường

băng rồi, nếu tiến theo đó thì sẽ bị nguy hiểm vì trọng liên và pháo địch bắn mạnh.

Hơn nữa đã quá muộn. Trung đội 1 tiến quá sâu vào vị trí địch, đang bị đánh mạnh. Chỉ còn một cách giải quyết như Bailly ra lệnh :

- Tiếp tục thọc sâu, Đánh mạnh để vượt qua.

Bailly ra lệnh cho hai chiếc xe tăng ở hai bên đường băng, bắn mạnh hai phía đường băng tay phải và tay trái yểm hộ cho các trung đội xông lên tiến công địch..

Trung sĩ trưởng Marty và đám lính Campuchia đi đầu gặp khó khăn lớn. Trung đội này chỉ có hai chục người, phải chống chọi với kẻ địch ít nhất cũng đông gấp mười lần. Cuộc đụng đầu rất mãnh liệt tới mức họ không có thời giờ để lấp đạn vào súng, cũng không kịp ném lựu đạn. Thế là phải dùng dao găm.

Lúc này, chiếc xe tăng Conti đã tiến đến những tuyến đầu. Hạ sĩ trưởng Hugon, cho hạ nòng pháo xuống thật thấp, nạp đạn bắn không ngừng, vừa tiến theo nhịp vừa ném lựu đạn sang hai bên, trong khi những vỏ đạn từ trên tháp pháo rơi liên tục xuống chiếc mũ sắt ông đội trên đầu.

Những binh lính bị thương không còn chiến đấu được nữa, lê lết trên đường băng ngay sát xe tăng. Một số người bị trúng đạn pháo có lân tinh, khắp người như bị những con sâu đêm bám chi chít, kêu rống trước khi chết.

Trung đội Marty tiếp tục chiến đấu. Bailly đẩy thêm trung đội thứ hai do trung sĩ Le Brenn, cựu võ sĩ quyền Anh lên tăng viện cho trung đội đi đầu. Nhưng cả trung đội này nữa cũng không chọc thủng được trận tuyến địch. Pháo Việt Minh tiếp tục bắn, Tất cả đã được tính toán từ trước. Vì vậy, dùng một cái, tất cả các loại pháo 105, cối 120, cối 81 của địch đều đồng loạt rơi xuống máng thoát nước và hai bên bờ mương.

Le Brenn có cảm giác như đang tỳ khuỷu tay lên một mảng nhọn và nóng bỏng. Anh nhấc tay lên và lúc đó mới nhìn thấy cánh tay đã bị cụt tới khuỷu. Phía trên cẳng tay chỉ còn là một khối thịt nhão, biến dạng, bất động, lũng lảng vài thớ thịt trắng nhợt. Nếu là một người khác, có thể anh ta sẽ ngừng cuộc chiến, đòi cáng thương đưa về phía sau. Nhưng Le Brenn chỉ gọi y tá đến băng bó, nẹp chặt cánh tay bị gãy vào chiếc áo trận rồi tiếp tục ra lệnh cho binh lính tìm chỗ nấp để tìm cách thoát khỏi hỏa ngục.

Bailly đã theo kịp Brenn, hét to :

- Lui !
- Tại sao ?
- Vì cậu không còn làm gì được nữa.
- Có đấy ! Tôi vẫn chiến đấu tốt.

Bailly nổi cáu :

- Đây là mệnh lệnh. Nếu cậu muốn tỏ ra vẫn còn có ích thì hãy dìu một thương binh cùng rút.

Le Brenn hãy còn khỏe. Anh quyết định quên vết thương, dùng cánh tay còn lành lặn, túm lấy áo một người lính bị thương, xốc lên vai, bắt đầu quay trở về. Bỗng nhiên, anh bị ngụp trong đám lửa khổng lồ màu da cam. Một tiếng nổ đình tai nhức óc, tung anh lên, hất anh về phía trước. Le Brenn quay lông lốc rồi lăn tới bờ hào, thầm nghĩ “Mình chết đến nơi rồi”.

Le Brenn ngạc nhiên vì hãy còn suy nghĩ được . Anh ngạc nhiên nhất là cái chết lại dễ dàng và âm ỉ như vậy. Anh cảm thấy như đang trôi nổi trong đám sương mù dày đặc những tiếng kêu, những tiếng nổ, những đám lửa màu vàng nhưng lại vụt giảm bớt như tất cả đều vấp phải khó khăn khi đến gần anh. Và rồi Le Brenn thận trọng nhận thấy mình vẫn còn sống. Thế là anh đứng nhòm dậy, đi tìm người lính bị thương đang vác trên vai. Anh đã gặp người này, bị cắt làm

đôi, thân hình tan nát vì một quả đạn bazooka bắn vào chiếc xe tăng Conti. Chính người lính này đã làm tấm bình phong đỡ đạn cho Le Brenn, cứu anh khỏi cái chết. Anh nói :

- Cám ơn, anh bạn !

Cách Le Brenn hai bước chân, hạ sĩ trưởng Hugon đã ném hết hai thùng lựu đạn, đang trong tình trạng như điên dại khi thấy mình tiến hành một cuộc chiến đấu tuyệt vọng vì tất cả binh lính chung quanh đều đã chết hoặc bị thương. Một người lính tên Pascalino, bị cháy bỏng vì đạn bazooka, van nài những người chung quanh cho mình được chóng chết. Nhìn thấy Bailly, anh ta nói :

- Đại úy ơi ! Hãy làm ơn giết tôi đi !

Bailly nghiêng rặng, cố làm như không nghe thấy gì hết. Là một chỉ huy, nhưng ông đã chiến đấu như một người lính xung kích đi đấu. Bám chặt lấy thành hào, ông đã bắn liên tục, hết nhả những băng đạn súng cacbin và đã bị trúng hai viên đạn vào đùi.

Qua điện đài, tiểu đoàn trưởng Turret nhận được những báo cáo tuyệt vọng của đại đội trưởng Bailly. Bằng một giọng căng thẳng, ông báo với trung tá Langlais chỉ huy lực lượng phản kích :

- Không còn một người nào để cứu viện cho binh lính của tôi.

Langlais do dự. Bản thân của ông cũng không có một đơn vị nào để tăng viện. Các đơn vị ứng cứu đã kiệt sức vì những cuộc chiến đấu giành giật Eliena và ở mặt Tây sức ép của địch với Huguette vẫn không giảm. Bailly đành phải bị bỏ mặc. Chừng nào .. Chợt Langlais nghĩ ra :

- Bréchnignac đâu ? Anh có thể cho một đại đội lên Huguette 6 được không ? Đại đội Bailly thuộc tiểu đoàn xung kích số 8 đang mắc kẹt ở mương thoát nước.

Bréchignac vừa mới nhảy dù xuống. Ông đang cúi vì rơi đúng vào lớp rào kẽm gai, quần áo rách bươm và cứ thế bước vào trình diện tại sở chỉ huy trung tâm. Ông trả lời trung tá Langlais :

- Chỉ có một đại đội duy nhất của Clédic là vừa mới nhảy xuống trọn vẹn, đủ quân số. Chỉ có thể chỉ định đại đội này đi ứng cứu.

Clédic tập hợp đơn vị mình tại Eliane “thấp” tức là một vị trí mơ hồ vừa mới được thiết lập ở mảnh đất hẹp giữa cánh đồng , dãy đồi và bờ sông. Ông cũng mới chỉ nhảy dù xuống tối hôm trước, đang làm quen với địa hình. Đây là một người dân xứ Bretagne miền Bắc nước Pháp có bộ ngực mạnh mẽ, với những cánh tay như người bố củi và những bàn tay như người chặt thịt, một cái đầu vuông vắn, tóc và lông đen, cứng. Ông như một con bò rừng dũng mãnh.

Nhận được lệnh cấp trên, Clédic trả lời đơn giản :

- Tôi đi ngay tới đó.

Binh lính xếp hàng theo sau ông vượt sông Nậm Rốm tới Epervier, được Desmons thông báo những tin tức mới nhất về tình hình đại đội Bailly. Sau đó Clédic lại tiếp tục dẫn quân đi dọc theo nương nước. Rất nhanh chóng, ông bắt đầu liên lạc được với Bailly và đại đội 4 đang bị đóng đinh trên mặt đất vì vướng phải cái “nút chai” ngăn chặn của Việt Minh, có pháo yểm trợ. Lúc này, chiếc xe tăng Conti đã bị trúng đạn bazooka không nhúc nhích được nữa, nhưng lính bên trong đã biến chiếc xe thành một pháo đài cố thủ, nã trọng liên dữ dội vào địch.

Clédic hỏi :

- Huguette 6 ở đâu ?

- Ở phía trái, cách đầu đường băng 300 mét.

Clédic do dự đôi chút. Các đường tiến quân đều đã bị chặn. Chỉ còn có đường băng, nhưng cũng đang bị súng máy bắn dữ dội :

- Từng trung đội, chuẩn bị vượt 400 mét bằng tất cả tính mạng của mình ! Chạy thật nhanh ! Nhảy một cái thôi ! Không đũa nào được chậm. Không được nằm xuống đất khi địch bắn. Đôi cẳng chân là con chủ bài tốt nhất.

Clédic chờ vài giây đồng hồ để mọi người thấm nhuần mà tuân lệnh. Rồi ông giơ cao tay, hét to :

- Tiến !

Liền sau đó, Clédic vượt khỏi chiến hào bắt đầu chạy dưới làn đạn.

Lúc đó là 4 giờ 10 phút. Năm phút sau, đại đội Clédic đã chạy vòng tới phía sau bộ đội Việt Minh đang tuần tự quét sạch dần những ổ đề kháng cuối cùng của Huguette 6, đỉnh ninh sẽ không hề bị quấy rầy bởi bất cứ cuộc phản kích nào của Pháp.

Vậy mà lúc này đối phương lại bất ngờ tiến công, đánh bật bộ đội Việt Minh bị bất ngờ ra khỏi những lớp rào kẽm gai. Clédic không cần chọn lựa vị trí chiến đấu, chỉ thực hiện một chiến thuật đơn giản :

- Trung đội một bên phải, trung đội hai bên trái ! Quét sạch chiến hào vành ngoài.

Đối phương có thể đã nhận thấy kế hoạch tiến công không phát triển theo dự kiến. Từ trước rạng đông, sư đoàn 316 Việt Minh đã đưa vào trận một tiểu đoàn thuộc trung đoàn 141. Nhưng việc xuất hiện của đơn vị Clédic đã nâng tinh thần cho đám lính ở Huguette 6 chỉ còn lại khoảng ba chục lính lê dương xen kẽ lính dù. Địch tiến công rất mạnh, nhưng lính dù vẫn giữ vững. Vả lại, cũng sắp sáng. Hơn nữa, cách đây 15 phút lại có thêm một đại đội nữa bắt liên lạc được với đại đội Bailly ở máng thoát nước. Đó là đại đội 1 thuộc tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 của Bigeard do trung úy Le Page làm đại đội trưởng. Đại đội này đã chọc thủng được chốt ngăn chặn và cùng với

số lính còn sống sót của Bailly vạch được đường tiến đến tận các hào giao thông của địch.

Trong vòm trời xanh hơn mọi ngày, những máy bay Bearcat và Corsair đã tới từng đàn. Bộ đội Việt Minh bị bất ngờ giữa những lớp rào dây thép gai của Huguette 6, bị bom ném, bị pháo bắn, bắt đầu rút lui.

Clédic hài lòng vì trong trận chiến đấu đầu tiên, đơn vị của Bréchignac đã buộc đối thủ ganh đua là tiểu đoàn của Bigeard phải khâm phục.

Đến sáng, Clédic được Minaud, cũng vừa mới nhảy dù xuống, tới thay quân.

Khi quay trở lại khu trung tâm, Clédic không biết và cũng chẳng ai biết, đây là trận tiến công cuối cùng của Việt Minh vào Huguette 6.

Đến ngày 5 tháng 4, quân đội Pháp đóng tại đây thắng được hai trận.

Ngày lại ngày

Tháng 4 năm 1954

Thời tiết xấu. Cánh đồng Mường Thanh bị pháo bắn tới bời hình như trời dấy khói khăn trong cơn ngái ngủ. Thường xuyên có một lớp sương mù màu vàng nhạt tạo thành bởi hơi ẩm, bụi và thuốc nổ, nồng nặc mùi thuốc súng và những xác chết thối rữa. Từ tháng 4 các binh lính chết trận không còn được chôn cất nữa vì Việt Minh đã tới sát chung quanh các điểm tựa, những binh lính phòng ngự bị bỏ rơi trong các chiến hào, làm mồi cho pháo 105 và súng cối bắn phá.

Điện Biên Phủ thức giấc muộn. Từ lúc bình minh, khi bộ đội Việt Minh quay trở về nơi trú quân, các lính bộ, lính dù, lính lê dương,

lính thuộc địa cũng chui xuống các hố hào ngủ thiếp đi như những con vật. Ở bên ngoài, những người yểm trợ cho họ, pháo binh, thông tin, gỡ mìn, cáng thương cũng nằm vật xuống những chiếc chiếu trải trong các lô cốt.

Cuộc sống ngừng lại. Trừ những phi công và những người hướng dẫn ở mặt đất, tất cả những người khác đều chỉ quan tâm đến chuyện nghỉ ngơi để có sức tiếp tục chiến đấu, tối nay và ngày mai.

Nhịp độ thời gian đã bị vò xé bởi sự cần thiết kéo dài cuộc sống.

Sự thanh thoi hồi tháng trước đã lùi xa rồi. Những giờ phút thư giãn tắm trường bì bõm trong lòng sông Nậm Rốm cũng đã bị lãng quên hết. Con sông hiện nay chỉ là một dòng nước như nhớt, bẩn thỉu, chết chóc. Mặt sông nổi lều bều những váng dầu cặn, những mảnh rẻ rách; có thể đoán được phía trước lúc nhúc hàng ngàn dòi bọ ăn xác chết.

Những buổi sáng chỉ là một quãng thời gian tạm nghỉ, một chặng dừng chân ngắn trên con đường đo tới cây thánh giá. Thời gian trôi đi rất nhanh, bởi vì phải chuẩn bị cho tình hình đêm tối. Đó là những giờ phút thống kê, bổ sung đạn dược, quân số, lương thực tiếp tế. Từ đầu tháng tại các đồn tiền tiêu binh lính chỉ được ăn nguội, chung quanh đầy ruồi.

- Thực đơn có những gì ?

Thiếu úy Lombart biết rõ câu trả lời. Ngay những lính lê dương trong trung đội cối nặng có “xoay sở” như truyền thống cũng không kiếm được những thức ăn khác vì rất khan hiếm. Những ngày gọi là được ăn ngon cũng phải chia một hộp cá xác-đin cho 4 người, hộp đậu cho 10 người. Chủ yếu chỉ là gạo trắng đựng trong bao tải, vớt từ máy bay xuống không cần buộc dù.

- Sếp ! Tôi rất vui đã tìm thấy thịt bò.

Lombart hoan hỉ trước tin này. Một hộp thịt bò, dù sản xuất từ Madagascar với nước “xốt” béo ngậy là chuyện đánh lạc mục tiêu thú vị.

Vưu Viết Vũ, cần vụ của Lombart đặt chiếc ga-men đã đun nóng bốc khói lên trên bàn bừa bộn giấy tờ. Vũ là một người dân xứ Bắc Kỳ có tuổi, tóc đã hoa râm, mặc một áo “vét” bạc màu, đóng dấu chữ PIM, nghĩa là “tù binh tạm thời”, mỗi khi giặt áo xong lại phải tô đen cho rõ chữ. Cho tới ngày 31 tháng 3, Vũ đã ký giao kèo tình nguyện phục vụ lính lê dương. Đến ngày 1 tháng 4, sau khi lĩnh bộ quân phục, Vũ đến trình diện tại hầm chỉ huy của thiếu úy Lombart, nói :

- Tôi chỉ là một dân thường. Nhưng vui lòng được làm công vụ cho thiếu úy. Đối với tôi, dù sao cũng vẫn là PIM.

Chiến tranh, chiến tranh thật sự lại bắt đầu từ 17 giờ với nhịp độ phá hoại. Những loạt đạn pháo của địch, thông thường chỉ là một trận bắn tiêu hao liên tục, nhưng cũng có lúc bắn tập trung vào những mục tiêu quen thuộc, như những hầm pháo 105, hầm cối, hào giao thông và các hầm chỉ huy. Quanh những điểm tựa vành ngoài, như các cứ điểm Huguette hoặc cứ điểm Eliane cuối cùng, bộ binh địch chuẩn bị giúp đỡ dân công đào hào, bóp nghẹt cứ điểm.

Và thế là, suốt đêm, lính Pháp và bộ đội Việt Minh bắn nhau, ném lựu đạn vào nhau, vọt lên khỏi chiến hào để đánh giáp lá cà, vật lộn lẫn nhau. Trong bóng đêm đen tối, hai bên bắn nhau, đâm nhau, vác xẻng nện vào đầu nhau. Một loại hình giao tranh cho tới khi có người bị thương hoặc chết. Đây không phải là những cuộc đụng đầu khùng khếch giữa hai đội quân đâm bổ vào nhau trong những tiếng ầm ầm của đạn súng trường và đạn pháo, với con số thương vong hàng trăm, hàng ngàn. Đây là một chuyện gặm nhấm từ từ, một kiểu giải quyết thềm lặng giữa vài người với nhau.

Thỉnh thoảng, chỉ huy điểm tựa là Rastouil ở Huguette 6, Charles hoặc Minaud ở Eliane 2, Trapp hoặc Le Page ở Eliane 4 lại yêu cầu pháo bắn yểm trợ. Nhưng lời yêu cầu vừa được truyền đi thì pháo

Việt Minh đã bắn trước vào những khẩu pháo được chỉ định.

Đến ngày 6 tháng 4, Allioux là chỉ huy trưởng cụm hỏa lực mới phát hiện thấy điện đài Việt Minh thường xuyên theo dõi các làn sóng điện của pháo binh Pháp. Allioux đã phải cho thay đổi mật mã nhưng cũng chỉ đánh lừa được một lần vì Việt Minh còn có những vọng gác quan sát tốt.

Dù sao, mọi mưu mẹo đều ứng dụng có hiệu quả. Nếu một số sĩ quan dùng tiếng Anh trao đổi với nhau, nếu các điện đài truyền đi bằng tiếng Ả rập hoặc tiếng Tây Ban Nha, thì một số khác lại dùng tiếng Breton, một thổ ngữ miền Bắc nước Pháp. Vì vậy, cả hai sĩ quan quê ở Bretagne đều dùng ngôn ngữ địa phương nói chuyện với nhau khi trao đổi việc thay quân, làm cho chính đài Hà Nội của Pháp lại báo cáo là “Việt Minh đã sử dụng một thổ ngữ châu Á không ai biết”.

Đêm nào máy bay cũng thả quân tăng viện. Tiểu đoàn dù của Bréchignac vừa tập hợp đầy đủ quân số tại những chiến hào Eliane 3, đã bắt đầu thả tiếp tiểu đoàn dù lê dương số 2, mỗi đêm một đại đội.

Trong hầm chỉ huy, Langlais tỏ vẻ vui mừng. Điều kỳ diệu đang kéo dài. Không cần thử nghiệm, những “thầy bói” ở Hà Nội dám khẳng định, mặc dù đêm tối, vẫn có thể nhảy dù xuống một bãi đất nhỏ 800 x 400 mét mà không gặp một trở ngại, một ụ đất, một chỗ trũng nào.

Do cần có quân tăng viện, Langlais phải phó mặc rủi ro. Ông buộc máy bay Dakota phải thả quân xuống ngay khu trung tâm. Đêm này qua đêm khác, lính dù rơi xuống lớp rào kẽm gai, chiến hào, sông, lô cốt, tuy nhiên số thiệt hại cũng không cao hơn buổi thao diễn thông thường mấy tí.

Langlais đã có một thắng lợi đáng kể, muốn đẩy cuộc biểu diễn này tới cùng, đã thuyết phục ban tham mưu ở Hà Nội tiếp tục thả thêm

lực lượng tăng viện dù là lính dù hay không phải lính dù, để bù đắp những chỗ trống vắng tại các đơn vị hiện hành ở Điện Biên Phủ.

Từ ngày 5 tháng 4, doanh trại Điện Biên Phủ được đón thêm các thứ lính pháo binh, kỵ binh, lái xe, Maroc, Angiêri, Bảo an. Họ đều tình nguyện lên đây và đã nhảy dù chỉ sau một bài giảng nhanh chóng về kỹ thuật.

Và những tin tức nhận được ở hậu phương cũng không làm cho họ nản lòng. Ngày 7 tháng 4 Langlais nhận được một bức điện “ Tiểu đoàn tôi, không phải là lính dù, tình nguyện nhảy toàn bộ xuống Điện Biên Phủ. Ký tên : Cabaribere, chỉ huy tiểu đoàn 2 trung đoàn bộ binh lê dương số 5”.

Ở Điện Biên Phủ, mọi người đều biết tiếng trung đoàn bộ binh này, nhất là các đơn vị lính lê dương. Từ năm 1930, trung đoàn bộ binh lê dương số 5 đã phục vụ tại Viễn Đông liên tục không nghỉ. Mọi người cũng biết Cabaribere, một người dân miền Nam nhỏ nhắn, có nghị lực, được nhiều người khâm phục. Một gương mặt khác thường với những chiến công đã trở thành huyền thoại. Cách đây mấy tháng ông bị bắt làm tù binh ở Lào. Ông đã chỉ huy đoàn tù binh giết chết những lính áp giải trên đường từ Lào về Bắc Kỳ rồi trốn thoát. Sau đó Cabaribere lang thang suốt ba tuần trong rừng đến khi kiệt sức mới tìm được tới một đồn binh Pháp. Bất cứ sĩ quan nào trong tình huống như vậy cũng sẵn sàng chấp nhận được hồi hương. Riêng Cabaribere thì không. Chỉ mười ngày sau khi sức khỏe hồi phục, ông đã trở lại nắm chức vụ chỉ huy tiểu đoàn cũ.

- Chờ một tý ! Tôi đến ngay.

Tiếng nói vang lên như sấm, át cả những tiếng đạn pháo đêm nào cũng rơi xuống đầu những lính dù làm nhiệm vụ thay quân. Tiếng nói ngân vang trên đỉnh Epervier, như từ những đám mây thấp từ lúc chiều tối đang đọng lại trong thung lũng, rồi vọng tới bờ sông Nậm Rốm. Một tiếng nói lạ nhưng lại thân tình với giọng miền Nam thường kéo dài ở những âm tiết cuối.

Trung sĩ Preignon nhảy vọt lên bờ chiến hào, chỉ năm giây sau anh đã nhận ra giọng nói, kiểu nói và reo to :

- Các cậu ơi , Bordas đấy !

Một tháng trước đây trung sĩ Bordas đã tổ chức một bữa rượu chia tay với đồng đội không được như anh có một cuộc sống “đẹp” ở Hà Nội và ở Pháp.

- Này ! Bordas ! Nhanh lên, lại đây !

Vẫn giọng nói vang như sấm, Bordas trả lời :

- Tớ đến ngay đây !

Một tiếng vang của kim loại, tiếp đó là một câu chửi. Bordas vừa ngã vào một bó dây thép gai trên bờ sông. Anh kêu to

- Cái bẫy kiểu quái gì thế này ! Nào, những thằng vô tích sự ! Đừng bỏ tao ở đây ! Lại đây nhanh lên. Tao có thứ này cho chúng mày đây !

Trung sĩ Preignon chạy thật nhanh về phía tiếng nói. Theo gót anh là trung sĩ Carre, người bạn thân không bao giờ xa rời, kéo theo sau tất cả trung đội vũ khí nặng của trung sĩ trưởng Dubessay và lính Campuchia. Những người lính Campuchia reo to :

- A ! Ông trung sĩ !

Bordas lại kêu to như rống lên :

- Tao không phải là trung sĩ nữa. Ở Hà Nội, không ai cho tao trở lại binh đoàn dù. Thế là tao tình nguyện xuống làm hạ sĩ trưởng, chỉ huy lính thuộc địa.

Tất cả mọi người xúm lại gỡ Bordas ra khỏi đám dây thép gai mà anh đã ngã xuống đó như rơi vào một đồng bụi gai. Bordas thúc giục :

- Nhanh lên !

Preignon hỏi :

- Tại sao cậu không về Pháp ? Nhiệm kỳ phục vụ của cậu kết thúc rồi cơ mà ?

- Im đi ! Cậu không thể hình dung được, trong khi các bạn thân đang vỡ mặt ở đây thì thằng nào còn tâm địa ngồi uống một cốc rượu trong quán rượu yên tĩnh được. Thế thì có khác gì một thằng hèn yếu ? Tớ không thích như vậy.

- Cậu đã làm một chuyện xuẩn ngốc. Ở địa vị cậu chúng tớ sẽ ..

Bordas nổi cáu :

- Hãy lôi tao ra khỏi đây nhanh lên, hơn là cứ lải nhải nói bậy. Vào địa vị tao, mày cũng làm như tao.

Không chỉ có thư trong túi sách của Bordas mà còn có cả hai chai rượu Cognac. Sáng hôm sau, với cặp mắt lơ đãng nhưng tâm trí vẫn sáng suốt, Bordas bình luận :

- Cuộc sống thật là nhộn : một chiều rượu tiễn đưa, lại một chiều rượu trở về. Cuối cùng mình vẫn không phải rời bỏ tiểu đoàn

Giành lại Eliane 1

Từ 10 đến 11 tháng 4 năm 1954

- Phải giành lại Eliane 1 ! – Cặp mắt nghiêm nghị, quai hàm khít lại, Bigeard quyết định như vậy. – Pháo địch đã rơi xuống đầu mình nhiều quá rồi !

Hôm trước, khi thiếu tá Bigeard và trung úy Bourgois quan sát bằng ống nhòm trên đỉnh đồi, hai người đã bị lính bắn tỉa Việt Minh nấp trong những chiến hào vây quanh đồi nhằm bắn. Bourgois bị trúng một viên đạn vào trán, giữa hai con mắt. Còn pháo địch thì bắn xuống hầm chỉ huy của “Bruno” từ một tuần nay rồi. Thỉnh thoảng cối 120 của địch lại nổ ngay sát hầm hào. Tất cả cứ như là Việt Minh đã biết rõ vị trí nên đã quyết định tiêu diệt viên chỉ huy đã thách thức mình từ nhiều năm nay và là người đang cố vũ tinh thần chiến đấu của binh lính tại Điện Biên Phủ.

Cũng phải thừa nhận rằng, từ khi có mặt tại đây ngày 16 tháng 3, Bigeard đã củng cố tinh thần chống cự và những thắng lợi đạt được đều có bàn tay của ông.

Suốt đêm qua, Bigeard đã cùng với thư ký riêng của mình là Martial Chevalier ấn định những chi tiết cụ thể cho cuộc hành quân dự định. Đến sáng, Bigeard triệu tập các đại đội trưởng Le Page, Trapp và Perret tới hầm chỉ huy phổ biến nhiệm vụ :

- Tôi đã tính toán kỹ mọi yểm trợ bằng pháo binh và không quân. Allaire đã tập trung tất cả cối 81 của các tiểu đoàn dù và sẽ phát huy hỏa lực. Bây giờ tôi cần một lực lượng linh hoạt, nhanh nhẹn, quyết tâm, có tinh thần quyết thắng. Không cần nhiều. Mục tiêu nằm ở đỉnh đồi. Việt thiết yếu là xộc tới đó. Rõ chưa ?

Các đại đội trưởng đưa mắt nhìn nhau. Họ đã hiểu. Bigeard mời mọi

người ăn chung một đồ hộp khẩu phần không lấy làm gì ngon, có vẻ như mùn cưa. Sau đó là một điếu thuốc là, một ca cà phê.

- Sau đó , chỉ cần báo cáo “ Tôi đã sử dụng hai đại đội để chiếm lại Eliane 1”. Tôi biết, hiện nay các đại đội của các anh đang trong tình trạng như thế nào. Nhưng tôi tin chắc là lính dù các anh có thể chiến thắng.

Le Page nói :

- Tôi chỉ còn có 82 người trong quân số đại đội.

Trapp nói theo :

- Đại đội tôi cũng gần như vậy. Dưới một trăm, kể cả một số người đang bị thương nhẹ.

Bigeard kết thúc :

- Ngày mai, 10 tháng 4, sẵn sàng tại vị trí xuất phát tiến công lúc mặt trời mọc. Tôi sẽ cho đào một giao thông hào tiếp cận để các anh có thể dẫn quân tới sát cự ly xung phong.

Le Page và Trapp lại nhìn nhau. Không cần mất nhiều thời gian để Bigeard phát hiện thấy chiến thuật của địch và tính cách đối phó.

Trapp nhếch đôi môi mỏng và phì cười :

- Được. Tôi sẽ dẫn « sư đoàn » của tôi tiến công địch.

Trong cuộc hội ý cuối cùng, trung úy quyết định đẩy mũi trinh sát lên tận cùng giới hạn pháo bắn chuẩn bị để khi pháo ngừng bắn có thể úp chụp ngay lấy các mục tiêu tiến công.

6 giờ sáng. Một loạt súng nổ rền, lan rộng, ngày càng rõ. Chính xác như một cái đồng hồ, các cỡ pháo, cối ở khu trung tâm Điện Biên

Phủ và ở phân khu Nam Isablle, khắc đạn với nhịp độ cao nhất. Sau đó là cối 81 của Allaire dội vào các chiến hào ngoại vi Elliane 1, một cơn mưa lũ quả đạn.

Với giọng nói bình tĩnh truyền qua điện đài, Le Page và Trapp báo cáo các trung đội của mình đã bố trí cách chiến hào ngoại vi Eliane 1 khoảng 50 mét.

Pháo chuẩn bị cho tiến công vẫn tiếp tục bắn phá hoại. Lúc này là 6 giờ 10 phút. Rồi đột nhiên một sự im lặng lạ lùng ập đến như là vừa mới kết thúc một cuộc hòa tấu có kèn đồng và trống. Trong tai vẫn còn dư âm của những tiếng nổ, chưa thể xác định ngay tình hình bên ngoài, Le Page nắm lấy máy nói :

- Theo tôi !

Thượng sĩ Herraud giơ tay. Anh vừa được vinh dự đi đầu. Bên tay phải anh, trung đội Samalens thuộc đại đội 2 cũng không muốn rút lại sau. Để tiến công Eliane 1 thì dù đại đội 1 hay đại đội 2 cũng vẫn là lính dù Bảo an, chiến đấu với một quyết tâm ngang nhau. Họ tên là Thuyết, Giá, Hoàng, Thọ .. đã đi lên nhằm chiếm lại một vị trí cũng do người Bắc kỳ đang đóng giữ, và tình cờ hai bên trở thành địch thủ của nhau.

Họ leo lên những thước đất cuối cùng của sườn đồi. Trước mặt họ, đạn pháo đã sỏi tung những chiến hào địch. Nhưng, họ còn phải chiến đấu với bộ đội Việt Minh. Toán lính dù xung kích trinh sát của tiểu đoàn Bigeard này thường được gọi là những con « cào cào châu chấu » đang muốn tỏ rõ mình cũng chiến đấu không kém tụi lính lê dương châu Âu. Phía sau họ, lính châu Âu do trung úy Corbineau và trung úy Leroy chỉ huy, cổ vũ bởi đám lính phía trước, đang cố tiến kịp họ. Cuộc giao tranh diễn ra trên bờ dốc, cạnh lô cốt, trong chiến hào, giao thông hào.

Tất cả hai bên đều lao vào nhau, với cảm tưởng kỳ lạ đang bị tách ra làm đôi, một nửa hoạt động chiến đấu, một nửa đang suy nghĩ,

đắn đo, phán xét và đến khi sự tĩnh nhớ ra thì vội lùi về phía sau cùng với hàng trang của mình. Đã có những người ngã xuống, chẳng biết là ai, ngay cả khi đó là đồng đội thân nhất của mình. Chỉ thoáng phân biệt được qua quân phục nguy trang hoặc qua khẩu súng quen thuộc.

Trên đỉnh đồi Eliane 1, chỉ có màu đen và đỏ, tro và máu. Trong lớp sương mù dày đặc nồng nặc mùi ô nhiễm, cuộc chiến đấu diễn ra với những qui mô khác nhau. Tính chất dữ dội lên tới cực điểm. Mãi sau này, những người sống sót chỉ còn nhớ được một kỷ niệm mờ mờ, tương tự như một tai nạn xe ô tô với những hình ảnh không rõ nét, riêng mùi vị thì vẫn đọng lại mãi. Đó là mùi dầu lửa, mùi thuốc nổ, mùi thịt người cháy đen.

Lính dù gặm dần vị trí của Việt Minh. Khi tới đỉnh đồi thứ hai ở phía Đông, từ đó có thể nhìn thấy sườn đồi Eliane 1, Trapp cúi xem đồng hồ. Đã 12 giờ trưa. Ông khó tưởng tượng được rằng 6 tiếng đồng hồ đã trôi nhanh trong tiếng nổ, trong lửa đạn và trong sự phẫn nộ.

Le Page ở bên trái, Trapp ở bên phải, cả hai bên đều vội vã tổ chức phòng ngự. Việt Minh nhất định sẽ phản ứng, không chịu để mất một vị trí quan trọng như thế này.

Chỉ vài phút sau đã hoàn thành công việc bằng mọi thứ sẵn có. Lính dù chất xác lên làm bờ lũy sửa chữa lại mái hầm, lấy mũ sắt đào hầm ếch dùng làm chỗ nấp.

Bộ đội Việt Minh phản kích ngay lập tức bằng một cuộc tiến công vừa bộc tực vừa giận dữ.

Trên đỉnh đồi, hai đại đội dù cố bám giữ. Bigeard đã nói “ Không được chốt chặn các vị trí”. Các đại đội trưởng hiểu là chừng nào còn chiến đấu giáp lá cà thì không thể có cứu viện. Phải nhanh chóng đánh bật Việt Minh xuống khe rãnh, ngăn địch trở lại bằng cách đề nghị pháo 105, cối 120, cối 81 bắn chặn. Đây là lúc thương vong cao nhất, Le Page nhận xét :

- Xung phong tiến công là nhiệm vụ ưu tiên. Phòng ngự là bị tiêu hao binh lực.

Đúng vậy. Tất cả các trung đội trưởng đều đã bị chết hoặc bị thương. Trung sĩ trưởng Marc bị cụt tay, đang nằm hấp hối, trong một cái hố. Các trung úy Leroy, Samalens, Corbineau đều bị trúng đạn hoặc mảnh lựu đạn. Hiện giờ chỉ huy các trung đội đều là những trung sĩ bình thường. Dẫn đầu là Sentenac. Một viên đạn đã xuyên qua bắp chân nhưng anh không chịu lui về sau.

Đại đội 3 kéo đến trợ lực cũng gặp nhiều khó khăn. Đại đội trưởng Fromont, một sĩ quan trẻ, tốt nghiệp trường Cao đẳng quân sự Saint Cyr, bị trúng nhiều mảnh đạn vẫn giữ một đầu hào cùng với một dúm lính lành lặn.

Bên phải, trung đội 1 của đại đội Trapp hoàn toàn bị loại khỏi vòng chiến. Trung đội trưởng là trung sĩ Balliste là một trong những người đầu tiên tử trận. Toàn trung đội chỉ còn lại hai người sống sót là hạ sĩ Cazeneuve và Pingwarski. Họ đang tìm cách đưa xác chỉ huy về tuyến sau.

Đến đêm, trên đồi Eliane 1 vẫn tiếp diễn trận giao tranh. Hai đại đội « mới toanh » được chỉ định tới thay quân cho Le Page và Trapp. Đó là đại đội 1, đại đội 2, thuộc tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1 của Bréchignac, do đại úy Charles và đại úy Minaud chỉ huy. Đó là những đơn vị cơ động còn lại của tập đoàn cứ điểm. Khi Trapp về tới cửa hầm chỉ huy của Bigeard, ông lập tức thống kê số thương vong : toàn đại đội có 80 người tham gia chiến đấu thì 15 người bị chết, 20 người bị thương. Tất cả trung đội trưởng đều bị chết hoặc bị thương.

Charles và Minaud vừa đi vừa chạy để kịp tới thay quân cho các đơn vị bạn. Lính dù của trung đoàn dù thuộc địa vừa tới nơi, chưa kịp nhận rõ các vị trí đã bị gần như toàn bộ pháo binh địch bắn phá khủng khiếp. Đến 7 giờ tối, bộ đội Việt Minh từ lớp đất và bụi xông

tới, hét to :

- Tiến lên ! Tiến lên ! Xung phong !

Mũi xung kích chủ yếu thọc vào trung đội Ruyter. Lính trong trung đội này mới tới đây ngày hôm kia, chưa ai có một ý niệm gì về chiến đấu giáp lá cà. Rất nhiều người trong số họ chưa bao giờ nhìn thấy Việt Minh đông như vậy và gần như vậy. Lập tức, họ chiến đấu ngay. Phía sau họ , các trung đội khác lần lượt tham gia chiến đấu, thành từng nhóm nhỏ hoặc lẻ tẻ từng người. Khi bị thương, họ đành nằm xuống đất ngay tại chỗ, không hy vọng được cứu chữa hoặc đưa về phía sau.

Trong vòng 3 giờ chiến đấu hai đại đội lính dù thuộc địa đã bị mất tới một nửa số quân. Điện đài liên tục kêu cứu viện. Các trung đội không còn khả năng chống cự được nữa. Và lại, từ 21 giờ lính dù đã không còn chỉ huy, Charles và Minaud lần lượt bị thương.

Thế là, lần đầu tiên kể từ khi bùng nổ chiến dịch, Bigeard kêu gọi tất cả các tiểu đoàn ở Điện Biên Phủ giúp ông bám giữ Eliane 1. Đây không phải là mệnh lệnh mà là lời yêu cầu. Và cũng không còn một lực lượng nào gọi là « mới mẻ » vì phần lớn các đơn vị đều thiệt hại ít nhiều sau những ngày chiến đấu liên tục vừa qua. Hơn nữa, các tiểu đoàn chiến đấu đều bị xé lẻ, từng đại đội đều đã đi tăng cường cho vị trí này, vị trí khác, hoặc đang tham gia chiến đấu giữ một điểm tựa nào đó.

Đơn vị đầu tiên lên tiếng trả lời là tiểu đoàn dù lê dương số 1. Đại đội của Martin ở gần Eliane 1 nhất, chạy thật nhanh ngang qua khu trung tâm để tới ứng cứu. Đơn vị vượt qua sông Nậm Rốm bằng tới con đường đã từng qua lại hàng chục lần trong tuần khi cần ứng cứu Eliane 2. Ra tới đường 41, mọi người vòng qua Eliane 4 đang bị pháo Việt Minh bắn phá không ngừng. Họ vội tản ra trên cánh đồng.

Rồi trong lúc chuẩn bị leo lên sườn đồi mặt Tây Eliane 1, lính lê dương bỗng cất tiếng hát. Đây là lần đầu tiên xảy ra hiện tượng này.

Cho đến nay, vẫn chưa ai biết người nào đã có sáng kiến trên. Hình như tất cả đều có ý định đó. Đó là phản ứng bột phát của mấy chục lính mũ nồi xanh muốn thách thức số phận.

Tiếng hát bốc cao, nhịp theo bước chân, buộc những người lính lê dương phải ngẩng đầu, phưỡn ngực. Họ không đi diễu binh mà chỉ là những người lính giữ các vị trí không thể nào giữ được. Họ cũng không cần phải che đậy sự thật là cái chết đang đợi ở đầu đường bên kia.

Những người lính lê dương của Loulou Martin cất tiếng hát. Những người bạn chiến đấu của họ ở đơn vị khác cũng hát theo. Đó là lính dù thuộc một đại đội của tiểu đoàn dù lê dương số 2 vừa nhảy xuống đêm hôm trước và đêm nay là trận thử lửa đầu tiên.

Tiếng hát của họ vẫn không giảm khi họ tới đỉnh đồi, không chấm dứt khi họ bắt liên lạc được với số lính dù thuộc địa đẫm máu vì trải qua cuộc chiến đấu chống lại kẻ địch đông hơn gấp bội. Tiếng hát vẫn tiếp tục khi lính dù lê dương bước vào các vị trí chiến đấu nóng bỏng như lò lửa.

Họ chỉ có chưa đầy 200 người, nhưng tiếng hát của họ bốc lên cao vượt cả tiếng đạn nổ. Tiếng hát vang cả đến tai bộ đội Việt Minh đang không thể hình dung nổi tại sao bọn « lính đánh thuê cho đế quốc » lại dám khinh nhờn cái chết đến như vậy.

Đằng sau lính dù lê dương là hai đại đội lính dù Bảo an vừa mới vội vã tập hợp dưới sự chỉ huy của Botella. Đây là những người còn sống sót sau những trận chiến đấu ở Dominique và Eliane. Đại đội 3 đặt dưới sự chỉ huy của đại úy Guilleminot đang muốn phục thù rửa hận. Cách đây ba tuần Guilleminot chỉ huy bọn lính Thái đóng ở Anne Marie bỏ chạy hết, chỉ còn lại một mình Guilleminot. Ông đã đề nghị thay thế trung úy Gaven sau khi trung úy chết trận.

Đại đội 2 đặt dưới sự chỉ huy của trung úy Phạm Văn Phú (Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, Phạm Văn Phú bị ta bắt làm tù binh, sau

đó được phóng thích nhưng tiếp tục làm tay sai cho Mỹ- Thiệu, leo lên cấp trung tướng chỉ huy vùng chiến thuật 2. Tháng 3 năm 1975, Tây Nguyên bị tiến công, Phú bỏ chạy về Sài Gòn rồi uống thuốc độc tự sát – ND), một trong những sĩ quan dù người Việt có mặt tại đây.

Guilleminot và Phú đều nghe thấy tiếng lính dù lê dương hát. Hai người không có phản ứng gì. Vả lại họ cũng không thể ra lệnh cho lính Bảo an hát được. Bọn này chỉ biết các bài hát của lũ trẻ chăn trâu hoặc những bản tình ca.

Và rồi cũng không biết ai là người đầu tiên trong bọn họ hát. Mà là hát bài La Marseillaise, quốc ca Pháp. Bọn lính Bảo an chỉ biết đọc một ca khúc này. Hẳn đó cũng là điều khẳng định sự trung thành của họ đối với những binh lính Pháp đang chiến đấu bên cạnh.

Đến 2 giờ sáng, những người lính Việt Minh cuối cùng rút khỏi hầm hố của họ. Ít phút sau, họ bắt đầu tụt xuống sườn phía Đông Eliane 1. Những lính lê dương đầu tiên đặt chân tới đây chỉ thấy những vị trí đã rút bỏ.

Những ngôi sao cấp tướng

Từ 10 đến 15 tháng 4 năm 1954

Linh mục tuyên úy Trinquand quỳ trong bùn, khẽ đọc bản kinh dành cho những người hấp hối. Trung úy Brunebroucke nằm trên chiếc cáng làm tạm bợ chỉ còn sống được vài giây đồng hồ nữa thôi. Ngực ông bị thủng vì nhiều mảnh đạn, mắt ông nhìn vòm trời đang bị xé rách bởi tiếng rít của những quả đạn pháo rơi chung quanh chiến hào gần trạm phẫu thuật. Những lính pháo thuộc địa châu Phi đứng chung quanh, chìm đắm trong sự buồn rầu, bàn tay buông thõng, không tìm được tiếng khóc. Họ đã mang xác trung úy đi qua cứ điểm Epervier về đây, với hy vọng có thể cứu sống ông.

Chấm dứt câu kinh, đức cha Trinquand phác họa trên đầu trung úy một cay thánh giá. Đôi môi Brunebroucke khế mấp máy rồi dừng lại ở nụ cười thanh thản. Mắt ông mờ đi. Lúc đó là 10 giờ sáng 13 tháng 4 năm 1954.

Những người lính châu Phi cầm lấy tay đòn của chiếc cáng. Họ đi xa dần, bước đi nhẹ nhàng, mang theo xác người chỉ huy. Họ đã quyết định chôn ông ngay sát vị trí của mình, không muốn để ông nằm lại một mình.

Cha Trinquand vẫn đứng yên lặng tại chỗ. Linh mục buồn rầu nghĩ đến tất cả những chàng trai trẻ đã chết, ngày nào cũng có người chết, chết một cách bình thản, không nuối tiếc, vì ý nghĩ đã đi tới cùng nhiệm vụ của mình. Họ đã từng sống lẻ loi, không biết gì về một mẫu quốc quên lãng hoặc ghẻ lạnh, ít được hiểu về một bộ chỉ huy đã không biết hoặc không thể giải thích những lý do chiến đấu cho họ, cho những người ở Điện Biên Phủ hiểu rằng họ chỉ có thể trông chờ ở chính bản thân. Đây không phải là những kẻ nhất quyết hy sinh tất cả, kể cả cái cao quý nhất là mạng sống, để đương đầu với một thách thức của lịch sử, mà chỉ là những nhân chứng chiến đấu, đau khổ và chết trận vì danh dự quân chủng, vì màu cờ.

Cuối cùng, cha Trinquand cũng đã đến lượt ra đi, đôi vai nặng trĩu nổi bõn rối. Là người của đức Chúa Trời, có mặt tại Điện Biên phủ để mang đến cho những người lính tình yêu và hòa bình, linh mục chỉ có thể giúp họ chịu đựng đau khổ và chết. Liệu cha có thể cho họ thêm một niềm hy vọng nữa chăng, trong khi, thường thường chính họ nêu gương về hy vọng.

Sau khi phía Pháp giành lại được Eliane 1, cuộc chiến càng thêm phần dữ dội. Việt Minh quyết dứt điểm. Tối nào họ cũng tiến công, đánh chiếm một mỏm đồi đã bị tàn phá.

Sư đoàn 316 chiến đấu dai dẳng chống lính dù và lính lê dương cố bám giữ vị trí không chịu rời bỏ.

Ở bên kia thung lũng, sư đoàn 308 vây cụm Huguette 6, nay chỉ còn một đồng gò nổi và hồ bùn có khoảng một trăm tám mươi lính lê dương và lính dù Bảo an chiến đấu phòng ngự đã hai tuần. Chỉ huy họ là Bizard, con người không biết mệt mỗi cùng với hai phó là Rastouil và Francois. Bây giờ, họ hoàn toàn bị cách biệt với phần còn lại của Điện Biên Phủ bởi một mạng lưới chiến hào vây quanh cứ điểm kéo dài đến tận đầu đường băng sân bay, không tài nào lấp được. Lính trong cứ điểm bị vây hãm, bị cắt đứt mọi thứ. Để giúp đỡ họ, để tiếp tế cho họ, mỗi buổi tối lại phải tổ chức những cuộc hành quân tiến công huy động nhiều đại đội tham gia. Việc trước tiên là phải chọc thủng chiến tuyến của địch trước khi tính đến chuyện hộ tống, bảo vệ đám phu khuân vác đưa hàng tiếp tế đến cho cứ điểm.

Tất cả mọi thứ đều phải đưa từ ngoài vào, kể cả nước là thứ cần thiết nhất để tồn tại. Ngày hôm qua Bizard đã cho đào một cái giếng, nhưng chỉ thu được vài lít nước lẫn bùn nhầy nhụa và hôi thối.

Nhận thấy tiến công Huguette 6 gặp nhiều thương vong. Việt Minh quay sang bóp nghẹt cứ điểm. Bộ đội Việt Minh tạo được những điểm tựa thật sự, với những lô cốt kiên cố, đắp bằng những bao cát hoặc những ghi sắt lấy được từ đường băng sân bay. Súng trọng liên và pháo không giật của Việt Minh nhằm bắn vào cánh đồng đối diện với Huguette 6 ở phía Nam. Những chân rết từ hào giao thông của địch đã từ từ tiến dần đến hàng rào dây thép gai bị đổ nát. Một ngày nào đó, một đêm nào đó, những vật chướng ngại cuối cùng sẽ bị sụp đổ như đê vỡ, bộ đội Việt Minh sẽ tràn vào thẳng cứ điểm.

Nhằm làm chậm tốc độ đào hào của địch, ngày nào Bizard cũng tiến đánh các công trình đào lẩn. Nhưng chỉ là công cốc, vừa lấp xong địch đã lại đào, không mệt mỏi.

Từ đầu tháng 4, sống trong cứ điểm Huguette 6 có nghĩa là ăn, ngủ, chiến đấu trong một khu vực lầy lội đến tởm lợm, xung quanh là xác chết, chuột và ruồi nhặng. Vậy mà binh lính ở đây vẫn giữ được vị trí. Thái độ của họ thật khó giải thích. Bởi vì, họ chẳng có được gì để động viên tinh thần, không hy vọng được cứu viện, không hy vọng

được sống sót. Càng không chắc chắn được điều trị nếu bị thương. Ngược lại, một vết xước nhỏ cũng có thể dẫn đến hoại thư trong vòng 6 tiếng đồng hồ.

Họ cũng hầu như không còn chút gì để ăn, uống, mỗi ngày chỉ có một ca nước trong khi phải là hai lít nước uống mới đủ. Giấc ngủ của họ luôn bị ngắt quãng bởi pháo bắn, bởi phải đi tuần tra và đổi gác. Phần lớn binh lính đều không biết nhau vì trong cứ điểm toàn là những người đến từ các đại đội khác nhau như : tiểu đoàn 1 thuộc trung đoàn 2 bộ binh lê dương, tiểu đoàn 3 thuộc bán lữ đoàn 13, tiểu đoàn dù số 5, hoặc những đơn vị nhảy dù tăng viện. Tất cả quân số chỉ có 180 binh sĩ bị cô lập, chung quanh toàn là địch.

Ngày 14 tháng 4 một quả đạn pháo không giật bắn thẳng vào hầm các sĩ quan giữa lúc đang giao ban, trung úy Rastouil bị chết, Bizard và Meric bị thương. Ngay tối hôm đó, đại tá De Castries quyết định rút bỏ Huguette 6. Ông nói :

- Việc phòng ngự, giải vây, tiếp tế cho Huguette 5 đã khiến cho chúng ta phải trả giá đắt hơn những trận chiến đấu trên các dãy đồi Eliane.

Langlais trả lời :

- Tôi biết. Nhưng nếu rút khỏi cứ điểm này, diện tích tập đoàn cứ điểm của chúng ta sẽ bị giảm 20% và một phần ba đường băng sân bay sẽ rơi vào tay Việt Minh.

Nhưng trên thực tế, Huguette 6 không còn kiểm soát được gì nữa. Cứ điểm này như một dấu chấm trên đầu chữ « i » ở tận cùng phía Bắc đường băng, đến bây giờ lại như một cái mụn chín mé trên đầu ngón tay đang hoại thư. Sau một hồi suy nghĩ, Langlais đành chấp thuận và nói :

- Bigeard sẽ tổ chức một cuộc hành quân giải tỏa để Huguette 6 rút.

Langlais vừa được thăng cấp đại tá, nhưng không có cấp hiệu có năm vạch vàng. De Castries nhận được điện báo thăng cấp thiếu tướng đã nhường cho Langlais cấp hiệu đang đeo. Nhưng cấp hiệu của Castries nền đỏ, Langlais phải dùng mực tàu bôi đen cho phù hợp với binh chủng của mình. Về phần Castries, ông đành hài lòng với những ngôi sao cắt từ mảnh vỏ đồ hộp bằng sắt tây.

Từ Hà Nội, tư lệnh Cogny đã báo tin thả dù cấp hiệu tướng cho Castries nhưng không thấy gì. Các sĩ quan trong ban tham mưu nghĩ rằng những ngôi sao cấp tướng này đã rơi sang trận địa Việt Minh cùng với những huân chương Bắc Đẩu và huy chương Chữ thập chiến tranh.

Vài giờ sau, những tin tức nghe lén từ đài địch cho biết, Việt Minh tịch thu được một loạt huân chương khen thưởng. Đối với nhiều nhà sử học sau này, những ngôi sao cấp tướng của De Castries cũng nằm trong lô hàng này và một số người đã vui thích dựng thành chuyện châm biếm.

Trên thực tế, chúng là gói hàng có những ngôi sao cấp tướng dành cho những người được thăng cấp đã bị rơi lạc. Trong kiện hàng này còn có hai tút thuốc lá Mỹ Lucky Strike và hai chai rượu cô- nhắc Remy Martin.

Trung sĩ Zurell tiếc rẻ :

- Thế là chẳng ai được uống những chai rượu này ...

Chiều hôm đó, một đội tuần tiễu của tiểu đoàn dù lê dương số 1 từ cứ điểm Huguette 5 ở phía Tây quan sát thấy cách hàng rào dây thép gai khoảng 100 mét, có một gói nhỏ bọc vải đay, nằm chơ chọi khác lạ giữa đồng kiện hàng to tướng rơi rải rác. Lính lê dương vốn có cặp mắt rất tinh đã suy diễn nhanh. Novak nói :

- Hẳn đây là một gói quà bánh gì đó ..

Nhiều ngày nằm trong hố hào chỉ được tiếp tế mỗi ngày một lần thức ăn bằng đồ hộp và nước uống, đám lính dù đội mũ bê-rê màu xanh thường mơ ước được nhắm nháp một mẩu bánh mì với một ca rượu vang. Cái gói nhỏ này đang mê hoặc họ :

- Có lẽ trong đó có rượu sâm-banh. Hoặc rượu A-nít cũng nên.

Muốn ra nhật kiện hàng dưới đạn pháo, phải có những người xung phong tình nguyện, ít nhất cũng phải vài chục người. Nhưng trung úy Boisbouvier chỉ chọn có hai, trong khi nhiều người khác phản kháng vì không được chọn.

Khi hai “con sâu rượu” này quay trở lại, mọi người nhao nhao hỏi ;

- Thế nào ?

- Nhìn đây ! Có đề chữ “ Quà dành riêng cho thiếu tướng De Castries”.

Chính do đó mà đại đội 4 tiểu đoàn dù lê dương biết tin chỉ huy trưởng được thăng cấp. Nhưng, liệu có nên hy sinh một toàn lính tuần tiễu để mang quà đến hầm chỉ huy của tướng De Castries không ? Đã có nhiều người tình nguyện. Nhưng Zurell lấy tan nấn kiện hàng, thấy có tiếng thủy tinh lạo xạo, vội nói ;

- Những chai rượu vỡ hết rồi !

- Cóc cần ! De Castries nhất định nghĩ rằng chúng mình đã uống cạn rồi cho mảnh chai vỡ vụn vào trong túi, khâu lại. Thôi, kệ ông ấy ! Nhìn xem còn gì nữa không ?

Lính dù lê dương moi hết thuốc lá dành cho tướng Castries ra hút hết rồi hỏi nhau :

- Thế chúng mình làm gì với những ngôi sao này ?

Boisbouvier quả quyết đã chôn kỹ dưới đất để khỏi rơi vào tay Việt Minh.

Mãi 25 năm sau, theo lời Zurell kể lại, những lính dù lê dương thuộc đại đội 4 tiểu đoàn dù số 1 còn kể lại với nhau chuyện này trong buổi họp mặt. Và họ đã cười vui với nhau.

Cụm Huguette nghệt thờ

Từ 15 đến 23 tháng 4 năm 1954

- Bizard đây à ? Clémenson đây ! Cuộc hành quân giải vây Huguette 6 không đến được tận chỗ anh đâu. Chúng tôi đã thỏa thuận với ban chỉ huy để các anh tự quyết định.

Đã đến đêm. Tính đến lúc này, Bigeard và các đơn vị cứu viện gồm hai đại đội thuộc tiểu đoàn dù xung kích số 8, hai đại đội thuộc tiểu đoàn dù lê dương tiến đánh từng bước một, các đơn vị bộ đội Việt Minh đóng chốt tại một điểm gọi là “nút chai” ở phía Nam Huguette 6 đã kéo dài suốt 12 giờ. Bên cạnh những khó khăn về địa hình, lính tiến công còn bị Việt minh trong lô cốt dùng súng máy và súng không giật bắn sát mặt đất, cộng với những khẩu cối 120 và 81 bố trí trên sườn dốc của cứ điểm Anne Marie cũ, bắn trợ lực.

Vừa mới đây, ở khoảng cách giữa hai đại đội của hai tiểu đoàn, một loạt đạn pháo đã rơi xuống chỗ hai sĩ quan là Bonelli, ở cuối đại đội 4, tiểu đoàn 8 và Luciani ở đầu đại đội 1 lính dù lê dương. Tuy nhiên, những quả đạn này đã không phát nổ. Hai trung úy đã vui mừng bắt tay nhau theo phản xạ đột nhiên.

Trong vòng 20 phút, bộ đội Việt Minh đã kịp thời bố trí một khẩu trọng liên trong mũi chiếc máy bay Curtiss – Commando bị phá hủy từ ngày 13 tháng 3 bỏ lại giữa đường băng. Zurell dẫn tiểu đội của mình đến sát cự ly xung phong, nhưng rồi Zurell phát hiện thấy chỉ còn lại một mình ông với vài người nữa. Những người khác đã không tiến lên được. Gần như bị bao vây, Zurell nhanh trí gọi to các “đại đội ma” để uy hiếp địch :

- Đại đội 3, tiến sang phải ! Đại đội 2 xông thẳng lên phía trước !

Việt Minh hoảng sợ hoặc làm ra vẻ hoảng sợ đã ngồi yên trong hầm hố, bắn súng và ném lựu đạn về phía nghi ngờ có quân Pháp tiến đánh.

Đã 5 giờ sáng. Bigeard nhận xét thấy sẽ phải trả giá đắt nếu cứ cố bắt liên lạc với Huguette 6 chỉ còn cách đó hơn 500 mét. Với 500 mét này cũng không thể nào tới được trước lúc rạng đông. Ông không muốn giết hại thêm số ít lính dù còn lại trên trận địa và đã được Langlais đồng ý thông báo cho Bizard chỉ huy cứ điểm Huguette 6 biết, lính lê dương và lính dù trong cứ điểm phải tự giải quyết.

Để tránh địch nghe lén, Clémenson dùng tiếng Anh truyền đạt chỉ thị này tới Bizard, một đại úy 29 tuổi, vừa mới được tặng thưởng huân chương Bắc đẩu ngoại hạng.

Bizard bình tĩnh trả lời :

- Rõ ! Các ông để tôi tự giải quyết.

Sự lựa chọn của Bizard rất đơn giản. Có 3 cách giải quyết. Một là, chiến đấu tới người cuối cùng, không hy vọng được tăng viện hoặc cứu viện. Một cuộc chiến đấu vô ích, bởi vì trường hợp nào thì số phận của Huguette 6 cũng đã được định đoạt rồi. Hai là : đầu hàng. Như vậy sẽ tiết kiệm được sinh mạng, giảm bớt được tình trạng khốn khổ của binh lính trong đồn đang bị vây chặt,, coi như đã bị bắt làm tù binh. Ba là : cố chạy thoát, tự lực tiến hành một cuộc di tản không có yểm trợ, cố rút về những tuyến phòng ngự của các đơn vị bạn.

Đó là một giải pháp tuyệt vọng. Bizard đã nhận thức rõ như vậy. Nhưng đây là giải pháp duy nhất trong khuôn khổ tinh thần trách nhiệm. Ông nghĩ, những người lính lê dương và lính Bảo an đã

chiến đấu suốt ba tuần nay trong cái vũng nước ô uế gọi là Huguette 6 này xứng đáng được hưởng một cái gì đó tốt hơn là chết vô ích hoặc đầu hàng trong tủ nhục. Chiến đấu một lần cuối cùng sẽ có thể chết, nhưng phải làm thế nào để còn có quyền chiến đấu nữa.

Ông nói với Francois vừa được thăng cấp đại úy :

- Chúng ta không tìm kiếm giải pháp dễ dàng.

Ông chỉ thị cho mọi người đeo một cái túi cát ở ngực để ngăn đạn và mảnh lựu đạn, rồi tập hợp toàn đơn vị trên bờ các chiến hào, nói :

- Khi nghe thấy tôi phát lệnh, tất cả phải nhảy vọt ra chiến hào, chạy thật nhanh, hướng về chỗ xác chiếc máy bay Curtiss-Commando.

Khoảng 120 binh sĩ còn sống sót đưa mắt nhìn nhau. Họ sẽ phải vượt hơn 300 mét trên bờ dốc không có gì che chở, phơi mình trước họng súng trọng liên của Việt Minh đặt trong hầm hố.

Bizard nói tiếp :

- Hy vọng duy nhất của chúng ta là, hiện nay địch đang bố trí hướng về phía Nam. Chúng ta chạy ở phía sau lưng chúng. Cầu trời, chúng đừng quay mặt lại.

Mười phút sau, Bizard hạ lệnh phá hủy hết tất cả các thiết bị không thể mang theo như điện đài, vũ khí nặng, trọng liên, súng cối. Từng trung đội báo cáo đã sẵn sàng.

- Tốt ! Bò sát đất tới cách chiến hào Việt Minh khoảng 30 mét. Nghe phát lệnh là vùng lên chạy !

Lúc này là 10 giờ 22 phút ngày 18 tháng 4. Đó là một ngày Chủ nhật. Trời đẹp. Lại đúng là ngày Lễ Phục sinh. Trong hầm sở chỉ huy trung tâm, đức cha Heinrich đang đọc kinh.

Bizard chống khuỷu tay nhóm người lên. Ông co chân dưới bụng, dùng hai cánh tay tạo đà, hai bàn tay bám chặt lấy bờ hào :

- Chạy !

Mọi người nhảy lên khỏi hào, ra sức chạy. Phía sau họ có tiếng súng máy. Đó là Ganzer vừa mới bị thương lúc sẩm tối. Ông không rút mà bắn những viên đạn cuối cùng về phía địch.

Lính dù lê dương và lính Bảo an đã tới những chiến tuyến đầu tiên của địch. Bên phải, trung sĩ Franz và anh lính lê dương Preis thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn lê dương số 2 nhảy bổ vào một lô cốt. Lính Việt Minh quay người lại hét to ;

- Bỏ súng xuống ! Đầu hàng đi !

Franz bắn một loạt đạn, nhảy qua đầu “bộ đội” và lao về phía trước, kéo theo các bạn ở phía sau.

300 mét cần phải vượt, chỉ là một chuyện vặt đối với một vận động viên thể thao và chẳng nghĩa lý gì đối với một người lính. Nhưng đã 3 tuần nay các binh sĩ trong cứ điểm Huguette 6 bị thiếu thốn đủ thứ, thiếu ăn, thiếu ngủ, thiếu nước sạch. Họ như bị tê liệt trong lớp bùn chiến hào. Họ chịu đựng mọi vất vả. Họ thở dốc như hết hơi. Đôi khi lại có một người gục ngã vì vấp phải mìn cạm bẫy hoặc trúng một viên đạn giữa lúc di chuyển.

Đến 10 giờ 40 phút, những lính dù đi đầu tới những chiến hào của Pháp ở vành đai ngoài điểm tựa Opera, nửa đoạn đường từ mặt Đông Huguette 6 tới đường băng sân bay.

Cuối cùng là Bizard đi sau đơn vị cũng đã tới. Ông kiểm điểm quân số. Thiếu 60 người. Đó là những người đã bị chết, bị thương nằm lại, hoặc bị bắt. Trong đó có đại úy Francois và trung úy Legros.

Trong tổng số quân gần 300 lính lê dương và lính dù đã đóng giữ Huguette 6, có tới 106 người bị chết, 49 người bị thương, 79 người mất tích.

Khi Vadot chỉ huy phân khu Trung tâm nhìn thấy Bizard và những người sống sót trở về, ông không cần nghe tường trình giải thích dài dòng cũng hiểu rõ những người này đang kiệt sức, cạn hết chất dinh dưỡng. Ngoài ra, thiếu tá quân y Grauwin còn cho biết, có những người vừa về tới nơi đã gục ngã, không nói một lời. Họ không bị thương, không bị gì hết. Nhưng đã chết.

Người ta cho rằng họ đã tắt như một ngọn nến sau khi đã sử dụng hết năng lượng.

Trước mắt Vadot là những con người vừa thoát khỏi địa ngục trở về. Ông nghĩ đến những người lính thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh lê dương số 2 đóng tại điểm tựa Huguette 1 đang chiến đấu trong những hầm hố đổ nát để chống lại sự bao vây, xiết chặt cứ điểm. Từ sáng hôm nay, một đường hào của Việt Minh đã quây tròn chỗ có xác chiếc máy bay Curtiss Commando và vỏ chiếc máy bay này đang được tận dùng làm ụ súng, trở thành một vị trí không tách rời khỏi hệ thống phòng thủ của họ.

Vadot dễ dàng mừng tượng tới tình huống tiếp theo. Những chuyển tiếp tế cho Huguette 1 sẽ ngày càng trả giá đắt hơn. Cơ hấp hối kéo dài của cứ điểm suốt 16 ngày và 16 đêm bị pháo bắn, phải chiến đấu đơn độc, đang dẫn đến cái chết. Những đội tuần tra đang bị đánh. Những vọng gác báo động bị bắt cóc. Vừa mới đây anh lính lê dương Preis đã bị bắt ở cách hàng rào dây thép gai có vài bước mà không tài nào giải thoát được.

Vadot giải thích cho Coutant, chỉ huy những người còn lại của tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn 13 :

- Chỉ còn một giải pháp duy nhất là đưa một đại đội sung sức tới Huguette 1 thay quân cho trung úy Spozio đóng tại đó.

Coutant vừa mới nhảy dù xuống Điện Biên Phủ cùng với thiếu tá Lemeuvier ngày 23 tháng 3 để thay thế thiếu tá Brinon chuyển sang nhiệm vụ khác. Ông là một thiếu tá có bộ mặt tròn, hồng hào, tóc màu hung cắt ngắn, dựng ngược lên trước trán. Là một thiếu tá nhưng nom như một thiếu úy trẻ. Ông trả lời Vadot.

- Báo cáo trung tá, rất đơn giản. Tôi đang có một đại đội thường trực, hiện đóng tại Eliane 2. Hôm nay là đại đội 3 do Capeyron chỉ huy. Còn đại đội 1 của Viard là đơn vị dự bị Philippe đang tập hợp những binh sĩ còn lại của đại đội 2 sau khi đại úy Chounet chết trận để thành lập một trung đội các học viên hạ sĩ quan. Trung đội này hiện nằm ở Opera. Chỉ còn đại đội 4 đang rảnh rang. Tôi sẽ chỉ định đại đội trưởng Chevalier làm nhiệm vụ này.

Trước đêm hôm đó, Chevalier đã có mặt tại hầm chỉ huy của bán lữ đoàn lê dương số 13. Ông giơ tay chào các cấp trên rồi nói chuyện với trung úy Veyes. Trung úy là người thân, là bạn, là em vợ Chevalier. Thiếu tá Coutant căn dặn kỹ :

- Nhớ mang theo nhiều can đựng nước. Có thể, nhiều ngày nữa chúng tôi vẫn không tiếp tế được cho các anh.

Chevalier gật đầu, không nói gì. Cũng như số đông lính lê dương, ông hiểu rõ sự tra tấn kéo dài mà Huguette 6 phải chịu đựng. Ông biết chắc chắn số phận tương tự đang chờ đón đại đội 4 của mình. Đến 8 giờ tối, đứng sau lớp rào kẽm gai của Huguette 3 gần bãi đỗ máy bay, Chevalier tuyên bố đã sẵn sàng xuất phát làm nhiệm vụ.

Đến 9 giờ, đại đội 4 vượt qua khoảng trống giữa Huguette 3 với Huguette 2. Trước mặt Chevalier là một bãi hoang vắng lặng, Việt Minh có thể đang nấp trong bóng tối.

- Xuất phát !

Đơn vị đã vượt được 100 mét trong im lặng. Chợt đơn vị đi đầu báo

cáo :

- Đã gặp địch !

Chevalier tập trung toàn đại đội, hướng vào điểm được coi là dễ bị đánh nhất trong vị trí của địch. Sau một khẩu lệnh, lính lê dương ùa lên tiến ông. Vô ích. Họ vấp phải một công trình phòng ngự thật sự, với những đường hào song hành nối liền với nhau bằng nhiều nhánh, có nhiều ụ súng máy. Hai đợt tiến công của đại đội 4 đều bị đẩy lui.

Đã nửa đêm, Chevalier cố giữ vững chiến hào, đối địch với bộ đội Việt Minh đang liên tiếp tiến công hòng đánh bật thật xa lực lượng cứu viện cho Huguette 1 mà họ đã đến sát. Lính lê dương phải chia thành từng tiểu đội tiến đánh từng điểm, phá hủy một bờ hào, tiêu diệt một ổ súng máy bằng lựu đạn.

Đến rạng sáng, những khẩu pháo 105 và số cối 120 còn lại của khu Trung tâm mới có thể dồn đạn bắn vào các chiến hào của địch như Allieux đã hứa với Chevalier. Cùng với nhịp độ tiến quân, Chevalier yêu cầu kéo dài thêm tầm bắn. Chỉ còn 200 mét nữa là tới được Huguette 1 đang bị bao vây. Nhưng phải mất gần ba tiếng đồng hồ Chevalier mới vượt được quãng đường này. Cuộc tiến quân giữa đám bộ đội Việt Minh đang bám chặt lấy từng vị trí mãi sau này vẫn còn ám ảnh những người lính lê dương như một cơn ác mộng.

Để chiến đấu chống lại đại đội của , Việt Minh có tới một tiểu đoàn rưỡi, toàn là những người quyết thắng không lùi. Đến 10 giờ sáng, khi Chevalier tiến được tới hàng rào ngoại vị Huguette 1, ông đã bị mất một phần ba quân số, đại đội 4 lúc này chỉ còn 80 binh sĩ.

Lúc thay quân, Spozio là sĩ quan chỉ huy Huguette 1 nói với Chevalier dẫn quân tới thay thế :

- Anh phải chú ý : Việt Minh đang đào những đường hầm dưới lớp hàng rào dây thép gai. Một ngày nào đó, kẻ địch bất thành lính có thể

từ đường hầm xuất hiện giữa cứ điểm. Tôi đã phải bố trí lính canh, theo dõi những tiếng đào hầm vang vọng từ dưới mặt đất của những con chuột chũi này.

Chevalier trả lời :

- Nếu tôi hiểu rõ, thì công việc của chúng tôi là phải lấy những ngón tay bịt những lỗ rò ở một ống nước đang rạn nứt ?

Đại đội Spozio rời vị trí, và cũng đã phải dững cảm lắm mới thoát ra khỏi Huguette 1. Phía sau Chevalier vừa tiếp quản cứ điểm, vòng vây của địch lại khép chặt.

Phải mất 2 tiếng đồng hồ, những người sống sót của tiểu đoàn 1, trung đoàn 2 bộ binh lê dương mới về được tới Huguette 3. Cũng như những lính dù và lính lê dương của đại úy Bizard trước đây, cuộc lui quân này là tất cả một chuỗi rủi ro mạo hiểm đối với từng người. Mãi tới nửa đêm, đơn vị cuối cùng mới tới được Huguette 3. Vậy mà vẫn còn một số rút lại phía sau, mãi đến hôm sau hoặc nhiều ngày nữa mới lần về được vị trí, trong đó có những người phải dìu về như trung sĩ trưởng Weber bị thương ở đầu nằm lại trận địa đã được một người phu trong đoàn tiếp tế mang về trạm phẫu thuật. Weber bị hôn mê nhiều ngày tới mức không nói được mình là ai. Mãi đến ba tuần sau khi được đưa về Hà Nội, ông mới phục hồi dần trí nhớ.

Tại Huguette 1, Chevalier bố trí binh lực để có thể cầm cự được càng lâu càng tốt, không hi vọng được cứu viện hoặc tăng viện. Ông cũng không có ảo tưởng nào về việc rút chạy. Đại đội 4 sẽ không bao giờ rời khỏi điểm tựa của mình. Mỗi giờ trôi qua lại mang đến một lời động viên bám giữ.

Suốt bốn ngày liền, Huguette 1 bị tiến đánh liên tục. Ban ngày cứ điểm bị xóa mờ dưới lớp khói của dòng thác lũ đủ mọi cỡ đạn pháo. Súng không giật của địch đặt tại Dominique 2 cách Huguette 1 600 mét lại bố trí ở điểm cao hơn, bắn thẳng vào bất cứ một bóng người

nào xuất hiện trên bãi trống. Những hệ thống rào dây thép gai vừa được vá vúi đêm hôm trước, đến sáng đã bị pháo bắn rách tung. Mỗi khi rạng đông, Chevalier lại tính toán, báo cáo :

- Ngày 20 tháng 4 chúng tôi đã ném hết ba nghìn lựu đạn, tức là hơn một nửa số hiện có. Tôi chỉ còn giữ được một đêm, hai đêm nữa là cùng.

Từ khu trung tâm, ban chỉ huy cố động viên binh lính giữ Huguette 1 nhưng không hứa hẹn một điều gì cả. Tất cả mọi người, mà Chevalier là người đầu tiên, đều hiểu rằng cuộc chiến đấu ở cứ điểm này không còn có một nguồn hy vọng nào.

Vậy mà, ngày 22 tháng 4, đại đội 4 vẫn giữ được Huguette 1. Để củng cố phòng ngự, đại úy Chevalier đã tập trung tất cả 60 lính lê dương vào trung tâm cứ điểm và những đường hào dẫn đến hầm chỉ huy. Bố trí thế trận hình vuông là truyền thống lâu đời của lính lê dương. Họ tin rằng kiểu đánh này rồi sẽ vang lên hiệu kèn chiến thắng. Quả nhiên, tối 22 tháng 4 bộ đội Việt Minh từ các đường hầm xông lên tràn vào các hố hào cứ điểm.

Chevalier yêu cầu cối 120 bắn ngay vào cứ điểm của mình. Ngày 23 tháng 4, Việt Minh lại tiến công . Lính lê dương trong cứ điểm thực hiện một chiến thuật đơn giản. Họ bắn chết người bộ đội đầu tiên, đặt mìn bẫy dưới xác chết để Việt Minh tới nhặt xác thì mìn sẽ nổ tung. Nhưng Việt Minh đã xông lên từ tất cả các đường hầm. Lần này Huguette 1 tràn ngập Việt Minh như nước tràn vào vị trí . (Erwan Bergot viết sai. Theo cuốn sử của Trung đoàn 36, đại đoàn 308 là đơn vị trực tiếp đánh trận này thì lính Pháp trong cứ điểm hoàn toàn sững sốt bất ngờ khi thấy Việt Minh chọc thủng các đường hầm, từ dưới đất vọt lên, kết thúc trận đánh ngay trong đêm 22 rạng ngày 23 tháng 4 năm 1954. Nhiều nhân chứng người Pháp cũng xác nhận như vậy – ND).

Đến 23 giờ điện đài của Chevalier ngừng bật. Không có thức ăn, nước uống, hầu như không còn đạn, đại đội 4 đã giữ được suốt một

tuần dương đầu với một tiểu đoàn địch.

Suốt đêm hôm đó, Vadot và Lemeunier ngồi cạnh điện đài trong hầm chỉ huy của binh đoàn 9, hi vọng một sự kỳ diệu nào đó sẽ đến với Huguette 1. Nhưng điều đó đã không xảy ra. Sáng sớm hôm sau tin tức về Huguette 1 bị mất được khẳng định. Chỉ có một người điên dại vì khiếp sợ, gần chết vì bị đánh, ngất ngư vì bị đói, kiệt sức vì mệt, chạy được về khu Trung tâm. Đó là Josef Unterleschner. Anh ta nói lắp bắp, pha lẫn tiếng Pháp với tiếng Đức. Tướng De Castries trực tiếp hỏi chuyện người lính lê dương. Qua những lời báo cáo, ông hiểu Huguette 1 không thất thủ vì một cuộc tiến công chính diện mà sụp đổ khắp mọi nơi như một tàu chiến bị đắm, khi lớp đất cát bồi phía trên ập xuống cùng một lúc. Hình ảnh cuối cùng mà Unterleschner ghi nhớ mãi trong cuộc đời còn lại của mình là đại úy Chevalier một mình đứng trên nóc hầm từ từ bị sụt dần xuống giữa đám người mặc quân phục màu đen như bị chìm trong nước biển (Bergot lại viết sai. Quân đội nhân dân Việt Nam không mặc quân phục đen – ND).

Trong buổi hội ý 10 giờ sáng, tướng Castries quyết định :

- Phải chiếm lại Huguette 1.

Khách quan mà nhận xét, tướng De Castries có lý. Để tồn tại, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ cần phải được tiếp tế lương thực, đạn dược, quân tăng viện. Huguette 1 bị mất đã dâng cho địch hơn hai phần ba đường băng hạ cánh của máy bay và một nửa trận địa hữu ích. Chiếm lại Huguette 1 không chỉ là bắt buộc về chiến thuật mà trước hết, còn là một sự cần thiết để sống.

Tuy nhiên, cả Langlais lẫn Bigeard đều nhăn mặt. Trước khi điếm lại số tấn hàng tiếp tế, số quân lính tăng viện, hai người tính ngay xem còn bao nhiêu người có thể sử dụng vào trận phản kích. Và cả hai người đều biết rõ, một cuộc phản kích tiến hành trên bãi đất trống trải sẽ cực kỳ tốn kém.

- Chúng ta không có được nhiều lựa chọn. Phần lớn lực lượng lê dương và lính dù để đã sử dụng : tiểu đoàn dù xung kích số 8 đang đóng ở Epervier, tiểu đoàn dù thuộc địa đang giữ Eliane 6, tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn lê dương 13 ở Eliane 2, tiểu đoàn dù số 1 lê dương ở Huguette 4 và 5 ..

Langlais nói tiếp :

- Chúng ta chỉ còn có tiểu đoàn dù lê dương số 2 nhưng lại đang sử dụng để tiến hành những cuộc phản kích thường xuyên trên dãy đồi phía đông.

Với đại tá Langlais, nếu tiểu đoàn dù lê dương số 2 chiếm lại được Huguette 1 thì đơn vị này sẽ coi như một vật đem đi cầm cố, và như vậy sẽ không còn một lực lượng ứng cứu nào nữa. Muốn tổ chức lại phải rút từng trung đội, đại đội của các tiểu đoàn đang bám giữ các cứ điểm.

Tuy nhiên, tướng Castries vẫn giữ nguyên quyết định của mình. Ông biết những điều không nói ra của Bộ tư lệnh tướng Cogny đặt tại Hà Nội về việc thả dù quân tăng viện xuống một chu vi hạn hẹp chỉ còn lại khu trung tâm và một nửa đường băng. Nhưng, những khó khăn sẽ còn tăng thêm nếu khu vực thả dù này cứ hẹp lại.

Đại tá Langlais đi về phía hầm chỉ huy, để phó của mình là trung tá Bigeard phụ trách tổ chức cuộc tiến công. Đã 11 giờ sáng. Bigeard cho gọi Liesenfelt, chỉ huy tiểu đoàn dù lê dương số 2 và bốn chỉ huy đại đội là Bire, Petre, Boulinguiez và Lecour Grandmaison. Vẫn theo thói quen sẵn có, Bigeard vẫn tắt phân công nhanh gọn : hai đại đội của Bire và Boulinguiez xuất phát từ Huguette 2, tiến thẳng theo hướng Bắc, để tận dụng sự yểm trợ của pháo và cối từ khu trung tâm bắn tới. Cùng trong lúc đó, Petre và Lecour Grandmaison xuất phát từ Opera, tiến theo hướng Đông để đánh bọc sườn Huguette 1. Đó là chiến thuật gọng kìm có thể giành được kết quả, với điều kiện là phải nhanh, mạnh, phối hợp tốt.

Bigeard kết luận :

- Pháo bắt đầu bắn chuẩn bị vào giữa trưa.

Ông cũng đã điện báo với Hà Nội, với các phi đội máy bay Bearcat, Hellcat, Corsair thuộc hải quân và không quân đang bay tới Điện Biên Phủ.

Đã 11 giờ 25 phút. Các đại đội thuộc tiểu đoàn dù lê dương số 2 đã tiếp nhận các mệnh lệnh chiến đấu. Những đơn vị này sẽ xuất phát từ Eliane 3, làm nhiệm vụ dự bị, sẵn sàng vượt sông Nậm Rốm. Binh lính bắt đầu tiến vào những chiến hào có mái che mà họ gọi là đường « xe điện ngầm », chọn Huguette 2 và Opera làm căn cứ xuất phát tiến công. Tiểu đoàn trưởng Liesenfelt và bốn đại đội trưởng lần lượt rời hầm chỉ huy, chạy theo các đơn vị.

Suốt đêm hôm trước Bigeard ngồi bên điện đài theo dõi cơn hấp hối của Huguette 1 do Chevalier chỉ huy. Hiện ông rất mệt. Ông nói với các lính lê dương :

- Các anh đã quá quen thuộc với nhiệm vụ này rồi. Không cần có tôi nữa.

Và ông nằm ngủ.

Cuộc phản kích tiến hành thuận lợi. Pháo và cối đã phá hủy những hầm hào mà địch vừa chiếm được trước lúc rạng đông, tiêu diệt cả một số đơn vị bố trí ở vành ngoài cứ điểm.

Vậy mà sau đó trận phản kích lại hoàn toàn gặp thất bại, khiến cho sau đó Bigeard đã đối xử rất nghiêm khắc với Liesenfeld. Thật bất công.

Theo ý kiến của chính những đại đội trưởng tham gia trận đánh thì thất bại là do một số chi tiết vụn vặt cộng lại, dẫn đến thảm họa.

Trước hết, thời gian hạn định để chiếm lĩnh vị trí xuất phát tiến công kéo dài vì không thông thạo lộ trình tiến quân, khiến cho hai đại đội từ Huguette 2 không thể phối hợp đồng loạt tiến công đúng giờ quy định. Và chỉ vài phút chậm trễ cũng đủ thời gian cho Việt Minh lấy lại bình tĩnh. Vì vậy, khi De Bire vừa nhảy lên khỏi chiến hào vào lúc 15 giờ 25 phút, đơn vị của ông đã vấp phải một hàng rào đạn trọng liên làm xáo trộn hàng ngũ, bị nhiều thiệt hại. Ngay bản thân ông cũng bị trúng đạn cả hai chân gần như cùng một lúc và ngay lập tức.

Trước mặt, về phía bên kia đường băng sân bay, khi Petre và Lecour Grandmaison từ những chiến hào đầu tiên của Opera xông lên, cả đơn vị đã bị một khẩu trọng liên đặt trong mũi chiếc máy bay Curtiss Commando bắn dữ dội, phải nằm rạp trên mặt đất. Trong khi đó, khẩu trọng liên này do không bị phát hiện nên vẫn không bị phá hủy. Từ vị trí cao hơn, có tầm quan sát không bị cản trở, khẩu súng này nã những loạt đạn bắn thẳng vào đám lính lê dương chỉ có những hố đạn pháo là nơi ẩn nấp.

Thêm một điều không may nữa, là điện đài của thiếu tá Liesenfelt bị nhiễu dữ dội vì những đồng kim loại trên sân bay đã không tài nào bắt được những tín hiệu của các trung úy đại đội trưởng. Không nhận được lệnh nào của cấp trên, các đơn vị này chỉ có một cách là tự phân tán thành mảng nhỏ ngay trên trận địa để tránh đạn mà không thể nào lui quân được.

Trong khi đó, từ hầm chỉ huy, tướng De Castries vẫn theo dõi diễn biến tình hình trận đánh. Đến 15 giờ 45 phút, không nhận được tin gì từ mặt trận, ông tỏ vẻ lo ngại, cho người đánh thức Bigeard dậy, nói với Bigeard L

- Tôi có cảm giác cuộc tiến công thiếu sức bật. Anh đi ngay xem tình hình tại chỗ ra sao ..

Bigeard tỏ vẻ khó chịu. Nhưng ông vẫn phục tùng rất nhanh và chạy ngay đến Huguette 2, thấy Liesenfelt không nắm được tin tức gì về tình hình diễn biến. Thực tế là tình hình đang tuyệt vọng. Bigeard

vốn là một người không ham đánh khi không chắc thắng, đã ra lệnh rút lui.

Tiến công trước họng súng trọng liên đã là lao đầu vào cái chết. Rút lui trước những họng súng này càng có nghĩa là tự sát. Nhưng biết làm thế nào để cứu vớt những gì còn có thể cứu được ? Thế là, các đại đội, từng đơn vị một, lần lượt thoát ly cuộc chiến trong khi các máy bay và pháo từ khu trung tâm bắn phá mạnh các mục tiêu đã định và Bigeard chỉ thị tung hỏa mù để che giấu những đài quan sát đặt tại những sườn đồi phía Bắc cụm cứ điểm Anne Marie cũ.

Đến mãi 5 giờ chiều, các tiểu đoàn thuộc đại đội của Boulinguiez và của De Bire mới về được tới Huguette 2. Còn hai đại đội của Petre và Lecour Grandmaison gặp nhiều rủi ro hơn. Những đơn vị này phải rút quân suốt chiều dọc đường băng sân bay đang bị hỏa lực địch đặt tại các vị trí đã chiếm lĩnh được từ Dominique, Huguette 1, Huguette 6 bắn thẳng tới. Có tới 80% quân số của hai đại đội này bị thương vong. Petre đã bị thương, còn phó của Petre là trung úy Garin bị đứt cả hai cẳng chân, phải nằm lại ngay trên trận địa. Không muốn để binh lính bị thương vong thêm khi cáng mình về phía sau, Garin đã rút súng ngắn, tự bắn một phát vào đầu. Nhưng, một sĩ quan trẻ là trung úy Yzquierdo, vẫn cố đưa xác đồng cấp về Huguette 2. Khi kiểm điểm quân số, đại đội chỉ còn lại chưa đầy một trung đội nhỏ.

Đến tối, số thương vong được xác định là 154 binh sĩ lê dương bị chết và bị thương. Tiểu đoàn dù lê dương số 2 phải giải tán. Số quân còn lại sáp nhập với tiểu đoàn dù lê dương số 1, mang tên mới là « tiểu đoàn cơ động lính dù lê dương ».

Tình nguyện nhảy dù

Tháng 4 năm 1954

Bị luồng gió mùa từ trên núi cao như ngoạm chặt tạo thành một bức

tường vô hình, chiếc máy bay Dakota chao đảo lướt trên những mỏm Ba Vì phía Tây Hà Nội. Lúc này là 10 giờ đêm. Hai mươi hai người ngồi trên ghế bằng vải bạt trong khoang máy bay sờ soạng trong bóng đen. Từ lúc cất cánh rời khỏi sân bay Bạch Mai họ vẫn như ngây dại, trái tim đặt trên môi, không nói với nhau một lời. Thấp thoáng dưới vòm mũ sắt tròn, những bộ mặt mờ ảo hốc hác hoặc phẳng lì thỉnh thoảng lại hiện ra dưới những luồng ánh sáng xanh nhạt phát đi từ buồng máy. Mọi người không ai động đậy. Có lẽ họ không thể vận động được thì đúng hơn, bởi vì để tránh mọi sự cố có thể xảy ra khi nhảy dù, các huấn luyện viên đã trang bị, nài nịt cho họ chặt chẽ trước khi họ lên máy bay.

Viên sĩ quan phụ trách thả dù chợt nói to :

- Thế nào ? Hát lên chứ !

Nhưng hát bài gì ? Những người ngồi trong khoang máy bay không có quan hệ chung. Họ không quen biết nhau. Thậm chí, ba tiếng đồng hồ trước, họ còn chưa biết mặt nhau. Họ đến từ tất cả các đơn vị quân đội ở Đông Dương. Có đủ mọi sắc lính : lính lê dương, lính thuộc địa, lính pháo binh, lính lái xe, và cả những binh sĩ vừa ra khỏi các viện quân y. Từ các bản đồng ca của các trung đoàn riêng biệt, không có gì để tạo thành một dàn hợp xướng.

Vả lại, dù cho họ có biết một điệp khúc phổ biến thì khi mở miệng cũng không thốt được ra lời. Trừ hai lính dù đang ngáy vì say rượu ngay gần cửa máy bay, những người khác đều cảm thấy cổ họng tắc nghẽn, dạ dày nôn nao và dưới lòng bàn tay hình như máu đang chảy ngược. Cuộc nhảy dù sắp diễn ra ở phía chân trời đêm nay làm cho họ không có phản ứng nào.

Chỉ có một mình viên sĩ quan phụ trách thả dù cất tiếng hát lẻ loi trên nền tiếng động ầm ĩ của những động cơ máy bay. Tiếng hát đột nhiên ngưng bật vì không được ai hưởng ứng.

Trên thực tế, không có một lính dù chuyên nghiệp nào trong chiếc

máy bay này, và đây là lần nhảy dù đầu tiên của họ xuống Điện Biên Phủ giữa lúc đang xảy ra chiến sự. Họ không hối tiếc vì sáng nay đã phấn khởi bước lên phía trước một bước, khi viên hạ sĩ quan trực ban hỏi : ai là người xung phong tình nguyện nhảy dù ? Họ không có thời gian suy nghĩ đắn đo. Họ bị cuốn theo cơn lốc. Và thế là họ kéo nhau đi làm thủ tục hành chính, ký giấy cam kết tự nguyện, lĩnh hành trang nhảy dù chiến đấu và từ trước nửa đêm đã bước lên xe tải đi đến sân bay Bạch Mai.

Đến khi tập hợp trong nhà để máy bay, họ mới nhìn thấy những người tình nguyện khác cũng đang ngơ ngác như họ. Một số người bộc lộ vẻ trâng tráo phớt đời. Số khác bộc lộ vẻ giả tạo. Phần lớn đưa mắt nhìn nhau như muốn dò hỏi, muốn tìm thấy một sự đồng tình mơ hồ của người đứng bên cạnh.

- Tên tôi là Lamarque. Trung sĩ. Vừa quay lại Đông Dương. Còn anh tên là gì ?

- Tôi là Manke, trung sĩ thuộc cơ quan tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn lê dương số 13.

- Tình nguyện à ?

Manke nhún vai, mỉm cười :

- Nếu muốn. Tôi vốn là lính pháo binh. Đã ở Nga (Manke là lính Đức, đã tiến đánh Liên Xô năm 1941). Họ hỏi : có muốn bắn pháo 105 không thì lên Điện Biên Phủ. Thế còn anh ?

Lamarque cười gượng gạo :

- Anh là lính pháo à ? Kỳ cục thật, tôi cũng là lính pháo. Nhưng tôi không đi đánh Nga. Tôi bị gọi đi làm lính quân dịch. Cách đây một tháng, tôi còn ở Pháp. Người ta động viên những người tình nguyện đi Đông Dương, thay chân những quân nhân làm việc tại văn phòng để những người này bổ sung vào quân số chiến đấu. Tôi chỉ là lính bàn giấy

Manke nghiêm trang gật đầu, rồi hỏi về khâm phục :

- Thế nghĩa là, anh là lính mới toang. Chưa nhảy dù, chưa ra trận ...
- Anh bảo : thế nào là chiến tranh ?

Manke do dự một lát rồi trả lời :

- Chiến tranh ấy à ? Chưa có ai định nghĩa rõ cả. Khó lắm. Mỗi người giải thích một cách. Đó là trò đánh xổ số, chơi lô tô, mà tất cả mọi thứ chơi xổ số kiểu lô tô đều có những chuyện bất công, vô lý, tôi đã biết rõ. Chiến tranh đặt ra nhiều câu hỏi lắm. Rốt cuộc là : tại sao người này sợ, người khác không sợ ? Tại sao nó bị thương mà tôi không bị thương ? Tại sao tôi còn sống trong khi , một trăm ...
- Tôi đang tự hỏi, không biết tôi có sợ không ?
- Sợ à ? Được ! Tôi có thể trấn an cho cậu. Nhưng vấn đề thật sự không phải cái đó. Cậu nên tự hỏi mình sẽ đối phó với cái sợ ấy như thế nào. Và hãy tự trả lời, cái sợ chẳng qua cũng chỉ là cuộc sống của mình.

Lamarque không trả lời. Anh cố hình dung và chỉ thấy những lời giải không tốt lành. Anh nhớ đến những kỷ niệm thời thơ ấu, sợ cả bóng tối, sợ cả ma quỷ. Trong khi đó, đứng bên cạnh Lamarque, Manke vẫn cao giọng giải thích :

- Cần chế ngự cái sợ. Tất cả nằm ở chỗ đó. Không dễ dàng đâu. Nếu cậu bị một trận pháo dội xuống đầu, hoặc đối mặt với những chiến xa đang ập đến mà chỉ có bộ ngực của cậu phơi ra đón đỡ và nếu có kẻ nào đó lải nhải nói cậu phải hành động vì chủ nghĩa yêu nước, vì danh dự của tinh thần trách nhiệm, thì hãy chửi vào mặt nó. Dưới đạn pháo, không có chỗ cho tinh thần hưng phấn. Chỉ có một cuộc giao chiến giữa bản thân cậu với con bạch tuộc một ngàn vòi gọi tên là “Cái sợ”. Cái sợ, cũng như cái chết, chỉ là vấn đề thuộc lĩnh vực cá nhân.

“Người chiến sĩ là một cá nhân chỉ được nhào nặn trong cái sợ “.

Manke gât đầu mạnh làm chiếc mũ sắt rơi xuống. Anh giơ tay, nắm lấy tay bạn, bắt tay bạn bằng một cử chỉ thân mật và nói :

- Cậu không biết. Cậu không thể biết được rằng ..
- Thế nhưng, tại sao cậu lại biết ? Tại sao cậu lại quay trở lại Đông Dương dẫn thân vào miệng hùm ?

Manke cười to. Cười to. Có lẽ là quá to :

- Đó là điều tớ đang tự hỏi đấy, bạn thân ạ! Nhưng tớ chưa tìm được câu trả lời. Tại sao tớ trở lại ? Điên, hoàn toàn điên ? Tớ muốn tin rằng, trước hết tớ mong gặp lại những người đồng đội, hoặc hơn nữa những người anh em còn đang chiến đấu ở đây. Bên nước Đức chúng tớ, người ta gọi họ là những tên lính đánh thuê. Những người lính thật sự. Gia đình tớ ...

Câu chuyện đứt đoạn vì đã phải lên máy bay, và lúc này, có lẽ họ đang ngủ nên không tiếp tục câu chuyện. Trong mọi trường hợp, những người ngủ trên máy bay trước khi nhảy dù đều có những giấc mơ. Đúng hơn, đó là cơn ác mộng để lại trên môi hương vị của tro than như bị ghì chặt quá nhanh. Họ cảm thấy tay chân vụng về vì đeo ba lô dù nặng trĩu lưng, lại buộc chặt, thêm một túi rết căng phồng đè nặng lên đùi, các thứ túi áo túi quần chật ních quàng cấp : thư từ, rượu mạnh, thuốc lá rời tặng các bạn.

- Đứng dậy ! Buộc dây móc !

Nếu như họ nghĩ rằng đến tận giờ phút này đã được thoát khỏi thực tế, nếu như họ muốn tự bỏ mặc, không nghĩ gì đến người khác, không đặt địa vị họ vào mình thì bây giờ họ đã phải đứng đây, lảo đảo đứng lên khỏi chiếc ghế vải bạt, một tay bám vào sợi dây thép trên trần khoang máy bay, tay kia gài lại khẩu súng trường bên góc dù nhảy. Chỉ toàn là những động tác nhỏ nhẹ nhưng vẫn đòi hỏi họ gắng sức như một tên tử tù trong cuộc hành trình cuối cùng tiến về chỗ đặt máy chém. Họ bị lôi kéo, bị xô đẩy, và chiếc Dakota trong vòng lượn đã làm họ chao đảo mạnh. Đôi khi, họ có cảm giác nặng

nề như hai cẳng chân thụt vào trong người và sườn máy bay nâng cao lên.

Một tay đặt vào bụng, tay khác giữ chặt khẩu súng, họ như những hành khách trên chiếc xe ô tô buýt phóng như điên, người nọ xô phải người kia, bị người đứng sau đập bụng vào lưng và đập bụng mình vào lưng người đứng trước. Hướng dẫn viên đi kiểm tra, soi đèn pin vào chỗ gài súng, chỗ buộc dù. Sau đó vỗ mạnh vào vai người đã được kiểm tra, nói to :

- Được !

Người phụ trách thả dù nắm chặt lấy thành cửa máy bay đã mở to, kiểm tra cả khoảng không tối đen. Phía trước là một hình chữ nhật, đen mượt như nhung, chưa xuất hiện một vật gì chuyển động.

Manke đi lướt nhẹ trên sàn máy bay, tiến về phía cửa, đứng như đã được dặn kỹ. Anh đứng khom người nắm chặt khung cửa máy bay, cố hình dung khoảng không gian trống rỗng trong tâm trí, tập trung vào động tác cuối cùng khi có hiệu lệnh, tức là phải hất chân mạnh về phía sau để văng thật xa ra ngoài, hai tay khoanh chéo trên ngực. Hướng dẫn viên nói :

- Sau đó, anh sẽ thấy, mọi việc diễn ra như là anh tự lực làm lấy vậy.

Manke muốn quay lại, nói một câu bông đùa với Lamarque đứng phía sau mà anh cảm thấy ba lô dù nặng trĩu đang đè lên anh. Nhưng rồi anh lại quyết định không nói gì cả. Anh sợ câu nói của mình sẽ “trật đường ray”. Anh cũng không biết rõ, nó có phải là câu bông phèng thích đáng không. Anh có quá nhiều kinh nghiệm để hiểu rằng, trong những lúc bấp bênh và chờ đợi như thế này có thể thốt ra được trọn vẹn một câu nói không, hơn nữa có mong muốn nói như vậy không.

Vì vậy, anh đứng im không nói, hai tay bám giữ những ống kim loại bên cửa máy bay, đôi chân đứng vững trên sàn, cặp mắt hướng về

phía chân trời đen tối.

Người phụ trách nhảy dù hét to :

- Hai phút nữa !

Chiếc Dakota lượn lại một vòng hẹp và đã ổn định đường bay, hướng đúng trục thả dù. Trung tâm Điện Biên Phủ không còn xa nữa. Đã nhìn thấy những luồng ánh sáng màu vàng nhạt liên tiếp xuất hiện phía chân trời như những ánh chớp của cơn giông ở xa. Máy bay càng đến gần, ánh lửa càng rõ và đã chuyển thành những bó lửa ném lên máy bay cả phía trên, phía dưới chung quanh.

Chiếc Dakota chòng chành, chao đảo. Các động cơ máy bay chuyển tốc độ. Người phụ trách nói to :

- Cao xạ đấy !

Chỉ vài giây sau những mảnh cao xạ đã mỗi lúc một thêm gần, thêm dày. Các vết đạn nhìn thấy rất rõ ở tất cả mọi phía, bên phải, bên trái, phía trước, phía sau.

- Đừng chờ bật đèn xanh ! Những thẳng phi công khốn khiếp này bay dài lắm và các anh sẽ rơi xuống trận địa địch. Chỉ có 10 giây thôi. Cứ nhìn thấy dấu chữ thập sáng đỏ ở phía dưới đất là nhảy luôn!

Manke thò đầu ra ngoài. Hai tai anh vang rền tiếng động cơ, má tóp lại vì gió mạnh . Khi nhìn thấy những vệt lửa pháo cao xạ không xa lắm, anh lại vội thụt đầu vào :

- Isabelle ! Còn hơn 60 giây nữa !

Manke không nắm chặt tay vịn ở thành cửa máy bay nữa. Ngược lại anh nói lỏng cơ bắp ở cánh tay để dồn sức cho chân tạo đà nhảy thật xa. Lúc này, người hướng dẫn hoàn toàn không nhìn phía cửa

máy bay nữa mà chăm chú quan sát mặt đất, bàn tay sẵn sàng đập vào vai người nhảy đầu tiên.

Manke như bị mê đi trong đường lượn của những vết đạn, trong quầng sáng của những phát đạn vừa ra khỏi đầu nòng, trong ánh lửa của những viên đạn bắn tới mà không nghe thấy tiếng nổ vì bị tiếng động cơ máy bay át đi. Anh hoàn toàn bị hút hồn trong cảnh tượng này tới mức không nhìn thấy phía dưới bãi thả dù đã hiện ra như một tấm thảm có hình chữ thập sáng lấp lánh màu đỏ trong sương mù. Người hướng dẫn đập mạnh vào vai anh, kèm theo tiếng quát rất to: “Nhảy !” kéo anh về với thực tại và bật anh vào khoảng không.

Manke không biết đã nhảy ra khỏi máy bay như thế nào ? Có thể, anh đã nhắm nghiền mắt ? Anh cảm thấy đau nhức hai bả vai trong khi toàn thân như bị co kéo, chao đi chao lại khắp mọi phía, cố giữ thăng bằng. Lúc này chiếc máy bay chỉ còn lại một hình ảnh mơ hồ kêu ầm ĩ bay xa rất nhanh. Manke nhìn xuống phía dưới, có cảm giác như rơi xuống địa ngục.

Lúc này, tai Manke nghe rất rõ những tiếng nổ, nghe thấy cả tiếng đạn pháo vỡ ra thành từng mảnh. Rồi anh nghe thấy cả những loạt đạn súng trường, những quả lựu đạn nổ ở dưới mặt đất. Tất cả vây tròn lấy Make, ngay dưới chân anh là những quả đạn pháo đập mạnh vào mặt đất liên hồi như ngày tận thế.

Anh cố gắng tự an ủi :

- Nếu đang đánh lộn nhay thì có nghĩa là mình không rơi lạc sang trận địa Việt Minh.

Mặt đất đập mạnh vào hai gót chân Manke. Anh lăn người, vấp phải một vật gì đó vừa cứng, vừa sắc nhọn, có lẽ là cọc rào dây thép gai. Một lần nữa anh lại gỡ ra, đẩy ra và vụt mất hết khái niệm thời gian. Rồi anh bừng tỉnh. Anh đang nằm sõng soài trên mặt đất, chiếc dù phồng lên theo gió, bay mờ ảo trên cao, bị mắc vào một lớp rào.

Lúc này, những tiếng nổ đã lùi xa, ở phía bên kia bờ đất nổi hẳn lên trong ánh sáng của lửa đạn.

“Mình đang ở chỗ quái nào thế này ?”.

Một lần nữa, Manke lại hoang mang, nhưng nhanh chóng tiêu tan ngay cơn lo sợ.

Anh tháo móc gài vũ khí, gỡ ra một khẩu tiểu liên, dùng khuỷu tay lên đạn, quàng túi rết ngang vai và chờ đợi. Nhất định có người đã nhìn thấy Manke rơi xuống. Dù đó là địch hay là bạn. người đó cũng nhanh chóng tỏ rõ thái độ. Dĩ nhiên phải chờ, dù phải chờ đợi suốt một ngày.

Từ Hà Nội, hướng dẫn viên đã căn dặn, khi tiếp đất phải hô khẩu lệnh, nói lên tính chất của cuộc nhảy dù.

Manke cười, hô mật hiệu. Có tiếng đáp lại :

- A ! Quân tăng viện !

Giọng nói thân tình, hơi nhạo báng. Manke thở phào, nhẹ nhõm : đó là tiếng Pháp ! Anh nói :

- Lại đây !

- Anh tự đến đây ! Đừng đi lạc ! Cách đây hơn một trăm mét là Việt Minh đấy ..

Manke bò trên nền đất gồ ghề. Anh đến bờ một chiến hào, lập tức có người kéo vai lôi tụt xuống. Một lính dù cười, nói với Manke :

- Cậu rơi xuống chân Dominique 1 rồi. Đây là tiền đồn của Dominique 2. May mà chúng tôi đang gác ở cái góc này.

Rồi đột nhiên người nói im bặt, chuyển giọng :

- Này, anh từ Hà Nội lên, có điều thuốc lá nào không ?

Hai giờ sau, được một liên lạc viên dẫn đường từ đồn bốt này qua vị trí khác, Manke đã tới hầm chỉ huy. Anh nhìn thấy trung sĩ Lamarque cũng đã có mặt ở đó, ướt át, vấy bùn, bộ đồ ra trận rách bươm, nói :

- Tớ rơi xuống sông. Còn cậu ?

- Tớ nhảy xuống ngay trước mặt một điểm tựa tên là Dominique 3. Có lẽ tớ gặp may. Những thằng khác đâu ?

- Hai mươi thằng cùng ngồi trong máy bay, mới nhạt được có 17. Những đứa còn lại, coi như rơi xuống trận địa Việt Minh rồi.

Trong góc hầm, một lính thuộc địa vừa được thả xuống dang thụt cầm vào hai đầu gối, cặp mắt ngơ ngác, nhếch mép cười để lộ những chiếc răng khấp khểnh. Manke chỉ tay, hỏi :

- Nó làm sao thế ?

- Một thằng điên. Nó rơi vào một cái hố, bên trong có một thứ nước quý quái gì đó đen xì, dưới thì đang đun lửa. Nó sợ quá, nghĩ rằng đã rơi xuống đúng địa ngục. Thế là nó cầm tiểu liên MAS-36 bắn « quý sứ ». Thật ra, nó nhảy trúng bếp ăn của sở chỉ huy. Cái mà nó tưởng là ma quỷ chính là thằng nấu bếp chuyên nghiệp của tướng De Castries. Thằng đầu bếp này đã được đưa đi trạm xá quân y cứu chữa.

Một trung tá bước vào hầm. Manke nhận ra đó là Vadot, phó của Lemeunier chỉ huy bán lữ đoàn lê dương số 13.

Manke đứng lên trình diện, nói :

- Tôi được cử lên đây bổ sung quân số cho pháo binh.

- Chúng tôi hiện nay đang cần tiểu đội trưởng hơn là chỉ điểm pháo. Sáng mai, anh đến đại đội của Philippe đóng ở Huguette 4. Còn anh ?

- Báo cáo, tôi là Lamarque, bắn pháo.

Vadot chăm chú nhìn Lamarque, hỏi :

- Đăng lính từ bao giờ ?
- Báo cáo trung tá, chưa lâu : mới sáu tháng.
- Tôi biết. Anh thuộc quân số bổ sung cho cơ quan hành chính. Là nhân viên bàn giấy, anh lên đây làm gì ? Có ai bắt buộc anh đâu ?

Lamarque đỏ bừng mặt :

- Báo cáo trung tá, tôi đã 20 tuổi. Tôi không biết gì hết. Tôi muốn đến Điện Biên Phủ từ trước ...

Rồi Lamarque ngừng lại, sợ nói một câu thất thổ. Nhưng Vadot hỏi ngay :

- Trước cái gì ? Trước khi Điện Biên Phủ đi tong, hả ?
- Dạ, nghĩa là .. vâng, thưa trung tá.

Vadot im lặng một lát rồi lại hỏi :

- Tôi biết . Thế, ở Hà Nội người ta nói gì về Điện Biên Phủ ?
- Thưa trung tá, không phải chỉ ở Hà Nội. Xin trung tá đọc bài báo này.

Vadot cúi xuống, nhìn thấy hàng chữ đầu đề : « sai lầm kinh khủng về chiến thuật và chính trị ở Điện Biên Phủ ». Ông ngẩng đầu lên, hỏi tiếp :

- Cậu đã đọc bài báo này mà vẫn cứ lên đây ?
- Báo cáo, tôi chỉ nghĩ rằng, nếu ở đây chúng ta có thêm quân đương đầu với thách thức, thì chưa chắc Điện Biên Phủ đã hoàn toàn là một sai lầm.

Lễ Camerone ở Điện Biên Phủ

30 tháng 4 năm 1954

- Ai ?

Tiếng hô của lính canh vang xa tới tận thung lũng từ chân đồi Eliane 4 qua « khu trắng » giữa Eliane 1 và núi Giã. Tiếng hô xuyên qua làn mưa bụi nổi tiếp trận mưa đã làm ngập thung lũng. Mặt đất đặc sệt hơi ẩm phả ra mùi của thối rữa và mùi mốc. Đã hai giờ sáng :

- Tôi đây, Ducloux.

- Tiến lên phía trước. Thẳng trước mặt tôi. Và đừng có đùa ..

Trung sĩ Ducloux bước lên bờ đất, đi ngoắt ngoéo giữa mạng lưới hàng rào dây thép gai rồi tụt xuống một chiến hào bao quanh điểm tựa. Anh lau trán, chùi hai bàn tay vào đùi và nói, hai hàm răng rít lại :

- Mẹ kiếp ! Thời tiết thật bẩn thỉu !

Từ một tuần nay, tối nào trung sĩ Ducloux cũng đi trinh sát các phòng tuyến địch. Nhiệm vụ của anh là đặt ở vài điểm đã định sẵn, những chiếc máy ghi tự động thu tất cả mọi âm thanh trong bán kính 50 mét. Trong hầm chỉ huy của Botella đã bố trí sẵn một điện đài duy nhất, thu các tín hiệu truyền về. Những thiết bị này tạo điều kiện cho việc theo dõi các hoạt động của địch.

Từ ngày 23 tháng 4 Việt Minh bắt đầu đào một loạt giao thông hào tỏa đi từ chân núi Giã tiến về phía Nam Eliane 1 và Eliane 4. Được che chở bởi một góc chết, những hào giao thông này phát triển rất nhanh, tiến xa hơn tầm nhìn của các vị trí Pháp. Chỉ có những máy đo chấn động mới ghi được điểm bắt đầu đào hào, đường tiến của hào và cả bước chân cũng như hướng đi của các đội tuần tra đêm của địch. Phần còn lại là công việc của pháo binh. Một khẩu 105 đã đặt thường xuyên tại vọng gác của phân khu.

Trung úy Armandi, sĩ quan thông tin của tiểu đoàn dù Bảo an số 5 hỏi :

- Có thu được tín hiệu gì không ?

Ý tưởng về việc gài những máy ghi chấn động này có phần đề xuất của ông và ông đã hài lòng về việc này. Từ một tuần nay, do một rủi ro rất nhỏ nhưng cũng khiến cho đơn vị Armandi hao hụt quân số. Trên đồi Eliane 4 tiểu đoàn dù Bảo an chỉ còn lại một đại đội thiếu hụt dưới sự chỉ huy của Phạm Văn Phú đã được thăng cấp đại úy ngày 15 tháng 4.

Trung sĩ Ducloux lắc đầu, lắc lắc cổ như một con chó rĩ lông, nhưng cặp mắt anh lại thoáng vẻ vui thích :

- Báo cáo trung úy, không ! Chẳng ghi được gì . Cũng chẳng nhìn thấy bóng một tên « bộ đội » nào.

Lại bắt đầu mở máy nghe. Từ máy thu tín hiệu, năm loa phóng thanh hoạt động không ngừng, mỗi loa nối với một máy ghi chấn động đặt ở phòng tuyến địch phía trước mặt.

Armandin nhận xét :

- Có lẽ trời mưa đã khiến địch nản lòng.

Nhưng ông không lấy làm tiếc. Mỗi ngày trôi qua yên lành là thêm một ngày nuôi dưỡng hy vọng, tăng niềm tin là tập đoàn cứ điểm sẽ thoát hoặc được cứu thoát. Có thể, một cánh quân đường bộ sẽ ngược dòng sông Nậm Hu, từ Bắc Lào tới đây. Hoặc Hội nghị Geneve vài ngày nữa sẽ họp, một bên là các nước phương Tây, một bên là Nga, Trung Quốc, Việt Minh sẽ phải tìm cách chấm dứt cuộc chiến tranh Đông Dương và cần Điện Biên Phủ vượt qua được thời gian họp Hội nghị quốc tế ở Geneve.

Theo các số liệu được tính toán thì Điện Biên Phủ chỉ là một đợt

biến về chiến thuật. Tại Điện Biên Phủ chỉ có 4% tổng số lực lượng viễn chinh Pháp, trong khi đó Việt Minh tập trung ở đây tới 60% lực lượng chủ lực cơ động tác chiến, chiếm một phần năm toàn bộ các lực lượng vũ trang, kể cả dân quân du kích.

Mưa là một chủ bài không thể bỏ qua. Nếu, về phía Pháp các chiến hào đều biến thành những hồ nước bắn ngập tới đầu gối, có một số hầm hào bị sụp, trạm quân y ngập bùn đe dọa thương binh bị nhiễm trùng, thì cũng chẳng thấm vào đâu so với cảnh Việt Minh phải chịu đựng.

Sau khi chiếm được Huguette 1 tuần trước, hoạt động của bộ đội Việt Minh hầu như giảm tới mức số « không ». Chỉ có những đơn vị lẻ duy trì sức ép tại những cứ điểm đang bị bao vây, ngoài ra không có cuộc tiến công lừng lẫy hoặc đánh chiếm nào. Qua những tin tức điện thoại nghe lén, Armandi và các sĩ quan quân báo Pháp cho rằng, nếu mở cuộc tiến công lớn, Việt Minh sẽ không còn đủ khả năng tiếp tế hoặc tăng viện được như cũ. Để thay quân, một tiểu đoàn trung bình phải lội bì bõm trong bùn từ hai mươi đến ba mươi sáu giờ và phải vượt 6 kilômét cánh đồng ngập nước.

Đêm hôm trước, nhằm tránh cho những đoàn dân công mệt sức vô ích, Việt Minh đã mạo hiểm dùng những chiếc xe ô tô vận tải Molotova quý hiếm của mình để chở hàng tiếp tế đến tận cứ điểm Huguette 6 vừa đánh chiếm được. Pháo của Pháp lập tức bắn và ít nhất cũng phá hủy được một chiếc.

Đợt ngừng tiến công này của Việt Minh được các đơn vị Pháp đón nhận một cách thận trọng. Tại sở chỉ huy, các sĩ quan cấp cao cho rằng, đó là do sư đoàn 308 cần phải phục hồi sức lực sau đợt tiến công các cứ điểm Huguette 6 bảo vệ sân bay kéo dài gần một tháng đã làm cho bộ đội kiệt sức và căng thẳng tinh thần. Nhưng cũng có nghĩa là Việt Minh đang chuẩn bị tiến công lớn và, nhằm mục đích này, bộ đội Việt Minh đang phải chuẩn bị cả về mặt tinh thần – tư tưởng. Cách đây hai hôm, lính quan sát của Pháp trên mỏm đồi Eliane 1 đã nhìn thấy bộ đội Việt Minh tập trung đông trên mỏm đồi

trọc của cú điểm Beatrice cũ, mang theo cả cờ đỏ và những băng rôn, biểu ngữ.

Ở các đơn vị cấp dưới, đợt im ắng được vui mừng đón nhận từng ngày. Các sĩ quan không phải vạch trước những kế hoạch dài hạn, đã bắt đầu thưởng thức những giờ phút yên bình, có thể hút trọn vẹn một điếu thuốc lá, ban đêm không có báo động, những người may mắn có thể ra sông tắm, dù chỉ đôi lần.

Có tiếng động phát ra từ một loa phóng thanh. Trung sĩ Ducloux và trung úy Armandi cúi xuống, chăm chú nghe. Hình như, gần chỗ đặt máy ghi chấn động, Việt Minh đang hoạt động.

Rồi đột nhiên, một tiếng nói bất ngờ cất lên, giọng nói rè rè do chất lượng máy phát chứ không phải do người nói bằng thứ tiếng Pháp rành rọt.

- Nay, các anh đừng cử trinh sát viên do thám chúng tôi nữa. Cho tới nay, chúng tôi vẫn để cho nó lọt vào các phòng tuyến của chúng tôi là để quan sát hình thù nó như thế nào.

Tuyệt không có một vẻ châm biếm hoặc hằn học nào trong giọng của người nói. Anh ta chọn câu rất kỹ, có vẻ như đã học thuộc lòng từ trước. Đột nhiên, tiếng nói ngưng bật.

Armandi mỉm cười, nhận xét :

- Thế là Việt Minh đập tan các máy ghi chấn động của mình rồi. Tiếc quá.

Như một cái máy, Armandi gọi điện cho pháo, đề nghị bắn vào chỗ máy ghi chấn động.

Trung úy pháp binh Lepinay trả lời rất rõ :

- Không được ! Chúng tôi không còn nhiều đạn pháo để có thể

phung phí vài quả đạn bắn vào vài tên địch.

Nếu Điện Biên Phủ trong tuần qua được hưởng một sự yên ắng tương đối, thì tình hình nhìn chung không phải là khả quan. Tại sở chỉ huy, đã thống kê trong trận đánh đẫm máu ở Huguette 1 hàng nghìn binh sĩ đã bị chết hoặc bị thương, số sẵn sàng có khả năng tác chiến hiện đã tụt xuống chỉ còn khoảng ba nghìn người.

Đại tá Langlais (Trung tá Langlais được thăng cấp đại tá từ ngày 15-4-1954) nhận xét :

- Tuy nhiên, trong số gọi là « có khả năng chiến đấu » phải tính đến những người đã bị cụt một tay, chột một mắt, những người vết thương đã thành sẹo nhưng vẫn cần đưa trở lại bệnh xá của bác sĩ Grauwin khi cần kíp.

Cùng với De Castries và Bigeard, ông thống kê những đơn vị chiến đấu. Điện Biên Phủ không còn lại một lực lượng dự bị nào, dù nhỏ nhất, để có thể tổ chức phản kích.

- Tại Epervier, Turret đang chỉ huy số còn lại của tiểu đoàn dù xung kích số 8 gồm 400 quân, vừa được bổ sung một đại đội lính dù Bảo an của Bigeard và hai trung đội lính Thái . Tổng cộng tất cả là 530 binh sĩ.

- Những cứ điểm còn lại của Huguette hiện do Guiraud chỉ huy nay chỉ còn lại một tiểu đoàn thiếu với số quân còn sống sót của hai tiểu đoàn dù lê dương gộp lại, tất cả là 500 lính dù lê dương, cộng với một đại đội 140 lính Maroc do đại úy Nicod chỉ huy. Tổng cộng là 640 binh sĩ.

- Phía Nam Huguette, tại hai cứ điểm đặt tên là cụm Lily dưới sự chỉ huy của Nicolas chỉ có 250 lính Maroc còn sống sót của tiểu đoàn 1, trung đoàn 4 lính thuộc địa người Maroc.

- Bên bờ sông Nậm Rốm, cụm cứ điểm Junon có khoảng 150 lính Thái dưới sự chỉ huy của đại úy Duluat cộng thêm một « đại đội yểm trợ » của không quân gồm 20 phi công không có máy ably, do đại úy Charnod chỉ huy.

- Tại bờ Đông sông Nậm Rốm là cụm cứ điểm Eliane 1, Eliane 2, Eliane 3, Eliane 4 do Bréchnignac làm chỉ huy trưởng, Botella là phó. Tại đây chỉ còn có 400 lính dù thuộc trung đoàn thuộc địa, 150 lính dù Bảo an. Trên đồi Eliane 2 là tiểu đoàn 1, bán lữ đoàn lê dương 13 do thiếu tá Countant chỉ huy. Tiểu đoàn này chỉ còn hai đại đội luân phiên nhau mỗi đợt 48 giờ đóng giữ vị trí, tổng cộng chưa đầy 300 quân.

- Tại Dominique 3 và Eliane 10 là hai cứ điểm tựa giữa dãy đồi phía Đông và sông Nậm Rốm, có 350 lính Thái còn lại của tiểu đoàn Thái số 2 do thiếu tá Chenel chỉ huy. Ngoài ra, còn có số lính sống sót của đại đội cuối cùng thuộc tiểu đoàn 3, trung đoàn bộ binh Angiêri số 3 của Filaudeau và số còn lại của tiểu đoàn dù xung kích số 6 do Thomas chỉ huy. Tổng số là 650 binh sĩ tất cả.

Bigéard là người ghi chép, nhanh chóng làm tính cộng và nói :

- Tổng cộng tất cả chưa đầy 3000 quân. Không biết, Việt Minh có bao nhiêu bộ binh có thể tiến công sắp tới.

Tướng De Castries trả lời :

- Có thể, hiện nay Việt Minh chỉ có chưa đầy 20.000 quân nhưng đang được bổ sung. Có thể huy động được thêm 25.000 tân binh từ các trại huấn luyện ở Bắc Kạn, Thanh Hóa. Nếu muốn, tướng Giáp có thể tung ra 30 tiểu đoàn, tức 35.000 quân, không kể pháo binh và dân công trợ lực, gồm 60.000 người nữa.

Langlais kết luận :

- Như vậy ta phải lấy 1 chọi 10.

Ngày 30 tháng 4 năm 1954, lính lê dương tại Điện Biên Phủ tổ chức kỷ niệm ngày chiến thắng Camerone, được coi như ngày hội truyền thống của binh chủng :

« Sáu chục binh lính dưới sự chỉ huy của đại tá Danjou đã giữ vững

lời thề chiến đấu tới cùng. Trong vòng 11 tiếng đồng hồ họ đã đương đầu với 2000 quân địch, giết chết 300, làm bị thương một số lượng tương đương. Với tinh thần hy sinh chiến đấu, họ đã hoàn thành sứ mệnh được giao phó. Hoàng đế Napoléon đệ tam đã quyết định địa danh Camerone được ghi trên lá cờ của trung đoàn lê dương .. »

Trung sĩ Manke đứng nghiêm, nghe bài nói về chiến công Camerone được trung tá Lemeunier đọc và truyền đi qua đài 300. Trong số các sĩ quan lê dương hiện có mặt ở Điện Biên Phủ, Lemeunier là sĩ quan có thâm niên cao nhất.

Ông đọc xong. Manke tắt máy, nâng ca rượu, hô to :

- Lê dương muôn năm !

Đứng gần trung sĩ là một chục binh lính trong trung đội. Đó là tất cả số còn lại của đại đội 3, tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh lê dương số 2. Đó cũng là những người còn sống sót sau một tháng sống trong địa ngục Huguette. Để chào mừng lễ kỷ niệm, họ đã cạo râu và những cặp má nhẵn càng bộc lộ vẻ mệt mỏi. Họ cố mỉm cười. Trong ca nước chỉ có vài giọt rượu vang khô pha thêm. Vì chiến thắng Camerone, cơ quan hậu cần rộng lượng đã phát cho họ rượu vang đông đặc, hai mươi người một hộp.

Manke nói :

- Thật là một lễ kỷ niệm Camerone buồn tẻ. Không có thuốc lá. Không có thịt nhồi.

Trên cao điểm Eliane 2 cảnh nghèo nàn còn lớn hơn Huguette. Ưu tiên tiếp vận vẫn là lựu đạn. Chỉ có thêm bốn chai rượu vang là quà tặng của tướng De Castries để ăn mừng ngày hội truyền thống của lính lê dương. Đây là rượu vang sản xuất từ Angiêri, là thứ rượu duy nhất chịu đựng được khí hậu Đông Dương, nhưng uống vào chỉ thêm nhớ nhà. Có tất cả bốn chai. Mỗi trung đội được một chai.

Vậy mà, khoảng 10 giờ sáng, một phi công đang trí hoặc sơ xuất đã thả một thùng đầy rượu vang đặc ra ngoài lớp rào dây thép gai, rơi xuống bãi Champs Elysees trước mặt địch. Một lính gác đã lập tức báo cho toàn đại đội. Suốt ngày hôm đó lính lê dương bị hút hồn vì thùng rượu vang khô, lăm lăm súng đạn và lựu đạn ngăn không cho bộ đội Việt Minh đóng tại hai lô cốt gần đó ra nhật chiến lợi phẩm.

Một đoàn đại biểu gồm toàn hạ sĩ quan lên tận Eliane 3 đề nghị thiếu tá Coutant cho phép đi nhật hòm rượu quý. Coutant trả lời :

- Không ! Không được phí thêm mạng sống vì chuyện không đáng.
- Nhưng, thưa thiếu tá, đây là ngày lễ Camerone.
- Đúng rồi ! Nhưng các anh cần nhớ rằng, trong trận chiến đấu ở Camerone hồi đó, đội trưởng Danoou và binh lính của mình đã không được uống gì suốt cả một ngày.

Trước khi đến đêm, thiếu tá Coutant quá mệt mỏi vì những lời van nài tổ chức một đội biệt kích giành lại thùng rượu vang, đã bước xuống hào, mỉm cười nói :

- Có thể hành động được rồi đấy !

Câu nói giản đơn đó được coi như là thỏa thuận. Chờ đến nửa đêm, khoảng một chục lính lê dương đi ra khỏi lớp bùn chiến hào. Đây là những người xung phong tình nguyện, đúng rồi, nhưng là những người được tuyển chọn trong số tình nguyện, vì toàn đại đội ai cũng muốn đi.

Họ nhảy tới mục tiêu rất nhanh tới mức địch không kịp phản ứng. Những người đầu tiên tới lô cốt địch lập tức ném lựu đạn qua lỗ châu mai vào bên trong. Những người khác đi tìm thùng rượu vang. Khi rút lui, họ đã dùng thuốc nổ kiểm được từ các xác chết đặt vào lô cốt, cho nổ tung.

Trong báo cáo về các hoạt động chiến sự ban đêm, Coutant kể chi tiết về vụ phá hoại các lô cốt địch. De Castries lập tức gửi điện về

Hà Nội. Chiều hôm sau, tin này được đăng báo. Tại điện Bourbon bên Pháp, nhiều vị dân biểu xúc động nghẹn ngào vì tự hào, khi nghĩ đến tình cảm trung thành và tận tụy của những người lính lê dương người nước ngoài đối với nước Pháp, họ không biết rằng đám lính này liều mạng chỉ vì thùng rượu vang.

Đợt tiến công thứ ba

1 tháng 5 năm 1954

« Điện số 14/12 gửi riêng tướng Sauvagnac. Đêm nay, Huguette 5 bị tiến công rất mạnh, vẫn giữ được, nhưng 80 binh sĩ tiểu đoàn dù lê dương đã bị loại khỏi vòng chiến. Lính dù là những đơn vị duy nhất ở Điện Biên Phủ phải chiến đấu lẻ loi, không được tiếp tế đầy đủ. Ở Hà Nội, chỉ cần để lại vài người làm việc bàn giấy như : nhân viên tiếp tế đường không và một tham mưu, nghĩa là chỉ nên giữ lại bốn sĩ quan, năm hạ sĩ quan và hai mươi chuyên viên thông tin là đủ .. »

Bertin Dubois nhăn mặt, ngừng chuyển tiếp bức điện. Cuộc chiến tranh nhỏ giữa Langlais chỉ huy lực lượng cơ động ở Điện Biên Phủ và Sauvagnac, chỉ huy lực lượng đổ bộ đường không ở Hà Nội đã thực sự gay gắt. Một hố sâu ngăn cách giữa hai sĩ quan không thông cảm với nhau tới mức không chịu nói thẳng với nhau nữa. Đối với tướng Sauvagnac người đứng đầu lực lượng dù của Pháp, nhảy dù là một vấn đề tinh tế, phải có những qui tắc không thể vi phạm, được hoàn chỉnh năm này sang năm khác. Chính vì vậy ông đã tạm ngừng đưa tăng viện lên cho Điện Biên Phủ những lính dù gọi là tình nguyện chưa được tốt nghiệp khóa huấn luyện nhảy dù. Đối với ông, chuyện nhảy dù chỉ là một thứ tà giáo, ban phép thông công cho tín đồ chưa làm lễ rửa tội thích đáng. Trong cả hai trường hợp này, kinh nghiệm đã chứng minh, không thể căn cứ vào những công điện để thắng những chuyện cá cược không thể có được. Sự thật là, những lính dù tự nguyện nhảy xuống Điện Biên Phủ đã bị thương vong ngang với con số tương tự trên các bãi nhảy dù ở Pháp, mà những bãi tập nhảy dù ở Pháp lại không có vật chướng ngại.

Hơn nữa, cũng có thể tướng Savaugnac nhạy cảm với bầu không khí chiến bại ở Hà Nội, nơi mọi người đều cho rằng số phận Điện Biên Phủ đang tính từng giờ , không nên giao nộp cho tướng Giáp thêm nhiều tù binh, hoặc nhiều xác chết bổ sung nữa.

Ngược lại, đối với đại tá Langlais là người chưa bị giảm sút tinh thần chiến đấu, thì phải ưu tiên giúp đỡ mọi thứ cho Điện Biên Phủ, phải duy trì cuộc chống cự. Và ngày hôm nay, 1 tháng 5 năm 1954, ông cũng chưa hề nghĩ rằng cuộc chiến có thể thất bại. Ông không phải là người duy nhất. Chung quanh ông còn có nhiều sĩ quan, hạ sĩ quan, lính dù, lính lê dương, lính thuộc địa nghĩ rằng còn có thể chiến thắng.

Mọi người cũng đã biết cuộc cãi vã nặng nề giữa chỉ huy của họ với ông tướng đứng đầu quân dù tại Hà Nội. Và tất cả đều đứng đằng sau Langlais, kể cả những người chưa lên Điện Biên Phủ, những người đang nóng lòng chờ đến lượt trở về với gia đình. Đặc biệt là tiểu đoàn dù thuộc địa số 1, đêm qua mới nhảy xuống được một nửa đại đội, nhảy theo cách nhỏ giọt, như tiếc rẻ.

Nếu Langlais nổi cáu, có nghĩa là ông cảm thấy cuộc tiến công của địch đang sắp tới. Ông muốn đương đầu với tư thế thích đáng. Với « tư thế thích đáng » này, ông cần phải có một tiểu đoàn sẵn sàng phản kích theo yêu cầu của bất cứ vị trí nào bị uy hiếp. Chính theo cách này, ông đã đủ sức chống chọi được với địch trong những trận chiến đấu ở Eliane hồi cuối tháng 3.

Bertin Dubois cúi xuống bản thảo bức điện, tiếp tục đọc. Vẫn một giọng giận giữ bốc lửa :

« Tổng tư lệnh vẫn thản nhiên khi ông núp sau lưng, như ông đã làm đối với việc thả dù những người chưa tốt nghiệp, đã từ chối mọi tăng viện cho chúng tôi. Với bất cứ sự nghiêm trọng, đây là lần cuối cùng tôi đề nghị ông đặt địa vị vào tất cả những người bạn của chúng tôi tại Hà Nội. Dù không có những người này, và mặc kệ ông,

chúng tôi sẽ vẫn chiến thắng. Bức điện này tôi gửi cho ông là bức điện cuối cùng đã được sao chép gửi tất cả các chỉ huy cấp tiểu đoàn của tôi. Hết. »

Bertin Dubois đặt tay lên bàn phím, bàn tay trên nút bấm, chuẩn bị đánh đi bức điện dài bằng những tín hiệu dài và ngắn.

Một làn sóng chấn động chợt ập đến dưới chân. Trên giá gắn vào thành hầm, chiếc thìa trong ca nhôm kêu lanh canh. Đất rung chuyển như chưa bao giờ chuyển động mạnh đến như vậy. Lúc đó là đúng 17 giờ 30 phút.

Đợt tiến công thứ ba của tướng Giáp bắt đầu.

Eliane 1 chết lần thứ hai

Từ 1 đến 2 tháng 5 năm 1954

Đã 20 giờ 30 phút. Suốt 3 giờ liền, các khẩu pháo, cối, súng không giật của Việt Minh đặt trên núi Giã bắn phá các vị trí Pháp, một trận bắn pháo chuẩn bị kéo dài nhất kể từ ngày bắt đầu cuộc chiến. Khi pháo ngừng bắn, các chiến hào đã bị tàn phá tạm yên thì các sư đoàn địch lập tức tiến công. Sư đoàn 312 và 316 tiến đánh các dãy đồi phía Đông, sư đoàn 308 tiến đánh điểm tựa Huguette 5 lẻ loi giữa đường băng, ở phía Tây.

Tại Eliane 1 chỉ còn lại một đại đội nhỏ, đại đội 3, tiểu đoàn 1 lính dù thuộc địa. Quân số chỉ còn 80 người tất cả, do Leguerre chỉ huy. Đây là một sĩ quan trẻ vừa mới được nhận chiếc lon thứ hai (Tức cấp trung úy, có hai vạch ở cấp hiệu đeo trên cầu vai). Tám mươi người quả là ít trước trung đoàn 165 đang leo lên các sườn đồi. Đúng là ít quân, nhưng không còn chỗ cho một số quân quan trọng hơn. Từ ngày 1 tháng 5, Eliane 1 không còn là một vị trí ra trò nữa. Bị tiến đánh và bị mất vào ngày 30 tháng 3, ngày 31 được giành lại nhưng rồi lại bị mất, đến ngày 10 tháng 4 mới chiếm lại và lại bị tiến

công liên tục, trên đồi không còn một hầm nào ra hồn, tất cả chiến hào chỉ là những cái rãnh bị pháo bắn không ngừng. Đỉnh đồi chỉ còn là một đồng bụi quện thành bùn pha trộn những mảnh kim loại, phủ lên trên là một khối nhão xác chết hàng trăm lần bị xé thành từng mảnh và nghiền nát.

Liên tục suốt 20 ngày qua, cứ đến sẩm tối là hai đại đội luân phiên thay nhau đóng giữ đỉnh Eliane 1. Hai đại đội này là tất cả những gì còn lại của tiểu đoàn 2, trung đoàn dù thuộc địa số 1 do Bréchignac chỉ huy. Mỗi lần thay quân là cả một cuộc chạy đua để giành bắt ngờ đối với Việt Minh đang bố trí cách đó dưới mười mét, chỉ ngăn cách cứ điểm bằng một lớp rào kẽm gai hoặc một công trình phòng ngự phụ. Mỗi sự sơ xuất để lộ là dẫn đến một cuộc chiến đấu giáp lá cà dữ dội. Suốt ba tuần liền những đội tuần tra đêm đều bị móc ruột.

Tuy nhiên, cũng đã có lần, giữa hai trận đánh quyết liệt, quân lính hai phía đối địch có những cử chỉ không thể nào giải thích nổi. Ngày 30 tháng 4 từ hố này sang hố khác họ đã nhìn nhau mà không bắn nhau. Rồi họ nói chuyện với nhau. Họ đã khám phá ra là họ không thù hằn gì nhau. Lính Việt Minh đã tung sang cho lính Pháp những chiếc bánh mì vừa thu được ở những chiếc dù rơi lạc. Để trao đổi, lính Pháp đã đưa sang cho họ một ít rượu trong những đồ hộp khẩu phần.

Câu chuyện này loang đi khắp mặt trận. Không ai cho đó là chuyện khó tin hay bịa đặt. Những giờ phút hạnh phúc này thật hiếm có, chỉ thoáng qua như ánh chớp, khó có thể đánh giá được thật hay hư. Chỉ biết, dưới vòm trời mây thấp, những chiến binh cần phải có niềm tin vào mặt trời, vào mùa xuân, vào tình hữu nghị.

Đối với những lính dù thuộc địa, leo lên đỉnh Eliane 1 là chuyện vượt ra ngoài cơn ác mộng. Vượt xa cả mệt mỏi, sợ hãi. Ở mức độ cùng kiệt này họ chỉ hành động theo phản xạ. Để đi thay quân, phải loại trừ hết mọi suy tư, mọi tỉnh táo. Nếu không, sẽ không thể nào leo lên đỉnh đồi được. Sẽ thoái lui mất.

Thường thường, đơn vị tới thay quân và đơn vị được thay quân không quen biết nhau. Những trung đội, tiểu đội chiến đấu toàn là những đơn vị chấp vá, có sao dùng vậy, luôn luôn bổ sung bằng những lính sống sót từ các cứ điểm chạy về. Mỗi binh lính là một con người lẻ loi, đơn độc. Bạn thân nhất của anh ta đã bị chết từ hôm qua, hôm kia hoặc trước nữa. Bây giờ anh sống chung với một người mới tới, một cái tên vô danh vừa đến đã lại mất ngay. Hoặc là họ không được bổ sung quân số. Họ cứ phải chiến đấu, cứ phải rút lui, đấu tranh để tồn tại hơn là do ý nghĩa của tinh thần hăng hái. Đối với họ, buông xuôi tay có nghĩa là thừa nhận đã chẳng làm gì cả, chịu đựng, khuất phục chẳng nghĩa lý gì cả.

Vào lúc 20 giờ 30 phút tối ngày 1 tháng 5, vẫn là tám chục con người này chống lại sức mạnh tiến công của một trung đoàn.

Trên những sườn đồi mặt phía Đông, Việt Minh đã cắm những lá cờ nhỏ gọi là « lộ tiêu » (Dùng để đánh dấu đường tiến trong đêm tối) tạo thành một hành lang rộng khoảng 15 mét đường tiến quân cho các tiểu đoàn. Những trung đội đi đầu đều đeo khẩu trang, vì vệ sinh phòng bệnh hơn là để dễ nhận ra nhau. Và thế là lính dù đột nhiên thấy xuất hiện hàng trăm người có đốm sáng ở mũi.

Pháo binh Pháp có thể tạo nên một cuộc tàn sát vì bộ đội Việt Minh tập trung rất đông trên diện tích vài chục mét. Nhưng không còn đủ pháo, cối và đạn pháo, đạn cối đương đầu với một cuộc tiến công dàn ra khắp nơi. Việt Minh đã leo lên Eliane 1. Việt Minh cũng có mặt ở chân Eliane 2. Việt Minh tiến đánh cả ở khoảng giữa con sông và các quả đồi, trung khu vực Dominique 3. Ở mặt phía Tây bên kia sông, Việt Minh cũng đã xông qua lớp rào kẽm gai, thọc vào Huguette 5 do lính dù lê dương đóng giữ.

Những quả đạn pháo bắn từng loạt hoặc lẻ tẻ rời rạc vài ba biên không đủ ngăn chặn cuộc tiến công.

Mới chỉ sau 15 phút chiến đấu, đại đội 3 thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn dù thuộc địa số 2 đã thực tế không còn tồn tại. Một trong

những người bị thương đầu tiên là trung úy đại đội trưởng Leguerre. Ông nằm trong hố, bên cạnh điện đài, chỉ kịp nói mấy câu yêu cầu tăng viện. Gần bộ máy thu phát đã bị vỡ tan vì đạn cối, Steffen là y tá chỉ có thể quỳ gối lau vết thương kinh khủng đã phá vỡ hộp sọ, để lộ ra một mảng óc phập phồng. Leguerre không chết. Ông rên khe khẽ, mắt nhìn thẳng như vẫn còn tinh thần, nhưng thực tế đã hoàn toàn tê liệt. Sau đó, Leguerre được đưa về trạm phẫu thuật. Bác sĩ thiếu tá Grauwin cầm một cái thìa nhỏ đã khước léo xúc ra những mảnh đạn vỡ vụn trên mảng óc. Vài tuần sau (Lúc này, chiến dịch Điện Biên Phủ đã kết thúc, Leguerre đã được đưa về Hà Nội), Leguerre được chữa khỏi một cách kỳ diệu, bắt đầu tập nói và tập cử động như một đứa bé.

Đã 9 giờ tối. Để trợ lực cho năm binh sĩ còn sống sót đang cố thủ trong cứ điểm, Bréchignac đưa tới Eliane 1 đại đội cuối cùng của mình do trung úy Periou chỉ huy. Đại đội trưởng Periou rất mệt mỏi, đôi má không còn hồng hào nữa. Cặp mắt thâm quầng, lỗ mũi xẹp xuống, ông cũng như một trăm lính dù đi theo là hình ảnh sinh động của sự kiệt sức. Hồi này, thiếu tá Bréchignac đã cảm thấy cổ họng se lại khi nhìn mớ tóc trên đầu Periou gần như trắng xóa.

21 giờ 10, Periou bước vào chảo lửa.

Sau đó, mọi người không rõ tình hình tiếp diễn như thế nào. Suốt đêm, lính dù cố giữ từng tấc đất. Họ lần lượt chết dần mòn từng người một trong hố hoặc trong những đợt phản kích. Những người của tiểu đoàn 2, trung đoàn 1 lính dù thuộc địa không thua trận mà là chết trận.

Eliane 1 thất thủ lúc rạng đông. Mất vĩnh viễn. Trong số 180 lính dù đóng giữ cứ điểm, chỉ có 18 người, tức một phần mười quân số, lần mò về được phía sau. Tất cả đều bị thương.

Trong đêm 1 tháng 5, Eliane 1 không phải là vị trí duy nhất bị Việt Minh đánh chiếm. Ngay dưới chân Eliane 1, cứ điểm Dominique 3 cũng bị tràn ngập. Đóng giữ cứ điểm này chỉ có lính Thái dưới sự

chỉ huy của thiếu tá Chenel và một đại đội lính Angiêri của đại úy Filaudeau. Từ khi rút bỏ Anne Marie mà không chiến đấu, rồi lại để mất Dominique trong vòng vài phút, không ai tin cậy đám lính Thái này nữa. Vậy mà không hiểu sao, số lính này vẫn được cử đến những vị trí tiền tiêu.

Ngay khi Việt Minh mới bắt đầu tiến công, Thomas chỉ huy tiểu đoàn dù thuộc địa số 6 đã đưa đại đội 3 tới ngăn chặn sự tan rã của số lính trên.

Tuy nhiên, không có chuyện tan rã. Nếu như trong những ngày đầu cuộc chiến, lính Angiêri và lính Thái bị mất tinh thần thì bây giờ họ đã ổn định lại. Giữa lúc tưởng chừng như bị mất tất cả, họ đã chiến đấu như chưa từng ai mong đợi. Sự kháng cự của họ là đáng nêu gương. Suốt sáu giờ, họ cố giữ vững, không được pháo yểm trợ, không hi vọng được thay quân hoặc được tăng viện. Lưng dựa vào bờ sông, họ cố bám giữ, không lùi một tấc.

Trong tất cả các chiến binh ở Điện Biên Phủ, lính Thái và lính Angiêri đã được sử sách ghi là những kẻ từ chối chiến đấu, bỏ ngũ, tìm nơi ẩn náu tại các hầm hố bờ sông, và được gọi là “những con chuột ở Nậm Rốm”.

Đúng là đã có “những con chuột ở Nậm Rốm”. Nhưng chắc chắn ít hơn người ta nói, không quan trọng như người ta nghĩ và nếu lập sổ thống kê sẽ gây bất ngờ, bối rối cho những ai đã tưởng tượng. Có thể vì lẽ đó nên trong đêm chiến sự khủng khiếp này lính Thái và lính Angiêri không chùn bước. Họ muốn cứu vớt danh dự.

Đến 3 giờ sáng, trung úy Perret chỉ huy đại đội 3, tiểu đoàn 6 lính dù thuộc địa, gửi điện báo cáo :

“Bị tiến đánh bởi kẻ địch đông và quyết tâm. Địch đã dùng lựu đạn phá lô cốt. Hiện đang giao tranh trong chiến hào dẫn đến hầm chỉ huy của tôi. Tôi sẽ tự lực tổ chức phản kích ngay trong vị trí”.

Thomas ghi điện rồi chuyển tới Bigeard. Cả hai người đều không thể làm gì cứu giúp Perret ngoài sự thương cảm. Không còn lại một đơn vị dự bị nào. Cũng không còn khả năng nào để tiếp tế đạn dược. Perret bắt đầu phản kích. Chung quanh ông là một nửa trung đội do trung sĩ trưởng Flamen chỉ huy và hai tiểu đội, một tiểu đội lính Angiêri râu ria xồm xoàm, một tiểu đội lính thái quần áo tả tơi bạc phếch.

Mỗi khẩu súng trường của họ chỉ còn bốn viên đạn, mỗi khẩu tiểu liên hai mươi viên đạn. Không ai còn một quả lựu đạn nào.

Dominique 3 vẫn không chịu đầu hàng. Cứ điểm sụp đổ như một trái cây chín rụng vào lúc 4 giờ sáng. Điện đài của thiếu tá Chenel phát đi báo cáo cuối cùng “ Không ai còn khả năng chiến đấu. Đạn đã hết. Tôi cho phá hủy vũ khí ! Bây giờ, tôi phá nốt điện đài”.

Ở mặt trận phía Tây, mới đầu sư đoàn 308 tiến hành hai cuộc tiến công nghi binh nhằm đánh lạc hướng phán đoán. Trận tiến công thứ nhất đánh vào Lily, một cứ điểm vội vã xây dựng hồi cuối tháng 4 sau khi Huguette 1 bị mất, nhằm bảo vệ sườn phân khu Trung tâm bị hở. Đóng giữ Lily là hai đại đội thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn bộ binh Maroc số 4, dưới sự chỉ huy của thiếu tá Nicolas. Tại vị trí này, lính Maroc đã chiến đấu tốt. Đến nửa đêm, quân địch rút khỏi các lớp hàng rào. Đòn tiến công thứ hai nhằm vào Huguette 4 ở ngay phía trên Lily. Vị trí này có một phần lớn tiểu đoàn xung kích lê dương do thiếu tá Guiraud chỉ huy. Việt Minh đã bám chân được vào hệ thống phòng ngự. Luciani dẫn đại đội tiến hành phản kích. Đến nửa đêm, địch không gây sức ép nữa.

Tình hình lại yên tĩnh. Nhưng đến hai giờ sáng, Việt Minh lại tiến đánh Huguette 5 là mục tiêu chủ yếu mà không cần bắn pháo chuẩn bị.

Nhìn toàn bộ tập đoàn cứ điểm hiện nay thì Huguette 5 là một vị trí nằm nhô ra khỏi vành đai phòng ngự, như một bán đảo, nối với Huguette 1 trước khi thất thủ bằng những hào giao thông.

Tại Huguette 5 chỉ còn lại một mình đại đội lính dù lê dương. Đó là đại đội 4, của Cabiro và Domingo, đặt dưới sự chỉ huy của trung úy Stabenrath vừa mới nhảy dù xuống tầng viện được 15 ngày, đã bị thương trong trận phản kích ngày 17 tháng 4 tại Huguette 1. Stabenrath đã 29 tuổi nhưng nom như mới 20. Sự mệt mỏi làm đôi má Stabenrath tóp lại, nhưng lại làm cho bộ mặt có vẻ trẻ hơn.

Dưới sự chỉ huy của Stabenrath là 29 binh sĩ. Đúng 29 người. Trong đó có một sĩ quan là thiếu úy Boisbouvier, hai trung sĩ là Zurell và Novak, một hạ sĩ là Grana và 25 lính dù lê dương.

Boisbouvier đã bị thương ba lần trong vòng 15 ngày. Đáng lẽ phải nằm ở trạm xá quân y nhưng ông đã trốn về đơn vị, trên đùi hầy còn băng bó. Zurell cũng trong tình trạng như vậy nhưng không ai nhận ra vì ông để râu từ một tuần nay, và thay đổi cả tên gọi.

Trong ký ức của ông nổi lên gương mặt một thượng sĩ nổi tiếng trong trung đoàn 2 lê dương đóng tại Đà Nẵng và hiện nay đang ở Madagascar, tên là Calish. Zurell đã chọn tên này đặt cho mình.

Ba trung đội trưởng Alain De Stabenrath, Boisbouvier, Zurell Calish mỗi người chỉ huy một đơn vị có khoảng mười lính.

Trước mặt họ là trung đoàn thuộc sư đoàn 308 ở mặt Bắc cứ điểm, trung đoàn 102 cũng thuộc sư đoàn 308, ở mặt phía Tây. Đơn vị dự bị là trung đoàn 88, còn gọi là “trung đoàn Thủ đô” (*Tác giả nhầm. Trung đoàn 102 mới là trung đoàn Thủ đô – ND*) vì là đơn vị cuối cùng rút khỏi Hà Nội sau cuộc Tổng khởi nghĩa năm 1947. (*Tác giả lại nhầm. Đây là cuộc rút quân sau khi kháng chiến toàn quốc năm 1946. Tổng khởi nghĩa đã hoàn thành thắng lợi từ năm 1945 – ND*) .

Để tiến công, sư đoàn 308 đã đưa xuống cánh đồng, ngay phía chân cứ điểm Anne Marie cũ, một khẩu đội 8 lựu pháo 105, ngoài ra còn có hai đại đội cối nặng 120.

3 giờ sáng, khi pháo địch ngừng bắn, Stabenrath mà đồng đội và binh lính thân mật gọi là Stab, báo cáo Việt Minh đã tràn vào bên trong lớp rào dây thép gai, 3 giờ 30, Novak thay Stabenrath báo cáo :

- Trung úy đã bị thương ở chiến hào ngoại vi. Trong này chỉ có tôi và hai lính.

Thế là hết. Trung đoàn 102 cuối cùng đã vào được trung tâm điểm tựa. Việt Minh đã tiêu diệt được đám lính mũ nồi xanh. Không ai chịu để bắt làm tù binh (*Không đúng. Trong trận Eliane 1 mà ta gọi là cứ điểm C1 có hơn một chục tù binh lê dương bị bắt hoặc đầu hàng. Nhìn chung, trận nào cũng có tù, hàng binh – ND*).

Đã 4 giờ sáng. Khoảng năm chục lính lê dương tiểu đoàn 1, trung đoàn 2 từ Huguette 2 tổ chức phản kích đánh sang Eliane 1. Nhưng họ đã bị pháo Việt Minh chặn lại ngay trước những lớp hàng rào ngoại vi, phải nằm rạp như đóng đinh trên mặt đất.

Đến rạng đông, thiếu tá Guiraud chuẩn bị xóa tên đại đội 4 trên biểu đồ quân số trung tâm chỉ huy. Bỗng ông nhìn thấy ba người lính đầy bùn và máu, vác theo người thứ tư, hai chân bị gãy, nét mặt nhợt nhạt. Đó là Stabenrath.

Zurell Calish giải thích :

- Hạ sĩ Grana đã đi mang ông ấy về từ trận tuyến Việt Minh.

Grana từ chiến hào đã bò lên mặt đất. Anh bò sát người dưới những hàng rào dây kẽm gai, nhích lên từng thước đất một và cứ nhào lên mãi cho tới khi tới một cái hố ngập bùn và nước tới một nửa. Alain De Stabenrath nằm trong đó. Grana tụt xuống gần trung úy. Anh leo Stab lên rồi cứ thế bò dần trở về.

- Thế còn Boisbouvier ?

Những nhân chứng, mỗi người nói lên một cách trái ngược nhau. Có người đã nhìn thấy thiếu úy bị bộ đội Việt Minh bắt làm tù binh, lôi về phía sân bay. Có người lại nói đã nhìn thấy ông tự mình rời vị trí, ẩn náu ở một hố bom, chỉ mang theo một súng Cacbin, hai băng đạn, sáu quả lựu đạn.

Từ đó, không bao giờ và không thấy ai nói gì về Boisbouvier nữa.

Số phận tiểu đoàn 1

Từ 3 đến 6 tháng 5 năm 1954

Cuối cùng, mặt trời đã mọc tại Điện Biên Phủ. Đó là ngày thứ Hai. Sau đó, trời lại mưa. Tại hầm chỉ huy, Langlais và Bigeard kiểm điểm những trận chiến đấu mấy đêm qua. Thật là kinh khủng. Sáu vị trí bị tiến công thì ba vị trí Eliane 1, Dominique 3, Huguette 5 đã bị chiếm không sao gỡ lại được. Vết thương lại càng không thể chữa trị vì số thương vong lên tới tròn một tiểu đoàn. Thế mà đêm nay chỉ nhảy xuống được một đại đội. Đó là đại đội 2 của trung úy Edme thuộc tiểu đoàn 1, lính dù thuộc địa.

Langlais lập tức đưa đại đội này lên Eliane 2 là cứ điểm một lần nữa lại bị tiến công. Ở trên đó lính lê dương dưới sự chỉ huy của thiếu tá Coutant đang chống chọi với sức ép mãnh liệt của địch. Quả đồi thứ năm này quả đã gây cho bộ đội Việt Minh một sự mê hoặc. Cứ điểm này thật sự có tiếng vang trong lực lượng chủ lực tác chiến của Việt Minh. Từ ngày 30 tháng 4, Việt Minh đã tiến đánh Eliane 2.

Vậy mà, so với các điểm tựa khác thì đây lại là một cứ điểm có lẽ ít có những điều kiện phòng thủ nhất. Quả đồi đã bị vây ba mặt, phơi mình trước họng súng bắn thẳng của vũ khí nặng đặt trên hai mỏm đồi lân cận là mỏm núi Giả và mỏm núi Hói. Suốt 33 ngày vây hãm và sau một loạt những đợt tiến công không đếm xuể, những trung đội mũi nhọn vẫn tiến theo con đường từ bãi đất mang tên Champs Elysees và con đường này không dẫn đến một nơi nào khác ngoài

chân một cái hầm bê tông mà lần lượt các đơn vị của Pháp luân phiên nhau đến thay thế.

Ngày lại ngày, bãi đất mà Pháp đặt tên là Champs Elysees trở thành một trường bắn công cộng, một bãi đất bị cày xới, ngập nước và máu. Các xác chết chất đống ở đó rồi thổi rửa hòa trộn xương thịt vào bùn đất. Ban ngày, chỉ nhận ra những hình người qua đám rêu nặng bám xung quanh.

Pháo binh Pháp đã nhắm sẵn vào Champs Elysees với tọa độ mật danh là Saxo 411. Những pháo thủ đã thuộc lòng điểm bắn, các sĩ quan không còn phải chỉ dẫn. Mỗi trận bắn pháo chỉ cần nêu mật danh tọa độ là các quả đạn liền rơi tập trung vào đó. Sau khi kết thúc chiến dịch, Việt Minh đã xây dựng một đài tưởng niệm ở Eliane 2 mà họ gọi là đồi A1.

Từ ngày 3 tháng 4, tiểu đoàn 1 bán lữ đoàn lê dương số 13 lĩnh trách nhiệm đóng giữ Eliane 2. Lính lê dương đã không bỏ một thước đất. Hai đại đội thường xuyên có mặt tại đây, cứ 48 giờ lại luân phiên thay thế một nửa số quân. Ba đại đội gộp lại chỉ có chưa đầy 80 binh sĩ.

Khi trung úy Edme đưa 120 lính dù tới, thiếu tá Coutant giải thích :

- Hai đêm nay, Việt Minh đào một đường hầm từ núi Hói xuyên tới chân đồi của chúng ta.

Edme gật đầu, không trả lời. Cũng như toàn thể binh lính trong đơn vị của mình, Edme có một vẻ đặc biệt, khác với lính bộ binh lê dương của Coutant. Lính dù lê dương của Edme có một bộ mặt của những con người bình thường, vẻ mệt mỏi không làm biến đổi những nét dân dã của họ. Họ giữ gìn quân phục mới, dù vậy vẫn khi tiến trong hào giao thông để tới Eliane 1. Họ cứ tưởng sẽ đến một vị trí đang mất tinh thần, binh lính khao khát được nghỉ ngơi. Chỉ chờ mong có chút ít tăng viện. Nhưng chính số lính đang bị bao vây lại nêu gương cho số lính dù mới đến khi không ai hoài nghi dao động.

Không ai phàn nàn. Nếu có hỏi chuyện bên ngoài thì mọi người thường nói như hồi còn chiến tranh ở Pháp “

- Anh nghĩ rằng hậu phương vẫn vững vàng chứ ?

Không ai nghĩ rằng Điện Biên Phủ có thể bị tiêu diệt (*Tác giả quá cường điệu. Theo lời khai của nhiều tù binh và cả lời kể sau này của nhiều nhân chứng viết sách, sau khi sân bay bị phá hủy hoàn toàn, hầu hết đều cho rằng Điện Biên Phủ không tồn tại được - ND*). Ngược lại , họ còn nói rằng :

- Tình hình không thể xấu được. Sẽ có một cái gì đó ...

“Cái gì đó”, trước hết là Hội nghị Geneve vài giờ nữa sẽ họp (Theo Jean Pouhet, lính ở Điện Biên Phủ không biết gì về hội nghị này – ND). Sau đó là binh đoàn cứu viện đến từ Lào đã tới Sốp Nạo chỉ cách Điện Biên Phủ 50 kilômét về phía Tây Nam. Chỉ huy cánh quân này tên là Crevecoeur, một cái tên gợi nhớ đến thời kỳ Thập tự chinh. Lúc này, những người ở Điện Biên Phủ chưa biết Crèvecoier chỉ là một trung tá có góp phần tổ chức ra cánh quân rồi dừng lại ở đây. Họ cũng không biết là người cầm quân thật sự là trung tá Godard, và lúc này Godard đã nhận được lệnh hành quân quay trở lại.

Có được niềm tin chiến thắng là bởi vì toàn thể những người ở Điện Biên P hủ đều không biết gì về các sĩ quan trong ban tham mưu thuộc Bộ tư lệnh ở Hà Nội, không biết gì về các nhà chính trị ở bên Pháp, về các nhà lãnh đạo các nước đồng minh. Những người này đều coi như cuộc chiến ở Điện Biên Phủ đã cầm chắc thất bại. Nếu họ có nhắc đến cái tên Điện Biên Phủ thì cũng chỉ gợi nhớ đến chuyện đã qua. Còn những lính dù lê dương, dù có ai biết chuyện này cũng không dám tiết lộ với các bạn.

Countant tiếp tục nói với Edme :

- Tôi lo ngại về cái đường hầm này. Tôi không muốn nằm yên chơi

cái trò thụ động. Nhưng chúng ta chẳng thể làm gì ngoài sự chờ đợi.

Edme đã hiểu, hồi nãy, ông đã nghe thấy phản ứng của một trung sĩ :

- Chúng ta đành chờ đến sáng mai trong lúc Việt Minh tiếp tục đào.

Khi tiếng cuộc ngừng đào, có nghĩa là công việc đào đường hầm đã hoàn thành và khối thuốc nổ TNT sẽ nổ tung.

Ngày 3 tháng 5, tướng De Castries tới thăm binh sĩ bị thương nằm chất đống ở trong hầm trạm xá quân y. Không có giấy khen và huân chương ông đành phát cho mỗi người một mảnh giấy chứng nhận chẳng có giá trị gì tại nơi ô uế như bản này. Đó là tất cả những gì tướng De Castries có thể ban cho. Cũng như mọi người ở đây, tướng De Castries rất nghèo khổ.

Người duy nhất được trao tặng huân chương Bắc đẩu thật sự , đó là Genevieve De Gallard, cô tiếp viên hàng không kẹt lại không về Hà nội được, đang trở thành nữ hộ lý. Một trung úy bị thương đã trao lại cho cô tấm huân chương của anh.

Đến sẩm tối, điều kiện thời tiết tốt đã cho phép thả dù tiếp tế lương thực, đạn dược. Những bao gạo được vớt xuống cùng với bộ phận thứ hai của tiểu đoàn dù số 1, tức đại đội 3 dưới sự chỉ huy của đại úy Jean Pouget.

Đối với những người lính dù ở Điện Biên Phủ, việc Pouget là sĩ quan tùy tùng của tướng Navarre lên đây, đó là một biểu trưng, tượng trưng cho sự có mặt của tổng tư lệnh bên cạnh binh lính. Mọi người đều đánh giá cao việc đại úy Jean Pougét đã rời bỏ vị trí tiện nghi, yên lành, để lên đây sống cùng với họ trong vũng bùn và những tiếng nổ của chiến trận.

De Castries hỏi Pouget :

- Hội nghị Geneve thế nào ?

Pouget trả lời nước đôi, có vẻ muốn thoái thác. Ông định giải thích, hội nghị nào cũng luôn luôn phải chuẩn bị lâu. Ông không dám nói, theo phân tích của các nhà chính trị thì tướng Giáp quyết định dành chiến thắng trước khi bắt đầu thảo luận các vấn đề nghiêm chỉnh. Quan điểm này được Nga và Trung Quốc ủng hộ. Vì không muốn tiết lộ điều này nên Pouget nói dối. Một chuyện bịa đặt không đánh lừa được ai :

- Paris tỏ vẻ lạc quan về hội nghị.
- Chúng tôi cố giữ chừng nào còn phải giữ.

Vừa nói xong, tướng Castries lại chữa lại bằng cách nói thêm :

- Nhưng mà, bọn họ ở Geneve phải nhúc nhích lên.

Có tiếng điện đài kêu rè rè, một tiếng người khô khan báo cáo :

- Chúng tôi bị tiến đánh khắp mọi phía. Trung úy đã tổ chức phản kích nhưng không có tin tức gì cả ..

Vài giây sau, tiếng nói lại phát ra :

- Đại úy Luciani đã bị thương. Chỉ còn khoảng một chục người chung quanh hầm chỉ huy .. Việt Minh lại tiến công. Chúng đã xông vào chiến hào của chúng tôi. Ôi ! Chúng nó đây rồi ! A !.

Đó là tiếng kêu trước lúc chết của viên sĩ quan bên cạnh điện đài vừa báo cáo tình hình trong hầm. Tướng De Castrée, mặt tái xanh, quay lại phía Pouget, nói bằng một giọng ủ rũ buồn phiền :

- Cậu xem đấy. Lại một điểm tựa nữa vừa bị mất. Không còn làm gì được. Miếng da lừa cứ tep tóp lại.

Điểm tựa đó là Huguette 4.

3 giờ sáng ngày 4 tháng 5, trung đoàn 36 Việt Minh, có thêm hai tiểu đoàn của hai trung đoàn 88 và 102 thuộc sư đoàn 308 tiến đánh tám chục quân của đại úy Luciani, gồm các lính lê dương, lính dù, lính thuộc địa Maroc xáo trộn với nhau.

Quá nửa đêm, thiếu tá Guiraud đưa một đơn vị tới phản kích. Ông không làm được gì hơn ngoài việc thu nhặt vài người lính bị thương đang nằm trong những lớp hàng rào dây thép gai.

Khoảng rạng sáng, đại úy Pouget dẫn quân lên Eliane 2.

Pouget gặp Countant đang tổ chức việc thay quân.

Countant nói với Pouget :

- Tôi ở lại đây với anh.

Lúc này, Eliane 2 mới có hai đại đội dù đầy đủ quân số. Từ ngày 4 tháng 4, trại lính vững chắc này chưa bao giờ tập trung quân trên điểm tựa. Edme và binh lính của ông trấn giữ mặt phía Đông, đối diện với núi Hói. Pouget và binh lính của ông trấn giữ mặt phía Nam, đối diện với Champs Elysees.

Ở phía dưới là Eliane 3, một cứ điểm thành lập vội có những binh sĩ còn lại của tiểu đoàn 1 bán lữ đoàn lê dương số 13 được dựng làm lực lượng dự bị để phản kích. Lính lê dương đóng gần các trung đội vũ khí nặng của tiểu đoàn dù xung kích số 6, trạm quân y của binh chủng nhảy dù có những binh sĩ bị thương nhẹ sẵn sàng trở về đơn vị khi cần. Họ nói với thiếu tá bác sĩ quân y Grauwin :

- Nếu những đồng đội của chúng tôi vẫn còn phải ở lại vị trí, thì chúng tôi cũng muốn được ở bên cạnh họ.

Và thế là những người chột một mắt, cụt một tay, còn một chân đã lê lết trong những hào giao thông, vượt qua sông Nậm Rốm chiếm lĩnh

vị trí dưới chân Eliane 2. Họ không đòi hỏi quá đáng. Họ chỉ làm nhiệm vụ tùy sức. Tức là tham gia vận chuyển vũ khí, tiếp đạn súng máy, lắp đạn súng cối. Đối với họ, chỉ có một điều duy nhất tính đến là tình bạn chiến đấu.

Đường hầm Eliane 2

Từ 3 đến 6 tháng 5 năm 1954

Hai ngày, hai đêm qua Việt Minh hầu như giậm chân tại chỗ. Dù cho tướng Giáp có quyết định phải giành thắng lợi trước khi họp Hội nghị Geneve (Tác giả suy diễn. Không có chỉ thị, văn bản nào về chuyện này – ND), ông cũng thấy không nên hy sinh nhiều binh sĩ. Vì vậy, ông đã hạ lệnh làm lại hệ thống chiến hào đánh lẩn, củng cố, sửa sang các vị trí đã chiếm được.

Tuy nhiên, đối với kẻ địch đang lao động ngoài trời, trên những bãi trống, hoặc trong những lớp rào dây thép gai ở phía Tây Huguette 5, phía Đông Eliane 1 , pháo binh Pháp đã tỏ ra bất lực vì thiếu đạn.

Sáng ngày 6 tháng 5, chỉ còn chưa đầy một nghìn quả đạn trong hầm pháo 105, một nghìn hai trăm trong hầm cối 120. Số đạn này chỉ bắn liên tục trong hai giờ là hết nhẵn.

Tập đoàn cứ điểm đang tới lúc nghẹt thở. Vậy mà lại một lần nữa, đại đội thứ ba của tiểu đoàn dù số 1 nhảy được xuống khu trung tâm cùng với toàn ban chỉ huy tiểu đoàn. Chỉ có một người bị thương duy nhất. Đó là đại úy tiểu đoàn trưởng Bazins. Vừa chạm đất ông đã bị một quả đạn phạt gãy đùi. Pouget lên thay.

Đối với phía Pháp, ngày 6 tháng 5 được dùng để củng cố các công trình phòng ngự còn lại. Tại Eliane 4, những binh sĩ còn sống sót của tiểu đoàn 1, trung đoàn dù thuộc địa số 2 và tiểu đoàn Bảo an số 5 tập trung lại hướng vào việc phòng ngự mặt phía Đông. Đại đội thuộc tiểu đoàn dù xung kích số 1 do đại úy Trehiou chỉ huy giữ mặt

Đông Nam.

Eliane nằm trong tay hai đại đội của Jean Pouget và Marcel Edme.

Ở phía dưới, giữa các quả đồi và sông Nậm Rốm là Eliane 3, trở thành vị trí tiền tiêu sau khi Dominique 3 bị mất, hiện do hai trung đội tăng cường của tiểu đoàn dù xung kích số 6 trấn giữ. Đó là những binh sĩ còn lại của hai đại đội. Đại đội 1 của Le Page bám giữ bờ sông Nậm Rốm. Đại đội 2 của Trapp đóng dọc đường 41, dưới chân một điểm tựa không tên nối liền với Elinae 1 về phía cánh đồng.

Ở phía Nam, Eliane 3 dưới chân Eliane 4 và Eliane 2 là hai quả đồi lính dù vẫn giữ được, hiện đã sửa sang công sự như một « con nhím » độc lập, xuất phát từ sự cần thiết, sự ứng phó và cũng cả sự tình cờ. Ở trung tâm, trạm phẫu thuật phụ là khu vực có tới gần 300 lính bị thương đến từ các đơn vị lính dù và lính bộ lê dương. Chung quanh là đơn vị cối 81 của các tiểu đoàn dù, đặt dưới sự chỉ huy của trung úy Allaire. Bao bọc vành ngoài là các hầm hố, ụ súng, hào giao thông trong đó lúc nhúc những lính lê dương bán lữ đoàn 13, tuy đã bị thương nhưng vẫn còn đi được, rồi cả lính Thái, lính Angiêri ...

Ở bên kia sông là hai cứ điểm bảo vệ mặt Bắc khu trung tâm. Bên phải đường băng sân bay là cứ điểm Epervier do lính dù Bảo an của đại úy Bizard được tăng cường thêm một số bán trung đội của tiểu đoàn dù xung kích số 8. Bên trái là hai cứ điểm Huguette 2 và Huguette 3. Ngay đến thiếu tá Guiraud chỉ huy cụm cứ điểm này cũng không biết chính xác hai cứ điểm này do những đơn vị nào đóng giữ. Ở đây, hình như có khoảng hai chục lính dù lê dương, khoảng dưới năm chục lính Maroc, số còn lại là những lính bộ lê dương thuộc tiểu đoàn 1, trung đoàn 2.

Ở phần phía Nam khu trung tâm là điểm tựa Junon đặt giữa hầm chỉ huy của tướng De Castries và bờ sông Nậm Rốm do hai đại đội lính Thái dưới sự chỉ huy của đại úy Duluat đóng giữ, được yểm trợ bởi những khẩu trọng liên bốn nòng của trung úy Redon. Những khẩu trọng liên này giữ một vai trò quan trọng trong các trận chiến đấu

trên đồi Eliane, bảo vệ sườn Champs Elysees. Đây là những khẩu súng đã phát huy hỏa lực mãnh liệt, chung quanh còn để lại những đồng vỏ đạn cao tới một mét.

Những lính Thái ở đây gây ngạc nhiên cho những người có trách nhiệm chỉ huy phòng ngự. Họ cứ nghĩ chúng sẽ bỏ chạy như ở Anne Marie hồi đầu trận đánh vì cho rằng cuộc chiến tranh này không liên quan gì đến mình. Nhưng, trái lại, họ đã ở lại vị trí, chờ đợi tình hình diễn biến và giữ vững tinh thần. Cho đến ngày 4 tháng 5 những người vợ số lính Thái này cùng sống trong khuôn viên vị trí vẫn đi chợ bình thường tại các bản trong rừng. Trong suốt trận đánh, Junon là điểm tựa duy nhất được tiếp tế rau xanh do vợ lính Thái mua ở chợ về.

Ngày 5 tháng 5, trung sĩ Paygnard chỉ huy một trong những đại đội lính Thái đã lệnh cho binh lính để cho vợ di tản. Đám đàn bà mới đầu còn chần chừ để chồng nói mãi, cuối cùng đã thấy sự cần thiết phải lánh đi một nơi ẩn náu. Họ ra đi vào ban đêm, tản ra trên cánh đồng. Paygnard quan sát kỹ trận địa, không thấy Việt Minh có phản ứng gì.

Sáng ngày 6 tháng 5, Điện Biên Phủ chuẩn bị bước vào trận chiến đấu cuối cùng. Lúc này, mọi ảo tưởng đã tan biến, mọi người đều rõ vài giờ tới sẽ là những trận quyết định. Tại hầm chỉ huy của tướng De Castries, các tiểu đoàn trưởng tiểu đoàn dù chuẩn bị phá vỡ vòng vây rút sang Lào gặp cánh quân của Crèvecoeur. Mọi người đã được phân công nhiệm vụ. Tướng De Castries tình nguyện ở lại làm con tin để bảo vệ những binh sĩ bị thương.

Đằng sau lính dù, tất cả những người có khả năng đi theo đều chuẩn bị rút. Vốn là một người thực tế, không bao giờ che giấu tình cảm của mình. Bigeard nói thẳng và thật :

- Tên gọi cuộc hành quân này là « con đường máu ».

Không ai bình luận thêm.

Trong các đơn vị, triển vọng cuộc rút quân chỉ củng cố thêm tinh thần chiến đấu tới cùng, cuộc chiến sẽ không kết thúc bằng một thất bại hoặc một sự đầu hàng. Chỉ còn phải chống giữ một đêm nữa thôi, chống giữ lâu nhất theo khả năng này. Và sáng hôm sau sẽ rút đi như những người lính, như những chiến binh.

Vào khoảng 17 giờ, trận mưa đã ngưng suốt cả ngày, nay lại bắt đầu rơi xuống ngập chìm thung lũng. Mưa ngập cả chiến hào, quyen làn nước trắng bên trên với lớp bùn đen phía trước.

Đúng lúc đó, vang lên tiếng nổ của quả đạn đầu tiên báo hiệu pháo bắn chuẩn bị.

Hai giờ sau là đợt tổng tiến công của Việt Minh.

Bộ đội Việt Minh tiến đánh khắp mọi nơi : Eliane 10 ở mặt Bắc, Eliane 4 và Champs Elysees ở mặt Đông, Epervier và Huguette 3 ở mặt Tây. Lại xung phong. Thêm một đợt xung phong nữa. Nhưng không còn là trận chiến đấu tương sức nữa. Tỷ lệ thật kinh khủng. Có lẽ, quân Pháp phải chiến đấu một chọi với một trăm. Họ cố chống giữ, lưng dựa vào thành hào đã sứt lở, hoặc nấp vào trong những ụ súng, bị bao vây, bị ném lựu đạn, bị pháo bắn. Họ không chịu lùi một tấc đất nào. Chỉ đến khi đã chết mới ngừng chiến đấu (*Tác giả viết sai : đêm 6 – 5 -1954 chủ yếu chỉ bắn pháo, tiến công lẻ tẻ. Đầu giờ chiều 7-5 mới phát lệnh tổng tiến công. Lúc này địch đã hoang mang rệu rã, liên tục rời trận địa mang theo cờ trắng ra hàng – ND*).

Bỗng một tiếng hú vang lên chấn động bầu không khí. Đó là tiếng hú, tiếng rít, rất chói tai, như xé màng nhĩ, sồn da gà. Những tiếng xé không khí này dội xuống thung lũng, lan rộng, biến cánh đồng thành một hỏa ngục. Cuối cùng là những vệt lửa như pháo hoa, nổ khắp mọi nơi, tung ra những bó lửa đỏ rực. Hình như vòm trời cũng đỏ sục vì đám lửa.

Chỉ có những người lính già trong binh chủng lê dương đã từng sống sót sau trận tiến công khủng khiếp của Nga mùa xuân năm 1945 mới biết đặt tên cho vũ khí khủng khiếp vừa mới xuất hiện tại Điện Biên Phủ. Đó là « dàn nhạc của Staline » gồm nhiều ống tuýp phóng rocket, mỗi khẩu súng có tới 12 ống phóng đạn (*Thực tế chỉ có 6 nòng – ND*) có thể phóng đồng loạt cùng một lúc.

Hiệu quả thật tai hại đối với những hầm hố đã bị hư hại bởi đạn pháo 105 và những trận mưa rào. Sức phá hoại lại càng ghê gớm hơn đối với những con người không có gì che chở trong những chiến hào đã sụt lở nhiều đoạn – không một thước đất nào thoát khỏi hơi nổ và những mảnh đạn của loại đạn này. Đất như trời lên, người bị ngã xuống, bị xé xác trong những tiếng kêu thét. Không khí ngột ngạt không sao thở được, dày đặc khói và mùi thuốc súng. Đúng là Ngày tận thế. Điện Biên Phủ chìm ngập trong đạn và lửa. Đêm hầu như vô tận ...

Trên cứ điểm Eliane 10 chỉ còn lại vài nhóm nhỏ cố bám giữ, chiến đấu lẻ tẻ, phân tán, bị những đợt sóng tiến công tách rời với các đơn vị bạn. Corbineau và Samalens là hai sĩ quan còn lại của đại đội 2 do Trapp chỉ huy lần lượt bị chết trong một khoảng thời gian ngắn. Bản thân Trapp cũng bị thương cả hai chân vì lựu đạn, đang nằm trong hố, nửa người phủ đất và bùn.

Cách 50 mét Le Page cũng ở trong tình trạng tuyệt vọng. Phía sau lưng đã là bờ sông rồi, đơn vị ông chỉ còn lại có một nhóm nhỏ gồm 5 hoặc 6 lính dù.

Và đúng lúc đó, xảy ra một chuyện phi thường. Khi nghe tin những đơn vị cuối cùng của Bigeard sắp bị tiêu diệt, tất cả những binh sĩ bị thương của tiểu đoàn 6 đang nằm trên giường trạm xá quân y Eliane 3 vội nhóm dậy. Họ cầm lấy những vũ khí bỏ lại trên chiến trường, nhặt mũ sắt và lựu đạn từ những xác chết xồng ra trận. Trong các chiến hào, trên những bờ dốc, những người cụt tay chạy như phi, những người mù bò lết trên mặt đất, những người què tập tễnh bước chân. Họ không còn cách nào khác là đánh thẳng hoặc

chết trận. Phải chết trong tư thế tay nắm vũ khí, chứ không phải như những con chuột trong những hầm trạm xá quân y tối như nấm mồ.

Trong cử chỉ của họ không có vẻ gì là kiêu ngạo thách thức mà chỉ thể hiện tình đoàn kết chiến đấu. Dù bị thương, họ vẫn tự khẳng định là những người lính, những người lính chuyên nghiệp. Vì vậy họ không cần phải có sự căm thù để tiến lên. Họ là những người lính tình nguyện. Vì vậy, họ không cần phải có những lời lẽ đao to búa lớn để thúc đẩy người khác.

Trên cú điểm Eliane 2, Pouget và Edme vẫn chống lại được sức tiến công của địch. Một lần nữa, bộ đội Việt Minh lại tiến theo những hàng cọc lô tiểu giữa mép thung lũng với bãi Champs Elysees. Đợt thứ nhất bị chặn lại, đợt thứ hai lại tiếp diễn.

Đến hai giờ sáng (*Không đúng. Thuốc nổ vào lúc 20 giờ 30 phút – ND*), Edme truyền đi bản báo cáo ngắn gọn :

- Địch không đào đường hầm nữa.

Bức điện vừa mới đánh đi mọi người đã nghe thấy một tiếng gì đó như sấm dưới chân , làm rung chuyển đất ở trong lòng đỉnh đồi. Tiếng sấm rền lan rộng. Đất rung chuyển. Mặt đất trời lên đột ngột như nắp vung chiếc nồi hơi. Một thứ hơi nóng loang ra, kêu rít, làm bốc thẳng lên cao những tảng đất nặng hàng tấn, quện trong những dòng thác lửa và khói. Việt Minh đã cho nổ tung đường hầm khối thuốc hai tấn TNT (*Không đúng. Khối thuốc này chỉ nặng hơn 900 kilô – ND*).

Đỉnh đồi Eliane 2 vụt biến như bị núi lửa phá. Những tảng đất, những mảnh xác người, những mảnh kim loại, đá sỏi, bê tông rơi xuống tấp nhưng Edme không nghe thấy gì cả. Hai tai ông đã bị vỡ do làn sóng xung động khủng khiếp gây ra bởi sức nổ. Người Edme bị văng xa vài mét, vấp phải một bờ đất. Trong hố đen ngòm mở ra dưới chân mình, toàn bộ đại đội của ông không còn gì hết.

Cách Edme 15 mét, Pouget cũng bị tác động bởi tiếng nổ dưới đường hầm. Nhưng ông định thần rất nhanh và hiểu ngay Eliane 2 không thể nào chống giữ được nữa. Nếu Việt Minh tiến công mặt phía Đông điểm tựa, không còn ai để ngăn chặn nữa.

Tuy nhiên, có điều khó hiểu là bộ đội Việt Minh lúc này vẫn cố chọc thủng đường tiến quân như mọi lần trước ở đoạn đi qua Champs Elysees. Có lẽ, họ chưa biết một cửa mở khác đang đang cho họ. Hoặc là những đơn vị phụ trách phá cửa mở chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Vì vậy, Pouget vụt nảy ra một tia hi vọng. Ông gọi điện về sở chỉ huy :

- Cho tôi ngay lập tức một đại đội tăng viện : tôi có thể chiếm lại toàn bộ vị trí.

Vadot chỉ huy phân khu Nam trả lời :

- Được ! Tôi sẽ đề nghị Lecour Grandmaison đưa quân lên Eliane 2.

Đã 4 giờ sáng. Pouget vẫn còn hi vọng. Những lính dù của ông vẫn đang chiến đấu chống lại những kẻ địch dũng mãnh như những con sư tử, cố ngăn chặn làn sóng tiến công không ngừng của bộ đội Việt Minh đang cố bám chân trên bờ dốc. Đến lúc trời sáng rõ, nhất định Việt Minh sẽ rút lui như vẫn thường làm từ ngày 1 tháng 4.

Giữa quân Pháp và rặng đông, hai bên đang chạy đua về thời gian. Nếu đơn vị của Lecour Grandmaison đến kịp, sẽ chiếm lại được toàn bộ Eliane 2.

Nhưng đó chỉ là đòi hỏi không thực hiện được. Pouget bất chợt bắt được điện của bạn mình là Lecour Grandmaison :

- Tôi đang bị chặn lại ở cái « nút chai » tại Eliane 3. Tôi sẽ đến Eliane 4 chậm.

Pouget gọi điện cho Vadot. Chỉ huy phân khu Nam thừa nhận, vào phút chót, do nhận được điện cấp cứu của Bréchignac nên Lecour Grandmaison không đến Eliane 2 được mà phải cứu viện cho Eliane 4.

Pouget cãi lại :

- Nếu không được tăng viện ngay, tôi không thể giữ được vị trí ..
- Chúng tôi không còn gì trong tay nữa.
- Nếu vậy, cho phép tôi rút sang Eliane 3 để tăng cường cho cứ điểm đó. Nếu vị trí này bị mất, chúng tôi sẽ hoàn toàn bị bao vây và sẽ không làm được gì cả.

Vadot kêu to :

- Ồ ! Không ! Các anh phải giữ nguyên vị trí. Trước hết, các anh là quân dù, các anh phải chiến đấu cho tới chết .. Ít nhất cũng cố chiến đấu một ngày nữa.
- Rõ ! Tôi không nói gì với ông nữa. Nếu ông không có điều gì nói thêm, tôi sẽ phá hủy điện đài.
- Tôi cũng không còn gì để nói nữa

Chợt một tiếng nói xa lạ vang trong máy, bằng một giọng mũi :

- Ấy ! Đừng phá hủy máy vội ! Hãy nghe một bản nhạc đã !

Pouget nghe một bài hát của Việt Minh cho tới điệp khúc thì quyết định phá máy.

Ông nã ba viên đạn vào điện đài.

Vài phút sau, một quả lựu đạn lăn vào hầm của Pouget.

Khi ông tỉnh dậy, trời đã sáng rõ. Ông bị bắt làm tù binh.

Buổi sáng cuối cùng

Ngày 7 tháng 5 năm 1954

Tất cả đều tan hoang. Tất cả đều xáo trộn. Thời gian kéo dài trong sự yên lặng đã trở lại. Vòm trời cũng trở lại một màu xanh lơ mãi mãi. Ông mặt trời mỉm cười với những người chiến thắng. Ông coi khinh kẻ chiến bại.

Đã 3 giờ chiều. Trên cánh đồng, một chiếc Dakota bật đèn sáng vẫn thản nhiên thả các kiện hàng vô ích và vô nghĩa. Đã bốn tiếng đồng hồ trôi qua và Điện Biên Phủ không cần gì hết. Không cần bất cứ thứ gì từ bên ngoài đưa tới. Tập đoàn cứ điểm chỉ có thể dựa vào sức mình và dốc toàn bộ sức lực, tinh thần dũng cảm để tự quyết định vận mệnh của mình.

Từ 11 giờ sáng, không còn một vị trí nào ở phía Đông sông Nậm Rốm có thể giữ được. Tất cả các đồn bốt đều bị quân địch tràn ngập. Binh lính vẫn không chịu đầu hàng.

Eliane 10 đã sụp đổ lúc rạng đông. Trong cứ điểm chỉ còn lại hai sĩ quan cố thủ trên nóc hầm. Đó là trung úy Bailly thuộc tiểu đoàn xung kích số 8 đến ứng cứu và chỉ tới được có một mình, và bên cạnh đó là trung úy Le Boudec, chỉ huy cứ điểm. Cả hai người đều bị thương nặng. Việt Minh để cho họ được nằm trên cáng đưa đi trạm xá phẫu thuật. Le Boudec là người cuối cùng được bác sĩ thiếu tá Grauwin mổ.

Eliane 4 cầm cự được đến 10 giờ đêm. Bréchignac hi vọng cầm cự đến rạng đông, giờ phút thiêng liêng mà Việt Minh thường rút vào rừng. Nhưng lần này họ không rút. Việt Minh cảm thấy đây là những đợt chống cự cuối cùng của Pháp nên muốn khai thác tối đa. Và bộ đội Việt Minh đã xông đến tận hầm mà Bréchignac và Botella cùng ở bên nhau từ đầu tháng tư. Bên cạnh họ còn có trung úy Lecour Grandmaison. Trung úy đã tham gia trận phản kích cuối cùng và đã

quyết định ở lại đây. Binh lính của ông đã quá kiệt sức, không thể làm gì được ngoài một trận đánh cuối cùng vì danh dự trong những chiến hào trên đồi.

Trên cánh đồng, Eliane 3 nổi tiếng là cứ điểm gặp nhiều may mắn kỳ diệu cũng đã bị đánh chiếm từ hầm hố này sang hầm hố khác bởi những bộ đội Việt Minh thận trọng, ném lựu đạn diệt sạch mọi sức kháng cự rồi mới tiến.

Những chiến binh cuối cùng chỉ còn lại một nhóm lính lê dương, lính Maroc, lính Thái đã có thể rút qua sông nhờ yểm trợ của những khẩu trọng liên bốn nòng của Redon. Họ tập hợp lại trên cứ điểm Junon, ngay trước mặt Eliane 3 đã bị chiếm.

Cho tới lúc này chỉ còn lại vài nhóm nhỏ lẻ chờ đến lượt bị đánh và tiêu diệt. Trong số này có trung úy Allaire.

Trong quá trình chiến đấu của mình, Allaire đã xem xét nhiều cách để ngừng cuộc chiến. Hoặc bằng thắng lợi, hoặc bằng một vết thương, nếu « tốt » sẽ được đưa đi bệnh viện, được thưởng huân chương, nếu « xấu » cũng có đàn con mồ côi bố được hưởng ưu đãi của Nhà nước. Toàn là những lối thoát tương xứng với danh dự quân nhân.

Nhưng chưa bao giờ ông phải đối đầu với một tình thế nước đôi cần phải lựa chọn, không thú vị gì đối với đạo đức và tư cách của ông, tức là vượt sông Nậm Rốm để chạy trốn hoặc gây chết chóc thêm một cách vô ích cho vài lính dù chung quanh mình, xuẩn ngốc ném quả lựu đạn cuối cùng vào đám bộ đội đang núp dưới chiến hào, yên lặng, gần kề, và chỉ chờ một hành động của Pháp là tiêu diệt ngay.

Allaire mới chỉ là thiếu úy dự bị. Quyết định chọn giải pháp nào là điều nằm ngoài thẩm quyền của ông. Allaire gọi điện cho Bigeard :

- Bruno đâu. Chúng ta làm lễ kỷ niệm Camerone hay là nhúng chân

xuống nước ?

Allaire không dám nói công khai, không dám đề cập đến việc « mở con đường máy » là hi vọng cuối cùng của mình.

Bigeard chưa trả lời ngay. Buổi sáng nay, ông đã phải từ chối rời Điện Biên Phủ để dẫn đầu lính dù chiến đấu đánh thông con đường sang Lào. Ông không còn một người nào để sử dụng vào ý đồ đâm máu và anh hùng này. Các tiểu đoàn đều đã lần lượt bị nuốt ngấu nghiến, hết đơn vị này đến đơn vị khác. Đã phát sinh một sự tăng nhanh về thảm họa. Như một chiếc tàu chiến bị trúng một quả thủy lôi đang chìm dần, tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ cũng đang bị đợt sóng không ngừng của Việt Minh tiến đánh khắp mọi nơi. Những mũi thọc sâu mỗi lúc một mở rộng và Điện Biên Phủ đã chìm ngấm trong vòng hai tiếng đồng hồ.

- Allaire của Bruno. Đừng mưu toan làm gì hết. Sẽ có ngay lệnh ngừng bắn.

Giọng nói của Bigeard lộ rõ vẻ mệt mỏi. Và cả sự buồn bực nữa. Cách đây vài phút một bóng người không nhận dạng được đầy bùn và máu, đột khởi trước hầm chỉ huy. Đó là đại úy Le Page. Ông đã chiến đấu như một người lính xung kích bình thường, bắn đến viên đạn cuối cùng.

Đối với Allaire, thông báo về cuộc ngừng bắn sắp tới đang làm tiêu tan mọi hi vọng của ông. Đầu hàng ư ? Không thể được ! Ông ngây thơ nghĩ rằng, việc đầu hàng giữa chiến trường đối với người lính là chuyện hèn mạt nhất, điều lệnh quân đội coi đó như một sự phản bội. Trước mắt ông, hiện lên hình ảnh của một quan tòa án binh.

Allaire không thể quyết định ra lệnh cho binh lính dưới quyền hạ vũ khí mà không tin chắc rằng đó là phục tùng mệnh lệnh các cấp trên của mình. Ông trả lời Bigeard :

- Rõ ! Nhưng tôi cần có một mệnh lệnh bằng văn bản.

Bigeard không phản ứng. Lời yêu cầu bất lịch sự trong tình huống này đối với ông chỉ là một trách nhiệm của mình đối với một cấp dưới mà ông cho rằng anh ta đang bối rối. Ông trả lời :

- Được ! Anh cho một liên lạc đến hầm chỉ huy.

15 phút sau, anh lính dù sững nước, lấm lem, ngỡ ngác quay trở lại. Anh ta đưa cho trung úy một mảnh giấy Bigeard viết bốn câu bằng nét chữ bay bướm :

“Gửi Allaire

Ngừng bắn. Lúc 17 giờ 30. Không bắn nữa. Không cò trắng. Hẹn lát nữa. Bruno ký ».

Phía dưới thêm mấy câu phản ánh về tuyệt vọng của Bigeard «

« Ôi ! Tiểu đoàn 6 khốn khổ ! Những lính dù khốn khổ ».

Allaire cẩn thận gấp mảnh giấy, nhét vào trong túi ngực. Đây là văn bản xác nhận duy nhất. Ông chỉ còn chờ đợi.

Trong hầm chỉ huy trung tâm, các sĩ quan trong ban chỉ huy đều cảm thấy cay đắng trong họng vì thua trận. Tướng De Castries che đậy nỗi bối rối bằng cách chỉnh đốn trang phục, thắt lại chiếc khăn quàng nổi tiếng của kỵ binh. Đại tá Langlais vẫn còn bám giữ hi vọng điên cuồng cho tới giây phút chót, đã đội chiếc mũ bê-rê đỏ, ngồi im lặng bực bội. Allieux chỉ huy pháo binh cách đây mười phút đã cho bắn hết những quả đạn cối cuối cùng, hiện trong tay không còn gì hết.

Và những người khác, tất cả những người khác, từ lính cơ quan phục vụ đến các đơn vị chiến đấu, lính pháo , lái xe, lái máy bay, thông tin , đã cảm thấy cái chết trong tâm hồn khi nhìn thấy những « bộ đội » đầu tiên xông đến.

Gần trại tù binh tạm thời, trung úy Patricot châm điếu thuốc lá cuối cùng. Ông biết trước sẽ bị đưa ra tòa án quân sự vì tội đã sử dụng tù binh vào các mục đích quân sự. Ông liếc mắt nhìn trộm những con cừu đang đến giờ được giải phóng.

Trong các đơn vị còn lại ở vị trí trung tâm sự kinh ngạc sửng sốt đã nhường chỗ cho sự cay đắng về nỗi bất công. Họ đã cống hiến hết mình, đã hy sinh tất cả, đã chịu đựng mọi thứ và biết rằng xứng đáng được chiến thắng. Nhưng đạo đức luân lý của lịch sử đã không nằm trong những ngẫu nhiên của chiến tranh, và chiến thắng không phải là sự phê chuẩn bắt buộc cho tinh thần tận tụy, hăng hái, dũng cảm. Hơn nữa, những đức tính này chỉ xuất hiện ở phía trước mặt.

Nhưng họ đã quá mệt để thừa nhận điều đó và thời gian cũng không còn cho những tình cảm thương võ. Tất cả những gì cần phải thực hiện họ đã làm xong và còn hoàn thành vượt mức. Họ không phán xét cấp trên, và nếu biết rằng có những bất đồng trong các cấp chỉ huy cấp cao thì đối với họ sẽ là một chuyện bê bối lớn.

Họ tiến hành những động tác cuối cùng của người chiến binh, số phận đã được đóng dấu niêm phong. Họ dựa vũ khí vào thành chiến hào, đặt tay lên cò súng. Những khẩu súng trường nắc lên một tiếng cuối cùng. Những khẩu tiểu liên sủa lên một tràng kết thúc. Cho tới khi cơ bãm không còn bật ra tiếng nổ nữa. Những khẩu pháo bị phá. Ở giữa trung tâm, lính xe tăng trút hết dầu máy trước khi phá hủy. Lính pháo tuồn chùm lựu đạn lân tinh vào nòng. Thế là hết. Việt Minh sẽ không thu được gì cả (*Erwan Bergot suy diễn. Thật ra khi Điện Biên Phủ xin hàng, bộ đội ta đã thu được rất nhiều vũ khí đạn dược, kể cả xe tăng vẫn còn sử dụng được – ND*).

Lúc này, bộ đội Việt Minh đang xông xáo khắp mọi nơi, ống quần xắn cao đến đầu gối, nhiều người đi chân đất, vui mừng hơn hờ như đàn trẻ con, khẩu tiểu liên báng cong đặt ngang sườn, gọi to đám lính bại trận bị bắt làm tù binh :

- Đi lên ! Đi lên ! Nhanh lên !

Họ kéo những đám lính xanh xao hốc hác đang nheo mắt dưới ánh sáng gay gắt của mặt trời hãy còn ở trên cao. Họ dẫn đám lính đi qua những vị trí đã bị tàn phá. Họ đẩy những người này ra phía đường số 41, con đường dẫn đến trại tù binh.

Thiếu úy Bonelli bị bắt tại cứ điểm Epervier. Ông là đại diện cuối cùng của tiểu đoàn xung kích số 8. Ông đứng một mình trợ trợ giữa đám đông binh sĩ lạ mặt, gọi là bạn chiến đấu nhưng thật sự chưa bao giờ gặp nhau. Đối với ông, họ gần như những người xa lạ.

Như một người đang còn ngủ mê, ông đi theo đám người đi trước, vượt sông Nậm Rốm trên chiếc cầu vừa mới được gỡ mìn.

Đến chân đồi Dominique, một cơn mệt ghê gớm đè lên đôi vai ông. Như một người nông dân sau buổi làm đồng đứng lên vươn vai thư giãn các cơ bắp đau nhức, vớt bắp cày bên cạnh, Bonelli cũng tháo bỏ hết các trang bị trên người. Ông nằm dài trên mặt đất, ngay bên đường, đầu gối lên chiếc bi – đông.

Và Bonelli ngủ thiếp đi.

Kết thúc

Ngày 8 tháng 5 năm 1954

Tại hầm chỉ huy ở Isabelle cách trung tâm Điện Biên Phủ 5 kilômét về phía Nam, đại tá Lalande hỏi hoài chiếc Dakota đang bay vô ích như điếc. Phải làm gì bây giờ ? Đi đâu bây giờ ? Ông đang còn trong tay hai tiểu đoàn dưới sự chỉ huy trực tiếp, cùng với lính pháo và lính lái ba chiếc xe tăng đã bị phá hủy. Phải đưa họ đi đâu ? Đêm đã xuống, bao phủ trên cứ điểm cuối cùng chạm bẫy của địch.

Những khu rừng, dãy núi, thửa ruộng bậc thang mà ông đang ngồi ở trung tâm có vẻ như xa lắm, ngoài tầm với tới. Đây là con đường tốt nhất để đến được đó, để hòa nhập vào đó, tránh khỏi sự hổ thẹn bị bắt làm tù binh ? Lalande đã đặt câu hỏi như vậy với trưởng phi cơ số 545 mang tên Yankee Alpha lúc chiếc máy bay này lượn trên đầu khi chập tối. Bộ tư lệnh Pháp ở Hà Nội chắc cũng đã được báo động, được xin chỉ thị. Nhưng không ai trả lời.

Vì vậy, Lalande triệu tập các sĩ quan cấp dưới tới họp bàn. Ông nêu ý kiến :

- Chúng ta sẽ thử thọc một mũi theo hướng Nam.

21 giờ ngày 7 tháng 5, từng đơn vị một, vũ khí trong tay, lính lê dương, lính thuộc địa Angiêri, lính địa phương Thái, lính pháo và lính cưỡi ngựa, ra khỏi lớp bùn chiến hào đã bám chặt họ như một người bạn trung thành suốt 58 ngày đêm chiến đấu. Họ đã vượt qua những lớp hàng rào dây thép gai, đang đi xuống cánh đồng.

Họ không đi xa. Trừ vài lính kỵ binh trong trung đội Préaud, vài lính Thái, một nhóm lê dương, tất cả khoảng 100 người, cố chọc thủng vòng vây địch và trong vài ngày tới sẽ phải chiến thắng đói, khát, bệnh tật, mệt mỏi, kiệt sức, cố đến được Mường Sài cách đây 200 kilômét về phía Tây, là một cứ điểm của Pháp ở Bắc Lào.

Còn những người khác, không biết rõ số lượng, sẽ lang thang nhiều ngày, nhiều tuần trong rừng rậm. Họ sẽ chết một cách đơn độc, bị mọi người bỏ rơi. Những người này sẽ chỉ bị thua cái chết. Nhưng phần lớn những người lính này của Isabelle đã mệt lử sau 58 ngày chiến đấu, vừa thoát khỏi trận phục kích này lại rơi vào trận phục kích khác, cuối cùng đã bị bắt sống, bị trói tay áp giải trong đám tù binh, đi đến các trại giam cách đây 600 kilômét.

Đối với những binh sĩ ở phân khu Trung tâm cũng như ở phân khu Nam, từ đó bắt đầu một cuộc sống chìm đắm trong yên tĩnh của ban đêm và họ bắt đầu biết thế nào là thất vọng.

Cũng trong ngày 8 tháng 5 này, trung tá Godard chỉ huy cuộc hành quân Albatros và binh đoàn của « Crèvecour » (Tác giả đặt tên Crèvecoeur trong ngoặc kép vì còn có nghĩa là « vỡ tim » - ND) được lệnh quay lại trở về Lào, đúng trong lúc họ chỉ còn phải vượt 50 kilômét nữa để tới cánh đồng cách Isabelle chưa đầy mười kilômét.

Nhất định họ đã gặp những toán biệt kích Malo và Servan từ Cánh đồng Chum đi lên nhằm giúp đỡ những binh lính ở Điện Biên Phủ từ lúc đang còn bị bao vây.

Nhưng họ không biết đám biệt kích trong rừng này ở đâu cả. Số lính biệt kích này có tới 2000 do Touby Liphong được gọi là « vua Mèo » tập hợp chung quanh, đã từng tỏ ra trung thành với Pháp từ những năm đen tối dưới sự chiếm đóng của Nhật Bản.

Dù đã quá muộn, họ vẫn cứ đi cứu những « người bạn » Pháp ở Điện Biên Phủ. Đám lính biệt kích có những người Âu chỉ huy, trong đó có hai sĩ quan bộ binh là Mesnier và Sassi, một lính dù đã từng nhảy xuống đất Lào để chiến đấu chống Nhật Bản và một nhóm hạ sĩ quan trong đó có Lasserre và Luttringer. Suốt nhiều tuần, họ đã vượt những đỉnh núi đá vôi, băng qua sông, đi qua nhiều thung lũng.

Ngày 8 tháng 5 họ tới chân núi Phù Lôi, cách Điện Biên Phủ bốn ngày đường.

Nhưng họ còn có thể làm gì được để chống lại với khoảng sáu chục ngàn bộ đội Việt Minh đang tập hợp chung quanh Điện Biên Phủ ? Nhất định không làm được gì cả, có lẽ chỉ có thể giúp được vài người chạy trốn, thu nhặt được những người đang lang thang trong rừng rậm ...

Nhưng, cũng như Godard, Sassi đã được lệnh quay trở lại.

Phụ lục:

Tên các vị trí quân sự theo cách gọi của Pháp và Việt Nam.

Khi tiến hành cấu trúc các vị trí trong tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ, phía Pháp đặt tên theo thứ tự vần chữ cái A, B, C .. tương ứng với thời điểm xây dựng.

Phía Việt Nam gọi theo địa danh sẵn có hoặc đánh số, cũng có những cứ điểm của Pháp ta không ghi số hiệu mà chỉ đánh dấu trên bản đồ.

Nhìn chung, có thể đối chiếu tên gọi các cụm cứ điểm ở Điện Biên Phủ theo cách gọi của Pháp và của Việt Nam như sau :

Anne Marie, cụm cứ điểm đầu tiên được xây dựng ngay sau khi Pháp nhảy dù xuống cánh đồng Mường Thanh, gồm 4 điểm tựa. Ta gọi là Bản Kéo, như cách gọi của đồng bào địa phương.

Beatrice gồm 3 cứ điểm sát đường 41 từ Sơn La, Tuần Giáo đi vào Điện Biên. Ta gọi là Him Lam. Đồng bào dân tộc Thái gọi là Hin Đăm, có nghĩa là bản (hoặc đồi) Đá Đen.

Claudine gồm 5 cứ điểm thuộc phân khu Trung tâm gần sở chỉ huy của De Castries. Ta gọi Claudine 5 là vị trí 310.

Dominique gồm 6 cứ điểm trên dãy đồi phía Đông. Ta gọi là Dominique 1 là đồi E1, Dominique 2 là D1, Dominique 3 là 505, Dominique 4 là 505A, Dominique 5 là D3, Dominique 6 là D2.

Eliane gồm các cứ điểm nằm cùng trên dãy đồi phía Đông. Ta gọi Eliane 1 là đồi C1, Eliane 2 là A1, Eliane 3 là A3, Eliane 4 là C2, Eliane 10 là đồi 506 và 507, Eliane 11 là 508, Eliane12 là 509.

Epervier là khu vực có sở chỉ huy của De Castries, vị trí này không mang tên thiếu nữ, cũng không mang tên hoa, mà có nghĩa là «

chim cắt ».

Francoise gồm 1 cứ điểm gần sở chỉ huy Trung tâm. Dân địa phương gọi là Cang Na, ta gọi là vị trí 311.

Gabrielle gồm 3 điểm tựa bố trí trên một quả đồi bên cạnh đường cái từ Lai Châu xuống Điện Biên Phủ. Vì đây là một quả đồi đứng trơ trọi một mình nên ta gọi là đồi Độc Lập. Quả đồi hình thuôn dài, lính Pháp gọi là « tàu phóng lôi » (Torpilleur).

Vị trí này do Tổng tư lệnh Navarre chỉ thị xây dựng ngày 17 tháng 12 năm 1953 sau một loạt các vị trí trên, cho nên tuy cùng nằm trong phân khu Bắc với Anne Marie (vần A) và Beatrice (vần B) nhưng lại gọi theo vần G.

Huguette gồm 7 cứ điểm vây quanh sân bay. Ta gọi Huguette 1 là vị trí 206, Huguette 2 là 208, Huguette 4 là 311B, Huguette 5 là 311A, Huguette 6 là 105, Huguette 7 là 106.

Isabelle gồm 5 cứ điểm thuộc phân khu Nam. Ta gọi theo địa danh sẵn có là Hồng Cúm.

Junon gồm 3 cứ điểm sát gần cụm Claudine, bảo vệ cho sở chỉ huy của De Castries ở mặt Nam. Ta chỉ đánh dấu trên bản đồ.

Lily gồm 2 cứ điểm ở phía Tây Nam sở chỉ huy của De Castries, mãi tới tháng 4 năm 1954, sau khi ta đánh lớn mới bắt đầu được xây dựng. Vì vậy, ta chỉ đánh dấu trên bản đồ mà không ghi số hiệu.

Như vậy làm toàn bộ các cứ điểm của Pháp được sắp xếp theo thứ tự vần A đến vần L, không có vần K.

Ngoài các tên gọi chính thức như trên, Marcel Bigeard còn đặt tên cho hai quả đồi vô danh, nơi ta đặt pháo 75 mm bắn vào khu trung tâm của địch, quả đồi thứ nhất là Mont Chauve, tức « núi Hói » (núi trọc) vì trên đỉnh trụi hết cây cỏ như người hói đầu, chiến sĩ ta gọi là

Mâm xôi ; quả đồi thứ hai là Mont Fictif tức « núi Giả », là nơi ta thường nghi binh cho nổ bộc phá giả làm trận địa pháo để đánh lừa địch.

HẾT